

# DOÑA BÁRBARA



Bàng Thúc Long  
Nguyễn Đình Hiến  
*dịch*



# RÓMULO GALLEGOS

Nhà xuất bản Tổng Hợp Phú Khánh

Tác phẩm: **Doña Bárbara**  
Nguyên tác: **Doña Bárbara**  
Thể loại: **Tiểu thuyết**  
Tác giả: **Rómulo Gallegos**  
Dịch giả: **Bàng Thúc Long, Nguyễn Đình Hiền**  
Nhà xuất bản: **Tổng Hợp Phú Khánh**  
Năm xuất bản: **1986**  
**In theo bản dịch của NXB Văn Học, Hà Nội, 1983**



**Dự án Ebolic #58**

Chụp sách: **4DHN**

Đánh máy: **Huân, Thanhphuong283, Anh Thu, Nguyễn Thuận Ân, Chua  
Trần, Trần Phạm, Hồ Thanh Trà, Minh Hiền, Uyên Võ, Bum, Thanh  
Thập Thanh, Hoangtuananh69, Robo, Giang Mặt Ngu, Danny,  
H.Bourne**

Soát lỗi: **Tornad**

Điều hành & xuất bản: **Tornad**

Ngày hoàn thành: **21/2/2018**

**Ebolic** là dự án chế bản ebook do **Bookaholic** thực hiện. Chúng tôi hoạt động hoàn toàn phi lợi nhuận và dựa trên tinh thần tự nguyện, với mục đích mang đến cho độc giả những đầu sách hay và lan tỏa văn hóa đọc cho cộng đồng. Chúng tôi khuyến khích độc giả mua sách in, và chỉ nên tìm đến ebook này khi không thể tiếp cận ấn phẩm sách.

**Liên hệ với Ebolic qua:**

**Email:** EbolicEbook@gmail.com

**Group:** Facebook.com/groups/ebolic

**Fanpage:** Facebook.com/EbolicEbook

- Tất cả nhân danh, địa danh được chúng tôi thay thế về tên gốc Tây Ban ngữ dựa theo nguyên tác *Doña Bárbara*.
- Sửa lại đôi chút cách trình bày, phiên âm lại vài danh từ chung theo cách phát âm Tây Ban ngữ, thêm một vài cước chú.
- Các cước chú đề Tornad là của người làm ebook, không đề gì là của dịch giả.

# MỤC LỤC

## LỜI GIỚI THIỆU

## PHẦN THỨ NHẤT

CHƯƠNG I: Chúng ta đi với ai?

CHƯƠNG II: Người nổi dôi cụ tổ Cunavichero

CHƯƠNG III: Người đàn bà huỷ hoại đàn ông

CHƯƠNG IV: Chỉ một hướng đi và nghìn nẻo khác nhau

CHƯƠNG V: Ngọn giáo trong bức tường

CHƯƠNG VI: Nhớ Asdrúbal

CHƯƠNG VII: “Thần giữ cửa”

CHƯƠNG VIII: Dạy ngựa

CHƯƠNG IX: Con quái vật Ết-phin-hê của đồng cỏ

CHƯƠNG X: Bóng ma của trại Barquereña

CHƯƠNG XI: Người đẹp ngủ im

CHƯƠNG XII: Một ngày kia sẽ là sự thật

CHƯƠNG XIII: Quyền lực của Mister Danger

## PHẦN THỨ HAI

CHƯƠNG I: Một trường hợp ngoại lệ

CHƯƠNG II: Những người dạy thú

CHƯƠNG III: Những con chim kỳ quái

CHƯƠNG IV: Một cuộc bao vây

CHƯƠNG V: Những thay đổi của Doña Bárbara

CHƯƠNG VI: Mỗi lo sợ khủng khiếp ở khe Bò Rống

CHƯƠNG VII: Mật ong rừng

CHƯƠNG VIII: Mồi lửa và chồi non

CHƯƠNG IX: Những cuộc họp ban đêm trong mùa chia đàn

CHƯƠNG X: Khát vọng không tên

CHƯƠNG XI: Giải pháp tưởng tượng

CHƯƠNG XII: Khúc ca và mẫu chuyện

CHƯƠNG XIII: Hình và bóng của mụ phù thủy.

### PHẦN THỨ BA

CHƯƠNG I: Ma quái của đồng cỏ

CHƯƠNG II: Những cơn lốc bụi

CHƯƠNG III: Lão Pernalette và những kẻ đàn độn vô tích sự khác

CHƯƠNG IV: Họ đi theo những con đường trái ngược

CHƯƠNG V: Thời cơ của con người

CHƯƠNG VI: Phát hiện khó tả

CHƯƠNG VII: Mưu mô khó lường

CHƯƠNG VIII: Vinh quang nhuộm máu

CHƯƠNG IX: Những trò bỡn cợt của Mister Danger

CHƯƠNG X: Từ bỏ cơ đồ

CHƯƠNG XI: Ánh sáng trong hang tối

CHƯƠNG XII: Dấu chấm trên chữ H

CHƯƠNG XIII: Con gái của những dòng sông

CHƯƠNG XIV: Ngôi sao trên điểm ngắm

CHƯƠNG XV: Tất cả là chân trời, tất cả là đường đi





# LỜI GIỚI THIỆU

Rómulo Gallegos, tác giả của *Doña Bárbara*, là nhà viết tiểu thuyết nổi tiếng không những ở Venezuela – Tổ quốc ông – mà cả ở Trung và Nam Mỹ. Người đọc và nhà phê bình ở nhiều nước đều nhiệt liệt hoan nghênh tác phẩm của ông.

Sinh năm 1884 và lớn lên trong một gia đình nghèo, Rómulo Gallegos, sau khi học xong trung học, phải đi làm “nghề gõ đầu trẻ” để kiếm sống. Với tư tưởng tiến bộ và nhiệt tình gắn bó với vận mệnh của đất nước, ông tham gia hoạt động chính trị rất sớm chống chế độ quân phiệt, độc tài Gómez đã bán rẻ quyền lợi kinh tế quốc gia cho tư bản nước ngoài và đàn áp tàn bạo nhân dân.

Bắt đầu viết văn thật sự khi đã hơn ba mươi lăm tuổi, ông cho xuất bản tác phẩm đầu tay *Reinaldo Solar* (1920). Ngoài nhiều truyện ngắn, các tác phẩm khác gồm có *Cây leo* (1925), *Doña Bárbara* (1929), *Canaima* (1935), *Cantaclaro* (1934), *Anh da đen khốn khổ* (1937), *Cũng trên mảnh đất ấy* (1943), *Cộng rơm trong gió* (1952), *Nổi loạn* (1946).

Đấu tranh không mệt mỏi cho tương lai tươi sáng của đất nước bằng cả hành động chính trị và tác phẩm văn học có tính chiến đấu sâu sắc, Rómulo Gallegos được bầu làm tổng thống Venezuela năm 1948, nhưng chẳng bao lâu ông bị các phe phái phản động lật đổ trong một cuộc đảo chính quân sự. Ông mất năm 1960.

Đánh giá sáng tác văn học của Rómulo Gallegos, nhân dân nước ông và người đọc nước ngoài đặc biệt ca ngợi tính chiến đấu trong tiểu thuyết của ông nhằm cải tạo xã hội, giải phóng con người, chiến thắng thiên nhiên khắc nghiệt. Nổi bật hơn cả là *Doña Bárbara* được in lại rất nhiều lần ở Tây bán cầu, được dịch ra nhiều thứ tiếng và xuất bản ở nhiều nước thuộc các lục địa khác.

Thảo nguyên bao la của Venezuela ngọt sáu mươi năm trước đây, “*Những dòng sông rộng không tưới cho đất trồng trọt, cũng không đưa đẩy thuyền bè ngược xuôi*”, với những cuộc săn dồng bò hoang, săn cá sấu, bắt ba ba, tìm mật ong, đốt phá đồng cỏ trên phạm vi rộng cũng như những buổi liên hoan nhảy múa vào mùa chia đàn súc vật được miêu tả thật đặc sắc dưới ngòi bút của ông. Con người thảo nguyên cường tráng, chất phác, dũng cảm mà thiên nhiên hoang vu tạo nên và rèn luyện được dựng lên rất sắc sảo trong tác phẩm của ông.

Tổ cáo chế độ thống trị bất công, lên án bọn cầm quyền tàn bạo, vạch trần bọn ăn cướp Bắc Mỹ vừa trơ trẽn vừa nham hiểm trên đất Venezuela, tác giả tỏ ra là một nhà văn hiện thực sâu sắc, gây ấn tượng mạnh đối với người đọc.

Nhưng đấu tranh bằng con đường nào để đất nước ông “*sẽ có ngày trù phú và vui tươi*” thì Rómulo Gallegos không vạch ra được. Con mụ địa chủ ác bá Doña Bárbara, tham lam cực kỳ, lại tự nguyện từ bỏ trang trại mà nó tạo nên bằng mọi thủ đoạn và đam mê hơn cả tình yêu say đắm, rồi lưu lạc nơi đâu chẳng ai biết nữa. Thằng cướp đất, cướp súc vật Bắc Mỹ cũng tự nguyện rời bỏ cơ ngơi nó chiếm được và đi kiếm ăn nơi khác khi thấy láng giềng của nó giăng dây thép cương quyết bảo vệ đất đai và súc vật của mình. Đó là do ông bị hạn chế trong quan điểm đấu tranh giai cấp gay gắt trong thời đại ngày nay để giải phóng xã hội, cải tạo con người, là ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội không tưởng – những hạn chế rất dễ hiểu vào những năm 1925-1930.

Dù sao, với những ưu điểm nổi bật của nó, nhà nghiên cứu văn học Đức Ulrich Leo đã đánh giá Doña Bárbara “*là một trong những cuốn tiểu thuyết hay nhất, vừa khỏe khoắn vừa mềm mại, vừa rộng lớn vừa thâm thúy, vừa hùng tráng vừa trữ tình... có thể so sánh với bất kỳ tác phẩm văn học hiện đại nào.*”

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP PHÚ KHÁNH

# PHẦN THỨ NHẤT

# CHƯƠNG I:

## Chúng ta đi với ai?

Một chiếc thuyền độc mộc ngược dòng Arauca, men theo rìa những vực nước phía bờ sông bên phải.

Hai người chèo chống một cách chậm chạp và chật vật, đẩy con thuyền tiến lên. Chỉ vận manh quần áo bẩn xắn lên tận bắp đùi, hai tấm thân trần màu đồng hun nhể nhại mồ hôi trơ ra dưới ánh nắng mặt trời nóng bỏng, họ lần lượt cắm cây sào dài xuống lớp bùn dưới đáy sông, áp đầu sào vào cái đệm cứng trước lồng ngực rắn chắc, rồi khom lưng lấy sức đẩy cho con thuyền lướt đi dưới những bàn chân chậm rãi, thận trọng nhấc lên đặt xuống như thể bước từng bước từ mũi thuyền đến cuối thuyền. Trong khi người này vừa thở hổn hển trên cây sào của mình vừa lặng lẽ bước tới thì người kia đi trở lại điểm xuất phát. Sau một tiếng thở phào như trút gánh nặng; anh ta lại tiếp tục câu chuyện tán dóc, để khuấy khuấy trong khi làm việc vất vả, hoặc ngêu ngao hát một khúc ca nào đó thổ lộ những nỗi cực nhọc trong công việc đẩy thuyền ngược dòng.

Chủ thuyền là một người lão luyện thông thuộc các dòng sông hiểm trở trên miền thảo nguyên của bang Apure<sup>1</sup>. Tay phải cầm lái, đôi mắt nhìn chăm chăm vào những gợn nước hình thành bởi những vật cản dòng chảy, ông trông chừng trên mặt sông mọi hiện tượng khả nghi là có cá sấu ẩn náu rình mò.

Trên thuyền có hai hành khách. Một người trẻ tuổi ngồi trong khoang thuyền có mũi, thân hình anh không lực lưỡng, nhưng khỏe mạnh, phong thái cương nghị hầu như kiêu hãnh, dáng điệu cử chỉ đường hoàng, thận trọng, diện mạo và trang phục chứng tỏ anh là người thành thị. Hình như trong anh có hai tình cảm trái ngược nhau đang xung đột trước những sự vật diễn ra ở xung quanh. Thỉnh thoảng trên nét mặt tư lự của anh lại lóe lên niềm vui thích, đôi mắt lấp lánh ngắm phong cảnh; nhưng ngay sau đó đôi mày nhíu, đôi môi mím lại, lộ vẻ mệt mỏi chán ngán.

Bạn đồng hành của anh là một con người đáng ngờ, hẳn có những nét tàn ác lắm lì khác lạ, làm cho người ta nghĩ đến loài yêu ma quỷ quái, một nòi giống người cặn bã hạ đẳng, khác hẳn những người dân vùng thảo nguyên. Hẳn nằm dài trên tấm áo choàng; ở ngoài khoang thuyền, và giả vờ ngủ. Nhưng cả chủ thuyền và hai người chèo sào luôn luôn để mắt theo dõi hẳn.

Nắng giữa trưa sáng chói trên dòng nước màu vàng của con sông Arauca và trên những cây cối hai bên bờ. Nhìn qua những khoảng trống giữa những hàng cây phía hữu ngạn, thỉnh thoảng lại trông thấy những đồng cỏ của vùng Apure, những đồng cỏ nhỏ hẹp có rừng sồi rừng cọ bao quanh. Về phía tả ngạn là những đồng cỏ vùng Arauca, những đồng cỏ rộng lớn trải dài đến tận chân trời. Trên tấm thảm xanh mông mênh ấy, những đàn ngựa đàn bò đang gặm cỏ chỉ là những vệt màu tối mờ nhạt, loang lổ. Trong cái im lặng sâu thẳm, nhịp bước nặng nhọc đơn điệu của những người chèo sào vang lên trên sàn thuyền. Thỉnh thoảng chủ thuyền lại đưa cái tù và vỏ ốc lên miệng thổi rúc lên, tiếng ốc rền rĩ, tan biến ngay trong cảnh tịch mịch. Liên sau đó những tiếng xào xạc của gà gô nổi lên trong khu rừng ven sông, những tiếng rào rào bì bõm văng lên ở phía sau khúc ngoặt của dòng sông: Những con cá sấu đang nằm phơi nắng trên bãi cát hoang vắng, bỗng nghe tiếng ốc, vội lao mình xuống nước.

Con thuyền khuấy động dòng nước nóng, bốc lên mùi bùn, làm cho không khí ban trưa càng oi bức nồng nặc khó chịu. Những người chèo sào thôi không hát hò gì nữa. Cái ấn tượng nặng nề của cảnh hoang vu đè trĩu trên tâm hồn họ.

— Ta sắp đến cây pa-lô-đê-a-go<sup>2</sup> rồi – Chủ thuyền nói, mắt hướng về phía người khách ngồi trong khoang thuyền, tay chỉ về phía cây pa-lô-đê-a-go khổng lồ. Dưới bóng cây đó ông có thể dùng bữa, và đánh một giấc ngủ trưa ngon lành.

Người khách nằm ngoài khoang mở hé mí mắt và lăm bắm:

— Từ đây đến khe “Bò Rống” không còn mấy tí nữa. Đến đấy mà ngủ trưa mới thật khoái.

— Nhưng ông khách kia đã thuê cả chuyến thuyền này, ông ấy là người chỉ huy thực sự lại không thích cái chỗ ngủ trưa “Bò Rống” ấy – Chủ thuyền sẵn giọng trả lời, cố ý nói bóng gió để báo cho người ngồi trong khoang đề phòng.

Người nằm ngoài khoang liếc mắt nhìn trộm rồi kết luận bằng cái giọng làm cho ý nghĩa câu nói mang thêm tính chất nhớp nháp như bùn lầy nhão quánh của thảo nguyên.

— Nếu vậy thì tôi chẳng nói gì cả, thưa ông chủ.

Santos Luzardo quay ngoắt đầu lại. Anh quên khuấy là có hấn trên thuyền, lúc này anh bỗng nhận ra cái giọng nói đặc biệt ấy.

Lần đầu tiên, anh nghe thấy giọng nói ấy ở San Fernando, khi anh đi qua hành lang của một hiệu tạp hóa. Ở đó, những người chăn bò thuê đang nói chuyện về công việc của họ, người đang nói bỗng ngưng bật và thốt lên:

— Thăng cha ấy đấy!

Lần thứ hai, ở trong một nhà trọ bên đường. Cái oi bức ngột thở ban đêm buộc anh phải ra ngoài sân. Ở một đoạn hành lang, có hai người nằm đung đưa trên võng, một người trong bọn kết thúc câu chuyện kể với người kia:

— Tao ấy mà, tao chỉ đưa mũi giáo đến gần nó. Còn những việc khác thì thăng chết tự làm lấy. Chính nó đâm thọc mũi giáo vào sâu trong thân nó, tựa hồ nó thích cái lạnh của mũi giáo sắc.

Sau cùng, đêm hôm qua, vì con ngựa của anh bị ốm, anh phải nghỉ đêm ở nhà trọ, trên bến đò ngang qua sông Arauca, để hôm sau tiếp tục cuộc hành trình bằng chiếc thuyền lúc đó chuyên chở da động vật đến San Fernando. Đã giao kèo với chủ thuyền là sẽ lên đường vào buổi sớm hôm sau, anh thiu thiu ngủ thì bỗng nghe tiếng người nói ở phía xa:

— Mà y cứ đi trước đi, tao phải xem trong thuyền có còn chỗ cho tao không?

Đó là ba hình ảnh rõ ràng, chính xác lóe lên trong trí nhớ, và Santos Luzardo rút ra kết luận phải thay đổi cái ý định đã đưa anh đến con sông Arauca này.

“Thằng này đã theo mình từ San Fernando đến đây. Cơn sốt của nó chỉ là một thủ đoạn láu cá. Tại sao mình không nhận ra nó sáng nay nhỉ?”

Thật vậy, sáng sớm hôm ấy, khi người ta chuẩn bị nhổ sào cho thuyền rời bến thì nó đến, run rẩy trong tấm áo choàng, đề nghị với chủ thuyền:

— Ông bạn, ông có thể làm ơn cho tôi thuê một chỗ được không? Tôi cần phải đến khe “Bò Rống” thế mà tôi lại đang lên cơn sốt, không thể đi ngựa được. Tôi sẽ trả tiền chu đáo, hiểu chưa?

Người chủ thuyền, sau khi nhìn soi mói vào mặt nó, ranh mãnh trả lời:

— Tôi rất tiếc, anh bạn ạ, thuyền này không còn chỗ cho anh thuê, bởi vì ông khách kia đã trả tiền thuê tất cả, mà ông ấy thì muốn đi một mình.

Nhưng Santos Luzardo không để ý đến cái nháy mắt đầy ý nghĩa của chủ thuyền, nên anh đã để cho nó lên thuyền.

Bây giờ, anh kín đáo quan sát nó, và tự hỏi “Không biết thằng này có ý định gì? Chắc chắn nó là người của trang trại Miedo<sup>3</sup> đây. Được, để xem sao.”

Thực hiện ý định chợt lóe lên đó, anh cất tiếng nói với chủ thuyền:

— Ông chủ thuyền, xin ông nói cho tôi hay, ông có biết một người đàn bà tên là Doña<sup>4</sup> Bárbara mà ở bang Apure này người ta đã kể rất nhiều chuyện không?

Hai người chân sào đưa mắt sợ sệt nhìn nhau, và người chủ thuyền sau một hồi lâu mới đáp bằng một câu thoái thác mà người thảo nguyên khôn ngoan thường dùng để trả lời những câu hỏi tò mò:

— Xin nói để ông biết, tôi ở xa, ông bạn trẻ ạ.

Santos Luzardo mỉm cười thông cảm, nhưng anh vẫn muốn dò xét người bạn đồng hành đáng ngờ của mình nên anh chăm chăm nhìn hăn, và nói thêm:

— Người ta bảo Doña Bárbara là một mục đàn bà ghê gớm, cầm đầu một toán cướp, sẵn sàng giết chết những người định cưỡng lại ý mục.

Cánh tay phải của chủ thuyền đột ngột bẻ lái khiến con thuyền chồm lên, cùng lúc đó một người chèo sào chỉ vào một vật giống như đồng gỗ mắc cạn trên bãi cát bờ sông bên phải, anh ta hướng về phía Santos Luzardo mà la lên:

— Hượm đã! Ông muốn bắn cá sấu. Trông kìa, chúng nằm trên bãi cát.

Một nụ cười thông minh am hiểu tình thế hiện trên khuôn mặt Santos. Anh đứng dậy, nâng khẩu súng mà anh vẫn mang theo lên ngang mặt. Nhưng đạn không trúng đích, và những con cá sấu kèn càng lao xuống sông, làm bọt nước sủi lên sùng sục.

Nhìn những con cá sấu chìm dần, bình yên vô sự, người bạn đồng hành đáng ngờ của anh từ nãy vẫn lăm lăm lì kín tiếng trong khi anh dò xét hăn, lúc này mới nhếch mép cười và lẩm bẩm:

— Vài con vật ranh con, tất cả chúng nó vẫn sống nhăn nhó và ngoe nguẩy đuôi.

Chỉ có chủ thuyền biết là hăn nói gì. Ông nhìn hăn từ chân đến đầu, như muốn tìm hiểu rõ cái ác ý trong câu nói ấy.<sup>5</sup> Hăn làm ra vẻ như không hay biết gì cả, sau khi ngồi dậy vươn vai và làm một vài động tác chậm chạp kéo dài, hăn nói:

— Tốt rồi. Đã đến cây pa-lô-đê-a-goá. Ra mồ hôi nhiều, đã dứt cơn sốt. May mà được đi nhờ thuyền.

Santos đắm mình trong cái im lặng âm đạm buồn tẻ khi con thuyền ghé vào chỗ mà chủ thuyền chọn làm nơi nghỉ trưa.

Tất cả nhảy lên bờ. Hai người chèo sào cắm một cây sào xuống cát, và buộc thuyền vào đó. Người khách lạ đi vào rừng rậm. Santos nhìn hăn đi xa



dần, anh quay lại hỏi chủ thuyền:

— Ông biết hẳn chứ?

— Nói cho đúng thì không biết, bởi vì hôm nay là lần đầu tiên tôi gặp nó. Nhưng qua những dấu hiệu mà tôi đã được những người thảo nguyên này nói cho biết thì tôi nghĩ rằng nó là một tên rất nham hiểm mà người ta gọi là thằng “Phù Thủy”.

Một người chèo sào nói xen vào:

— Ông nói đúng đấy, ông chủ ạ. Chính hẳn đấy.

Santos lại hỏi:

— Thằng Phù Thủy ấy là loại người nào vậy?

— Xin ông cứ nghĩ đến những cái xấu nhất của một con người xấu nhất mà ông có thể tưởng tượng ra được rồi thêm vào đó một chút nữa, cũng không sợ quá đáng đâu. – Người chủ thuyền trả lời – Nó không phải là người vùng thảo nguyên này. Nó là một thằng kẻ cướp như ở đây chúng tôi thường gọi. Theo người ta nói, nó nguyên là một thằng tướng phi ở vùng núi San Camilo. Mấy năm trước đây, nó xuống hoành hành cướp bóc hết trang trại này đến trang trại khác trong khắp vùng thảo nguyên Arauca. Đến khu vực của Doña Bárbara, nó mới dừng lại. Bây giờ nó là tay chân đắc lực của bà ấy. Bởi vì tục ngữ có câu: “Trời sinh ra chúng, quý dẫn chúng đến với nhau”<sup>6</sup>. Nghề nghiệp của nó là phù phép săn đuổi, cướp đoạt ngựa. Người ta còn nói chắc chắn là nó biết những câu thần chú, không cần mớ tay mà vẫn moi được giò bọ ra khỏi súc vật. Nhưng theo tôi thì công việc chính của nó khác cơ. Đó là cái nghề mà câu nói của ông lúc nãy suýt nữa làm tôi đánh đắm thuyền. Nó là vệ sĩ rất tin cẩn rất quý chuộng của Doña Bárbara đấy...

— Vậy thì tôi đã không nhầm.

— Có đấy, cái nhầm của ông là đã mời thằng vô lại ấy lên thuyền. Ông cho phép tôi nói một lời khuyên: ông còn trẻ, và hình như ông mới đến vùng này, lạ nước lạ cái, chớ nên kết bạn đường với người nào mà ông chưa biết rõ như chính bàn tay mình. Và vì ông đã cho tôi nói câu thứ nhất, tôi xin

được khuyên câu thứ hai, vì tự nhiên tôi thấy mến ông: “Xin ông hãy hết sức cẩn thận đối với Doña Bárbara”. Ông về trại Antamira có thể nói đó là hành lang của nhà bà ta. Tôi biết rõ bà ta lắm. Đó là một người đàn bà đã căm dỗ, hủy hoại bao nhiêu là đàn ông. Nếu người nào không bị sa ngã vì sự dối trá lừa bịp của mẹ ấy thì cũng bị mê mẩn vì một loại bùa mê của mẹ, hoặc là bị mẹ buộc vào dây lưng để cung phụng cho mẹ tha hồ thỏa thích, vì mẹ rất giỏi phù phép. Mẹ không hề nhỏ một giọt nước mắt khi ra lệnh giết người nào giám chống lại mẹ, và việc giết người thì đã có thằng Phù Thủy. Chính ông đã nói điều đó. Tôi không hiểu ông đến đây để làm gì. Tôi nhắc lại không phải là thừa: “Phải hết sức cẩn thận. Người đàn bà ấy đã có sẵn một nghĩa địa”.

Santos lặng im suy nghĩ. Người chủ thuyền hoảng sợ vì đã nói nhiều hơn những điều Santos hỏi, ông kết luận để tự trấn an:

— Nhưng đã nói điều này thì tôi cũng xin nói thêm điều khác. Đó là chuyện người ta nói, ta không nên quá tin, vì người thảo nguyên là chúa hay nói dối. Mặc dù tôi đã nói điều không hay đó, và nếu có là sự thật thì tôi cũng mong đó là điều bịa. Mặt khác, trong lúc này không có gì đáng ngại cả. Ở đây chúng ta có bốn người, một khẩu súng, và “Ông cụ” đến với chúng ta.

Trong khi họ nói chuyện với nhau thì thằng “Phù thủy” ăn sau một mô đất, với những cử chỉ chậm rãi vốn có hẳn vừa nghe lỏm chuyện vừa ăn những thứ mang sẵn trong túi đất.

Cũng lúc đó, hai người chân sào trải tấm áo khoác của Santos và đặt cái va li nhỏ đựng thức ăn của anh xuống dưới bóng cây pa-lô-đê-a-goat rồi xuống thuyền lấy thức ăn của họ. Chủ thuyền cũng nhập cuộc, và trong khi ăn bữa trưa thanh đạm dưới bóng cây, ông lại kể cho Santos nghe những mẫu chuyện về cuộc đời sông nước của mình.

Cuối cùng, mệt lả vì không khí oi bức ngột ngạt, ông nín lặng, và trong một lúc lâu người ta chỉ còn nghe tiếng nước róc rách vỗ vào mạn thuyền.

Hai người chân sào rã rời vì công việc mệt nhọc, sấm giữa ra đất, và bắt đầu ngáy. Santos ngồi tựa lưng vào thân cây pa-lô-đê-a-goat. Không nghĩ

ngợi gì cả, mệt mỏi trước cảnh hoang vắng man rợ bao quanh mình, anh cũng ngủ thiếp đi.

Khi anh tỉnh dậy, người chủ thuyền vẫn thức canh chừng, bảo anh:

— Ông đã làm một giấc ngon.

Đúng vậy, trời đã xế chiều, trên mặt sông Arauca đã thoảng một làn gió mát. Hàng trăm đốm đen nhô lên mặt sông rộng, rồi hàng đàn cá sấu lặng lẽ thờ trên mặt nước, im lìm như ngủ trong sự mơn man êm đềm của những làn sóng đục. Ở giữa sông, bỗng xuất hiện một cái vây, rồi một con cá sấu lớn nổi hẳn lên như một cái phao khổng lồ, và từ từ mở cặp mi đầy vẩy.

Santos Luzardo cầm súng, đứng dậy, định sửa lại “cái lỗi bắn trượt” lúc này, nhưng chủ thuyền vội ngăn lại:

— Đừng bắn!

— Sao vậy, thuyền trưởng?

— Bởi vì... bởi vì... trong đàn cá sấu có một con... nếu ông bắn trúng cũng không thể giết được nó, mà có khi nó lại róc thịt ông đấy. Đó là con cá sấu chốt mắt ở khe “Bò Rống”. Đạn không dính vào mình nó đâu.

Khi thấy Santos vẫn định bắn, ông nhắc lại:

— Đừng có bắn, ông bạn trẻ, hãy nghe lời tôi – Vừa nói ông vừa đưa mắt rất nhanh như báo hiệu cần chú ý vào một cái gì ở phía sau cây pa-lô-đê-a-go. Santos quay đầu lại và thấy thẳng Phù Thủy ngồi tựa lưng vào thân cây vờ như đang ngủ.

Đặt khẩu súng xuống chỗ cũ, Santos đi vòng ra phía sau cây pa-lô-đê-a-go, dừng lại trước mặt hắn, và không thềm để ý đến cái lối ngủ vờ của hắn, anh hỏi:

— Thì ra anh thích ngồi nghe lỏm chuyện người khác hay sao?

Thằng Phù Thủy từ từ mở mắt ra, giống hết điệu bộ của con cá sấu, bình tĩnh, thản nhiên trả lời:

— Tôi là người thích nghĩ thầm những chuyện của mình.

— Anh đã nghĩ gì, khi anh làm ra vé ngủ?

Chống lại lối nhìn soi mói của người hỏi chuyện, hắn trả lời:

— Ông kia nói đúng. Vùng này, đất rộng lắm, đủ chứa tất cả chúng ta đây, không cần ai quấy rầy ai đâu. Xin ông làm ơn miễn thứ cho tôi vì tôi đã đến đây để ngủ bên cái cây này. Hiểu chưa?

Hắn đi ra chỗ khác, nằm vật xuống, lật ngửa người ra, chắp hai bàn tay vào nhau đỡ dưới gáy.

Hai người chân sào đang ngủ say, nghe tiếng nói chột thức và tỉnh táo hẳn như những người quen ngủ trong hoàn cảnh nguy hiểm. Họ cùng với chủ thuyền lặng lẽ nhìn cảnh tượng vừa xảy ra. Chủ thuyền lầm bầm nói:

— Úi dà! Những ma quái của đồng cỏ cũng không làm cho anh chàng trẻ đẹp lịch sự này khiếp sợ.

Santos đề nghị:

— Thuyền trưởng, ta nghỉ ngơi rồi, bây giờ có thể tiếp tục cuộc hành trình tùy theo ý ông.

— Vậy thì ta đi ngay thôi.

Chủ thuyền cất giọng kẻ cả réo gọi thẳng Phù Thủy:

— Dậy thôi, anh bạn. Chúng ta lên đường thôi.

— Xin cảm ơn – Hắn đáp, nhưng vẫn nằm im không nhúc nhích – Rất cảm ơn ông có ý định đưa tôi đến nơi đến chốn. Nhưng từ đây trở đi tôi có thể “đi bằng đầu” như cách nói của người thảo nguyên chúng tôi mỗi khi đi bộ. Nhà tôi ở cách đây không xa lắm. Và tôi sẽ không hỏi cần phải trả ông bao nhiêu, vì tôi biết rằng những người như các ông không quen làm ơn cho ai lại đòi lấy ơn ở cái chân-trên đất.<sup>2</sup> Nhưng tôi xin ông biết cho là tôi sẵn sàng theo lệnh ông, hiểu chưa? Tôi tên là Melquíades Gamarra, xin được hầu ông, và từ đây trở đi, xin chúc ông thượng lộ bình an. Đúng vậy, thưa ông.

Santos đi ra thuyền, nhưng chủ thuyền sau khi trao đổi khế điều gì đó với hai người chân sào, ngăn anh lại, thái độ sẵn sàng đương đầu với những bất trắc xảy ra:

— Hãy chờ đã. Tôi không thể để nó ở đằng sau chúng ta, trên quả đồi này. Hoặc nó phải đi trước, hoặc chúng ta mang nó cùng đi.

Rất thính tai, thằng Phù Thủy liền nói:

— Đừng sợ, ông chủ thuyền. Tôi sẽ ra đi trước các người đây. Và tôi xin cảm ơn ông vì những lời ông nhận xét về tôi. Tôi đã nghe hết cả, hiểu chứ?

Vừa nói hăn vừa ngồi dậy, thong thả vơ chiếc áo choàng, khoác cái túi dết lên vai, và thản nhiên như không, hăn đi lững thững về phía đồng cỏ mênh mông ở phía bên kia rừng.

Mọi người ra thuyền. Hai người chân sào cởi dây buộc và đẩy nhẹ thuyền ra rồi nhảy lên. Khi họ cầm sào thì chủ thuyền đã nắm chắc tay lái. Ông lớn tiếng hỏi Santos:

— Ông bắn tốt đấy chứ? Xin lỗi về câu hỏi thóc mách đó.

— Ông đã thấy rồi đấy, rất tồi. Chính vì thế ông ngăn không cho tôi bắn lần sau. Tuy nhiên cũng có nhiều lúc tôi gặp may.

— Tôi biết – người chủ thuyền kêu lên – Ông bắn không dở đâu. Tôi biết chứ. Cứ nhìn cách nâng súng lên ngang mắt là tôi đã biết ngay, mặc dầu như vậy đạn vẫn rơi cách đàn cá sấu tới ba sải tay.

— Con thỏ cũng còn thoát khỏi tay nhà thiện xạ<sup>B</sup>, thưa ông.

— Đúng thế, nhưng trường hợp của ông lại là chuyện khác, dù ông bắn giỏi mấy cũng không trúng đích, vì có người nào đó không muốn đạn của ông dính đàn cá sấu. Và nếu tôi để ông bắn nữa thì cũng lại trạch mà thôi.

— Chẳng lẽ tại thằng Phù Thủy hay sao, thuyền trưởng? Ông nghĩ rằng người ấy có những quyền lực đặc biệt phi thường hay sao?

— Ông còn trẻ lắm, và chưa biết đẩy thoi. Phù phép là chuyện có thật đấy. Nếu tôi kể cho ông một chuyện mà người ta đã nói với tôi về thằng này... Tôi sẽ nói để ông nghe, vì biết rõ về người có liên quan với mình cũng tốt.

Ông ta nhả bã miếng thuốc lá nhai, và định bắt đầu câu chuyện thì một người chân sào ngăn lại và nhắc:

— Ta đi một mình thoi ư, ông chủ?

— Ở nhi. Đấy cũng là do tên Phù Thủy đáng nguyên rửa làm ra đấy. Ta quay thuyền trở vào bờ thoi.

— Sao vậy? – Santos hỏi.

— Chúng ta đã để quên “Ông cụ” trên bờ.

Con thuyền quay trở lại nơi vừa đỗ. Chủ thuyền bước lên bờ, và lúc đó mới lên tiếng hỏi:

— Chúng ta đi với ai đây?

— Với thượng đế – Hai người chân sào trả lời.

— Và với Đức mẹ Đồng Trinh – Chủ thuyền nói thêm rồi quay sang nói với Santos:

— Đó là “Ông cụ” mà chúng tôi để quên trên bờ. Trên các sông vùng thảo nguyên này, khi ta nhổ sào dời bến bao giờ cũng phải đi với thượng đế. Có nhiều mối đe dọa làm lật thuyền, và nếu không có “Ông cụ” cùng đi thì ta không thể bình tâm được. Bởi vì cá sấu có thể rình mò tấn công bất ngờ mà ngay đến cả bọt nước ta cũng không hề thấy, và cá đuối và rắn điện<sup>9</sup> có thể làm tê liệt cả những động vật lớn, chúng luôn luôn ẩn náu ở các bến. Rồi hàng đàn điều quạ, cá mương rĩa thịt và làm cho một tín đồ thiên chúa giáo chỉ còn lại năm xương, trước khi kêu đủ tên ba vị thánh.

Thảo nguyên mênh mông, hung dữ! Những đồng cỏ hoang vắng vô tận! Những con sông sâu thăm lặng lẽ! Trong không gian hiu quạnh ấy, nếu một con cá sấu đập đuôi vào thuyền thì mọi tiếng kêu cứu đều là vô ích! Chỉ còn niềm tin thành kính của những người đi thuyền giúp cho họ hi vọng, mặc dù

chính niềm tin ấy cũng đã gắn cho thằng Phù Thủy tàn ác kia những quyền lực siêu phàm.

Santos đã hiểu câu hỏi thiêng liêng ấy của người đi thuyền tại vùng Apure này. Và bây giờ, anh cũng có thể dùng cho chính anh được, bởi vì anh đã bắt đầu cuộc hành trình bằng một ý định và bây giờ anh lại ấp ủ một ý định khác hoàn toàn ngược lại.

## CHƯƠNG II:

### Người nổi dãi cụ tổ Cunavichero

Trại chăn nuôi<sup>10</sup> Altamira ở trong một vùng hoang vu và hung dữ nhất của thảo nguyên Arauca. Thoạt mới đầu, trại chỉ có độ vài trăm dặm đồng cỏ phì nhiêu với một đàn gia súc đông đảo, thuộc quyền sở hữu của một trong những chủ trại giàu có nhất miền.

Người lập nên trại chăn nuôi này, từ những năm xa xưa, là Don Evaristo Luzardo, một người du mục cùng với đàn gia súc của mình lang thang trên những đồng cỏ mênh mông, từ miền Cunaviche hẻo lánh đến miền Arauca gần làng xóm đông người. Con cháu của cụ cũng là những người thảo nguyên chính cống “đi đất và mặc quần cộc”, không bao giờ ra khỏi khu vực trang trại. Altamira sau đó được mở rộng và trở thành một trang trại giàu có và đông đúc. Có một số người ra ở thành phố. Những người ở lại sống êm đềm yên ổn dưới quyền các tộc trưởng của dòng họ Luzardo. Nhưng mỗi bất hòa bỗng nảy ra dẫn tới sự chia rẽ và gây nên những chuyện bi thảm.

Người chủ cuối cùng của trang trại Altamira là Don José de los Santos. Suốt đời lao động vất vả, thiếu thốn, khổ hạnh, ông đã dành dụm chắt chiu để mua lại tất cả các phần đất đã chia năm xẻ bảy, và cứu trại Altamira khỏi bị sa sút lụn bại. Nhưng khi ông qua đời, hai người con của ông – người con trai là José Luzardo và người con gái là Panchita lấy chồng là Sebastián Barquero – lại quyết định chia gia sản làm đôi: một phần thuộc José vẫn giữ cái tên cũ là Altamira, và một phần lấy tên là Barquereña theo họ của chàng rể Sebastián Barquero.

Chỉ do một câu văn lấp lửng mơ hồ trong kế ước về việc phân chia ranh giới: “Đến đôi cọ Con Diệc Xanh” mà xảy ra mối bất hòa giữa hai người con trong gia đình họ Luzardo. Bởi vì người nào cũng muốn giải thích câu ấy, theo quyền lợi riêng của mình, phải bao hàm cái ý mà người chấp bút đã lược bớt đi... Sự tranh chấp kiện cáo kéo dài đã làm giàu cho bao



nhieu luật sư, và đã làm cho cả hai gia đình phá sản. Khi người ta khuyên họ nên nhân nhượng nhau, đừng khăng khăng cố chấp tranh giành một miếng đất không sinh lợi mà tốn phí bao nhiêu tiền của thì họ đều nổi giận, và nói: “Được cả hoặc mất cả.”

Nhưng vì không thể làm cho cả hai bên đều vừa ý, họ đành phải thỏa thuận là miếng đất ấy không thuộc về ai, và mỗi bên làm một hàng rào bao quanh khu đồi cọ, để đồi cọ này trở thành “miếng đất vô chủ, khu vực cấm đối với cả đôi bên”.

Nhưng sự việc không dừng ở đấy. Giữa khu đồi cọ có một cái đầm của một khe lạch cạn, về mùa mưa nó biến thành một bãi lầy thụt chìm chết những sinh vật đi qua. Một hôm thấy một con bò của trại Barquereña sa lầy chết ở đó, José Luzardo phản đối anh rể đã xâm phạm khu vực cấm. Hai người cãi nhau, Sebastián tức giận vung gậy sồi đánh vào mặt em vợ. José liền rút súng ra bắn; viên đạn xuyên thủng trán, Sebastián ngã xuống ngựa. Từ đó thường xảy ra những cuộc báo thù, tàn sát lẫn nhau giữa những người trong hai gia đình của hai dòng họ Luzardo và Barquero...

Trong mỗi gia đình, cũng có những bi kịch riêng.

Khi xảy ra cuộc chiến tranh giữa Tây Ban Nha và Mỹ, ông José Luzardo trung thành với dòng máu của mình, nên có cảm tình với mẫu quốc Tây Ban Nha, trong khi người con trai cả là Félix cho rằng thời buổi đã đổi thay, và ủng hộ Mỹ. Báo chí từ Caracas gửi về hàng tháng, người con trai đọc cho cả bố cùng nghe, vì mắt ông José đã kém. Ngay từ những tin tức đầu tiên, hai bố con đã tranh cãi gay gắt om xòm. Cuộc cãi lộn kết thúc bằng những lời nóng nảy bực tức của ông già:

— Chỉ có đứa ngu ngốc mới tin rằng bọn lái buôn xúc xích ở Chicago sẽ thắng chúng ta, trong cuộc chiến tranh này.

Anh con trai tái mặt, lắp bắp vặc lại:

— Bọn Tây Ban Nha có thể thắng đấy, nhưng tôi không thể bỏ qua được việc bố đã vô cớ chửi tôi đâu.

Ông già José khinh bỉ nhìn thẳng con từ đầu đến chân, rồi cười khà mĩa mai. Thăng con trai nổi khùng lên như người hóa dại, rút phắt khẩu súng lục đeo ở thắt lưng. Ông bố thôi không cười nữa, nhưng không đổi giọng cũng không dời chỗ ngồi, lộ vẻ hung dữ như một con thú rừng, ông nói dần từng tiếng:

— Bắn đi! Nhưng đừng bắn trật, bởi vì tao sẽ găm mày vào tường bằng một nhát giáo.

Việc này xảy ra sau bữa tối, khi cả gia đình đang quây quần bên ngọn đèn trong phòng ăn. Bà Asunción vội xen vào giữa, can chồng và con, trong khi chú thiếu niên Santos, hồi đó vừa tròn mười bốn tuổi, đứng chết lạng trước cảnh rùng rợn đó.

Félix hoảng hốt trước thái độ bình tĩnh đáng sợ của bố, và tin chắc là bố sẽ làm đúng như lời cảnh cáo nếu hắn bắn trượt, hoặc có lẽ hối hận, vì thái độ láo xược của mình, hắn gài súng vào thắt lưng rồi bước ra ngoài.

Lát sau hắn đóng ngựa, và bỏ nhà ra đi, không đếm xỉa gì đến những lời khuyên can van nài, những tiếng khóc lóc thảm thiết của mẹ. Trong khi đó, ông già José vẫn thản nhiên như không có chuyện gì xảy ra, ông lấy kính ra đeo, và lạnh lùng đọc tiếp cho đến cái tin cuối cùng nói về thảm họa của vùng Cavite.

Nhưng Félix không những chỉ bỏ nhà ra đi mà còn sang hợp lực với dòng họ Barquero chống lại dòng họ Luzardo trong cuộc xung đột một mất một còn mà Panchita, cô ruột hắn, là kẻ xúi giục quyết liệt nhất. Các nhà chức trách làm ngơ, vì thời kỳ đó là thời kỳ của các đầu lĩnh mà họ Luzardo và họ Barquero đã chia xẻ miền thảo nguyên Arauca.

Hầu hết đàn ông của hai họ đã ngã xuống vì mũi giáo hận thù. Một buổi chiều, Félix biết là bố hắn cũng có mặt trong cuộc chơi gà, đang lúc hắn say rượu lại bị người anh em họ là Lorenzo Barquero xúi bẩy, hắn nhảy bổ vào trong vòng, gào thét:

— Tôi mang đến đây một con gà giống Puerto Rico. Nó chưa phải là Mỹ đâu. Thử xem ở đây có cái cựa Tây Ban Nha mê muội nào giám chơi

nhau với nó. Tôi cho nó chơi cùn cựa, khi về tôi sẽ cho không.

Bấy giờ Mỹ đã thắng Tây Ban Nha trong cuộc chiến tranh không cân sức, Félix nói câu ấy chính là để khiêu khích bố hắn. Ông José cũng nhảy ngay vào trong vòng, vung gậy định trừng trị thẳng con láo xược. Félix liều rút súng, ông già cũng rút súng của mình...

Lát sau, ông José trở về nhà, tiêu tụy, buồn thảm, rũ rượi, già sọm đi trong chốc lát, và báo tin cho vợ:

— Tôi vừa giết thằng Félix. Người ta sẽ đưa xác nó về đây cho bà.

Ông đóng ngựa và phóng ra phía chuồng bò.

Khi trở về nhà, ông đi thẳng vào căn phòng nơi đã diễn ra cái cảnh đầu tiên của tấn bi kịch, ông đóng chặt cửa, cấm ngặt không cho ai được làm phiền ông. Ông rút ngọn giáo đeo ở thắt lưng, đâm vào bức tường đất, ngọn giáo ngập lút đến tận chuôi đúng nơi mà... suýt nữa ông đã đâm qua ngực thằng con và găm nó vào đấy, bởi vì trong đêm đọc báo thê thảm ấy ông đã nghĩ như vậy, khi ông thốt lên lời đe dọa khủng khiếp.

Giờ đây, ông đã giết chết thằng Félix, ông muốn nhìn thấy mũi giáo thép cắm sâu trong bức tường, đúng nơi ấy, ngay trước mắt ông, cho đến khi ông tắt hơi nhắm mắt.

Đúng thế, ông tự giam mình trong căn phòng ấy, không ăn uống, không rời khỏi ghế, và hầu như không chớp mắt. Trong cái ánh sáng lờ mờ từ một cái cửa nhỏ lọt vào phòng, đôi con người của ông chẳng mấy chốc không còn cần đến ánh sáng ban ngày, ngay cả trong đêm tối vẫn nhìn thấy cái hình phạt khủng khiếp ấy cho đến lúc chết. Ông đã tự nguyện kết án ông như vậy. Và ông đã chết cứng trên ghế, đôi mắt vẫn trợn trừng nhìn ngọn giáo cắm sâu trong bức tường.

Khi các nhà chức trách đến làm các thủ tục như trong những trường hợp tương tự thì thấy không cần xử phạt nữa, và họ phải mất công lâu lắm mới làm cho đôi mắt trợn trừng của ông khép lại.

Mấy ngày sau, bà Asunción dời bỏ hẳn thảo nguyên di chuyển ra thành phố Caracas<sup>11</sup> mang theo cậu con trai út là Santos, cậu con trai duy nhất còn sống sót trong cuộc xung đột tàn sát lẫn nhau đó. Bà muốn cứu con bằng cách giáo dục con trong một môi trường khác, cách xa những thảm cảnh ấy hàng trăm dặm.

Những năm đầu là một thời kỳ vô ích trong cuộc đời của người con trai này. Hoàn cảnh thay đổi đột ngột, từ cuộc sống thảo nguyên hoang dã chứa đầy cảm xúc mãnh liệt làm cho tính nết con người cứng cỏi. Bỗng chuyển sang cuộc sống ngọt ngào của thành phố giữa bốn bức tường của một căn nhà buồn tẻ, bên cạnh một người mẹ luôn luôn lo âu sợ hãi, tính nết của anh đổi thay, những năng khiếu của anh bị thui chột. Trước kia anh là một thiếu niên gan dạ, năng nổ, thông minh, nhiệt thành, ông bố thường lấy làm tự hào mỗi khi nhìn con trai khéo léo điều khiển con ngựa hung dữ bất kham, bình tĩnh trong những công việc hiểm nguy trên đồng cỏ, xứng đáng là nòi giống của những người không biết sợ hãi, những người đã tạo ra những hình tượng hùng mạnh cho những bán tráng ca. Và bà mẹ mặc dù cũng là dòng dõi của một tù trưởng trên thảo nguyên đã nói lên bao nhiêu hy vọng khi nghe con trai bộc lộ những tình cảm và tư tưởng chứng tỏ một tâm hồn rất tinh tế và sâu sắc. Thế mà nay chàng trai ấy đã trở thành một người tròn trĩnh, thiếu sắc bén, thiếu nghị lực, và ưu tư yếm thế.

— Mẹ nhìn con mà không nhận ra con. Con không giống đứa con của mẹ ngày trước nữa – Mẹ anh nói với anh như vậy, bởi vì dẫu sao bà cũng vẫn là người thảo nguyên.

Các bà bạn của mẹ anh nhận xét:

— Bọn con trai đến tuổi này thường như thế cả.

— Đây là hậu quả của những tai họa khủng khiếp – Mẹ anh nói thêm.

Thực ra là do cả hai nguyên nhân, thêm vào đó là sự di chuyển chỗ ở. Thiếu một chân trời mở rộng trước mắt, thiếu làn gió nóng từ xa thổi tới phủ vào mặt, thiếu tiếng hát khi đi trước đàn gia súc, thiếu sự hiu quạnh cách

biệt khi ở giữa một vùng đồng cỏ mênh mông và im lìm. Có thể vì Santos như khóm cỏ thảo nguyên đang héo dần trong chậu cảnh.

Thình thoảng bà Asunción bắt chợt con trai đang nằm mơ mộng ở trong vườn, mặt ngửa lên trời, giữa một đám cây hoa *reseda*<sup>12</sup> không người chăm sóc. Anh đang “nuối tiếc” như người thảo nguyên thường nói về một con bò đực bị thiến ần núp trong lùm cây mấy ngày liền, không ăn không uống, thình thoảng lại rống lên mấy tiếng giận dữ bất lực, vì bị mất tinh năng và uy quyền của con đực trong đàn.

Nhưng cuối cùng thành phố cũng chinh phục được tâm hồn hoang dã của Santos. Tuy anh vẫn trăn trở với nỗi nhớ quê, nhưng anh đã trên mười tám tuổi đời. Về mặt học vấn, anh mang từ Arauca về quá ít, nhưng anh quyết giành lại thời gian đã mất, và lao vào học tập mải mê.

Mặc dù bà Asunción có nhiều lý do để chán ghét cái trại Altamira, nhưng bà vẫn không muốn bán. Bà vẫn có tâm hồn khỏe khoắn và cố chấp của người thảo nguyên, bà vẫn thấy không có nơi nào bằng quê hương của mình. Và mặc dù không bao giờ nghĩ đến việc trở về Arauca, bà cũng không muốn từ bỏ quyền sở hữu nó gắn bó bà với mảnh đất ấy. Và lại bà vẫn còn có người quản lý trung thực, và cái trại ấy vẫn cung cấp cho bà một khoản thu nhập đủ dùng.

— Để Santos nó bán, khi nào tôi chết – Bà thường nói như thế. Nhưng trước khi chết, bà lại dặn con:

— Khi nào con còn có thể... Con đừng bán trại Altamira.

Santos đã tuân theo lời mẹ dặn, vì tôn trọng ý muốn cuối cùng của mẹ, và lại nguồn lợi của trại cho phép anh trang trải một cách thoải mái những nhu cầu hạn chế của cuộc sống giản dị. Về mặt khác, anh có thể bán trại. Mảnh đất quê hương ấy, tất cả đất nước này cũng không còn có sức hấp dẫn thu hút anh nữa, bởi vì khi đã mất tình cảm đối với quê hương thì cũng mất luôn tình cảm đối với đất nước. Cuộc sống ở thành phố và lối sống của người trí thức đã xóa nhòa trong tâm trí anh những khuynh hướng về cuộc sống tự do hoang dã ở trại chăn nuôi, nhưng đồng thời cũng là nguồn gốc

của một ước vọng mà thành phố Caracas không thể nào thỏa mãn anh. Caracas cũng chỉ là một thị trấn lớn mà thôi – lớn hơn cái trại của gia đình họ Luzardo một chút, trước khi cái trại này bị tàn phá vì người trong gia đình giết hại lẫn nhau – Caracas có hàng nghìn cái cửa tinh thần mở rộng... Nhưng còn xa vời cái thành phố lý tưởng đa dạng và hoàn mỹ như một bộ não mà mọi kích thích tác động vào đó đều biến thành ý niệm tư tưởng, và mọi phản ứng từ đó phát ra đều mang dấu ấn của lương tri. Cái lý tưởng đó hình như chỉ có thể thực hiện được ở châu Âu già cả và văn minh kia mà thôi. Anh ấp ủ một ý đồ xuất dương sau khi kết thúc chương trình nghiên cứu ở trường đại học.

Để thực hiện ý đồ đó, anh suy nghĩ, tính toán những khoản thu nhập của trại Altamira, với những món lời nếu anh bán trại đi lấy tiền đặt vào việc kinh doanh ở thành phố. Bởi vì nghề luật sư của anh không trông mong gì ở cái trại ấy nữa. Hơn nữa ở Altamira, không còn người quản lý trung thực như trong thời kỳ mẹ anh còn sống. Bây giờ sổ sách luôn luôn được ghi chép rõ ràng, thỉnh thoảng những người trông coi trại nộp lên, anh chỉ cần ngó qua, thế mà họ vẫn chăm lo làm cho trại Altamira phát đạt. Còn bây giờ, họ để cho bọn trộm cắp trà trộn vào, và làm ngơ để cho những trại lân cận chiếm đoạt cả những con bê non chưa rời vú mẹ của gia đình Luzardo, đem về đóng dấu như những con vật của trại ấy.

Rồi bắt đầu xảy ra những vụ xích mích kiện tụng với người đàn bà nổi tiếng: Doña Bárbara. Hết dạm này đến dạm khác, mục cứ lần chiếm dần đồng cỏ của trại Altamira, do tòa án ra lệnh phân ranh giới một cách độc đoán.

Sau khi lĩnh bằng luật sư, Santos chuyển đến ở thành phố San Fernando, sưu tầm nghiên cứu các tài liệu công văn, để xem còn có kế gì đòi lại được không. Nhưng ở đó, sau khi phân tích tỉ mỉ những lý lẽ người ta đã nêu ra để bênh vực mục đàn bà ấy, anh kinh ngạc nhận thấy rằng mục ác bá miền Arauca đã thực hiện dễ dàng tất cả những trò mua chuộc, hối lộ, quyến rũ và dùng bạo lực trắng trợn để đạt mục đích. Anh nhận thấy thêm rằng nếu chống lại mục, suy cho đến cùng thì cũng có thể là chống lại chính mình, vì những quyền hợp pháp của anh về trại Altamira cũng vướng vào những

chuyện xấu xa tội lỗi, những sự tranh giành bản thủ mà ngay từ Don Evaristo Cunavichero, cụ tổ xa xưa của anh, cũng đã làm.

Anh quyết định bán trại. Nhưng không ai muốn kết láng giềng với Doña Bárbara và lại những cuộc biến động xã hội đã làm cho thảo nguyên bị tàn phá, nên anh mất rất nhiều thời gian để tìm người mua. Cuối cùng, có một người đến gặp anh, nhưng lại nói:

— Việc mua bán đó, chúng ta không thể giải quyết ở đây, thưa ông luật sư. Ông cần phải trông thấy tận mắt thực trạng hiện nay của trại Altamira. Sự thực sờ sờ bày ra đấy. Cả đồng cỏ chỉ còn một số cây cà phê dại. Tất cả bầy gia súc đều gầy còn ốm yếu. Nếu ông thấy không có gì trở ngại, xin ông cứ về trước chờ tôi. Bây giờ, tôi còn phải đi Caracas bán gia súc. Trong vòng một tháng, tôi sẽ trở lại Altamira, và chúng ta sẽ nói chuyện ngay tại chỗ.

— Được, tôi sẽ chờ ở đấy – Santos trả lời như vậy, và hôm sau anh lên đường đi Altamira.

Đọc đường, trước quang cảnh thảo nguyên hoang vu, anh suy nghĩ rất nhiều: có nên ở lại trại Altamira để chống chọi lại những kẻ thù, bảo vệ quyền lợi của mình và cả của những người khác bị bọn ác bá giày xéo mà Doña Bárbara chỉ là một trong số đó. Có nên ở lại để chống thiên nhiên: chống ma thiêng nước độc, sơn lam chướng khí hủy hoại nòi giống người thảo nguyên, chống lụt, chống hạn xảy ra quanh năm làm cho đất đai bị xói mòn cần cỗi, chống lại cảnh hoang vắng ngăn cản nếp sống văn minh.

Nhưng, đó chưa phải là ý định mà mới chỉ là những suy nghĩ thuần túy giải phiến của người đang dẫn đo cân nhắc, lúc thì lạc quan, lúc thì bi quan.

Để thực hiện tất cả những ý đồ đó thì phải có một cái gì khác với ý chí hoặc nguyện vọng của con người. Xóa bỏ cường quyền bạo lực của ác bá Doña Bárbara ở miền Arauca để làm gì? Nó sẽ lại xuất hiện ở nơi khác với một cái tên khác mà thôi. Điều khẩn thiết là phải thay đổi những điều kiện sinh ra những tội lỗi xấu xa đó: Đón dân đến ở. Nhưng muốn đón dân đến ở

thì trước hết phải làm cho môi trường trong sạch. Và muốn làm trong sạch môi trường thì phải đón dân đến ở trước đã. Thật là một cái vòng luẩn quẩn!

Nhưng có một sự kiện đã xảy ra, cuộc gặp gỡ thẳng Phù Thủy, và những lời lẽ của người chủ thuyền nêu ra để cho anh thấy những mối nguy hiểm sẽ phải đương đầu nếu anh định cản đường Doña Bárbara... Sự kiện ngẫu nhiên ấy đã lôi kéo anh ra khỏi những suy tính lưỡng lự. Cái điều làm cho anh khao khát say mê lúc này là sự tranh đấu.

Đó chính là cái xu hướng gan góc không thể kìm hãm nổi đã làm cho gia đình Luzardo tan rã suy sụp, nhưng có một điểm khác là anh phục tùng một lý tưởng rõ rệt: chống lại Doña Bárbara sản phẩm và hiện thân của thời đại này không những chỉ cứu vãn trại Altamira, mà còn góp phần vào việc tiêu diệt các lực lượng lạc hậu kìm hãm sự thịnh vượng của thảo nguyên.

Anh quyết định lao vào công việc với tấm lòng hăng say mãnh liệt của con cháu cụ tổ Cunavichero, những người thuộc một dòng họ kiên cường, nhưng anh còn có những lý tưởng của một người văn minh mà cha ông trước đây hoàn toàn không có.



## CHƯƠNG III:

### Người đàn bà huỷ hoại đàn ông

Ở tận bên kia vùng Cunaviche, ở tận bên kia vùng Cinaruco, ở tận bên kia vùng Meta, ở tận đâu tận đâu ở những nơi xa xôi mà người thảo nguyên thường nói “ở đằng ấy, đằng sau đám cây kia...” Từ đằng ấy đưa đến một chuyện thương tâm về người con gái nọ. Cô gái ấy là kết quả của một vụ hiếp dâm, là con của một người đàn ông phiêu lưu da trắng và một người đàn bà thổ dân da đỏ. Nguồn gốc của cô ta bị mất đi trong cái bí ẩn sâu thẳm của những vùng đất hoang vu.

Từ trong những kỷ niệm sâu xa đen tối, ngay từ những tia sáng đầu tiên của ý thức, cô ta đã thấy mình sống trên một con thuyền độc mộc xuôi ngược những dòng sông lớn, trong vùng rừng núi Orinoco. Cô ta gọi chủ thuyền là “ba”. Trên thuyền có sáu người, nhưng chỉ trừ ông già thổ dân lái thuyền Eustaquio, tất cả đã hành hạ cô ta bằng những sự âu yếm giống nhau: những cái tát thô bạo, những chiếc hôn phả ra hơi rượu nồng nặc và mùi thuốc lá nhai.

Đó là một bọn cướp núp dưới môn bài buôn bán hợp pháp trên con thuyền xuôi ngược, từ thành phố Bolívar đến Sông Đen. Chúng ra đi với một thuyền chất đầy những thùng rượu và những bị đựng hàng tạp hóa, vải vóc, thức ăn đã hư hỏng, và trở về với một thuyền chứa đầy hạt *sarrapia* và nhựa *balatá*<sup>13</sup>.

Ở một vài nơi, họ đổi hàng cho thổ dân để lấy các thứ quý đó. Nhưng ở nhiều nơi khác, họ đổ bộ lên bờ với khẩu súng khoác trên vai, đi sâu vào rừng hoặc đồng cỏ, rồi trở về với mùi thơm của hạt *sarrapia* hoặc màu đen của nhựa *balatá* vấy máu.

Một buổi chiều, khi họ sắp sửa nhổ neo rời thành phố Bolívar thì có một người thanh niên tiến lại gần thuyền. Anh ta mặc quần áo rách rưới như ăn mày, mặt anh ta hốc hác vì đói ăn. Cô bé Bárbara đã mấy lần trông thấy

anh đứng bên kè đá bờ sông nhìn cô đăm đúi, tưởng chừng như đôi con người muốn bật ra khỏi tròng, trong khi cô nấu ăn cho bọn cướp. Anh ta xưng tên là Asdrúbal, một cái tên cọc lốc. Anh đề nghị với thuyền trưởng:

— Tôi cần đến Manaos, nhưng không có tiền mua vé. Nếu ông làm ơn cho tôi đi nhờ thuyền đến Sông Đen, tôi xin sẵn sàng trả ơn ông bằng công việc. Từ việc nấu ăn đến việc kế toán, ông cần gì tôi cũng có thể làm hầu ông được.

Khoái trí vì sự tâng bốc dễ thương của anh chàng lang thang thông minh, thuyền trưởng bằng lòng nhận anh ta vào làm bếp, để cho cô bé Bárbara được nghỉ ngơi chút ít. “Ba” cô đã bắt đầu cưng cô rồi đó, bởi vì cô gái lai ấy đã mười lăm tuổi và đẹp tuyệt trần.

Ngày ngày trôi qua. Trong những buổi tối neo thuyền, nghỉ ngơi bên cạnh đồng lửa đốt trên bãi cát, Asdrúbal thường làm cho buổi họp mặt thêm vui, bằng những mẩu chuyện về cuộc đời lang bạt của mình. Bárbara cười giòn giã, nhưng nếu Asdrúbal ngừng kể chuyện, thích thú vì những tiếng cười tươi tắn trong trẻo ấy thì cô gái vội im bật, mắt nhìn xuống, và bộ ngực thanh tân rung động hồi hộp, ghen ngào.

Một hôm, cô nói nhỏ vào tai anh:

— Đừng nhìn em như vậy anh, Ba em đang có vẻ khó chịu đấy.

Đúng thế, thuyền trưởng đã bắt đầu hối hận là đã nhận cho chàng trai này lên thuyền vì công việc của anh ta có thể đưa đến những hậu quả rất tai hại đối với y, đặc biệt là cái việc mà y không hề yêu cầu anh ta: dạy cô bé Bárbara đọc và viết. Trong những giờ học, Asdrúbal thường kiên nhẫn cầm tay cô bé để dạy viết, do đó đôi trai gái ngồi sát sạt bên nhau.

Một buổi chiều, sau khi dạy học, Asdrúbal bắt đầu kể cho cô nghe đoạn đời đau khổ nhất của anh: cách đối xử độc ác của người bố dượng buộc anh phải bỏ nhà mẹ đẻ ra đi. Rồi những cuộc phiêu lưu buồn tẻ, những ngày lang thang vô định, đói khát, không nơi nương tựa, những công việc khó nhọc ở vùng mỏ Yuruari, những lúc chống chọi với cái chết trên chiếc giường ọp ẹp của một nhà thương làm phúc. Cuối cùng, anh nói đến những

kế hoạch tương lai của mình: anh đến tỉnh Manaus để tìm kế sinh nhai, bởi vì anh đã chán ngấy và quyết từ bỏ cuộc sống lang thang. Anh mong muốn bắt tay ngay vào việc.

Anh còn định nói gì thêm, nhưng đột nhiên ngừng lại. Anh nhìn dòng sông đang êm ả chạy qua cái cảnh ẩm đạm của hai bờ sông cây cối rậm rạp.

Bárbara hiểu rằng không có cô trong những kế hoạch tưởng tượng của anh, và điều đó làm cho đôi mắt đẹp của cô rưng rưng. Họ ngồi im lặng như thế hồi lâu. Không bao giờ cô quên được buổi chiều hôm đó. Đắng xa, trong không gian im lặng sâu thẳm, người ta nghe rõ những tiếng ì ầm của dòng sông Apure chảy xiết.

Đột nhiên Asdrúbal nhìn thẳng vào mắt Bárbara, và nói:

— Cô có biết ông thuyền trưởng định làm gì cô không?

Câu hỏi đột ngột về một sự thật khủng khiếp làm cho cô gái giật mình kêu lên:

— Ba tôi ấy ư?

— Nó không xứng đáng để cô gọi là “ba”. Nó đang định bán cô cho một lão Thổ Nhĩ Kỳ đấy.

Anh nói cho cô biết lão Thổ Nhĩ Kỳ này là người Siria, một tên dâm dăng và mắc bệnh hủi. Lão làm giàu nhờ việc khai thác mỏ cây *balatá* mọc ở giữa vùng rừng rậm Orinoco. Lão sống tách biệt hẳn với mọi người vì căn bệnh ghê tởm hủy hoại cơ thể. Nhưng xung quanh lão có cả một bầy gái tơ da đỏ mà lão đã bắt cóc hoặc mua được. Không chỉ để thỏa mãn nhục dục mà còn để trả thù cái bệnh hiểm nghèo không thể chữa được ấy, lão truyền bệnh sang những người lành mạnh.

Qua câu chuyện của những người chèo thuyền mà Asdrúbal nghe lỏm được, anh biết rằng, trong chuyến đi trước, lão Thổ Nhĩ Kỳ trong rừng cao su đã đặt giá hai mươi nén vàng<sup>14</sup> để mua cô bé Bárbara. Việc mua bán chưa ngã ngũ, chỉ vì tên thuyền trưởng còn đòi giá cao hơn. Đòi giá đó, lúc này,

không phải là khó, vì chỉ trong mấy tháng mà cô bé Bárbara đã trở thành một thiếu nữ cực kỳ hấp dẫn, có một sắc đẹp mê hồn.

Cô cũng đã biết số phận của mình sẽ như vậy, không thể nào tránh khỏi. Nhưng cho đến lúc này mọi sự khủng khiếp vây quanh cô chỉ gây cho cô những tình cảm vừa lo sợ vừa thích thú do những cặp mắt nhìn ngó ngẩn của những con người cùng cô chia sẻ cuộc sống chật hẹp trên một chiếc thuyền độc mộc.

Nhưng khi yêu Asdrúbal, cô cảm thấy tâm hồn bị vùi dập bỗng bừng lên thức tỉnh, và những lời vừa nghe được làm cho cô giật mình khiếp sợ.

— Cứu em với. Cho em đi với anh – Cô vừa định nói như vậy thì trông thấy tên thuyền trưởng đã đến gần. Hắn cầm một khẩu súng, và bảo Asdrúbal:

— Đây anh bạn trẻ. Anh đã nói chuyện nhiều rồi đấy. Bây giờ chúng ta cần phải làm cái gì có lợi hơn cơ. Thằng Cóc sắp đi kiếm một ít *sarrapia* cho chúng ta. Anh sẽ đi cùng với nó. Đặt khẩu súng vào tay anh, y nói thêm:

— Cái này để tự vệ, nếu thổ dân đánh các anh.

Asdrúbal suy nghĩ trong giây lát. Tên thuyền trưởng đã nghe hết chuyện anh vừa nói với cô gái rồi chẳng? Chuyển đi mà y giao cho anh lúc này là gì? Dù sao thì cũng phải đối phó.

Khi anh sắp đứng lên thì Bárbara định giữ anh lại, cô nhìn anh bằng cặp mắt van lơn. Nhưng anh đáp lại bằng một cái nháy mắt, rồi cả quyết đứng dậy, rời nơi cắm thuyền, và đi theo thằng Cóc. Thằng Cóc là thuyền phó, là cánh tay phải của thuyền trưởng cho mỗi vụ tội lỗi. Asdrúbal hiểu rõ điều đó lắm, nhưng anh không thể tránh khỏi bị nguy hại nếu anh tỏ ra sợ hãi và cưỡng lại lệnh của thuyền trưởng. Và lại anh cũng được mang súng và chỉ phải chống lại một người, còn hơn là ở đây có những năm người chống anh. Cô bé Bárbara nhìn theo anh, đôi mắt cô dừng lại giờ lâu ở chỗ khe núi mà anh vừa đi khuất.

Trước tình hình đó, những người chèo thuyền nhìn nhau đầy ý tứ. Một lát sau, thuyền trưởng lấy cớ là có thể bị thổ dân tấn công, có lệnh cho họ

lên bờ dò xét – Hãn đã ra một cái lệnh tương tự như thế cho ông già thổ dân lái thuyền Eustaquio, từ lúc này – Họ hiểu ngay rằng hãn muốn đẩy họ đi xa, để một mình ở lại với cô gái. Sau những tiếng xì xào càu nhàu, họ đáp:

— Để lát nữa, thuyền trưởng ạ. Lúc này, chúng tôi đang nghỉ.

Đó là một cuộc nổi loạn mà họ đã chuẩn bị từ trước chỉ vì sắc đẹp mê hồn của cô gái khốn khổ. Tên thuyền trưởng không dám bóp nghẹt họ ngay, vì hãn hiểu rằng cả ba người này đã đồng tình sẵn sàng đổi mạng. Hãn đành tạm hoãn sự trừng phạt, cố chờ thằng Cóc trở về, vì hãn tin rằng thằng Cóc sẽ trung thành với hãn một cách mù quáng.

Bárbara cũng hiểu rõ cái ý định nham hiểm của “ba”. Cô nhìn những người nổi loạn như những vị cứu tinh, và chạy về phía họ. Nhưng khi nhận thấy họ nhìn mình một cách thêm thường, cô dừng lại, trái tim tê buốt vì sợ hãi và như người mất hồn cô quay trở lại nơi Asdrúbal vừa ra đi.

Đột nhiên có tiếng chim “yacabó” cất lên, như tiếng chuông đưa đám, trong cảnh tịch mịch của rừng chiều.

— *Ya-cabó... Ya-cabó...*<sup>15</sup>

Đây là tiếng kêu báo tang của con chim, hay chính là tiếng kêu rên trước khi chết của Asdrúbal. Đây là sự trút bỏ đột ngột sự căng thẳng kéo dài của thần kinh, hay là một luồng điện bí ẩn truyền từ xa của một cơ thể vừa nhận được một đòn chí mạng, nhát dao của thằng Cóc chém vào cổ họng Asdrúbal?

Bárbara chỉ còn nhớ rằng cô đã ngã sấp xuống do một xúc động đột ngột, và chỉ kịp kêu thét lên một tiếng xé họng. Những việc tiếp diễn mà cô không biết, đó là cuộc nổi dậy bùng ra; cái chết của thuyền trưởng, rồi sau đó là cái chết của thằng Cóc khi một mình nó trở về chỗ thuyền đậu, cuối cùng là những kẻ nhân danh trả thù cho Asdrúbal thay nhau thưởng thức sắc đẹp của cô gái thanh tân.

Khi nghe tiếng kêu của cô gái, ông già Eustaquio hối hả chạy về cứu thì tất cả bọn chúng đã thỏa thích chán chê.

Một tên nói:

— Bây giờ chúng ta có thể bán con bé này cho tên Thổ Nhĩ Kỳ, dù chỉ lấy hai mươi nén vàng mà nó đã đặt giá trước đây.

Ánh sáng của những đống lửa làm cho đêm tối đỏ rực lên. Người ta nghe thấy những tiếng hò reo man rợ. Đó là một cuộc đi săn chim ưng. Thổ dân đốt những đống rơm xung quanh đầm lầy rồi hò reo làm cho chim hoảng sợ cất cánh bay lên. Cánh chim nhuộm ánh lửa cũng đỏ hồng lên trong đêm tối. Bỗng nhiên những người đi săn im bật, và dập tắt ngay những đống lửa. Chim quáng mắt, yếu ớt rơi vào tay người thợ săn.

Một sự kiện tương tự như thế đã xảy ra trong cuộc đời của cô gái Bárbara. Tình yêu của cô đối với Asdrúbal cất cánh ngăn ngui, hầu như một cái vỗ cánh trước những tia sáng của mối tình đầu tinh khiết mà cô ấp ủ trong tim thấp thoáng hiện lên rồi vĩnh viễn bị dập tắt một cách tàn bạo bởi vụ hãm hiếp của lũ người săn đuổi thú nhục dục.

Đêm hôm ấy, ông già thổ dân lái thuyền Eustaquio đã cướp cô gái thoát ra khỏi tay bọn chúng. Ông cứu cô chỉ vì cô là bạn của con gái một người đàn bà thuộc bộ tộc của ông mà khi trao cô bé vào tay tên thuyền trưởng tàn ác bà ta đã căn dặn ông đừng rời bỏ cô bé tội nghiệp. Nhưng không phải thời gian, không phải cuộc sống ổn định của cái làng nhỏ nơi họ đang ẩn náu, cũng không phải cái định mệnh êm ả mà tiếng sáo trúc buồn thảm đau đớn thỉnh thoảng lại khơi động trong đầu óc ông, tất cả không làm dịu bớt được những nỗi giằng vò trong trái tim ông, một nếp nhăn hằn sâu mãi trên trán, một ngọn lửa căm giận ánh lên trong đôi mắt ông.

Trong lòng cô gái giờ đây chỉ còn hận thù. Không có gì làm cho cô vui thích bằng cái cảnh một người đàn ông giãy giụa giữa móng vuốt của những sức mạnh hủy diệt. Hung thần của Camajay Minare – hung thần của núi rừng Orinoco – cái quyền lực quý quái ẩn náu ở trong con người của những tên phù thủy và những tính năng ghê gớm của những ngọn cỏ rễ cây mà các cô gái thổ dân dùng làm bùa bả thuốc mê, kêu gọi và làm sôi sục dục vọng, để rồi tiêu hủy ý chí của bọn đàn ông định cưỡng lại sự quyến rũ của họ...

Lúc này, cô chỉ sống để mà chiêm cho hết những bí mật có liên quan tới tà thuật phù phép để cám dỗ, để làm đắm đuối mê muội bọn đàn ông.

Trong những kiến thức mờ ảo huyền hoặc của cô, có cả một mớ những trò phù thủy mà thổ dân thường sử dụng. Những người có cặp mắt phù thủy định gây ra cho ai những bệnh tật kỳ lạ kinh khủng chỉ cần nhìn chăm chú vào nạn nhân. Những người có cái miệng phù thủy nói rằng, chỉ cần thổi hơi vào những nơi bị đau trong cơ thể người bệnh thì bệnh tự khắc khỏi. Những người biết các câu thần chú chữa được mọi bệnh, chỉ cần lẩm nhẩm niệm những câu đó, mắt hướng nhìn về phía người bệnh, thì bệnh sẽ khỏi, mặc dù ở xa. Bọn phù thủy ấy đã nói cho Bárbara biết những bí quyết của chúng. Chẳng bao lâu, tất cả những trò mê tín thô bỉ kỳ quặc nhất đã ngự trị trong đầu óc người con gái lai ấy.

Về mặt khác, sắc đẹp của cô khuấy động cuộc sống yên tĩnh của cả bộ lạc. Bọn con trai háo hức bám riết cô, những cô gái ghen tuông theo dõi cô, và những ông già khôn ngoan thận trọng đã khuyên ông Eustaquio:

— Ông hãy mang con bé ấy đi nơi khác đi. Hãy mang nó đi ngay cho khuất mắt.

Một lần nữa, Bárbara lại trở về với cuộc sống lang thang xuôi ngược những dòng sông lớn, lênh đênh trên một con thuyền cùng với hai người thổ dân chân sào.

Orinoco là một con sông lớn với những đợt sóng gầm như sấm sét. Sông Guainía với những dòng nước đen cuồn cuộn chảy xuôi. Nước của sông Orinoco và nước của sông Guainía hợp với nhau ở giữa rừng sâu. Nhưng trên một đoạn dài, hai dòng nước chưa hòa vào nhau, mỗi bên vẫn giữ màu riêng biệt của nó. Trong tâm hồn người con gái lai ấy cũng thế, phải vài ba năm mới hòa lẫn được khoái cảm nhục dục nóng bỏng với căm thù đàn ông.

Nạn nhân đầu tiên của sự pha trộn những ham muốn kinh khủng ấy là Lorenzo Barquero, người con út của Don Sebastián. Anh ta học ở Caracas, và đã sắp sửa kết thúc chương trình nghiên cứu về luật. Tình yêu của một người con gái xinh đẹp cao quý đang mỉm cười vẫy gọi anh. Với tài năng

của mình, anh sẽ thu được nhiều thắng lợi, và có nhiều triển vọng trong nghề nghiệp. Nhưng khi ở quê nhà, xảy ra sự xung đột giữa hai gia đình, hai dòng họ Luzardo và Barquero, thì anh bắt đầu bộc lộ một sự thụt lùi lạ lùng về tư tưởng. Buồn bã và chán nản, anh bỏ giảng đường trường đại học, bỏ cuộc sống đầy tiện nghi của thành thị, đến một vùng quê lân cận, trú ở trong một xó lều, vùi mình trong một chiếc võng gai, hết ngày này sang ngày khác, cô độc lặng lẽ, rầu rĩ, như một con mãnh thú bị ốm giấu mình trong hang. Cuối cùng, anh đã từ bỏ tất cả những gì mà cuộc sống ở Caracas đã hấp dẫn anh: bỏ người yêu, bỏ nếp sống xán lạn của xã hội thượng lưu, và chọn con đường quay trở về thảo nguyên để lao mình vào cơn lốc của tấn thảm kịch đang diễn ra ở đó.

Ở đó, anh đã gặp Bárbara vào một buổi chiều, khi thuyền của ông già Eustaquio ngược dòng Arauca, chở những thức ăn vật dùng cho trang trại Barquereña. Thuyền neo ở bến khe “Bò Rống”, nơi anh đang dẫn một đàn bò đi qua.

Một trận bão táp trên thảo nguyên âm ỉ im lìm, bỗng nổ bùng ra, âm thầm trong chốc lát, không kéo dài. Nhưng mà, hành vi tàn bạo của lũ người kia đã kêu gọi lên trong lòng người con gái lai ấy những ham muốn bị kìm hãm bởi chí căm thù, điều ấy vẫn tồn tại... và cô ta không hề giấu diếm Lorenzo Barquero:

— Lần đầu tiên, nhìn anh tôi thấy anh giống Asdrúbal – Cô ta nói thế, sau khi kể cho anh nghe câu chuyện bi thảm – Nhưng bây giờ thì tôi lại thấy anh giống những đứa khác, hôm nay anh là “ba”, mai anh là thằng Cóc.

Lorenzo kiêu hãnh trả lời cô ta:

— Đúng, tất cả bọn đàn ông ấy đều đáng để cho em căm ghét. Nhưng bây giờ, anh sẽ đại diện cho từng người, từng người một, và anh sẽ làm cho em yêu tất cả bọn họ, mặc dù em không muốn như thế.

Cô ta gầm lên, kết luận:

— Thế thì tôi sẽ hủy hoại tất cả bọn đó trong anh.



Mối tình man rợ của Lorenzo đan díu với người con gái sông nước ấy, trong thực tế có mang dấu ấn phiêu lưu, đã kết thúc bằng sự suy sụp tâm hồn vốn đã luẩn quẩn biến loạn của Lorenzo.

Ngay cả tình mẹ con cũng không xoa dịu được mối hằn thù trong lòng “người đàn bà hủy hoại đàn ông” ấy. Trái lại nó còn làm cho nỗi oán hận càng thêm trầm trọng. Một đứa con trong bụng, đối với Bárbara là một thắng lợi của giống đực, là một vụ hãm hiếp mới kéo dài dai dẳng. Dưới sự chi phối của tình cảm ấy, chị mang thai và sinh ra một đứa con gái mà chị không thèm nhìn ngó tới. Đứa trẻ phải bú sữa của người khác.

Lorenzo cũng không hề để ý đến đứa con, vì anh ta đã trở thành nô lệ của người đàn bà dâm dăng, nạn nhân của những thứ thuốc kích thích mà mù đã trộn lẫn vào món ăn thức uống. Không bao lâu, anh thanh niên cường tráng có một tương lai sáng sủa ấy đã biến thành một con người mà cơ bắp và thần kinh bị bòn rút bởi những cuộc truy hoan đòi truy nhất, một ý chí bị nghiền nát, một tâm hồn thoái hóa gần với loài vật.

Năng lực bị tàn lụi dần, qua những ngày chìm đắm trong cơn mê sảng lơ đãng, sức sống của anh bị kiệt quệ nhanh chóng vì chất độc của “bùa bả”. Với mưu đồ tham lam thâm độc, mù đã cướp đoạt hết tài sản của anh.

Mưu đồ cướp đoạt đó xảy ra trong đầu óc mù là do một tên đại tá tên là Apolinar. Nó xuất hiện ở vùng này với ý định tìm mua đồn điền, bằng số vốn liếng mà nó đã cướp đoạt được, trong khi thừa hành chức vụ đốc phủ ở một quận trong miền.

Là một tên thầy cò tinh khôn thành thạo có nhiều mảnh lối, nó nhận thấy ngay sự suy sụp tinh thần của Lorenzo: nếu biết lợi dụng con đĩ này, việc chiếm đoạt là việc dễ dàng. Nó vạch nhanh một kế hoạch hành động bắt đầu bằng việc bắt nhân tình với Bárbara. Trong khi tán tỉnh mù, nó nói:

— Có một cách rất giản đơn để chị có thể hoàn toàn làm chủ trang trại Barquereña này mà không cần phải lấy Lorenzo, bởi vì tôi biết là chị căm ghét cái ý định của người đàn ông nào muốn coi chị là vợ. Đây là một cuộc mua bán giả. Chỉ cần anh chàng này ký vào văn bản là đủ. Việc đó đối với

chị chắc là không khó. Nếu chị bằng lòng tôi sẽ viết các văn tự cách nào đó, để thân nhân của hẳn không thể làm rắc rối được.

Ý kiến ấy được tiếp nhận ngay:

— Em xin sẵn sàng. Ông viết văn tự cho em đi. Em sẽ bảo hẳn ký.

Sự việc diễn ra đúng như vậy. Lorenzo không hề phản đối sự tước đoạt ấy. Nhưng khi đem giấy tờ đi trình tòa trước bạ, Bárbara mới phát hiện ra rằng trong các giấy tờ có một khoản ghi là nợ đã vay của Apolinar một số tiền tương đương với giá mua trang trại Barquereña, và hứa lấy trang trại ấy để bảo đảm món nợ kia.

Apolinar giải thích:

— Cần phải ghi khoản này vào để bịt miệng những thân nhân của Lorenzo, nếu họ khám phá ra việc mua bán giả mạo, họ có thể đòi hủy bỏ nó. Để khỏi có sự nghi kỵ, tôi sẽ đưa cho chị số tiền đó ngay trước tòa. Nhưng chị đừng ngại. Đây chỉ là một tấn hài kịch giữa hai ta mà thôi. Sau đó chị trả lại tiền cho tôi, và tôi sẽ trao cho chị giấy biên nhận để xóa bỏ khoản nợ đó.

Y giờ ra một mảnh giấy biên nhận để vô hiệu hóa món tiền cho vay của mình.

Muộn rồi, không thể làm khác được nữa. Về phần mình, Bárbara cũng tự vạch một kế khác để chiếm luôn món tiền mà Apolinar định đi mua đồn điền. Trao trả lại tờ biên nhận, nợ nói:

— Rất hay. Em sẽ làm như ý anh.

Apolinar nghĩ rằng Bárbara đã yêu y, và lấy làm bằng lòng về nghệ thuật của mình. “Lúc này, nàng đã gọi mình là anh, rồi đây sẽ trao nốt cho mình cả trang trại, và tiền của mình thì vẫn còn nguyên.”

Mấy ngày sau, Bárbara nói với Lorenzo:

— Tôi đã quyết định thay anh bằng ngài đại tá. Giờ đây anh là người thừa trong cái nhà này đấy.

Lorenzo van xin một cách khốn khổ:

— Anh đã chuẩn bị sẵn sàng làm lễ cưới em rồi mà.

Mụ bật cười sảng sặc thay cho câu trả lời. Và, con người mất hồn ấy, phải đi ở ẩn cùng với đứa con gái nhỏ, ngay từ bây giờ, và vĩnh viễn, trong một xó đời cọ Con Diệc Xanh, mảnh đất của trại Altamira, do sự tranh chấp trước đây, mẹ anh cũng như cậu anh đều không được nhìn nhận là của mình.

Tên trại Barquereña cũng không còn nữa, vì Bárbara đã đổi thành Miedo tên của một dải đồng cỏ, trong đó có nhà ở, có chuồng trại nhốt súc vật, và đó là điểm xuất phát của trang trại nổi tiếng này.

Lòng tham lam được bung ra trong một trái tim đầy bão táp – Bárbara muốn trở thành chủ nhân của cả thảo nguyên Arauca, nhờ sự khéo léo phi thường trong những việc kiện tụng tranh chấp của người trợ thủ đắc lực là Apolinar. Mụ bắt đầu sinh sự cãi cọ kiện cáo với những người láng giềng, bà lấn chiếm đất đai của họ một cách bất hợp pháp bằng cách mua chuộc các quan tòa. Và, khi thấy người tình mới của mình không còn gì đáng học nữa, vả lại bao nhiêu tiền của y đều đã được sử dụng hết vào việc mở rộng đồn điền, mụ liền tước lại cái quyền lực độc tôn của mình bằng cách làm biến đi một cách bí mật con người thường huênh hoang khoác lác là đã chiếm được Bárbara.

Trại Altamira bị giao phó vào tay những viên quản lý dễ dàng bị mua chuộc là miếng mồi béo bở cho tham vọng chiếm đoạt của Bárbara. Những vụ kiện tụng tranh chấp cho phép mụ cứ gặm dần từng dăm. Và giữa những vụ kiện tụng tranh chấp ấy, cột mốc của trại Miedo cứ cắm sâu dần vào đất của trại Altamira. Dựa vào sự thay đổi di chuyển những cột mốc, dựa vào sự không rõ ràng và tối nghĩa của những câu kết luận mà các quan tòa bị mua chuộc đã cố ý ghi vào biên bản, và dựa vào sự đồng lõa của các viên quản lý nhà Santos Luzardo đã được mụ đấm mồm cứ làm ngơ để cho mụ lấn chiếm dần dần.

Cứ mỗi lần được tin về những chuyện rắc rối đó, Santos lại thay quản lý. Từ người này chuyển sang người khác, trang trại Altamira dần dần rơi

vào tay một tên Balbino Paiba nào đó, một tay buôn ngựa trước kia đã có lần đến tậu ngựa ở trại Miedo, và đã dám đưa ra lời ve vãn bà chủ trại, trong lúc bà ta đang muốn có một tên tay sai làm quản lý ở trại Altamira mà không ai nghi ngờ là có liên quan với trại Miedo.

Nhờ vụ kiện sau cùng do bắt tình với một tay luật sư vừa si tình vừa bạt mạng, mụ chiếm được của trại Altamira mười lăm dặm nữa. Nhưng vẫn chưa hài lòng, mụ còn sai khiến tên luật sư kia giới thiệu bảo đảm cho tên Balbino Paiba được vào làm chức vụ quản gia ở trại Altamira đang bị khuyết. Từ ngày đó, mụ không ngừng hoạt động, và không biết bao nhiêu bò ngựa của trại Altamira đã bị vây bắt đem về đóng dấu của trại Miedo, trong khi những cột mốc cứ việc di chuyển, tiếp sâu vào đất của trại Altamira.

Trong khi đất đai xung quanh, theo cách ấy, cứ nhập dần vào trại của mụ, gia súc của các trại khác cứ làm đông đúc thêm đàn gia súc của mụ, thì tiền vào tay mụ cũng ngừng lưu thông từ đó. Người ta nói rằng mụ đã chôn giấu nhiều kho vàng nén, loại tiền mụ ưa thích nhất. Người ta đồn ầm lên là có một hôm, một chủ trại bò nào đó rất giàu nghe nói mụ không đếm tiền mà thường đong như ta đong thóc đong ngô, liền đến hỏi thử:

— Xin bà làm ơn cho tôi vay một đấu<sup>16</sup> vàng nén.

Mụ đi vào một lúc rồi trở ra với một đấu tiền vàng đầy ắp.

— Muốn có ngọn hay không tùy ý ông.

— Gạt bằng thôi, thưa bà, bởi vì khi phải trả cái ngọn ấy, sẽ khó cho tôi đấy.

Mụ lấy cái thước gạt ngang mặt đấu, để lấy lại những đồng tiền vàng dôi ra, và nói:

— Ông nhìn đây. Tôi muốn như thế. Khi nào trả ông cũng chỉ gạt ngọn một lần thôi.

Người ta kể như vậy đấy. Có lẽ đó là câu chuyện hoang đường để nói về của cải nhà mụ. Sự thật là mụ rất giàu, rất keo kiệt và đó chính là bản chất của Doña Bárbara.

Còn những chuyện ma quỷ thần thánh, những phù phép tà thuật của mụ, không phải tất cả đều là bịa đặt do óc tưởng tượng của người thảo nguyên. Sự thật là mụ rất tin ở những sức mạnh huyền bí phi phạm, và thường nói đến một vị “Thần Hộ Mệnh”<sup>17</sup> đã có lần cứu mụ thoát chết. Một đêm, thần đã thấp nển làm cho mụ kịp thức dậy đúng lúc một tên phu làm mướn được người ta thuê tiền đã lén vào buồng định ám sát mụ. Từ đó, thần thường hiện lên bảo mụ phải làm gì trong những trường hợp khó khăn, hay báo trước những biến cố xa xôi hoặc sắp xảy ra mà mụ cần phải biết. Theo mụ, đó chính là thần Nazareno de Achaguas linh thiêng, nhưng mụ gọi một cách rất tự nhiên và đơn giản là “Thần Hộ Mệnh”, đó là đầu mối của câu chuyện hoang đường: mụ có giao du với quỷ sứ.

Nhưng dù gọi mụ là tiên hay là quỷ thì đối với mụ cũng chỉ là một bởi vì, trong đầu óc mụ, phù phép dị đoan và tính ngưỡng tôn giáo, câu van xin với lời cầu nguyện đều được pha trộn nhào nặn và trở thành một khối mê tín. Chính vì thế, người ta thấy trên ngực mụ những lá bùa phù thủy của thổ dân với những tua ngũ sắc tôn giáo xen kẽ bên nhau một cách rất hài hoà; và ở trên bàn thờ, trong căn buồng mà mụ thường thậm thụt với “Thần Hộ Mệnh”, có treo cả những hình ảnh thành kính với những thánh giá bằng gỗ thiêng, cả răng nanh cá sấu, lưỡi tầm sét bằng đá, và cả những ông phỗng mang từ các xóm thổ dân về để cùng tiêu thụ chung dầu mỡ của chiếc đèn thờ.

Còn về tình yêu, không còn sự pha trộn những ham muốn dâm dăng thú tính với lòng căm ghét hận thù hủy hoại đàn ông. Sự say đắm tà dâm bị ngăn cấm bởi lòng đam mê của cải, và bị teo đi trong từng thớ thịt mỡ của mụ bởi những thói quen của người đàn bà bị nam hóa. Tự mình điều khiển phu phen, quăng dây thòng lọng giật ngã bò mộng giữa đồng cỏ giống hệt người chăn bò lành nghề nhất, và lúc nào cũng đeo lưng lẳng bên người cây lao nhọn và khẩu súng lục không phải để bắn chỉ thiên đe dọa. Nếu vì một vài lý do cần giao dịch mua bán thuận lợi, chẳng hạn cần phải có một quản gia trung thành vô điều kiện trong một thời gian nào đó, hoặc cần phải sử dụng tên Balbino Paiba như một công cụ của một mụ trong đất địch thì mụ ban

phát một cách hoang phí những cử chỉ âu yếm chiều chuộng nhưng đó chỉ là “đưa cái đàn bà ra để chiếm đàn ông” mà thôi. Ở trong mộ, mỗi căm thù đàn ông đã bị thay thế bằng lòng khinh bỉ sâu sắc.

Mặc dù với lối sống như vậy, mộ đã ngoài tứ tuần mà vẫn còn hấp dẫn, bởi vì tuy hoàn toàn không còn cái duyên dáng của nữ giới, nhưng cái dáng dấp oai vệ hùng dũng của người đàn bà có tướng đàn ông làm cho mộ có một vẻ đẹp độc đáo: vẻ đẹp hoang dã, vừa đẹp vừa dữ tợn đáng sợ.

Doña Bárbara là như vậy đó: dâm dăng, mê tín, tham lam tàn ác, và ở tận trong sâu thẳm của tâm hồn sâu thẳm có một mảnh nhỏ tinh khiết và đau đớn nhức nhối: kỷ niệm về Asdrúbal, mối tình tuyệt vọng, chính nó đã có thể làm cho mộ trở thành người tốt. Nhưng cũng chính mối tình đó đã tạo cho mộ những tính nết hung dữ của một kẻ tàn bạo khát máu người. Mộ luôn nhớ đến Asdrúbal mỗi khi gặp một gã đàn ông mà mộ cần dùng làm con mồi.

## CHƯƠNG IV:

### Chỉ một hướng đi và nghìn nẻo khác nhau

Từ bến đò Algarrobo đến trang trại Altamira có một con đường đi men theo chân những quả đồi cao, dòng sông Arauca ở chỗ ấy bị thu hẹp lại.

Nghe tiếng tù và vỗ ốc báo hiệu có thuyền cập bến, bọn con gái chạy ra đầu dốc phía bên phải, trông ngóng, còn ba đứa con trai cùng với hai người đàn ông vội vàng đi xuống bãi sông.

Một trong hai người trên là anh thanh niên miền thảo nguyên Arauca, đẹp trai, khuôn mặt tròn, nước da bóng nhẫy như bôi dầu, Santos nhận ra ngay là Antonio Sandoval, thằng bé Antonio chăn bê của trại Altamira, người bạn thuở nhỏ của anh trong các chuyến đi tìm tổ chim *pa-rau-la-ta*<sup>18</sup> và tổ ong mật, hồi anh còn ở trại.

Antonio lễ phép chào anh. Nhưng anh nắm lấy hai cánh tay Antonio, như khi hai người chia tay nhau cách đây mười ba năm, Antonio bỗng thốt lên một tiếng thì thào:

— Santos!

— Cậu vẫn như ngày trước, Antonio ạ – Santos nói, hai bàn tay anh áp chặt vào đôi vai người làm thuê.

Antonio lấy lại giọng lễ phép:

— Nhưng ông thì đã thành người khác hẳn rồi. Nếu tôi không biết trước là ông sẽ về bằng thuyền thì tôi không thể nào nhận ra được.

— Như vậy là mình không làm cho cậu ngạc nhiên à? Tại sao cậu lại biết mình về?

— Hình như người phu đi theo thằng Phù Thủy mang tin này về trại Miedo.

— À, đúng đấy. Bọn chúng nó có hai thằng. Một thằng có lẽ đã về đến nhà tối qua.

— Tôi biết là nhờ “cái loa” Juan Primito báo tin cho đấy ạ – Antonio nói – Juan là một lão ngốc ở trại, một cái máy điện báo, truyền đi tất cả những điều gì mới lạ mà ở bên ấy mà lão biết. Chính vì thế mà cả ngày hôm nay tôi không yên tâm vì cái tin thằng Phù Thủy cùng đi với ông trên một chiếc thuyền. Chúng tôi, tôi và anh bạn tôi đây, đang nói với nhau về chuyện đó thì nghe tiếng tù và.

Antonio quay ra giới thiệu bạn:

— Đây là Carmelito López, ông có thể nhắm mắt mà tin cậy. Đây là một trong những người làm thuê mới, nhưng cũng là “người nhà Luzardo đến tận xương tủy”.

— Tôi chờ lệnh ông – Người được giới thiệu chỉ nói một lời cộc lốc như thế, tay chạm hờ vào vành mũ. Đó là một thanh niên có khuôn mặt vuông chữ điền, đôi lông mày rậm giao nhau, thoạt nhìn không có gì đáng yêu cả. Đó là một người “ấn dật trước mặt người lạ” như người thảo nguyên thường nói.

Tuy vậy, do lời giới thiệu của Antonio, Santos đã có ngay ấn tượng tốt với anh ta, nhưng đồng thời cũng nhận thấy ngay là anh ta không có ấn tượng như mình.

Đúng thế, Carmelito là một trong số ba, bốn người làm thuê của trại Altamira mà Santos có thể trong cậy ở lòng trung thành của họ trong cuộc đấu tranh chống những tên ác bá chiếm đoạt tài sản của người khác. Carmelito mới đến Altamira. Sở dĩ anh ta vẫn còn ở đây, bất chấp sự bạc đãi của tên quản gia Balbino Paiba, chỉ vì anh quý mến Antonio, hiện thân của lòng trung thành tận tụy mà gia đình Antonio Sandoval đối xử với gia đình Santos Luzardo. Không những Antonio phải nén nhịn tên quản gia phản bội, mà còn cố tình tìm cách giữ lại cho trại Altamira một số người làm thuê trung thực, họ còn ở lại đây vì hi vọng là một ngày kia Santos sẽ trở về trông nom lấy trang trại. Cũng như Antonio, Carmelito rất vui mừng khi nghe tin chủ về: Balbino sẽ bị cách chức quản gia, sẽ bị bắt buộc phải báo cáo những



việc ăn cắp của nó, những thói lộng quyền ức hiếp chiếm đoạt của Doña Bárbara sẽ chấm dứt, và mọi chuyện sẽ đầu vào đấy.

Nhưng với ý nghĩ về người chủ như thế, Carmelito thấy chán ngán ngay tất cả mọi vẻ của Santos khi anh vừa nhảy từ thuyền lên bờ: bệ vệ, nghênh ngang dường như hách dịch, khuôn mặt sáng sủa, nước da trắng trẻo r ám nắng do mấy ngày đi đường, râu ria nhẵn nhụi, toàn là đặc điểm của những anh con trai mới lớn, cử chỉ dịu dàng kiểu cách. Bộ quần áo mặc khi cưỡi ngựa “không đúng kiểu”, cái áo thì chật ních, cái quần thì phần trên rộng thùng thình, đầu gối bó thắt lại, ống quần khít chặt như thể cổ giày ống. Lại còn đeo cả cà vạt nữa chứ. Đến vùng hoang vu hiu quạnh này mà lại chất lên người lắm thứ vải vóc quá.

— Hừ! – Carmelito lẩm bẩm – Đây là con người mà chúng ta mong ngày mong đêm đây! Cậu công tử bột đom dáng này thì chẳng đi đến đâu.

Giữa lúc đó, bố Antonio, một ông già da dẻ nhăn nheo, nhưng tóc vẫn đen nhánh, tập tễnh đi xuống dốc, hớn hờ tươi cười.

— Già Melesio! – Santos reo lên và bước vội đến đón – Già vẫn chưa có một sợi tóc bạc nào!

— Người da đỏ không nhuộm tóc đâu, cậu ạ – Ông cụ cười lặng lẽ, âm thầm, giống như cô gái xấu xí, để lộ ra hai hàm lợi không răng và nước dãi đen vì nhai thuốc lá – Ờ, vậy ra “cậu bé Santos” chưa quên tôi thật! Cậu cứ để cho tôi gọi cậu như thế, cũng như ngày nào cậu còn nhỏ tôi thường gọi cậu là cậu bé Santos, đến bây giờ tôi phải gọi cậu là “luật sư”. Cậu biết cho là người già chúng tôi thường ác khẩu khi xem xét những bước chân mới đấy.

— Già nhận thấy thế nào, xin già cứ nói tôi nghe.

— Mà vẫn có sự kính trọng, đúng không nào? mời cậu hãy vào nghỉ trong nhà tôi, dù chỉ một lát thôi, trước khi về nhà cậu.

Phía bên phải đầu dốc là những hàng rào mốc meo bạc phếch vì mưa nắng dãi dầu, bỏ ngựa tập trung ở đấy. Phía bên trái là khu nhà ở, những kiến trúc điển hình của vùng thảo nguyên: Hai ngôi nhà tường đất mái cọ,

nhà của gia đình Melesio; xa hơn chút nữa là một túp liều mái thấp, lợp rơm dày, trong liều kê một chiếc bàn rộng, xung quanh bàn kê ghế dài; xa hơn chút nữa là một túp liều cao rộng hơn, có ba con ngựa buộc vào cột, một của Antonio, một con của Carmelito, và một con nữa họ mang từ trại tới để đón Santos.

Còn một túp liều khác cách xa nhà ở, trên các xà ngang treo những tấm da hươu và da *chigüire* vừa mới thuộc vẫn còn bốc lên mùi thối. Phía sau túp liều đó là một hàng cây thẳng tắp bao gồm những cây mận, cây hoa dã quỳ và một cây *algarrobo* cao vút. Người ta đã lấy cây đó làm mốc để đặt tên cho bến đò Algarrobo.

Sau hàng cây là thảo nguyên mênh mông bằng phẳng, không một bóng cây. Những đồng cỏ bao la vô tận kéo dài đến tận chân trời xa thẳm cong cong như treo lơ lửng trên không trung bởi cái ảo ảnh “rừng cây thảo nguyên” trông giống như một dải rừng hình vòng cung mọc trơ trọi giữa những đồng cỏ.

— Altamira! – Santos kêu lên – Đã bao nhiêu năm nay ta mới lại nhìn thấy.

Bọn con gái, vừa lúc này ra ngóng ở đầu dốc, bây giờ đã biến cả phía sau những cánh cửa.

Ông già Melesio giới thiệu:

— Các cháu gái tôi đấy, “những đứa con gái thả rông” như ở đây người ta thường gọi. Cả buổi chiều nay, bọn chúng nó chẳng làm gì, chỉ ngóng ra sông, mong cậu về. Thế mà bây giờ cậu đến nơi thì chúng nó đi trốn.

Santos hỏi:

— Các con gái anh đấy ư, Antonio?

— Thừa không ạ, nhờ trời tôi vẫn còn chưa vướng víu.

— Con của những thằng khác đấy – Ông già Melesio giải thích – những thằng đã chết rồi, cầu Trời cho linh hồn chúng nó được an nghỉ.

Họ đi vào trong túp lều nhỏ để tránh nắng. Nền đất đã được quét dọn sạch sẽ, những chiếc ghế dài đã được xếp sắp lại theo hàng cột như trong những đêm nhảy múa. Ngoài ra còn có một chiếc ghế bành, một thứ đồ gỗ sang trọng của người thảo nguyên, họ đã đặt sẵn để mời thượng khách.

— Hãy ra ngoài này, các cháu gái – Ông cụ Melesio lên tiếng gọi –  
Đừng làm ra vẻ e lệ thẹn thò nữa. Hãy ra gần đây, chào ông “luật sư” đi.

Tám cô cháu gái của ông già Melesio nấp sau cánh cửa, tuy rất muốn ra chào khách nhưng lại làm ra vẻ rụt rè, ngượng nghịu, vừa cười vừa đẩy nhau:

— Mày *da* trước đi

— Ừ, sao chị không *da* trước?

Cuối cùng, cả đám xếp hàng một, kéo ra giống như khi đi qua một đoạn đường hẹp, cùng cất tiếng chào một câu, giọng trong như hát, và cùng giơ bàn tay nuột nà về phía Santos:

— Ông khỏe không ạ? Ông khỏe không ạ? Ông khỏe không ạ?

Cùng lúc đó, ông già điểm tên từng đứa:

— Đây là Gervasia con của thằng Manuelito, đây là Francisca con thằng Andrés Ramón, đây là Genoveva, Altagracia... Đó là những con bé cái non của gia đình Sandoval, người ở đây thường gọi thế! Bé đực non thì tôi chỉ có ba, ba thằng nhóc vừa mang đồ đạc của cậu dưới thuyền lên đây. Tài sản của các con tôi để lại cho tôi như thế đấy: mười một miếng ăn với những bộ răng đầy đủ.

Sau phút bẽn lễn ngượng ngập vì chào hỏi và giới thiệu ấy, các cô gái đến ngồi vào ghế dài, cô nọ ngồi sát bên cạnh cô kia theo thứ tự đúng như các cô ở trong nhà đi ra, chẳng biết dùng đôi tay làm gì, và nên đặt đôi mắt vào đâu cho đúng. Cô lớn nhất Genoveva, chưa đầy mười bảy tuổi, có mấy cô rất xinh, nước da bánh mật, mắt đen sáng long lanh, và tất cả đều chắc nịch, rắn rỏi, khỏe mạnh.

— Già có một gia đình sung sướng, già Melesio ạ – Santos nói – khỏe mạnh, không bệnh tật. Người ta thấy ngay là bệnh sốt rét không hoành hành ở đây.

Ông già chuyển miếng thuốc lá đang nhai từ hàm này sang hàm kia, trả lời:

— Cậu Santos, tôi xin nói để cậu hay. Đúng là ở đây bệnh tật không đến nỗi ghê gớm như ở các vùng khác ; tuy vậy bệnh sốt rét cũng đến quấy rầy chúng tôi đấy. Như tôi đây, có tất cả mười một thằng con, nhưng chỉ có bảy đứa thành người. Chắc cậu còn nhớ bọn chúng nó. Giờ đây tôi chỉ còn lại mỗi mình thằng Antonio thôi. Tôi nói với cậu như thế, nhiều người khác cũng sẽ nói với cậu như tôi đấy. Có điều là trong chúng tôi có những người coi bệnh sốt rét chỉ như cảm cúm. Tôi nói ngay với cậu là những người còn sống ở đây đều là nhờ trời. những người khác thì bệnh sốt rét đã đưa đi ráo.

Ông nhổ nước dãi của miếng thuốc lá nhai, và trở lại với lối nói ví von của người quen sống giữa đàn bò, ông kết luận theo thói quen đùa cợt:

— Cậu chỉ cần xem tôi sống với đàn bê này như thế nào mà thôi. Bầy súc vật đông đúc của tôi... đàn con với vợ của đàn con tôi đều bị trùng sốt rét lôi đi mất.

Ông bật cười, không thành tiếng.

— Nhưng, có khối cụ muốn như già mà không được đấy – Santos nói, lảng tránh câu chuyện đau buồn. – Cả một đàn cháu gái trẻ đẹp quây quần xung quanh.

— Xin cảm ơn ông – Genoveva thì thào trong khi các cô khác thì rì rầm, e lệ.

— Hừ! – Ông già Melesio nói – Cậu đừng tưởng thế là hay đâu. Giá mà chúng nó để lại cho tôi một bầy xấu xí thì hơn, bởi vì như vậy việc chăn dắt không đến nỗi vất vả lắm. Ngược lại, giờ đây, chẳng lúc nào tôi có thể ngủ yên. Suốt đêm, tôi cứ phải thức canh chừng như cú vọ, tai thính như chồn cáo, thỉnh thoảng lại phải tuồn ra khỏi võng, đi khắp lượt, đếm từng đứa một, xem còn đủ tám hay không.

Sự bồn chồn làm cho những nếp nhăn trên mặt ông già càng rõ thêm, trong khi các cô cháu gái đỏ bừng mặt vì xấu hổ, cố nhin cười và cầu nhau:

— Lạy Chúa, ông ơi! Ông lại đùa rồi.

Bị lôi cuốn bởi cái giọng đùa giỡn của ông già Melesio, Santos cũng nói chuyện vui vẻ với các cô gái. Các cô sôi nổi hẳn lên, xôn xao vui sướng. Ông cụ ngồi im nghe chuyện với nụ cười làm rạng rỡ khuôn mặt già nua. Antonio cũng ngồi im lặng, nghiêm chỉnh nhìn chủ bằng cặp mắt chân thành.

Lát sau, một trong ba đứa cháu trai bưng ra một chén cà phê mà người thảo nguyên không bao giờ quên đãi khách.

— Cậu dùng chiếc chén mà ông nhà ngày xưa đã dùng. Nhờ trời, vì thế mà nó trở thành báu vật thiêng liêng đấy – Ông già Melesio nói – Từ đó đến nay, không ai đụng đến nó.

Ông nói tiếp:

— Thế là tôi khỏi ân hận: Chết không được nhìn lại bé Santos!

— Cảm ơn già.

— Có gì đâu, cậu. Tôi sinh ra ở nhà Luzardo, theo lệ tôi phải chờ chết ở nhà Luzardo. Ở đây khi nói về những người trong họ Sandoval chúng tôi, người ta thường bảo: cần phải dí con dấu sắt nung của trại Altamira vào mông mới đúng. Và chúng tôi cũng thấy thế, hà hà.

— Gia đình già luôn luôn ở cạnh chúng tôi. Đó là một sự thật.

— Phải nói như vậy trong lúc này, để cho bọn trẻ chúng nó nghe, chúng nó tiếp tục đi theo hướng đó. Đúng thế đấy! Thưa cậu, chúng tôi vẫn luôn ở bên cạnh cậu. Chúng tôi sẽ nói khi đến lượt, và im lặng khi người ta không hỏi đến mình. Nhưng chúng tôi bao giờ cũng làm tròn phận sự của chúng tôi. Có gì trong những chuyện đó? Không đâu, thưa cậu! Tôi vẫn luôn nhắc bảo Antonio là gia đình Sandoval ở bên cạnh gia đình Luzardo cho đến khi họ không cho chúng ta theo nữa. Bởi vì như vậy...

— Đủ rồi, bố ơi – Antonio mỉm cười xen vào – Chưa ai hỏi gì ta cả mà.

Santos hiểu ông già Melesio định ám chỉ cái gì khi nói “im lặng khi người ta không hỏi”. Ông định chặn trước việc anh có thể trách ông sao không cho anh biết những hành động láu cá bất lương của các tên quản gia, sao không cho anh thấy rõ sự đau khổ bức tức của những người trung thực mà phải phụ thuộc vào những người xa lạ như Balbino Paipa, người mà Santos chưa bao giờ thấy mặt.

— Tôi hiểu, già ạ. Tôi là thủ phạm của những việc xảy ra ở đây, bởi vì không có ai tốt bằng, đáng tin cậy bằng các người ở đây, đáng lẽ tôi phải giao phó công việc trông nom trang trại của tôi cho các bạn. Nhưng thực là tôi không bao giờ chú ý hay không muốn để ý đến trang trại ấy nữa.

— Vì bạn học tập nghiên cứu nên cậu không có thì giờ để ý đến – Antonio đỡ lời.

— Và bởi vì tôi chán ghét mảnh đất này.

— Thế là không tốt đây, bé Santos ạ. Thật đấy – Ông già Melesio nhận xét.

Santos nói tiếp: – Bây giờ tôi mới biết nhiều nỗi đắng cay dẫn vật day dứt mà các người đã phải chịu đựng ở trại Altamira này.

Antonio nói rõ thêm: – Để chống lại một sự đổ vỡ tan nát.

Ông già Melesio tiếp lời, vẫn cái lối nói của người chăn bò:

— Và những sự giày xéo không phải là ít. Tệ nhất là tên Balbino. Thằng Antonio nhà tôi phải để cho họ “vặt, riệt”, có lúc phải làm ra vẻ chống lại cậu để khỏi bị đuổi đấy. Chắc cậu đã nhận thấy tên ấy không thèm đến đón cậu.

— Thế mà lại hóa hay – Santos trả lời – Cầu Trời cho nó cút đi trước khi tôi về đến trại. Nó cũng chẳng khác gì mấy đứa quản gia trước, chẳng có gì để mà trình bày hay báo cáo với tôi nữa, tất cả đều là giấy tờ của quan lớn thôi. Tôi cũng không biết sẽ dùng nó vào việc gì, nếu trong tất cả những vụ cướp bóc của nó, thủ phạm lại chính là tôi.

Nghe xong câu đó. Carmelito, từ nãy vẫn đứng ở ngoài xa, tay nắm chặt chiếc dây đai chằng yên ngựa buộc ở cột lều, miệng lẩm bẩm:

— Biết ngay mà. Có sai đâu. Cậu ta không muốn có chuyện khó dễ lôi thôi với tên quản gia. Đối với loại công tử bột, ta đừng có hi vọng hảo huyền. Ai sẽ là người giải quyết công việc cho hắn đây. Còn ta thì ngay đêm nay ta phải chuẩn bị sẵn sàng để sáng mai đóng ngựa lên đường đi sớm.

Có thể là cả Antonio cũng nghĩ giống vậy, mặc dù anh vẫn quý mến gắn bó với chủ. Khi nghe Santos nói sẵn sàng bỏ lỗi cho tên quản gia và để cho nó đi một cách bình yên vô sự, cùng với những thứ mà nó đã cướp đoạt được, anh hơi nhúu đôi mày và im lặng tỏ ý phản đối.

Santos nhắm nháp từng hớp, thưởng thức hương vị của cà phê đen thơm phức, tận hưởng cái thú của người thảo nguyên, đồng thời cũng là nhắm nháp ngẫm nghĩ về cái cảm giác đã từng lãng quên.

Quang cảnh buổi chiều ở đồng cỏ mênh mông và im lặng thật là đẹp: một cái lều tránh nắng, mái lợp rơm dày, mát mẻ thoáng đãng. Những cô gái rụt rè, e lệ, đã chờ đón anh cả buổi chiều, họ mặc quần áo đẹp, cài trên đầu những bông hoa hái ở đồng cỏ như trong ngày hội. Niềm vui sướng đến cảm động của ông già khi thấy “cậu bé Santos” không quên mình. Cách đối xử trân trọng kính cẩn biểu lộ tấm lòng thành kín đáo của Antonio... Tất cả những điều đó chứng tỏ rằng ở thảo nguyên này không phải cái gì cũng xấu xa đáng ghét. Mảnh đất của anh có những người tốt yêu quý anh, chịu đựng, và chờ đợi anh.

Với nỗi xúc động ấy, anh đã làm lành với mảnh đất quê hương. Anh rời căn nhà của ông già Melesio khi mặt trời bắt đầu lặn, và đi xuyên qua đồng cỏ, con đường duy nhất của những người thuộc lối, tuy nó có nghìn nẻo khác nhau.

## CHƯƠNG V: Ngọn giáo trong bức tường

Khi ngựa đi trên lối mòn tạo nên bởi bước chân súc vật, những con cú mèo và “chim đón đường” nhẹ nhàng bay lên, không một tiếng động, chói mắt chập choạng vì ánh sáng ban ngày, và những con chim an-ca-ra-van<sup>19</sup> lại cất lên những tiếng kêu lạnh lót chói tai.

Từng đôi hươu chạy trốn ra khắp ngả, cho đến khi mất hút. Đằng xa, trong ánh hoàng hôn rực rỡ đầy màu sắc nóng nổi bật lên bóng dáng một người cưỡi ngựa đang hò hét lừa đàn gia súc đi lên phía trước. Đây đó, những con bò ương ngạnh nghênh ngang, như dọa nạt hoặc bướng bỉnh chạy băng đi mất hút trước mắt người chăn trong khi những con khác hiền lành thông thả bước từng bước về chuồng. Ở đây, những đụn khói trắng cuộn cuộn bốc lên từ những đống phân khô của súc vật mà người ta thường đốt vào lúc trời tối để xua đuổi những đàn muỗi dày như những đám mây thường quấy rối giấc ngủ của người và gia súc.

Xa xa, một đàn ngựa hoang chạy theo nhau cuốn bụi đất bay lên mù mịt. Trên không trung yên tĩnh sáng trong, một đàn diệc<sup>20</sup> con trước con sau bay nhip nhàng về phương Nam.

Nhưng đó là một bức tranh buồn tẻ trong cái khung cảnh vĩ đại của thảo nguyên. Người ta chẳng đã nói với Santos rằng trang trại Altamira chẳng còn gì khác ngoài một số cây cà phê đại là gì. Sự thực cũng gần đúng như vậy, tất cả bầy súc vật đang di động trên đồng cỏ mênh mông kia vừa bò vừa ngựa cũng chỉ còn độ trăm con. Trước kia, thời kì bố anh, Don José Luzardo, còn sống, trại Altamira có những đàn ngựa đàn bò rất lớn.

— Mất cả rồi sao! – Santos thốt lên – Tôi về làm gì, khi mà ở đây chẳng còn gì để cứu vãn nữa?

— Ông thử tính xem – Antonio nói – một đấng là Doña Bárbara, một đấng là cả một lũ quân gia tặc hại hơn quân trộm cắp, cùng tìm mọi cách



chiếm những súc vật của trang trại này làm của riêng chúng nó. Đâu phải chỉ có thể, bọn trộm cắp ở trên vùng Cunaviche mỗi khi ngựa nghè lại tìm vào trại Altamira như vào chỗ không người. Rồi một phía là những người hoạt động chính trị, một phía là những phái đoàn của chính phủ cũng đến đây tìm ngựa. Họ lấy ở đây, bởi vì Doña Bárbara chỉ cho họ đến đây, để họ khỏi lấy của mụ.

— Một thảm họa! – Santos kết luận – Một sự phá sản, một sự trừng phạt thích đáng.

— Nhưng thưa ông luật sư, chưa mất hết đâu ạ – Antonio nói thêm – ơn trời, vẫn còn những con bò cái sống hoàn toàn hoang dã, nếu không thì giờ đây những con bò ấy cũng đã bị chúng chiếm mất cả rồi. May đấy, từ khi trại Altamira bỏ xưởng làm pho mát hầu như tất cả các loại gia súc đều tăng. Những con bò cái thả rông như vậy rất hung dữ nên mới thoát khỏi bị chúng chiếm đoạt, bọn quản gia chỉ bắt được những con hiền thôi. Một đêm nào đó, tôi sẽ đưa ông đến bãi bạc hà dại trong khu rừng Luzardera, để ông có một ý niệm về số của cải mà ông còn phải giữ gìn.

Nhưng nếu ông chậm về chỉ mấy ngày nữa thôi thì ông cũng chẳng còn thấy gì đâu, bởi vì thằng Balbino đã chuẩn bị sẵn bắt những con bò hoang ấy, để cùng Doña Bárbara chia phần với nhau. Bà ta đã mưu toan cùng với ông ta làm một việc gì đó.

— Sao cơ? Vậy ra Balbino là nhân tình luân phiên của Doña Bárbara hay sao?

— Ông không biết ư, thưa ông? Trời đất! *Chính vì thế mà y đến làm ở đây đấy.* Chí ít thì Doña Bárbara cũng đã nói ra miệng là chính mụ đã đặt Balbino vào trại Altamira.

Lúc đó, Santos mới nhận ra sự phản bội của Balbino trong một trường hợp anh ta tin cậy giao phó cho y mà y đã làm hỏng việc.

Một nụ cười thoáng trên môi Carmelito mà chỉ đôi mắt tinh tường của Antonio mới có thể nhận thấy. Anh hối hận vì đã nói rõ hết sự thật về tình hình phức tạp khó khăn của trại Altamira; đồng thời anh cũng nhận thấy, qua

cử chỉ cứng rắn của Santos, sự vùng dậy của lòng tự tôn chân chính mà Carmelito không nhận ra và chính anh mới thấy cũng có lúc tỏ ra nghi ngờ.

“Chúng ta có chủ. Dòng dõi Luzardo vẫn còn” – Antonio nhủ thầm, sung sướng vì sự khám phá đó.

Người làm thuê trung thành ấy yên lặng cung kính. Còn Carmelito thì vẫn lặng lẽ âm thầm. Trong một lúc lâu, họ chỉ còn nghe tiếng vó ngựa. Từ đằng xa kia, từ nơi có bóng người cưỡi ngựa đi sau đàn gia súc đen sẫm trong ánh hoàng hôn, vọng đến một giọng hát kéo dài lê thê trong không gian im lìm vô tận.

Mỗi cảm xúc thanh bình trước phong cảnh quê nhà lại xâm chiếm linh hồn Santos. Đôi mày giãn ra, anh nhìn vợ vẫn trên cánh đồng rộng, lầm bầm điểm tên những nơi quen thuộc mà từ xa xưa anh đã nhận rõ:

— Rừng Tối, Đồng Nho, Rừng Cây Mỡ, khu đồi cọ Con Diệc Xanh...

Chỉ trong một khoảnh khắc thôi, khi nhắc đến cái địa danh bất hạnh ấy, nguyên nhân của sự bất hòa, chia rẽ phá hoại gia đình, đột nhiên anh cảm thấy nổi lên một mối căm phẫn làm tối sầm tâm hồn vừa mới lấy lại được sự bình thản... Phải chăng anh đã xóa bỏ được mối hận thù của gia đình Luzardo đối với gia đình Barquero.

Trong lúc anh tự nêu câu hỏi xuất phát từ một ý thức cảnh giác, anh bỗng nghe tiếng thì thầm của Antonio, con người trung thành tận tâm như người trong gia đình trung thành với cả mối “thù nhà” ấy như những người trong họ Sandoval thường tự nhận.

— Khu đồi cọ khốn kiếp! Đúng đấy, thưa ông. Hiện nay, cái thằng xúi bầy con chống lại bố đang phải sám hối ở đây.

Anh muốn nói đến Lorenzo Barquero, người đã xúi giục Félix Luzardo, buổi chiều hôm xảy ra tấm thảm kịch quái gở trong đám chọi gà. Giọng nói của anh run run chứng tỏ anh thực sự coi đó là mối thù của chính mình.

Ngược lại, sau giây lát im lặng, Santos hài lòng thấy rằng anh chỉ có sự bù ngùi thương hại, anh hỏi:

— Tội nghiệp, anh Lorenzo còn sống ư?

— Nếu còn thở mà có thể gọi là sống thì nó còn sống đấy. Ở đây, người ta gọi nó là “Bóng ma của trại Barquereña”. Chỉ có bộ da bọc xương. Người ta nói rằng chính Doña Bárbara làm cho nó thân tàn ma dại như vậy. Nhưng tôi thì tôi cho rằng chính Thượng Đế đã trừng phạt nó, bởi vì nó bắt đầu sống héo hắt ngay từ lúc ông José nhà ta cắm găm nó vào bức tường đất.

Mặc dù Santos không hiểu hết ý nghĩa câu sau cùng Antonio muốn nói gì, anh bực mình vì hẳn đã đưa cha anh vào chuyện ấy. Anh lảng chuyện, hỏi về đàn bò đang ăn cỏ gần đấy.

Mặt trời tắt hẳn nhưng ánh hoàng hôn trên thảo nguyên còn kéo dài thêm một lúc lâu ở phía chân trời với một dải hào quang màu sẫm bị cắt xén bởi một đường vòng cung rõ rệt của đồng cỏ. Trong khi ở phía chân trời đối diện, trên cái nền trong suốt xa thẳm của khoảng đất im ắng, mặt trăng tròn bắt đầu nhú lên. Ánh sáng long lanh giát bạc lên những đồng rơm mỗi lúc một thêm rực rỡ, và phơ phất như một cánh buồm ở xa thẳm thẳm. Khi họ về đến khu nhà ở của trại Altamira thì đêm đã khuya.

Một ngôi nhà lớn, tường đất nện, mái lợp ngói, có hiên rộng lợp kẽm chạy xung quanh. Phía trước nhà có một cây sào chặn ngang để ngăn không cho bò ngựa vào. Phía sau sân nhà có mấy cây không cao lắm. Người thảo nguyên không ưa cây cao ở gần nhà vì sợ sét. Sau sân là bếp với một vài gian chứa sắn, chuối và đậu dẹt làm thức ăn cho người. Bên phải là những túp liều, nơi ăn nghỉ của người làm công. Giữa những túp liều đó là nơi để thịt ướp muối, phơi nắng, phơi gió, ruồi nhặng bâu dày. Bên trái là chỗ để ngô bắp, bí quả. Bên cây mê-rê-cu-rê<sup>21</sup>, cành lá xum xuê có chuồng gà, có tàu ngựa và những cột để buộc ngựa, có sân nuôi gà vịt và chuồng lợn. Tất cả hợp lại thành khu trang trại Atamira cho cụ tổ Don Evaristo Luzardo xây dựng từ những năm xa xưa, chỉ trừ những mái lợp kẽm của ngôi nhà lớn là do bố Santos sửa sang lại cho tốt hơn mà thôi. Đó là cơ ngơi đầu tiên thô sơ, nơi trú ẩn của một cuộc sống bán hoang dã giữa vùng hẻo lánh.

Hai người đàn bà ngó ra ngoài cửa bếp, xem ông chủ mình là người thế nào. Ba người làm công khác vui vẻ chạy ra đón. Tất cả chỉ có thế.

Antonio giới thiệu tên, công việc và tính nết của từng người một. Anh chỉ vào một người có nước da vàng búng mấy sợi ria mép lừa thưa:

— Đây là Venancio, người dạy thú. Anh là con cụ Venancio người làm pho mát. Ông còn nhớ cụ Venancio, không?

— Sao tôi không nhớ? – Santos trả lời – Ông cụ là người trong nhà từ những năm nào năm nào.

— Thế thì tôi không cần nói thêm nữa – Venancio nói vậy, nhưng Santos cũng nhận thấy trên khuôn mặt vàng búng ấy cái vẻ hoài nghi mà anh đã thấy ở Carmelito.

— Anh chàng chăn bò María Nieves – Antonio giới thiệu người thứ hai – một anh chàng da hung<sup>22</sup> lùn, một người thảo nguyên tinh khôn ranh mãnh ngay từ cái tên giống tên phụ nữ. Rồi đây ông sẽ biết anh ta thuộc loại người nào. Tôi chỉ biết nói lên cái hay cái tốt của anh ta thôi.

— Xin cảm ơn những lời bạn khen tôi, Antonio – Anh ta vừa nói vừa hướng về phía Santos và thêm – Tôi hi vọng có thể giúp ích ông đôi chút.

Người thứ ba, một người lai đen-đỏ, vui vẻ, cao kều, lôi thôi lếch thếch, Antonio chưa kịp giới thiệu, anh ta đã lên tiếng:

— Thưa ông luật sư, ông cho phép, tôi xin tự giới thiệu để anh bạn Antonio của tôi khỏi phải nói với ông những điều không hay, bởi vì tôi đã trông thấy trong cặp mắt của anh ấy cái vẻ đẹp đẽ ấy rồi. Tôi là Juan Palacios, nhưng người ta chỉ gọi tôi là Pajarote<sup>23</sup> lém lỉnh, và ông cũng có thể gọi tôi như vậy. Tôi không phải là “người nhà từ ngày nào ngày nào” như ông vừa nói, nhưng ông có thể sai bảo tôi bất cứ việc gì, bởi vì tôi không phải là người để người ta coi thường. Với tính nết đó, nếu không phải là quá lạm dụng thì tôi, anh chàng lai đen đỏ Pajarote này sẵn sàng phục tùng ông.

Vừa nói anh vừa chìa tay ra, Santos nắm chặt bàn tay Pajarote, hài lòng về sự thành thực cục cằn và cũng rất thảo nguyên ấy.

— Đúng như vậy đấy, Pajarote ạ – Antonio thì thào với vẻ biết ơn chân thành.

— Ôi chào, nghĩ thế nào thì nói thế.

Santos trao đổi một vài câu với những người làm công rồi đi vào trong nhà. Antonio hỏi anh em, có lẽ là thiếu thận trọng vì có mặt chủ ở đó:

— Tại sao chỉ có các anh ở đây? Những người khác làm gì?

— Họ tếch hết rồi – Venancio trả lời – Các anh vừa đi ra phía bên đò thì họ cũng đông ngựa, và tất cả đi về hướng trại Miedo.

— Don Balbino đâu? Hắn cũng không có ở đây à?

— Không. Nhưng đây là kế hoạch do hắn sắp xếp đấy. Tôi biết là do chính hắn dụ dỗ bọn người kia.

— Chẳng mất mát gì bao nhiêu, bởi vì toàn là người của Balbino cả, vừa lừa đảo vừa chây lười trốn việc – Antonio kết luận sau một lát suy nghĩ.

Mỗi như vì đi đường xa vất vả, nhưng tâm hồn bị kích động bởi những cảm xúc trong ngày, một ngày quyết định của cuộc đời anh, Santos nằm ngả người trên chiếc võng mà người ta đã mắc sẵn cho anh trong một căn buồng của ngôi nhà lớn. Anh phân tích những cảm nghĩ của mình. Đó là hai luồng cảm nghĩ trái ngược nhau: dự định và thôi thúc, cả quyết và lo ngại.

Một phía là do kết quả của những suy tính trước cảnh hoàng hôn trên thảo nguyên, anh muốn lao vào một công việc yêu nước, đấu tranh chống tệ nạn áp bức, chống lại con người tàn bạo và thiên nhiên độc hại. Đó dường như là dự định vô tư bởi vì anh ít tính đến cái tham vọng giành lại tài sản nhằm khôi phục lại đồn điền của mình.

Trong dự định ấy cũng có sự kích thích thôi thúc không theo trình tự của người suy tính khi tiếp xúc với môi trường thích hợp: thảo nguyên bán hoang dã “đất đai của những bậc trượng phu” đó là lời của cha anh trước đây thường nói. Bởi vì những câu nói của người chủ thuyền về những mối nguy hiểm sẽ xảy ra với người nào định chống lại mưu đồ của Doña Bárbara cũng đã đủ làm cho anh muốn từ bỏ cái ý định bán trại.

Cuối cùng có phải chẳng sự tiếp xúc với đời cọ Con Diệc Xanh, nơi đã gây ra mối hận thù gia đình, và có phải chẳng những hồi ức dù chỉ là nhất thời về bạo cực tàn khốc ấy là những điều cảnh cáo trước đối với anh? Cuộc sống ở thảo nguyên, cái sức mạnh không cưỡng nổi của nó chính là sự cực cần. Cái tình cảm cực đoan về lòng trung thực nảy sinh ra do một vài việc giản đơn, cưỡi ngựa xuyên qua đồng cỏ mênh mênh, có nguy cơ làm hại cái thành quả của những năm đẹp nhất đời anh, những năm anh đã tìm mọi cách gột rửa cái khuynh hướng man rợ muốn trở thành con người thượng võ luôn âm ỉ trong anh.

Nếu khôn ngoan lúc này thì nên trở lại với ý định ban đầu: bán trại đi. Xử sự như thế mới phù hợp với kế hoạch thật sự của anh, bởi vì ý nghĩ khi đi thuyền có lẽ chỉ thoáng qua trong lúc bông bột mà thôi. Anh đã chuẩn bị gì cho công việc đó đâu, anh đã biết phải điều khiển trang trại thế nào đâu, làm thế nào để chấn chỉnh được những mặt sai sót của một cơ đồ đã trải qua bao nhiêu thế hệ mà vẫn chưa mất đi cái hình thức nguyên thủy của nó.

Những nét chung của “cái kế hoạch khai hóa vĩ đại” thì có đấy, nhưng những chi tiết anh đã có gì đâu. Tâm trí của anh chơi vơi trong những luồng lý thuyết mênh mang đang cuộn cuộn dâng lên, lúc trôi nổi ở bên này, lúc chảy giạt sang bên kia. Những người cai quản trang trại loại như anh nếu phải vận dụng những biện pháp thật cụ thể thật tỉ mỉ thì có đạt được kết quả tích cực gì không? Anh chẳng đã tỏ ra khá ngốc nghếch, không có tài năng trong khi giải quyết mọi việc ở Altamira đấy ư?

Về mặt khác, anh lại còn có chỗ thiếu sót do tính cầu an: Santos thấy thiếu hẳn cái nghị lực nó đã thúc đẩy anh lúc này. Anh cảm thấy sợ và cố cường điệu sự cần thiết phải có một thái độ cảnh giác. Antonio bước vào buồng báo cho anh biết thức ăn đã bày sẵn, làm cho anh bừng tỉnh:

— Tôi không đói đâu – Santos trả lời.

— Ông mệt nên không muốn ăn đấy – Antonio nhận xét – Đêm nay, ông hãy ngủ tạm ở trong buồng này. Chúng tôi chỉ mới quét dọn, chưa kịp làm gì. Mai sẽ quét vôi lại tường và trang trí cho tươi tắn hơn. Ít nhất ông

cũng nên cho sửa sang lại ngôi nhà lớn, bởi vì nếu cứ để như thế này thì không thể ở được đâu.

— Bây giờ hãy cứ để vậy thôi. Có lẽ tôi sẽ bán trại đấy. Trong vòng một tháng, Don Encarnación Matute sẽ về qua đây, tôi đã hứa bán trại Altamira cho ông ấy. Nếu được giá thì tôi sẽ bán ngay.

— À ra thế: Ông định bỏ hẳn Altamira thật ư?

— Tôi nghĩ rằng đây là cách tốt nhất.

Antonio lặng im suy nghĩ một lát rồi mới nói:

— Ông đã quyết định thì cứ làm theo ý ông – Anh đưa cho Santos chum chìa khóa rồi nói tiếp: – Đây là chìa khóa các cửa phòng trong ngôi nhà lớn này. Cái rỉ nhất là chìa khóa của phòng ăn. Có thể là hỏng rồi, vì từ ngày đó đến nay không ai mở cửa phòng ấy nữa. Ở đây, tất cả vẫn để nguyên như khi ông nhà mất. Cầu chúc cho linh hồn ông được an nghỉ?

“Vẫn để nguyên như khi ông nhà mất. Ngay từ lúc ông nhà cắm găm nó vào bức tường đất...”

Sức khơi gợi mau lẹ của hai câu nói ấy tạo ra phút quyết định trong cuộc đời Santos. Anh vùng ra khỏi vũng, cầm lấy cây đèn có ngọn nến đang cháy, và bảo người làm công:

— Mở cửa phòng ấy ra.

Antonio vâng lời. Sau một hồi loay hoay với cái khóa han rỉ, anh mới mở được cánh cửa đã đóng im ỉm suốt mười ba năm liền.

Mùi hôi của không khí trong căn phòng bị đóng kín xông lên làm Santos lúi lọi. Một vật đen đen và nhầy nhụa từ trong bóng tối xô ra. Một con dơi đập cánh làm cho cây nến tắt phụt.

Anh thắp lại nến và đi vào trong phòng. Antonio lặng lẽ theo sau.

Đúng như Antonio đã nói: Mọi đồ vật vẫn để nguyên như khi ông José Luzardo còn sống, chiếc ghế xích đu, nơi ông trút hơi thở cuối cùng, ngọn giáo ngấp trong bức tường đất.

Không nói nửa lời vì xúc động mãnh liệt, với ý thức của một người sẽ làm một công việc có ý nghĩa trọng đại, Santos tiến lại gần bức tường đất. Rồi bằng một cử chỉ kiên quyết có lẽ cũng giống như khi cha anh cầm ngọn giáo giết người, anh rút ngọn giáo ra khỏi bức tường. Những vệt han rỉ giống như máu vậy trên lưỡi thép. Anh quăng ngọn giáo ra xa, và nói với Antonio như ra lệnh:

— Tôi đã trả thù như vậy đấy. Còn anh anh cứ việc trả thù theo ý anh vừa rồi bộc lộ. Nhưng, đó không phải là mối thù của anh. Cha tôi coi lòng căm thù của anh như bốn phần trung thành. Còn tôi, giờ đây, tôi miễn cho anh cái nghĩa vụ quái gở ấy. Trên mảnh đất này, những sự hận thù ấy đã quá nhiều rồi.

Antonio còn đang bồi hồi về những lời nói ấy thì Santos đã lúi lúi đi trở ra. Một lúc sau mới nói

— Anh chuẩn bị sẵn các thứ để ngày mai cho sửa chữa lại ngôi nhà này. Tôi sẽ không bán trại Altamira nữa.

Anh trở về nằm trên võng, tâm hồn thanh thản và đầy tự tin.

Cùng lúc đó, ở bên ngoài, những tiếng rì rào của thảo nguyên êm đềm ru anh vào giấc ngủ, giống như những ngày thơ ấu trong trẻo. Tiếng đàn bốn dây từ lều những người làm thuê, tiếng hí của những con lừa đi tìm hơi ấm ở các đồng lửa, tiếng rống của con bò bị nhốt trong chuồng, tiếng ếch ộp trong các chuôm ao quanh đấy, khúc giao hưởng không lúc nào ngắt của đàn dế thảo nguyên. Cái im ắng sâu thẳm, cái hoang mang vô hạn của thảo nguyên yên ngủ dưới ánh trăng cũng tạo điều kiện cho người ta nghe được những tiếng rì rào xa xôi đó...



## CHƯƠNG VI: Nhớ Asdrúbal

Cũng đêm hôm đó, ở trại Miedo...

Thằng Phù Thủy về đến nơi, lúc tối mịt, người ta nói với hắn là Doña Bárbara vừa ngồi vào bàn ăn. Nhưng vì có tiền cần phải nộp, có tin cần phải báo, hơn nữa hắn rất muốn được nằm nghỉ, nên không đợi暮 ăn xong, hắn đi vào trong nhà, chiếc áo khoác vẫn vắt trên cánh tay.

Nhưng, khi vào đến nơi, hắn lại hối hận vì sự vội vã đó, Doña Bárbara đang ngồi ăn cùng với Balbino Paiba, người mà hắn không ưa tí nào. Hắn định lùi ra, nhưng ngay lúc đó Doña Bárbara đã gọi:

— Vào đi, Melquíades.

— Lát nữa, tôi sẽ trở lại. Mời bà tự nhiên.

Balbino đưa tay lên chùi bộ ria rậm bóng nhẫy nước nhờn của món xúp béo, nói giọng chế giễu:

— Vào đi, Melquíades. Đừng sợ, ở đây không có chó đâu.

Thằng Phù Thủy đưa cặp mắt ác cảm nhìn Balbino, và trả lời xỏ xiên:

— Có thật thế không, Don Balbino?

Nhưng Balbino không hiểu ẩn ý chua cay trong câu nói ấy. Thằng Phù Thủy hướng về phía Doña Bárbara, nói thêm.

— Tôi đến báo để bà biết là súc vật đã đến San Fernando đầy đủ, và tôi xin trao trả số tiền của bà.

Hắn đặt tấm áo choàng lên ghế, kéo chiếc túi đeo ở thắt lưng ra phía trước, móc những đồng tiền vàng, xếp chồng lên thành cọc trên mặt bàn rồi nói:

— Bà đếm lại xem có đủ số không.

Balbino liếc nhìn những đồng tiền vàng, thốt lên một câu nói cạnh khóe cái thói tật của Doña Bárbara thường chôn vàng khi đã lọt vào tay mụ:

— Vàng nén! Chính mắt ta trông thấy nhé!

Y lại tiếp tục nhồm nhoàm nhai miếng thịt vừa nhét đầy miệng, nhưng cặp mắt tham lam thèm thuồng vẫn không rời khỏi những cọc tiền vàng.

Loáng cái, đôi lông mày của Doña Bárbara nhú lại, rồi giãn ra ngay, nhanh như cái đập cánh của con diều hâu. Mụ không quen khoan thứ cho người tình đùa giỡn mình trước mặt người khác, mụ cũng không ưa những lời tán tỉnh hoặc bất kỳ điều gì hạ thấp mụ. Mụ xử sự như vậy không phải là giả vờ. Bởi vì trong trường hợp này cũng như trong những trường hợp khác đối với y, mụ không cần giữ gìn ý tứ, do tư cách của y đã làm cho mụ coi khinh.

Balbino Paiba không phải không biết điều đó, nhưng y là một thằng vừa ngu ngốc vừa huênh hoang, không bỏ lỡ cơ hội tỏ ra ta đây hơn hẳn mụ, mặc dù mỗi sự huênh hoang lên mặt của y dẫn đến một thất bại thảm hại. Sự đùa giỡn quá trớn của y vừa rồi, Doña Bárbara không thể nào tha thứ được. Mụ vợ tiền không cần đếm lại, và nói:

— Nhất định là đủ thôi. Anh chưa hề nhầm lẫn đưa thiếu bao giờ cả, Melquíades ạ. Anh không có thói xấu ấy!

Balbino lại đưa tay lên quẹt bộ ria mép, lần này không phải để chùi mà là do thói quen mỗi khi điều gì không vừa ý. Đối với y, không bao giờ Doña Bárbara tỏ ra có sự tin tưởng như thế. Trái lại bao giờ mụ cũng đếm đi đếm lại số tiền y phải đưa mụ, nếu thấy thiếu – chuyện ấy thường xảy ra – mụ nhìn y, không nói một lời cho đến khi y giả vờ như vừa nhận ra sự thiếu cẩn thận của mình, trao trả nốt số tiền còn lại trong túi. Cái thói xấu mà mụ vừa nói kia rõ ràng là ám chỉ y. Mặc dù với cương vị là người quản lí trại Altamira, y đã cúc cung tận tụy phục vụ mụ mà vẫn không chiếm được lòng tin. Còn với tư cách là tình nhân thì y cũng không có được sự bảo đảm tối thiểu của một anh chàng lật lọng.

— Được rồi – Doña Bárbara nói tiếp – Anh còn chuyện gì nữa không, Melquíades. Tại sao anh lại sai người phu về phía trước.

— Thế nó chưa nói gì với bà hay sao? – Thằng Phù Thủy hỏi lại, để tránh nói cái duyên cớ trước mặt Balbino. Mỗi khi có mặt tên này, hẳn thường ít nói.

— Có, nó có nói ít nhiều, nhưng tôi muốn anh nói cặn kẽ hơn cơ.

Doña Bárbara nói với Melquíades câu này cũng như những câu trước, mục không nhìn vào mặt hẳn, mà vẫn chăm chú vào đĩa thức ăn người ta vừa bưng đến. Melquíades cũng vậy, hẳn nói nhưng không nhìn mục. Cả hai đều là phù thủy, chúng học được ở những “thầy mo” da đỏ: Không bao giờ được nhìn vào mặt nhau.

— Ở San Fernando, tôi nghe nói luật sư Santos Luzardo đã về xem xét lại tất cả những vụ kiện cáo mà bà đã thắng nó trước đây, để rồi tính chuyện với bà. Tự nhiên tôi tò mò muốn biết chuyện về con người đó, thế rồi người ta đã chỉ cho tôi trông thấy nó. Nhưng sau đó lại mất hút cho đến chiều hôm qua, khi tôi đang đóng ngựa định lên đường ban đêm cho mát, để sáng sớm hôm nay về đến đây, thì bỗng nhiên tôi nghe nói có một người hành khách đến nói con ngựa của nó bị sốt rét thương hàn, và phải thuê chiếc thuyền tải da chi-gui-rê<sup>24</sup> để đến bến đò Algarrobo. “Con mồi của ta đây rồi” tôi nhủ thầm, rồi tháo yên ngựa, dẫn nước cái áo khoác này, và ngồi co ro trong quán ăn để nghe nó nói chuyện.

— Anh đã nghe được nhiều chuyện hay. Tôi đoán chắc như vậy.

— Nói để bà biết. *Không có gì phải đổ mồ hôi, khi người khác lên cơn sốt*, như phương ngôn đã nói. Tuy nhiên, nghe anh chàng luật sư đó nói chuyện cũng hay hay vì anh ta nói rất có duyên. Tôi nghĩ: “Người thích người khác nghe mình thì không im lặng được lâu. Vấn đề là phải kiên nhẫn giống đôi tai lên.” Tối qua, tôi bảo thằng phu đi theo: “Mày hãy mang ngựa của tao về trước, tao sẽ xem thuyền có còn chỗ nào cho tao không.”

Sau đó, thằng Phù Thủy kể lại chuyện xảy ra ban trưa, ở chỗ có cây palô-đê-a-goá. Hẳn tả Santos Luzardo như một người liều lĩnh và nguy hiểm.

Melquíades là vệ sĩ của Doña Bárbara, là một kẻ hay quanh co giấu diếm và thích biểu lộ ra ngoài trái ngược với tâm tư. Điều bộ ẻo lả, cách nói năng ồn tồn bình tĩnh, và thói quen luôn tỏ ra rất kính trọng sự trung thực của người khác, đều che đậy một tính cách độc ác cay nghiệt đến lạnh lùng, vượt quá giới hạn của sự tàn bạo.

— Không nên cúi mình quá thế, anh bạn – Balbino bực mình khi nghe hẳn ta tán dương quá đáng “tính cách đàn ông” của người chủ trại Altamira – Chúng tôi hiểu anh không phải là người sợ những loại công tử bột ấy.

— Vậy thì, thưa ông Balbino, tôi xin nói để ông biết. Tôi không tự cúi mình đâu, ông hiểu cho. Vấn đề là anh ta rất cao, và khi cần còn biết kiễng chân lên nữa đấy.

— Nếu vậy thì ngày mai, chúng ta sẽ làm cho nó thấp đi một chút, để cho anh bằng nó – Balbino, người không có thói quen nhượng bộ địch thủ, kết luận.

Thằng Phù Thủy mỉm cười, một lát sau hẳn nói như rắn trước:

— Don Balbino, hãy nhớ là “bao giờ thu nhật cũng dễ hơn là trả lại”<sup>25</sup>.

— Đừng lo, Melquíades. Tôi sẽ biết thu nhật những gì mà tôi đã gieo trồng hôm nay.

Y muốn nói đến cái âm mưu chống Santos, lừa gạt dụ dỗ lôi kéo những người phu. Tối hôm đó, y không có mặt ở trại Altamira, sáng sớm hôm sau y về trại sẽ gây sự với tên phu đầu tiên mà y gặp, rồi với một lý do bất kỳ đuổi tên này ngay, coi như không có mặt Santos ở đấy.

Nhưng Balbino là một người không thể im lặng không công bố khi đã có một ý nghĩ trong đầu, vả lại y cũng muốn tỏ ra cho Melquíades biết là y dám chống lại Santos, và không hài lòng với lối nói cạnh khóe ám chỉ những kế hoạch của y, Balbino nuốt vội miếng thịt trong mồm và bắt đầu thuyết minh:

— Ngay sáng sớm mai, ngài Luật sư sẽ biết ông quản gia Balbino của ngài thuộc dạng người nào.

Nhưng y vội vàng ngưng lại, để xem lúc đó Doña Bárbara làm gì.

Người hầu vừa mang đến một cốc rượu. Mụ đưa cốc nước lên môi, bỗng lộ ra vẻ ngạc nhiên, mặt hơi ngửa về phía sau, nhìn chăm chăm vào cốc nước ở ngang tầm mắt. Liền sau đó, điệu bộ ngạc nhiên được thay thế bằng điệu bộ kinh hoàng.

— Có chuyện gì thế? – Balbino hỏi.

— Không đâu, Ngài luật sư Santos đang cho phép tôi nhìn một tí – Mụ trả lời, mắt vẫn không rời cốc nước.

Balbino phác một cử chỉ tỏ dấu nghi ngờ. Melquíades bước lên một bước, chống tay phải lên mặt bàn và hơi nghiêng mình nhìn vào chiếc cốc đang được phù phép. Doña Bárbara vẫn tiếp tục nhìn cốc nước và nói:

— Anh chàng da hung rất đẹp trai! Mặt đỏ hồng lên rồi! Anh chưa quen với nắng gió của đồng cỏ! Ăn mặc rất lịch sự...

Thằng Phù Thủy lùi xa ra bàn và nói thầm:

— “Chó không ăn thịt chó”. Chỉ có Balbino tin bà thôi. Tất cả những điều ấy, thằng phu đã kể cho bà biết rồi.

Đúng thế, đây là một trong vô số thủy đoạn bịp bợm mà mụ thường dùng để tỏ ra mình là một phù thủy cao tay và để làm cho người khác hoảng. Balbino cũng có đôi chút nghi ngờ, nhưng y lại tỏ ra xúc động:

— Ba vị thánh thần! – Y lầm rầm trong miệng, và sau đó lại thêm: – Nếu có xảy ra việc gì!

Vừa lúc đó, Doña Bárbara đã đặt chiếc cốc xuống bàn, không đưa lên môi. Một kỷ niệm bất ngờ ập đến, làm mặt mụ tối sầm lại:

“Trên một chiếc thuyền độc mộc... Xa xa, trong im lặng sâu thẳm, chỉ có tiếng sóng vỗ ì ầm của dòng sông Atures chảy xiết... chợt tiếng chim Gia-ca-bô cất lên...”

Một khoảnh khắc trôi qua.

— Mình không ăn cho xong bữa ư? – Balbino hỏi nhỏ. Câu hỏi không có tiếng trả lời.

— Nếu bà không có điều gì sai bảo – Melquíades nói, sau một vài phút im lặng, hắn vơ lấy chiếc áo khoác, vắt lên vai, và đợi một chút không thấy Doña Bárbara bảo gì, hắn nói thêm:

— Thôi xin phép bà, tôi về. Chúc bà mọi sự tốt lành.

Balbino tiếp tục ăn, còn người đàn bà vẫn trầm ngâm suy nghĩ. Balbino đột nhiên gạt đĩa thức ăn ra một bên, đưa tay lên chùi ria mép, và đứng dậy, rời khỏi bàn ăn. Ánh đèn bắt đầu chập chờn rồi tắt hẳn. Doña Bárbara, vẫn ngồi bên bàn, nghĩ ngợi, không nhúc nhích, giận dữ, buồn thảm với cái quá khứ tàn nhẫn ấy.

“Xa xa, trong im lặng sâu thẳm, chỉ có tiếng sóng vỗ ì ầm của dòng sông Atures chảy xiết. Đột nhiên, tiếng chim Gia-ca-bô cất lên...”

## CHƯƠNG VII: “Thần giữ cửa”

Đêm trăng tròn thật là hợp với những câu chuyện ma quỷ hiện hình. Dưới những mái lều, hoặc trong những chòi canh trên công chuồng nhốt súc vật bao giờ cũng có vài ba người chần bò kể những chuyện ma quỷ mà họ đã gặp.

Ánh trăng mờ ảo xáo trộn những cảnh sắc gần xa, tạo ra những bóng ma quỷ trong thảo nguyên. Đó là những đêm có những vật nhỏ bé, nhìn từ xa, cũng hóa ra khổng lồ, có những khoảng cách vô tận, có những hình thù hỗn độn, có những bóng trăng ngời đánh bạc bên gốc cây, có những bóng người cưỡi ngựa kỳ dị không động cựa trên đồng cỏ trong suốt bỗng nhiên biến mất khi có người nhìn thấy. Có những chuyến đi trong đêm tối với “cái ớn lạnh ở sống lưng và lời khẩn trời đất trên môi” – như Pajarote nói – Những đêm đầy ảo giác mà ngay cả súc vật cũng không ngủ yên.

Ở Altamira, anh chàng Pajarote bao giờ cũng là người kể những chuyện rùng rợn nhất. Cuộc sống lang thang của người chần bò và óc tưởng tượng sinh động đã cung cấp cho anh hàng truyện mạo hiểm kỳ lạ đặc biệt để mà kể.

— Ma ư? Tất cả những người chết hiện hình từ Uribante đến Orinoco, và từ Apure đến Meta, tôi đều nhận ra được cả râu cả tóc cả những dấu vết trong cơ thể họ. – Anh thường nói như vậy – Và, nếu là những yêu quái khác thì chúng cũng chẳng hề làm tôi giật mình.

Những linh hồn tội lỗi phải chịu đựng sự trừng phạt đau đớn ở những nơi xứng đáng với chúng: con ma Than Khóc vất vưởng trên các bờ sông bờ suối bờ vực, tiếng khóc của nó vang xa hàng dặm. Những linh hồn đồng thanh cầu nguyện như tiếng rì rào của cả một bầy ong trong những rừng cây yên ắng quạnh hiu, trong những rừng thưa trong suốt ánh trăng. Con ma Cô Độc thường hú gọi làm cho người đi đường phải thốt kêu lên “Cha ơi”, bởi

vì đó là một linh hồn rất cần rửa tội. Con ma Công Lý mặc đồ tang rất đẹp thường ra đón đường những kẻ săn gái ban đêm, và nói “đi theo em”, rồi bất thành linh quay lại nhe bộ răng khúnh khiếp bằng lân tinh. Và những đàn lợn đen quý sứ Mandinga thả tung ra trước người đi đường, cùng hàng nghìn hình thù khác mà Pajarote đã từng nhìn thấy.

Do vậy, đêm hôm đó, không có ai ngạc nhiên khi Pajarote ngừng gáy đàn, và báo tin là vừa trông thấy “Thần giữ cửa” của trại Antamia.

Theo một tục lệ mê tín cổ truyền có nguồn gốc bí ẩn, nhưng rất phổ biến ở miền thảo nguyên này: khi lập đồn điền, người ta chôn sống một con vật ở ngay cửa ngõ của cái chuồng đầu tiên, để cho “linh hồn” của con vật bị giam hãm ở đó sẽ trông nom trang trại và đất đai cho chủ. Từ đó mà có cái tên “Thần giữ cửa”, và mỗi khi nó hiện hình là điềm báo trước những điều may mắn. “Thần giữ cửa” của Altamira là con bò đực lông hung sẫm như lông sư tử do Don Evaristo Luzardo, theo tục lệ cổ truyền, đã chôn ở cửa chuồng bò, và gọi tên là “Cotizudo” vì có bộ móng chân to lớn của con bò già ấy đã bị bào mòn mỏng manh như những chiếc dép bị mòn hết chỉ.

Ở trại Altamira, người ta thường không để ý lắm đến những cái mà Pajarote trông thấy, cũng không để ý nghe những lời nói chèn của María Nieves<sup>26</sup>. Antonio và Venancio nằm duỗi dài ngay ngắn trên võng. Carmelito thì vẫn tỏ vẻ dửng dưng.

Nhưng thái độ của Antonio có một vẻ gì khác sự tò mò thông thường. Đã bao nhiêu năm nay, khi có bao nhiêu thù địch chống lại gia đình họ Luzardo mà không thấy “Thần giữ cửa” hiện hình. Những người sống trại hiện nay chỉ có bố anh, ông già Melesio, còn nhớ là từ thuở nhỏ có nghe nói đến sự xuất hiện thường xuyên của nó, do cụ José de los Santos, người cuối cùng làm ăn khấm khá trong gia đình Luzardo kể. Pajarote bịa chuyện hoang đường hay là nói thật. Sự xuất hiện của “Thần giữ cửa” là điềm báo trước một thời kỳ tốt lành cùng với sự trở về của Santos.

— Kể đi, Pajarote. Kể xem có thể tin được không nào? Câu chuyện ra sao?



— Một buổi chiều, khi tôi đang dồn đàn bê non, bỗng nhiên tôi nhìn thấy ở tận đằng xa, trên bờ vực Carama, trong cồn cát Con Hồ, một con bò đực lông hung sẫm đang giữ đất trong một vũng nước hư ảo. Đất cát bay ra giống như bụi vàng. Tôi tin chắc không phải ai khác ngoài “Thần giữ của Cotizudo” bởi vì khi nghe thấy tôi hú gọi nó liền biến mất, dường như đồng cỏ đã nuốt nó vào trong lòng đất.

Venancio và María Nieves đưa mắt nhìn nhau, cả hai người đều nhận thấy có sự tin tưởng. Còn Antonio thì lặng yên suy nghĩ:

— Câu chuyện có đủ các chi tiết: trời chập choạng, giữ đất trong một vũng nước hư ảo... Đúng như bố mình vẫn kể về sự xuất hiện của “Thần giữ của”. Nhưng anh chàng Pajarote này được cái gì mà phải nói dối... Tuy nhiên, nào có ai cấm! Mặt khác, sự thật cũng có hai khía cạnh: Khi nó có thật, và khi người ta muốn tin hoặc làm ra vẻ tin là nó có thật. Sự xuất hiện của “Cotizudo” lúc này là mệnh lệnh hành động cho mọi người ở đây tin tưởng ở Santos, nhất là đối với Carmelito, nhân vật đang cần hơn ai hết trong lúc này, nếu Doña Bárbara mở cuộc tranh giành đối chọi như những người phu của Balbino cho biết.

Antonio định lợi dụng câu chuyện của Pajarote để thực hiện cái ý nghĩ vừa nảy ra trong đầu thì María Nieves đang ngồi ngay ngắn trên võng, cắt ngang:

— Này bạn Pajarote, cái đó, anh nhìn thấy hay nghe người ta kể lại?

— Bằng chính đôi mắt này, nếu mà tôi nói sai thì điều quạ sẽ khoét mắt tôi mà ăn – Pajarote bị chất vấn đáp lại như thét – Bởi vì giòi bọ không xâm nhập vào tôi, ngay cả sau khi tôi chết. Tôi cũng không phải là loại người mà Thượng Đế bắt phải thối rữa ra một cách chẵn chẵn trong mộ của mình, như Don Balbino đã từng rửa tôi như vậy. Ngay lúc này đây, hãn cũng đang làm trò quỷ thuật để khỏi tụt lại đằng sau người đàn bà. Hãn đã đoán chắc là tôi sẽ chết khổ chết sở trong một lạch rừng và gì gì nữa, vì hãn biết là tôi có nhiều chuyện hơn hãn đã ghi chép trong một cuốn sổ nhỏ đóng bìa bằng vải.

— Anh ta bị ruồi trâu đốt rồi đấy! – Venancio thốt lên, có ý nói là Pajarote đã phát cáu và đã mất bình tĩnh khi anh ta nói như vậy, giống như con gia súc khi bị ruồi trâu đốt thì nhảy hoảng lên và bỏ đàn chạy tán loạn – Không phải do Don Balbino mà anh ta nói như vậy đâu.

— Cứ mặc anh ta – María Nieves xen vào – Anh ta đang “cong đuôi” giũa giũa để mong thoát khỏi cái thòng lọng buộc chân đấy.

Với câu nói bóng gió rất thảo nguyên ấy, María Nieves ám chỉ sự lúng túng của Pajarote mà anh vừa dồn hẳn vào cái thế phải cầu người làm chứng, bởi vì tất cả những chi tiết hẳn kể về “Thần giữ cửa” không khác gì câu chuyện mà chính anh đã kể mấy ngày trước có thêm bớt chút ít.

— Như vậy, cậu không tin chuyện Pajarote vừa kể là có thật ư? – Antonio chặn ngang.

— Nói để cậu biết. Đối với mình, thì không có gì đáng ngạc nhiên cả, bởi vì chính mình cũng nhìn thấy con bò màu hung sẫm ấy cách đây mấy ngày. Nó không ở trong cái vũng nước hư ảo, nó cũng không phải đất bằng cái móng chân như những ông già trước đây thường kể về sự hiện hình của nó, cũng như anh bạn của tôi, người bao giờ cũng nhìn thấy nhiều hơn người khác.

María nói câu này với một sự dè chừng để làm cho Pajarote phải suy nghĩ. Anh ngừng một lát, để dò xem hiệu quả của những lời nói của mình. Nhưng Pajarote vẫn thản nhiên, bảo María:

— Vậy hãy kể tiếp đi, anh bạn. Anh hãy kể hết câu chuyện ra xem nào. Anh hãy kể cho chúng tôi nghe anh đã nhìn thấy “Thần giữ cửa” như thế nào. Mặc dù lúc này không ai muốn tỏ ra là mình chưa nhìn thấy nó, bởi vì ở trên đời này mọi sự diễn ra đều như trong những cuộc đồn gia súc: đằng sau người dẫn đầu đàn bò là những người đi lừa ở cuối đàn.

— Người trước hay người sau không biết – María Nieves nói – Tôi thì tôi trông thấy thế này: Thần đứng ở trên đỉnh cồn cát.

Anh im lặng nhìn Pajarote một lúc lâu, rồi nói thêm:

— Chính tôi đã kể cho cậu nghe như thế. Cậu lại thêm “dấm ớt” vào đó, nào là vũng nước hư ảo, nào là bụi cát, để giành phần hơn, nhưng tôi đã thắng cậu rồi.

Sau đó, anh tiếp tục giải thích:

— Một con bò to lớn dữ tợn, màu hung sẫm, rất đẹp, đứng sừng sững. Nó đánh hơi một lúc lâu, rồi quay về phía trại Miedo rống lên một tiếng mà có lẽ những nhà ở phía đằng ấy đều nghe rõ, rồi nó bỗng biến mất, tựa hồ cồn cát đã nuốt nó vào lòng.

Pajarote mỉm cười. Thực ra, tất cả đều là do anh ta bịa đặt dựa trên câu chuyện mà María Nieves đã kể với anh ta, nhằm gây cho các bạn anh niềm tin tưởng là trại Altamira sẽ trở lại thời kỳ khăm khá cùng với sự trở về của ông chủ. Bởi vì anh đã có cảm tình với Santos, và bởi vì Santos đã gây cho những người khác, kể cả anh, những ấn tượng trái ngược nhau.

— Từ cồn cát đến chỗ tôi nhìn thấy “nó” không xa lắm. Con “Cotizado” hiện hình lúc ở trên đỉnh, lúc ở trong vũng nước hư ảo cũng chẳng có gì đặc biệt. Tất cả khu đó là nơi ở của nó.

Antonio lúc đó có vẻ chú ý hơn:

— Sao trước đây không kể chuyện ấy hử María Nieves?

— Bởi vì hình như là không phải cái cách hiện hình của “Thần giữ cửa” nhà này. Tôi tưởng chỉ là một con bò lông hung sẫm nào đó thôi.

— Nhưng nếu nó ngửi ngửi về phía Altamira, và rống lên về phía Miedo thì anh phải để ý chứ, anh cũng biết chuyện cơ mà – Antonio nhấn mạnh.

— Anh đừng tưởng là tôi không nghĩ đến, nhưng...

Pajarote cắt ngang:

— Bởi vì có người nghĩ bạc tóc mà cũng chẳng làm nên trò trống gì.<sup>27</sup>

— Đây, con ngựa hồng María Nieves – Venancio thốt lên – anh chàng lai đen-đỏ đang đạp vào khoeo chân anh đấy.

— Việc gì tôi phải lấy lại cái cú đá móc mà bạn ấy vừa tặng tôi lúc này  
– Pajarote kết thúc.

Pajarote và María Nieves là đôi bạn thân thiết luôn luôn sẵn sàng hi sinh vì nhau, nhưng không khi nào nói với nhau được hai câu mà không châm chọc bỡn cợt nhau, làm trò cười cho những người xung quanh. Lúc này, Venancio lại bắt đầu xúi họ như mọi khi; nhưng đêm đó Antonio có mối quan tâm riêng, nên không cho câu chuyện đi lạc đề, anh hỏi lại:

— Anh thấy nó lâu chưa, María Nieves?

— “Nó” ấy à? Để xem nào... À, hôm đó là thứ hai tuần trước.

— Gớm đã! – Antonio kêu lên – Hôm đó chính là ngày ông luật sư về đến San Fernando.

— Thế thì đúng rồi! – Pajarote cũng kêu lên.

Venancio nháy ra khỏi vũng:

— Vậy thì tôi cũng kể câu chuyện của tôi.

— Có đúng như tôi nói không nào? Bây giờ thì mọi người đều nhìn thấy.

— Không phải bây giờ tôi mới nói chuyện này. Từ lâu nay tôi đã có ý nghĩ là ở đây đang xảy ra những chuyện lạ.

— Đúng như vậy đấy – María Nieves hưởng ứng.

— Vậy thì kể đi! Anh nhìn thấy cái gì nào?

— Sự thật vẫn là sự thật. Tôi chẳng nhìn thấy gì cả, nhưng tôi cảm thấy. Chẳng hạn kia kìa, tất cả chúng ta đều nhìn thấy cái chuồng bò cuối cùng...

— Bỗng nhiên gia súc hoảng sợ tự động xô dồn vào một chỗ, kêu rống lên, cào bới đất, chứ gì?

— Chính thế! Chúng ta thức canh đêm ở đó, không có ai cho chuyện ấy là bình thường. Cả đàn súc vật dồn lại một nơi kêu rên suốt đêm, và hình như cố chống chọi lại một cái gì đó. Không lúc nào tôi bỏ được cái ý nghĩ

trong đầu là có cái gì đó quanh quẩn bên cạnh chuồng trại. Xin nói thêm để các anh biết là tôi nghe rõ cả tiếng bước chân, tôi còn trông thấy cả cỏ bị bẹp dí xuống đất mà không hề thấy bóng một người nào, một con vật nào đi qua đó. Điều ấy biết đâu chẳng phải là sự ngăn chặn một cuộc rình mò bao vây nào đó. Ta thường nhìn thấy những súc vật đen ngòm ở ngoài đồng cỏ chạy tóe ra như những quả bầu, khi có mấy con ngựa xông vào giữa đàn.

— Đúng như vậy đấy – María Nieves đồng tình.

Nhưng Pajarote muốn một mình nói tất cả. Anh lại cất cao giọng vốn đã oang oang vang dội chói tai của người thảo nguyên quen nói to cho người ở tận xa cũng nghe thấy, để át các tiếng khác:

— Carmelito, anh có còn nhớ buổi sáng chúng ta cùng với mấy người chăn bò ở trại Miedo đi săn bắt bò hoang ở cánh đồng Culata không? Mặc dù họ đều là những tay quăng thòng lọng rất giỏi, nhưng chẳng trúng con nào. Chúng tuột khỏi tất, kể cả những vòng dây ném hay nhất. Chúng làm cho họ ngã ngựa. Trong số những người ở trại bên ấy cùng đi với chúng ta có ông già Torres là một trong những tay quăng thòng giỏi nhất vùng Arauca này. Trên đoạn đường họ phân chia cho chúng ta săn đuổi, chúng ta bắt gặp một con bò đực rất lớn rất dữ tợn, màu hung sẫm. Ông già chạy lên, đón đầu nó ở bên sườn đồi, lúc ông giơ cuộn dây ra định ném thì con bò đột nhiên đứng lại và nhìn ông chăm chặp. Ngày Antonio, anh cũng biết lão Torres là một người thảo nguyên rất khỏe mạnh cứng rắn và kiên quyết, một con người có rất nhiều chiến tích trong các cuộc săn bò hoang ở đồng cỏ Caribe, những con bò hoang hung dữ nhất của bang Apure này. Thế mà sáng hôm ấy tôi thấy lão ta như người bị thui đốt cháy bỏng, mặt đỏ bừng, không dám quăng thòng ra nữa. Ngay lúc đó, lão gọi người của lão lại, và tôi nghe thấy lão nói: “Khi tôi định quăng thòng bắt nó, tôi không nhận ra nó chính là con ‘Cotizado’ của trại Altamira. Từ nay trở đi tôi không bao giờ đi săn bò ở trên cánh đồng này nữa.”

Carmelito vẫn kín tiếng lặng thinh trước những câu chuyện đó. Antonio quyết định thăm dò, lên tiếng hỏi:

— Sao? Anh thấy thế nào, Carmelito? Pajarote nói có đúng không?

Carmelito chỉ trả lời bằng quơ:

— Lúc ấy tôi ở xa, anh ạ. Cũng có thể lúc ấy tôi chú ý đến cái khác.

— Anh ta vẫn cứ như “người ẩn trong hang” – Antonio lầm bầm.

Pajarote lại nói:

— Tôi mà nói sai Trời không cho tôi nói được nữa. Nếu các bạn không thích thì xin đừng tin câu chuyện “Cotizudo” của tôi. Nhưng anh bạn María Nieves cũng đã trông thấy, mà anh ta thì nổi tiếng là chưa bao giờ nói dối. Còn sự việc “Thần giữ cửa” hiện hình có nghĩa là những quyền lực của bọn phù thủy đã chấm dứt, và bây giờ đến lượt chúng ta, những người của trại Altamira gặp vận may. Tôi xin đánh cuộc với anh Carmelito là nếu không đúng như vậy thì các anh không phải trả “tiền hồ”.

Carmelito xoay lại cách nằm trên võng, và trả lời gọn lỏn, thô bạo:

— Các anh còn định nói về sức mạnh của Doña Bárbara cho đến bao giờ? Vấn đề là mục đàn bà đó “có lông ở ngực”<sup>28</sup> giống như tất cả những người muốn được người ta kính phục ở trên mảnh đất này...

“Ái chà! Con bệnh đã bắt đầu bài tiết những chất độc!” Antonio nói một mình.

Còn Pajarote nói với dụng ý riêng:

— Anh nói rất có lý về vấn đề “có lông ở ngực”, Carmelito ạ. Nhưng mà anh hãy nghe những lời tôi nói đây: không phải chỉ những người luôn luôn phanh ngực ra mới là người có lông, vì có thể có nhiều người thích giấu nó đi, bởi thế nên mới có vải vóc. Còn chuyện Doña Bárbara biết phép phù thủy thì chắc hẳn là không ai có thể chối cãi. Và nếu anh muốn nghe thì tôi nói một chuyện mà người ta đã kể với tôi. Chuyện là thế này...

Pajarote nhổ nước bọt qua kẽ răng, trước khi tiếp tục:

— Cách đây độ bảy ngày, một buổi sáng tinh mơ, khi một nhóm người của trại Miedo chuẩn bị đi săn bò hoang ở cánh Rừng Cây Mỡ mà anh cũng

biết là một trong những nơi có nhiều bò hoang nhất vùng thì bỗng thấy Doña Bárbara vẫn còn mặc quần áo lót, nhòm qua cửa sổ phòng ngủ và bảo họ: “Đừng mất thì giờ. Hôm nay sẽ không bắt được một con nào đâu, dù là một con bê non”. Nhưng vì đã lên ngựa, họ cứ ra đi. Quả nhiên đúng như mục đã báo trước: không bắt được một con nào cả. Không có lấy một con bò trên những cánh đồng luôn luôn có từng đàn từng lũ gặm cỏ.

Ngừng lại một tí, anh lại nói tiếp:

— Nưng thế vẫn chưa hết. Chuyện này còn hay hơn. Mấy hôm sau, hình như hôm kia thì phải, khi gà vừa gáy giục, mục đánh thức đám người làm mướn dậy và bảo: “Đóng ngựa mau, rồi lên đường ngay đi. Ngoài cánh đồng Thần Lăn có một đàn bò hoang bảy mươi năm con, và tất cả sẽ bị tóm gọn. Sự việc xảy ra đúng như mục nói. Anh bạn Carmelito, anh giảng giải cho tôi nghe xem nào, tại sao ở trong nhà mà mục ta lại có thể đếm được từng con bò ở cánh đồng Thần Lăn. Từ nhà mục đến đó xa hai dặm.

Carmelito không thèm trả lời, và María Nieves vội xen vào, để cho Pajarote khỏi bị hẫng:

— Bởi vì người đàn bà ấy đã học được ở những người da đỏ nhiều thứ hơn đàn ông chúng ta. Chúng ta cãi làm sao được khi chính mục cũng không hề giấu giếm. Chẳng hạn, tôi biết có một lần, người bạn của mục bảo mục nên cảnh giác với tên tình nhân đang ăn trộm của mục thì mục trả lời “Không phải hẳn, cũng chẳng có ai mang ra khỏi đây một con bò, nếu tôi không cho phép. Người ta có thể buộc tất cả gia súc nếu họ muốn, và dẫn chúng về phía trước, nhưng họ không vượt ra khỏi địa giới trang trại của tôi đâu. Đàn gia súc sẽ đứt đứt dây và quay trở lại chỗ máng ăn của chúng, bởi vì tôi có người phù hộ.”

— Tôi biết là mục có ai phù hộ rồi – Venancio xen vào – Chính là con “Quý đen” chính là “Thần Hộ Mệnh” như mục thường gọi đấy. Tối nào mục cũng nói chuyện với nó ở trong căn buồng kín, không cho phép một ai vào, để làm gì?

Có lẽ câu chuyện về phép phù thủy của Doña Bárbara sẽ không bao giờ dứt, nếu Pajarote không lái sang chuyện khác:

— Nhưng bây giờ thì chuyện đó sẽ không còn nữa. Tiếng rống của con bò hung mà anh bạn María Nieves của tôi đã nghe thấy là tiếng báo hiệu sự kết thúc của chúng đấy. Không mấy nữa, chúng ta sẽ ở đây thu về nhiều gia súc, bởi vì ông luật sư đã về, những lối xoay sở trộm cắp của Don Balbino sẽ chấm dứt. À, một tên mặt dày chuyên la liếm, móc xoáy của người ta. Có thể nói là y móc cả túi Thần linh Ajirelito.

Lúc đó María Nieves lại nói với giọng “đổi chọi” thường ngày:

— Không phải thế đâu, anh bạn ơi, bởi vì tôi lại nghe người khác nói là y cũng đã từng thò tay vào quả bầu của Đức Thánh Mẫu nữa kia.

Thần linh Ajirelito và vô số thứ thần thánh khác nữa là sự sùng bái rất phổ biến trong dân miền thảo nguyên. Những người miền Arauca không bao giờ đi ra đường mà không cúng vái, và mỗi khi đi gần miếu Ajirelito, không bao giờ quên đến tận nơi, thắp một cây nến hoặc cung tiến một ít tiền. Bên cạnh gốc cây Ajirelito có một cái miếu. Trong miếu, nến thờ luôn được thắp sáng và có một quả bầu khô để những người qua đường bỏ tiền cung tiến vào. Thịnh thoảng ông từ ở trong xóm gần đấy đến thu tiền để thàng thàng sửa lễ cúng thần. Không có ai phải canh giữ số tiền đó, và người ta nói rằng nhiều khi có cả vàng nén và tiền vàng trả lễ, sau những việc cầu xin quan trọng. Còn sự thật thì chẳng có gì ma quái cả: một người đi đường chết ở bên cạnh gốc cây ấy, một người khác trong lúc khó khăn bật khẩn: “Xin thần linh Ajirelito phù hộ cho tôi tai qua nạn khỏi.” Thế rồi, may sao, anh ta thoát nạn, khi đi qua gốc cây Ajirelito anh ta xuống ngựa, dựng túp liều nhỏ, thắp cây nến đầu tiên. Còn những giai thoại khác thì do thời gian thêu dệt.

Nghe câu nói ý tứ bóng gió của María Nieves, Pajarote đáp lại:

— Đừng đẩy tôi vào bóng tối, xin bạn. Cái người thò tay vào lấy tiền trong quả bầu của Thần linh chính là tôi đấy. Nhưng vì các bạn khác có mặt ở đây không biết chuyện, nên tôi xin kể để các bạn đừng có nghe những chuyện bịa đặt nhảm nhí của những kẻ lừa dối. Bởi vì lúc đó, túi tôi sạch



trơn mà tôi lại đang cần tiền, hai việc như luôn luôn đi cùng với nhau, nên khi đi qua cây Ajirelito, tôi mới nảy ra cái ý định lấy số tiền mà mình đang cần ấy. Tôi đến gần gốc cây, nháy xuống ngựa, khấn tên ba vị thánh, vài người chết, và hỏi: “Có gì hay không, ông bạn? Vốn liếng của chúng ta ra sao?” Thần linh chẳng trả lời. Nhưng quả bầu thì nói vào mắt tôi: “Đây, tôi có bốn đồng bạc thuốc-tê<sup>29</sup> và những đồng xu đồng đáy.” Tôi gãi gãi đầu, bởi vì ý định làm cho tôi thấy bứt rứt: “Xin ông nghe đây, ông bạn. Chúng ta đem số tiền này đánh bạc đi. Tôi đã quyết mang đi kiếm lời trong đám bạc ở các làng đầu tiên mà tôi gặp trên đường đi. Chúng ta canh ty với nhau nhé. Ông bạn góp tiền, còn tôi góp tài trí.” Và thần linh trả lời tôi cũng như tất cả các thần linh khác, họ nói ta không nghe thấy đâu: “Đồng ý thôi, Pajarote ạ, anh hãy cầm lấy số tiền mà anh cần. Anh còn nghĩ ngợi ngần ngại gì nữa? Nếu có thua bạc cũng không sao, vì nếu không thì tiền bị mất vào tay lão từ kia mà.” Thế là tôi dốc lấy tiền và đi đến làng Achaguas. Tôi đến sòng bạc, và đặt từng đồng thuốc-tê một.

— Cậu được chứ? – Antonio hỏi.

— Anh không hiểu đấy. Chúng nó vơ hết của tôi ngay, vì bọn quỷ sứ ở sòng bạc chẳng biết sợ thần linh đâu. Tôi đi ngủ, tặc lưỡi như Thạch Sùng tiếc của<sup>30</sup>. Khi về qua cây Ajirelito, tôi nói với người chết: “Ông bạn, ông cũng thấy rồi đấy, chúng ta thua mất cả. Để ngày khác vậy nhé. Bây giờ tôi mang đến cho bạn một tí quà đây.” Tôi thả một cây nến, giá những tám hào cơ đấy. Nếu bốn thuốc-tê ấy lọt vào tay lão từ thì đã chắc gì có nến sáng hơn thế.

Tiếng cười rộ lên một hồi lâu, tán thưởng sự lếu láo của Pajarote. Sau đó, họ bình luận về những phép lạ thần linh, và cuối cùng người nào lại nằm vào võng của người ấy.

Cả túp lều im lìm. Đêm đã khá khuya, và trăng đã lặn sâu vào phía tận cùng của thảo nguyên. Trên giàn bầu, con gà trống ngủ mơ thấy điều hâu, cất tiếng kêu báo động làm cả chuồng gà xôn xao, huyên náo. Những con chó nằm ngủ ở ngoài sân ngẩng cao đầu, giông tai lên, nhưng vì chúng chỉ nghe thấy tiếng vỗ cánh của những con cú mèo và đàn dơi bay xung quanh

cây vả, chúng lại chúi mồm vào chân. Một con bò cái rống lên ở trong chuồng. Xa xa có tiếng rống của một con bò đực, có lẽ nó đánh hơi thấy hổ.

Pajarote đã thiu thiu ngủ, thốt lên:

— Bò đực già! Chỉ còn thiếu ngựa và thừng thôi. Người thì không thiếu, vì đã có tôi đây!

Có người bật cười, có người đặt câu hỏi:

— Biết đâu chẳng phải con “Cotizudo”?

— Chúng ta đang cần “nó” đấy – Antonio trả lời.

Rồi không ai nói gì nữa.

## CHƯƠNG VIII: Dạy ngựa

Thảo nguyên rất đẹp nhưng cũng rất khủng khiếp. Trong đó chứa đựng cả cuộc sống mãnh liệt và cái chết thảm khốc. Cái chết rình mò ở khắp mọi nơi, nhưng chẳng có ai sợ nó cả. Thảo nguyên làm cho người ta giật mình, nhưng không làm cho trái tim người ta nguội lạnh: nó vẫn nồng nhiệt như luồng gió mạnh trong không gian mênh mông, đầy năng giống như cơn sốt trong những mùa mưa giá lạnh.

Thảo nguyên nổi cơn điên cuồng, và cơn điên cuồng của con người trên mảnh đất rộng lớn và khoáng đạt này lại luôn luôn và bản chất thảo nguyên. Trong cuộc chiến tranh yêu nước, cơn điên cuồng đó là cuộc tấn công ồ ạt không gì chống nổi vào cánh đồng “i-chu”<sup>31</sup> bị đốt cháy ở Mucuritas, là cuộc đột nhập anh dũng vào Queseras ở miền Medio. Trong lao động, cơn điên cuồng đó là việc dạy thú và săn lùng dồn đuổi vây bắt bò hoang, mà thực chất là những công việc táo bạo và nguy hiểm, khinh xuất và liều mạng. Trong lúc nghỉ ngơi, thảo nguyên hòa vào trong sự dí dỏm của những mẩu chuyện có tính chất giai thoại, hòa vào trong sự châm chọc trào lộng của những câu chuyện “phiếm”, hòa vào trong nỗi buồn man mác của những câu ca. Trong những giờ nhàn rỗi, thảo nguyên là đất đai bạt ngàn ở phía trước, nhưng không biết đi đâu, là chân trời rộng mở, nhưng không biết tìm gì. Trong tình bạn, thảo nguyên là sự nghi ngờ lúc ban đầu, rồi sau đó là sự thẳng thắn tuyệt đối. Trong thù hận, thảo nguyên là sự tấn công dữ dội. Trong tình yêu, thảo nguyên là “con ngựa của tôi trên hết”<sup>32</sup>. Tất cả mọi thứ đó đều là thảo nguyên!

Đất đai dài và rộng, rất thuận lợi cho mọi cố gắng và cho những chiến công. Đất đai của chân trời, của hoài bão và của triển vọng, của mọi con đường và của ý chí.

— Dậy thôi, các cậu ơi! Vòng đông đã ló, cùng với những con thỏ ngày.

Đó là tiếng gọi của Pajarote, người luôn luôn dậy sớm và luôn luôn vui vẻ. Những con “thỏ ngày”, lối nói ví von mộc mạc của người chăn gia súc là những đám mây nhỏ ở phía chân trời mà ánh bình minh tô điểm làm cho màu sắc rực sáng sau cái tối sẫm của một dải rừng hư ảo hình vòng cung.

Ở trong bếp, chiếc đèn mỡ bò treo trên trần đã thắp sáng, giữa bốn bức tường đầy mờ hóng. Cà phê đã pha sẵn trong chiếc bình lọc. Những người làm thuê đi vào bếp, bà Casilda rót cho mỗi người một chén cà phê thơm ngậy. Họ vừa nhấm nháp cà phê vừa nói về những công việc trong ngày. Mọi người đều tỏ vẻ hy vọng, trừ Carmelito, anh ta đã đóng sẵn yên cương, chuẩn bị ra đi.

Antonio lên tiếng:

— Việc đầu tiên của chúng ta là phải dạy con ngựa non màu tía bởi vì ông luật sư cần phải có một con ngựa hay, mà con ngựa non hung dữ bất kham ấy là con ngựa tốt nhất.

— Đúng đấy, nó là con ngựa hay đấy! – Venancio, người dạy ngựa, tán thành.

Pajarote cũng xen vào:

— Don Balbino cũng đã biết con ngựa ấy. Nó không chịu bỏ đâu, nó đã tìm cách bắt con ngựa ấy đấy.

Carmelito nói một mình:

— Tội nghiệp con vật sinh ra để cho người ta cười.

Khi những người làm thuê đi về phía chuồng thú, nơi nhốt con ngựa non, Carmelito giữ Antonio lại và nói:

— Tôi rất tiếc phải báo với anh là tôi đã quyết định không ở Altamira nữa. Xin anh đừng hỏi tôi tại sao.

— Tôi không hỏi gì anh cả, bởi vì tôi đã biết tại sao rồi, Carmelito ạ – Antonio trả lời – Tôi cũng không yêu cầu anh đừng đi, mặc dù tôi đã trông cậy ở anh nhiều hơn những người khác. Nhưng tôi chỉ xin anh nán lại ít bữa

nữa, vài ngày thôi. Trong khi đó, tôi tìm cách chấn chỉnh chỗ thiếu sót mà anh sẽ chỉ cho tôi.

Carmelito hiểu rằng Antonio đề nghị như vậy là hy vọng với thời gian anh có thể thay đổi thái độ đối với Santos. Anh nhân nhượng:

— Được, tôi chiều lòng anh. Vì công việc của anh, tôi sẽ ở lại cho đến khi anh chấn chỉnh xong, như anh nói. Mặc dù tôi nghĩ rằng mảnh đất này có những việc không thể xếp đặt được.

Bình minh trên thảo nguyên đến rất nhanh. Trên đồng cỏ, bắt đầu hiu hiu làn gió mát buổi sớm, thoang thoang mùi lá bạc hà và hơi gia súc. Từ trên giàn bí đỏ, từ trên những cành cây mê-rê-cu-rê, gà bắt đầu nhảy xuống đất. Con gà trống kéo lê chiếc cánh xòe như chiếc áo khoác bằng vàng ghe hết con mái này đến con mái khác. Gà gô gáy ở ngoài đồng cỏ. Trên hàng rào chuồng ngựa, một con chim pa-rau-la-ta cất tiếng hót.

Từng đàn chim vệt ồn ào bay qua. Trên cao, có tiếng lao xao của những đàn vịt trời, và những đàn cò lửa trông như những chuỗi hạt đỏ tươi. Cao hơn nữa là những con diệc trắng toát, rực rỡ, bình thản, nhẹ nhàng. Dưới những âm thanh xôn xao nhộn nhịp của những đàn chim trời với những đôi cánh nhuộm ánh bình minh, từng đàn gia súc hung dữ đã tản ra trên vùng đất rộng thênh thang, từng đàn ngựa hoang chạy chen chúc nhau và cất tiếng hí như tiếng kèn hiệu chào ban ngày. Cuộc sống tự do và mãnh liệt của thảo nguyên rung động với một nhịp điệu bùng mạnh khuếch đại. Santos đứng trong hành lang ngắm cảnh vật, anh cảm thấy những tình ý đã lãng quên bây giờ lại đang hòa chung vào cái nhịp điệu hoang dã ấy.

Có tiếng cãi cọ ở đằng xa, phía chuồng ngựa, làm cho Santos thôi ngắm cảnh vật.

— Con ngựa non hung dữ ấy là của luật sư Santos. Bởi vì chúng tôi đã bắt nó trên đồng cỏ của trại Altamira. Ông đừng nói với tôi những chuyện... nó là con của một con ngựa cái trại Miedo. Ở đây, đã chấm dứt cái trò nhận xằng rồi!

Đó là tiếng của Antonio Sandoval đang cãi nhau với một người đàn ông to béo vừa mới đến. Hẳn bắt anh phải nói cho hẳn biết lý do đã ra lệnh buộc con ngựa tía mà trước đây ít lâu hẳn đã bảo người dạy thú rèn con ngựa đó.

Santos biết rằng thằng đàn ông mới đến chẳng phải ai khác Balbino Paiba, tên quản gia của mình. Anh đi về phía chuồng ngựa để chấm dứt sự cãi lộn.

— Gì vậy? – Anh hỏi.

Nhưng không ai trả lời anh, vì Antonio muốn tránh không để anh nổi giận, còn tên kia muốn tỏ vẻ không thèm giải thích. Anh nhìn chăm chăm vào tên mới đến, dần giọng, hách dịch hỏi:

— Cái gì vậy?

— Thằng kia đã dám láo với tôi – Tên to béo trả lời.

— Vậy anh là ai? – Santos hỏi, làm ra vẻ không biết hẳn là ai.

— Balbino Paiba. Người làm công của ông.

— À! – Santos thốt lên và vẫn giả tảng: – Ra anh là quản gia của tôi đấy! Anh đến gặp tôi quá muộn! Và anh đến để gây gỗ chứ không phải đến xin lỗi tôi về việc anh không có mặt ở đây tối qua, đúng như chức phận của anh.

Tay đưa lên sờ bộ ria, và một câu trả lời không có trong kế hoạch mà Balbino đã vạch sẵn để hạ uy thế của Santos ngay từ phút đầu:

— Tôi không biết là ông về đêm qua. Bây giờ tôi mới biết là đã có mặt ở đây đấy. À, như vậy có lẽ ông là ông chủ, nên mới nói với tôi như thế!

— Cái có lẽ của anh đúng đấy!

Nhưng Balbino đã phản ứng lại tình trạng lú lẫn thất thế nhất thời của hẳn do thái độ kiên quyết bất ngờ của Santos. Hẳn tìm cách vớt vát:

— Tốt lắm. Tôi đã xin lỗi rồi đó. Giờ đây, có lẽ đến lượt ngài đấy, bởi vì cái giọng mà ngài vừa nói với tôi... Thật đấy... Tôi không quen người ta nói với tôi như thế.

Không mất bình tĩnh, Santos cười khẩy, trả lời:

— Như vậy, anh không phải là người đòi hỏi nhiều quá đâu.

“Chúng ta có người đứng đầu rồi!” Pajarote tự nhủ.

Thế là Balbino không còn lý do gì để mà sừng sộ, cũng chẳng còn hy vọng gì về cái chức quản gia của mình:

— Như vậy có nghĩa là tôi đã bị bãi chức, do đó vai trò của tôi cũng kết thúc từ đây chẳng?

— Chưa đâu. Anh còn phải nộp cho tôi các giấy tờ báo cáo về việc quản lý của anh nữa. Nhưng việc đó để sau cũng được.

Santos quay lưng lại, khi Balbino ấp úng nói:

— Vâng, khi nào ông cần.

Antonio đưa mắt tìm Carmelito. Còn Pajarote thì tìm María Nieves và Venancio. Hai người này đang ở trong chuồng ngựa, chờ kết quả của câu chuyện, làm ra vẻ như đang bận chuẩn bị thùng chảo để buộc con ngựa tía. Pajarote nói với họ bằng những câu đầy ý tứ:

— Tốt rồi các cậu ạ! Các cậu làm gì mà còn chưa quật ngã chông vó con ngựa điên khùng ấy? Nhìn nó kìa, nó đang run lên vì giận và có vẻ sợ. Đây mới chỉ là để cho nó trông thấy bộ đồ thôi! Nó sẽ thế nào nhỉ, nếu chúng ta quật nó ngã lăn ra đất?

— Nó sẽ như vậy ngay bây giờ! Để xem nó có thể giãy ra khỏi cái thùng này giống những lần trước không – María Nieves và Venancio vừa nói vừa cười ha hả, tán thưởng những lời nói hai nghĩa của bạn, một nghĩa chỉ Balbino và một nghĩa chỉ con ngựa tía.

Là một con ngựa nòi khôn ngoan, dáng đi đường bệ, bộ lông bóng nhoáng, và đôi mắt tinh nhanh, con ngựa bất kham này đã từng nhiều lần thoát khỏi những mối dây quăng ra để bắt nó. Và giờ đây, do linh tính nó biết nó là mục tiêu của một công việc mà những người phu đang chuẩn bị, nó tìm cách tự vệ, len mình vào giữa đàn ngựa đang chạy lung tung tứ phía trong chuồng.

Cuối cùng, Pajarote cũng tóm được cái đầu dây mà con ngựa kéo lê lòng thòng dưới đất. Anh đứng vững, chân như đóng xuống đất, hơi ngả người ra phía sau, lấy đà chống lại sự xô đẩy của con vật bất kham hung dữ. Anh giật nó ngã lăn kèn ra đất:

— Lòng đuôi nó vào giữa hai chân sau mà kéo thật mạnh, giữ thật chặt  
– María Nieves thét lớn: – Đừng để nó đứng dậy.

Nhưng, ngay lúc đó, con ngựa tía đã vùng dậy, toàn thân nó run lên vì tức giận. Pajarote để yên cho nó bình tĩnh trở lại, và để cho nó hoàn hồn rồi anh mới tiến dần dần lại gần nó, để quàng lên đầu nó hai mảnh da che mắt.

Con ngựa non rùng mình, đôi tròng mắt đỏ sọc vì tức giận, để yên cho Pajarote đến gần. Nhưng Antonio đã đoán được ý con vật, anh quát bảo Pajarote:

— Coi chừng! Nó hất đấy!

Pajarote từ từ giơ tay ra, nhưng chưa kịp chụp mảnh da che mắt, vì anh vừa chạm vào tai con ngựa thì nó đã xông tới húc đầu vào mặt anh. Nhờ một bước nhảy khéo léo, anh tránh khỏi cái húc của con ngựa, và kêu lên:

— À, con đã bắt trị đê ra mà!

Những khoảnh khắc ngắn ngủi đó cũng đủ để con ngựa tía lại vùng chạy thoát và hòa ngay vào giữa đàn ngựa đang ngểnh cổ vênh tai dựng bờm nhìn những hoạt động của người phu.

— Quảng chảo, thít cổ nó lại – Antonio ra lệnh.

Con ngựa liền bị trúng thòng lọng. María Nieves và Venancio vội xô tới nắm chắc dây thừng và thít chặt. Con ngựa bị ghì đến nghệt thở vì dây thòng lọng, đành nằm dài trên đất, dáng quy phục, thở phì phì.

Sau khi che mắt, đeo rọ mõm, và buộc chặt dây chằng chân trước với chân sau, họ để cho con ngựa đứng dậy.

Venancio đặt lên nó bộ yên đơn giản của người dạy ngựa. Con ngựa bắt trị chồm lên, chống cự điên cuồng, cho đến khi nó hiểu rằng giầy giữa cũng



vô ích, nó mới chịu đứng yên, co rúm mình lại vì giận dữ, và ướt đẫm mồ hôi dưới bộ yên gò bó mà nó chưa hề mang trên lưng lần nào.

Santos Luzardo đứng bên cổng chuồng, chứng kiến từ đầu đến cuối cuộc bắt ngựa, với tâm trạng bị kích thích bởi một kỷ niệm của thời niên thiếu: cưỡi ngựa phi như bay ngược gió bão của thảo nguyên. Khi Venancio sắp sửa đặt chân nhảy lên ngựa, Santos bỗng nghe Antonio nói với anh bằng cái giọng “cậu, tớ” năm xưa:

— Santos, cậu có nhớ ngày xưa cậu đã dạy những con ngựa mà ông cụ chọn cho cậu không?

Chỉ thế thôi, không cần hơn, Santos đã hiểu ngay là người làm công trung thành của anh muốn nói gì, khi hỏi như vậy: Dạy ngựa! một bằng chứng cao nhất của người thảo nguyên phô bày lòng dũng cảm và sự khôn khéo mà mọi người đang chờ đợi để kính phục anh. Bất giác anh đưa mắt nhìn Carmelito lúc đó đang chống khuỷu tay lên hàng rào, ở phía bên kia chuồng ngựa. Một quyết định lóe lên trong óc, anh nói:

— Để đấy, Venancio. Tôi sẽ dạy con ngựa ấy.

Antonio mỉm cười hài lòng, vì anh đã đặt tin tưởng vào tinh thần dũng cảm của Santos, và anh đã không lầm. Venancio và María Nieves nhìn nhau, ngỡ ngác. Còn Pajarote nghĩ thế nào thì cứ nói thẳng tuột:

— Không cần phải thế thưa ông luật sư. Ở đây, tất cả chúng tôi đều hiểu ông là bậc trưởng phu mà người ta đang cần. Xin ông cứ để Venancio dạy ngựa.

Nhưng Santos không lý lẽ gì cả, anh nhảy lên lưng con ngựa bất kham. Nó gằn như bò xoài trên đất khi thấy có người trên lưng.

Carmelito tỏ vẻ kinh ngạc, rồi lại đứng im nhìn chăm vào từng động tác của người cưỡi ngựa hai đùi kẹp chặt vào yên. Con ngựa bị bưng bít bởi hai mảnh da che mắt, và bị kìm hãm bởi chiếc rọ mõm của Pajarote và María Nieves, run rẩy vì tức giận, mình ướt đẫm mồ hôi, cái mõm nóng bỏng phồng mọng trề ra.

Balbino vẫn còn đứng ở đấy, định chờ dịp thuận lợi có thể tỏ ra cho Santos biết tay hăn, nếu Santos lại còn dám nói với hăn như lúc nãy, lúc này hăn cười khẩy và lăm bằm khinh mạn:

— Thằng... công tử bột này sẽ cắm đầu xuống ngay mảnh đất nhà nó đấy...

Trong khi đó, Antonio vội vàng nhắc lại mấy câu lý thuyết để Santos khỏi quên:

— Mới đầu cứ để cho nó chạy chán đi đã, rồi mới bắt nó chạy từ từ theo ý mình. Không nên đánh nó, nếu không thật cần thiết. Hãy ngồi thoải mái trước khi xuất phát, bởi vì con ngựa tía này hung dữ bất kham, bất thành lình hất ngược. Con này thuộc loại ít khi co mình lại rồi chồm lên, nhưng nó sẽ chạy như bị ma ám đấy. Venancio và tôi sẽ theo sau ông.

Santos chẳng còn nghe thấy gì ngoài những linh cảm chinh phục cuồn cuộn của anh làm cho thần kinh anh rung lên như con ngựa rừng, anh cúi rạp xuống nhắc mảnh da che mắt con ngựa, và ra lệnh:

— Ra bãi ngay!

— Lạy trời! – Antonio thốt lên.

Pajarote và María Nieves buông thả cho con ngựa được tự do, và nhảy tránh ra hai phía. Đất rùng rùng chuyển động dưới sức bật dữ dội của con vật. Lúc này ngựa và người cưỡi chỉ còn là một khối bung lên, cuốn theo một đám bụi mù. Bụi chưa tan thì con ngựa đã chạy rất xa, vừa chạy vừa hớp không khí của thảo nguyên vô tận.

Ở phía sau, Antonio và Venancio nằm rạp trên bờm ngựa đuổi theo, nhưng càng lâu càng bị tụt lại phía sau.

Carmelito lăm bằm, vẻ kích động:

— Ta đã đánh giá sai người ấy.

Cùng lúc đó, Pajarote reo lên:

— Carmelito, chẳng phải tôi đã nói với anh rằng cái cà vạt để che đám lông ngực chỉ là mảnh vải làm cho người đàn ông vương vít đó sao? Hãy nhìn xem ông ấy điều khiển con ngựa. Nếu nó muốn hất ngã ông ấy thì chỉ còn cách là tự nó ngã chổng bốn vó lên trời.

Rồi anh nói với Balbino, giọng khiêu khích rõ rệt:

— Bọn mặc váy trong đám đàn bà sẽ biết thế nào là những cái quần mặc ngay ngắn. Bây giờ là lúc chúng ta sẽ được biết có phải tất cả tiếng gầm nào cũng là hổ dữ hay không.

Nhưng Balbino làm thình như không nghe thấy, bởi vì Pajarote đã dám nói thì không phải chỉ nói mà thôi.

“Còn thì giờ cho tất cả bọn bay – Nó nghĩ – Thăng công tử bột có khí thế đấy. Nhưng con ngựa tía chưa trở lại, biết đâu, có thể lắm, chẳng bao giờ hẳn trở lại nữa. Thảo nguyên có vẻ rất bằng phẳng, nếu ở trên cao nhìn xuống thì như thế đấy, nhưng có những hố, những khe, có những chỗ gồ ghề, khúc khuỷu...”

Nhưng, sau khi đi dạo vài vòng quanh các lều trại, tìm cái mà ở đó không có, nó quay về nơi buộc ngựa nhảy lên yên và rời khỏi Altamira, không đợi người ta bắt buộc nó phải báo cáo về những sự láu linh bịp bợm của nó.

Đất đai bạt ngàn, rất thuận lợi cho nỗ lực và chiến công. Chiếc vòng hư ảo bao quanh đồng cỏ đã bắt đầu xoay trên chiếc trục chênh choáng. Gió thổi ù ù bên tai. Đồng cỏ chột hiện chột biến, cỏ tranh sắc quắt vào người rào rào, cứa đứt lìa da thịt, nhưng thân thể không cảm thấy đau, không cảm thấy bị thương. Thình thoảng dưới chân ngựa dường như không có đất, bởi vì con ngựa đã vượt như bay qua những khe cạn, những vũng lầy, nhưng nơi nguy hiểm chết người ấy. Tiếng vó ngựa như tiếng trống vang rộn cả một vùng đồng cỏ. Đất đai bạt ngàn đủ để phi ngựa hàng bao nhiêu ngày liền! Thảo nguyên luôn luôn ở phía trước.

Cuối cùng cơn điên cuồng lồng lộn của con ngựa tía cũng giảm bớt. Nó dần dần đi nước kiệu và đỉnh đặc hơn. Nó đi nhón chân, thở phì phì, và lúc

lắc cái đầu ướt đẫm mồ hôi, miệng sủi bọt. Nó đã bị chinh phục, nhưng vẫn còn hiên ngang. Nó đi về nhà, có hai người tùy tùng đi kèm hai bên. Nó hí lên một cách buồn bã bởi vì nó không còn tự do nữa, bởi vì ít nhất nó cũng phải mang một người trên lưng.

Pajarote đón nó, với một lời khen của người thảo nguyên:

— Ngựa tía! Thà chết còn hơn kêu mệt nhé.

## CHƯƠNG IX:

### Con quái vật Êt-phin-hê<sup>33</sup> của đồng cỏ

Balbino bỏ lại đằng sau một công việc đầy lợi lộc mà hắn vừa bắt đầu khai thác thu hoạch. Cho đến bây giờ, chỉ mới có Doña Bárbara là người thực sự được lợi, nhờ chức danh quản lý trại Altamira của hắn. Trong khi mục thu được hàng nghìn bò ngựa non<sup>34</sup> để đóng dấu trại Miedo, thì hắn chỉ mới lấy cho mình khoảng ba trăm con, một con số vô nghĩa so với tài năng khôn khéo của hắn.

Bây giờ hắn chỉ còn mỗi hy vọng là “quản lý” trại Miedo – như ở bên đó người ta thường ám chỉ việc lấy trộm gia súc của những tên quản gia – Vì rằng vai trò tình nhân của hắn đối với Doña Bárbara tuy rất bấp bênh, nhưng mục cũng phải nghĩ đến việc đền bù những món hời mà hắn bị mất ở Altamira do hắn đã phục vụ mục tận tình.

Nhưng, ngoài những mất mát ấy, Balbino còn những nỗi bực dọc khác. Sự rút lui của hắn có nghĩa là công nhận tính cách dửng dưng của Santos mà tối hôm trước hắn không muốn chấp nhận, rồi đây thế nào thằng Phù Thủy chẳng đón hắn với những câu như:

— Tôi chẳng đã nói rồi sao, Don Balbino? Đúng là “thu nhật dễ hơn trả lại” chứ?

Hắn về đến khu nhà ở của trại Miedo thì gặp ba người nữa cũng đi về hướng đó.

— Tìm gì ở đây, các cậu Mondragone? – Hắn lên tiếng hỏi.

— Ủa! Ông chưa biết tin à, Don Balbino? Bà chủ bảo chúng tôi dỡ ngôi nhà ở Macanillal. Hình như bà ấy không cần chúng tôi ở đấy nữa.

Bọn Mondragone là ba anh em, ở bang Barinas. Do gan dạ, và tội lỗi của chúng, người ta đặt cho chúng những biệt hiệu: Báo, Cọp, Sư Tử. Vì phạm tội ác, chúng phải trốn tránh bang quê hương, chạy sang bang Apure,

đi lang thang, ăn cắp vặt, bắt trộm gia súc một thời gian, rồi vào làm đầy tớ Doña Bárbara. Những kẻ gian ác phạm tội nhiều lần, đến miền Arauca này, đều có thể tìm được nơi cư trú chắc chắn dưới quyền của mẹ.

Ngôi nhà ở Macanillal dựng tại chỗ tiếp giáp với trại Altamira: nơi Doña Bárbara mới chiếm được trong vụ kiện gần đây. Nhưng cả nhà và những cột mốc đã di chuyển sâu vào trong phần đất của trại Altamira. Chính vì thế, bọn Mondragone được phái đến đó với nhiệm vụ nhích dần đường phân chia ranh giới, dựa vào những lời phán quyết mập mờ có dụng ý của tòa án. Ngôi “nhà có chân” mà bọn Mondragone ở rất dễ tháo lắp. Cùng việc tháo ra lắp vào di chuyển chỉ trong vài giờ mà không hề để lại dấu vết gì, nếu chỉ nhìn qua cái vẻ đồng đều của thảm cỏ mênh mông. Nhờ thủ đoạn này, Doña Bárbara đã chiếm thêm của trại Altamira gần nửa dặm nữa trong vòng sáu tháng, đồng thời mẹ đã chuẩn bị cho một vụ kiện cáo tranh chấp mới.

Balbino thấy khó chịu trước cái tin mà thằng Báo vừa cho biết, nhưng còn ngạc nhiên hơn khi thằng Cọp nói thêm:

— Không chỉ có một việc mà ra lệnh cho chúng tôi dỡ nhà đâu. Sáng nay, Melquíades đến chỗ chúng tôi với cái lệnh là tối nay phải dỡ nhà ra rồi lập tức dựng lại ở chỗ địa giới cũ. Người ta làm như có thể di chuyển ngôi nhà cùng tất cả những cột mốc ấy trong một đêm. Và lại, chúng tôi không thích lùi trở lại, sau khi đã tiến lên. Chính vì thế mà chúng tôi đến để xin với bà chủ là tốt hơn hết hãy giao việc vặt này cho những người khác làm.

Balbino cau mày suy nghĩ. Thằng Sư Tử kết luận:

— Tôi xin nói là có những việc gì đó mà tôi không hiểu. Có lẽ bà chủ nhà ta làm như vậy là vì sợ người hàng xóm rồi hay sao ấy.

— Đừng có dỡ nhà, và cũng đừng di chuyển các cột mốc – Balbino nói – Cũng không cần nói với bà ta vội. Để đó tôi sẽ liệu.

Khi vào tới khu lều dành riêng cho đầy tớ, hẳn ra lệnh:

— Các anh cứ ở dưới này, để tôi lên nhà trên nói chuyện với bà chủ.

Bọn Mondragone nói tếu với những người phu khác có mặt ở đó. Còn Balbino thì đi lên nhà trên.

Ấn tượng khó chịu đầu tiên của hắn là nhìn thấy người đàn bà cao lớn phốp pháp chỉ trong một đêm mà đã thay đổi hình dáng. Mụ không mặc chiếc áo trong nhà thường ngày, chiếc áo xoàng xĩnh màu trắng, tay dài, cài khuy đến tận cổ, chiếc áo làm cho mụ có vẻ đàn bà hơn. Lúc này, mụ mặc một chiếc áo khác mà Balbino chưa hề thấy bao giờ, một chiếc áo may vừa khít, cổ viền, không tay, và điểm trang bằng những dải, tua, đăng ten. Ngoài ra, mái tóc của mụ cũng trải chuốt rất duyên dáng làm cho mụ trẻ và đẹp hơn.

Tuy nhiên, Balbino không thích sự thay đổi này. Hắn cau mày và khẽ buông một tiếng “hừ” nghi hoặc.

Ấn tượng khó chịu thứ hai của hắn là nụ cười giễu cợt cùng với câu hỏi ám thị thái độ huênh hoang của hắn đêm hôm trước khi nói về những kế hoạch đối phó với Santos:

— Anh đã làm cho hắn bằng anh rồi chứ?

Khó chịu và lúng túng vì cách tiếp đón bồn chột châm chọc đó, hắn trả lời cộc lốc:

— Dọc đường tôi đã quay lại, để chờ nó gọi tôi lên báo cáo. Mong rằng nó dám yêu cầu tôi, để rồi xem ai phải báo cáo với ai.

Mụ đứng lặng im nhìn hắn, miệng vẫn cười tủm tỉm, còn hắn sau khi đưa tay lên sờ ria mấy lượt mới cất tiếng nói:

— Chính vì để làm vui lòng mình mà tôi đã làm việc ở bên đó.

Nụ cười vụt tắt ngấm trên khuôn mặt người đàn bà nhưng mụ vẫn giữ nguyên thái độ lạnh lùng im lặng.

Balbino tỏ vẻ hoài nghi và nói thầm:

“Cách đối xử này, ta chẳng ưa tí nào cả!”

Thực thế, thái độ trịch thượng lấn át người khác và gây lo sợ của người đàn bà dường như giúp cho hẳn hiểu rằng cần phải im lặng và chờ đợi. Nếu lúc này có ý định khám phá điều bí mật của mẹ thì sẽ hoàn toàn vô ích. Về những kế hoạch của mẹ đối với một người nào đó, không ai có thể dò biết được. Ông huê của mẹ đã cho hẳn tất cả, kể cả sự không tin tưởng là hẳn đã thực sự có mẹ. Khi muốn đến gần mẹ, không bao giờ hẳn biết là sẽ gặp cái gì. Ai có thể yêu thương mẹ như Lorenzo Barquero, một cuộc đời đau khổ sóng gió.

Balbino so với Lorenzo thật là một trời một vực. Nhưng những món lợi mà hẳn mang lại cho Doña Bárbara không phải là nhỏ bé và phải nói thêm là hẳn đã làm giàu cho mẹ.

Cái huyền thoại về một quyền lực siêu phàm đã phù hộ mẹ bằng những phép lạ, khiến cho không ai dám lấy đi của mẹ một con bò hay một con ngựa. Có lẽ đó là sự bịa đặt lường gạt quý quyết của những tên quản gia nhân ngãi, những kẻ lừa đảo xoay sở kiếm chác trong trang trại của mẹ. Bởi vì mẹ là một người cực kỳ mê tín, nếu mẹ thực sự tin ở những quyền lực phù hộ, mẹ sẽ không chú ý trông nom gia súc của mình, và để cho chúng dễ dàng lấy trộm.

Balbino định lợi dụng việc anh em nhà Mondragone để thăm dò tình cảm của người đàn bà khó hiểu này.

— Anh em nhà Mondragone vừa từ Macanillal trở về đây.

— Chúng nó về làm gì? – Doña Bárbara hỏi.

— Hình như đến để thừa chuyện gì đó với bà – Lúc này hình như Balbino cảm thấy cần thận trọng hơn trong cách đối xử với mẹ – Bởi vì đâu như họ không bằng lòng lắm với việc tháo dỡ hết tất cả những gì họ đã làm ở đây.

Doña Bárbara quay phắt đầu lại, với một cử chỉ hách dịch:

— Tại sao không bằng lòng? Ai đã hỏi chúng nó là có thích hay không? Gọi chúng nó vào đây.



— Tức là: không phải họ không muốn làm cái việc mà bà sai bảo họ, nhưng vì chỉ có ba người họ không đủ sức để di chuyển cả cái nhà và những cột mốc trong một đêm.

— Chúng nó cứ mang theo số người cần thiết, nhưng sáng sớm mai mọi vật đều phải ở chỗ cũ.

— Tôi sẽ nói với họ như vậy – Balbino nhún vai, trả lời.

— Anh ra bảo chúng nó ngay đi. Anh đã biết là tôi không cho phép ai bàn luận những mệnh lệnh của tôi.

Balbino đi ra sân, hắt gọi Mondragone ra một nơi, rồi nói:

— Các anh nhầm đấy. Không phải là sợ người hàng xóm như các anh tưởng đâu, đây là một cái mẹo của chúng ta làm cho nó thêm huênh hoang và đương đầu với chúng ta. Các anh hãy trở về và làm tất cả những việc mà bà chủ đã ra lệnh. Hãy đem theo số người cần thiết để ngay sáng sớm mai cái nhà đã trở về chỗ cũ và những cột mốc phân chia ranh giới đã trở lại nơi quan tòa chỉ định.

— Nếu thế thì lại là chuyện khác – Thăng Báo nói – Nếu đúng như vậy, chúng tôi sẽ di chuyển tất cả.

Mấy anh em Mondragone trở lại Macanillal, dẫn theo một số người cần thiết để làm cho nhanh.

Balbino trở vào với Doña Bárbara, và sau khi nói với mẹ một vài câu, không thấy mẹ trả lời, hắt quyết định làm sáng tỏ mối hoài nghi về tình cảm của mẹ đối với Santos:

— Có lẽ anh chàng Melquíades đã đánh mất sách rồi. Biết là nó trở về bằng thuyền, thế mà chẳng làm được cái gì cả, khi ở khúc sông toàn đồi núi ấy rất thuận lợi để không cho tên luật sư Santos đi qua... Và ở khúc sông đầy cá sấu như thế thì bao nhiêu xác chết xuống cũng hết. Bây giờ công việc sẽ khó khăn phức tạp hơn, bởi vì các nhà chức trách sẽ phải mở cuộc điều tra dù chỉ là lấy lệ.

Không thay đổi thái độ, Doña Bárbara trả lời câu nói ý nhị đó bằng giọng thông thả và buồn buồn:

— Xin Thượng Đế tha cho những kẻ dám chống lại Santos. Người đàn ông ấy là của tôi.

## CHƯƠNG X:

### Bóng ma của trại Barquereña

Một khu rừng sâu thẳm phủ kín cả một khoảng đồng cỏ, và mang tên một loài diệp mà theo truyền thuyết người ra thường gặp ở đó. Đó là một nơi đáng nguyền rủa: im lặng ghê rợn, có nhiều cây cọ bị sét đánh cháy đen thui, ở giữa rừng có một cái đầm lầy dường như nuốt chửng tất cả những sinh vật nào dám đi qua đó.

“Con Diệp Xanh” là tên khu rừng. Cũng theo truyền thuyết, đó là linh hồn tội lỗi của một cô gái da đỏ, con một tù trưởng của bộ tộc Yaruro<sup>35</sup> cư trú ở đó khi Evaristo Luzardo Cunavichero cùng đàn gia súc kéo đến miền thảo nguyên Arauca này. Cunavichero là người săn lùng dũng cảm và tàn bạo, chiếm luôn của thổ dân cái tài sản thiên nhiên ấy, và vì họ chống lại nên ông ta đã đim cả bộ tộc ấy vào máu và lửa.

Nhưng khi nhìn lều trại bị phá hủy, người tù trưởng cất lời thề độc: “Kẻ xâm chiếm khu đồi cọ và con cháu của nó đều bị trời đánh, suy bại khốn đốn.” Đồng thời tiên đoán rằng: “Khu đồi cọ sẽ trở về tay bộ tộc Yaruro, khi một người trong bộ tộc này đào được lưỡi tầm sét bằng đá thăm đậm lời nguyền.”

Theo truyền thuyết thì lời nguyền ấy đã được thực hiện, vì không có trận dông bão nào mà không có sét đánh trên khu đồi cọ, nhiều khi sét đánh chết cả một đàn bò nhà Luzardo. Khu đồi cọ còn là nguyên nhân gây ra sự bất hòa làm gia đình này lụn bại. Còn lời tiên tri thì cho đến thời bố của Santos, người ta vẫn thường nói rằng, sau mỗi cơn dông bão, bao giờ cũng thấy vài người da đỏ – không biết từ đâu đến – đào bới đất, để tìm kiếm lưỡi tầm sét bằng đá.

Đã mấy năm nay không thấy người Yaruro xuất hiện ở đó nữa. Có lẽ họ đã bỏ cái tục lệ ấy rồi. Ở Altamira không ai thú nhận là mình tin cái huyền

thoại ấy, nhưng ai cũng thích đi vòng xa hơn là phải đi qua khu vực có lời nguy hiểm.

Santos men theo bờ đầm, trên một chất đất bùn đen quánh vàng ảm dưới những bước chân ngựa, nhưng không lầy sệt nguy hiểm. Xung quanh cái đầm lầy “sát sinh” toàn là cỏ non. Nhưng trên sự tươi mát của màu xanh ứa nhìn ấy, vẫn có cái gì ảm đạm bao trùm cả khu vực. Và đáng lẽ là con diệc xanh của truyền thuyết thì lại là con diệc lẻ loi đậu trên một chòm cây bô-ra<sup>36</sup> cất tiếng kêu thê thảm.

Santos vừa đi vừa trầm ngâm suy nghĩ về ý đồ dẫn anh đến nơi này. Khi anh trông thấy có một vật gì đó chuyển động, anh vội ngoảnh đầu lại. Đó là một con bé đầu bù tóc rối, mặc quần áo rách tả tơi, đang đội một bó củi trên đầu, và đang tìm cách ẩn mình sau một khóm cỏ.

— Cô bé! – Anh ghìm ngựa, và lên tiếng gọi – Nhà Lorenzo Barquero ở chỗ nào nhỉ?

— Thế ông không biết à? – Con bé quê mùa trả lời, sau khi thốt ra tiếng càu nhàu bực tức.

— Tôi không biết. Vì thế tôi mới hỏi cô.

— Goa!<sup>37</sup> Thế túp nhà núp náu ở kia là của ai?

Một túp nhà tồi tàn, mái hình chóp lợp lá cọ, bốn bức vách trát bùn rơm không xoa nhẵn, cửa ra vào không có cánh, rất nhiều cột chống đỡ cái mái nhà đen ngòm và gần như sụp xuống. Một chiếc võng cáu bần buộc vào hai cái cột. Đây là nhà của “Bóng ma trại Barquereña” như ở đây người ta thường gọi Lorenzo.

Thuở nhỏ, đã có một lần gặp hãn, Santos giữ một kỷ niệm mơ hồ. Nhưng bây giờ dù đã biết rõ là hãn ở đây, anh cũng không thể nào nhận ra con người đang nằm trong võng, ngồi dậy khi thấy anh đến, lại là hãn.

Người gầy đét và tái nhợt, một sự lụn bại về thể chất, hãn có mái tóc xám và hình hài của một lão già, mặc dù hãn chỉ mới trên bốn chục tuổi. Hai bàn tay dài ngoẵng trơ xương luôn luôn run rẩy, trong đáy đôi mắt xanh đen

ánh lên một ngọn lửa điên cuồng. Đầu hẳn cuối gập xuống như đeo một cái gông trên gáy. Nét mặt cũng như mọi cử chỉ dáng dấp của toàn cơ thể hẳn đều lộ ra một sự rời rã hoàn toàn về ý chí, cái miệng méo mó bởi nếp nhăn của những trận say rượu buồn bã. Phải cố gắng hết sức, hẳn mới cất nổi giọng lè nhè hỏi:

— Tôi được hân hạnh tiếp ai đây?

Người khách đến thăm đã xuống ngựa, và sau khi buộc con vật vào một chiếc cột, tiến lại gần và nói:

— Tôi là Santos Luzardo. Tôi đến để tỏ tình thân thiện với anh.

Nhưng trong cái cơ thể con người đồ nát ấy vẫn còn nung nấu một mối thù không đội trời chung:

— Một Luzardo trong nhà một Barquero!

Santos thấy hẳn run rẩy đứng dậy, vẻ hoang mang, có lẽ định tìm một thứ khí giới. Anh tiến lại gần hẳn và giơ tay ra:

— Chúng ta hãy sống có lý lẽ hơn Lorenzo ạ. Thật là vô nghĩa nếu chúng ta cứ khư khư bám mãi vào cái mối hận thù thâm trong gia đình ấy. Tôi, thật tình, không ấp ủ nó nữa. Còn anh...

— Vì bây giờ tao không còn là thằng đàn ông nữa phải không? Có phải mày định nói như thế không? – Những tiếng hỏi lấp bắp chứng tỏ một bộ não không còn minh mẫn.

— Không phải đâu, anh Lorenzo ạ. Không bao giờ tôi có ý nghĩ đó – Santos trả lời, thực sự thấy ái ngại, bởi vì anh đến đây chỉ vì có ý định xóa bỏ sự bất hòa trong gia đình.

Nhưng Lorenzo vẫn khăng khăng ngoan cố:

— Đúng! Đúng là mày định nói như vậy.

Đến lúc này, hẳn vừa có cái giọng cục cằn vừa có cái thái độ ngạo ngược, hỗn láo. Đột nhiên, hẳn trở lại bủn rủn rã rời dường như đã tiêu hủy hết số sức lực nhỏ nhoi còn lại trong điệu bộ làm phách ấy. Hẳn nói tiếp,

nhưng bằng một giọng khác hẳn, lí nhí, thều thào, đau đớn, và càng lắp bắp hơn:

— Anh nói đúng đấy Santos ạ. Bây giờ tôi không còn là người nữa. Tôi chỉ là cái bóng của một người không còn sống nữa. Anh muốn làm gì tôi thì làm.

— Tôi đã nói với anh rồi. Tôi đến đây để tỏ tình thân thiện với anh. Đến để xem có thể giúp đỡ gì được anh không. Tôi đã trở về để tự trông nom lấy trại Altamira, và...

Nhưng Lorenzo lại kêu lên ngắt lời anh và đặt đôi bàn tay xương xẩu lên vai anh:

— Anh cũng vậy ư, Santos? Anh cũng nghe tiếng gọi ư? Tất cả chúng ta, ai cũng phải nghe thấy!

— Tôi không hiểu. Anh nói về tiếng gọi nào thế?

Vì Lorenzo không buông anh ra, đôi mắt mê sảng của hắn cứ nhìn anh chăm chăm, và vì anh không chịu nổi hơi rượu phả vào mặt, Santos nói thêm:

— Nhưng anh vẫn chưa mời tôi ngồi cơ mà.

— Ừ nhỉ, chờ một tí. Tôi đi lấy cho anh một cái ghế.

— Để tôi đi lấy. Anh đừng ngại! – Santos nói, khi thấy hắn đi không vững.

— Không. Anh cứ ở ngoài ấy... Anh không thể vào đây được đâu. Tôi không muốn để anh vào. Đây không phải là cái nhà, nó chỉ là cái ổ của một con thú.

Hắn đi vào ngăn trong, cúi gập người xuống để có thể chui qua khung cửa.

Trước khi cầm chiếc ghế định dùng để mời khách, hắn đến bên chiếc bàn đặt ở tận xó buồng. Trên bàn có một cái bình và một cái cốc úp trên miệng.

— Anh Lorenzo, tôi xin anh đừng uống nữa – Santos đến gần cửa buồng, nói chỗ vào.

— Chỉ một hợp thôi. Để cho tôi uống một hợp thôi. Trong lúc này, tôi lại càng cần. Tôi không mời anh đâu, bởi vì nó chỉ là một loại rửa chân gà mà thôi. Tuy nhiên, nếu anh thích...

— Xin cảm ơn, tôi không biết uống...

— Anh sẽ quen ngay thôi...

Một nụ cười ghê rợn rạch trên bộ mặt lồi lõm nhăn nheo của cái “bóng ma” trong khi đôi tay hẩn chạm cái cốc vào miệng bình.

Khi nhìn thấy số rượu hẩn rót ra để uống, Santos lại định tìm cách can ngăn, nhưng mùi hôi thối của không khí trong buồng bốc ra không cho anh bước qua ngưỡng cửa. Và lại Lorenzo đã nhắc cốc lên, và nốc vội từng hụm lớn.

Sau đó, bằng một cử chỉ của đứa bé chưa biết dùng bàn tay, hẩn đưa cánh tay chùi ria, rồi kéo một chiếc ghế nhỏ và một chiếc ghế bành bản thủ bằng da thỏ, đi trở ra:

— Sở dĩ có... một Luzardo trong nhà một Barquero! Và cả hai vẫn còn sống! Những người duy nhất còn lại!

— Tôi xin anh đừng...

— Không. Anh đã nói điều đó với tôi rồi. Tôi đã hiểu. Luzardo không đến để giết chóc trả thù. Còn Barquero mời anh ta ngồi trên chiếc ghế tốt nhất mà hẩn có. Đây, chiếc ghế bành này. Mời anh ngồi. Còn tôi thì ngồi trên chiếc ghế nhỏ này. Thế...

Chiếc ghế quá thấp buộc hẩn phải co gập căng chân lại và đặt cánh tay lên đầu gối, đôi bàn tay run run đung đưa lúc lắc, tư thế quái dạng làm cho cái thân hình tàn tạ của hẩn càng thêm ghê tởm. Cái quần bản thủ hẩn đang mặc, người thảo nguyên gọi là “loại quần của con gà tây” tức là hở toạc đến tận đầu gối. Cái áo lót có những vết rách, qua những lỗ thủng lộ ra đám lông ngực.

Trước cái quang cảnh của sự suy sụp ghê tởm ấy. Santos bỗng cảm thấy, trong giây lát, bản khoán khiếp sợ cái số mệnh rủi ro bất hạnh. Cái hình thù đang ngồi trước mặt anh đây đã từng là một thanh niên mà nhiều người đã đặt bao nhiêu hi vọng, tin tưởng và yêu mến.

Santos rút điều thuốc, vừa châm anh vừa nói:

— Đây là lần thứ hai chúng mình gặp nhau đấy, anh Lorenzo ạ.

— Lần thứ hai ư? – Hẳn nhắc lại bằng một câu hỏi, biểu hiện một cố gắng tinh thần – Anh muốn nói là chúng ta đã quen biết nhau ư?

— Đúng thế. Cách đây lâu rồi. Năm đó tôi mới độ tám tuổi.

Lorenzo ngồi ngay người lên và hỏi:

— Tôi đến nhà anh phải không? Hồi đó chưa xảy ra...

— Chưa – Santos cắt ngang – Hồi đó chưa xảy ra sự bất hòa giữa hai gia đình chúng ta.

— Vậy thì, lúc đó ba tôi vẫn còn sống ư?

— Đúng vậy. Hồi đó bên nhà tôi, cũng như bên nhà anh, tất cả mọi người đều ca ngợi trí thông minh đặc biệt của anh. Nó là niềm tự hào của cả gia đình.

— Tôi thông minh? – Lorenzo nói, tựa hồ như nghe người ta nói về một điều gì mà mình chưa hề có – Tôi thông minh! – Hẳn nhắc đi nhắc lại mấy lần, tay vò đầu, cử chỉ đáng điệu lộ vẻ đau đớn như bị tra tấn, cuối cùng hẳn nhìn chăm chăm vào Santos như van lơn cầu khẩn: – Tại sao anh lại đến đây để nói với tôi như thế?

— Một kỷ niệm bất ngờ chợt đến với tôi thôi – Santos trả lời, có ý định khêu gợi một vài phản ứng lành mạnh trong cái linh hồn đốn mạt ấy – Lúc đó, tôi còn là trẻ con, nhưng được nghe tất cả mọi người trong gia đình khen anh, đặc biệt là mẹ tôi, người thường nhắc nhở: “Con hãy học anh Lorenzo”, mỗi khi muốn khuyến khích tôi, và đã tạo ra trong đầu óc tôi, một đứa trẻ lên tám, hình ảnh của anh như một tấm gương sáng, một ý niệm cao quý. Tuy tôi chưa biết anh, nhưng tôi luôn luôn nghĩ đến “người anh em họ đang



học ở Caracas để làm luật sư”. Những lời nói cử chỉ đáng điệu của anh mà tôi nghe người ta nói lại, tôi liền bắt chước ngay. Không có kỷ niệm nào trong thuở ấu thơ gây cho tôi ấn tượng sâu sắc thắm thía bằng hôm mẹ tôi gọi: “Lại đây làm quen với anh Lorenzo đi con.” Bây giờ, tôi vẫn còn nhớ như in cái lúc đó: Anh hỏi tôi ba bốn câu mà người lớn thường hỏi bọn trẻ con, khi người ta giới thiệu chúng với họ. Và khi cha tôi nói với anh, đầy vẻ kiêu hãnh của người thảo nguyên, là tôi “cưỡi ngựa giỏi” thì anh trả lời ông bằng một bài diễn thuyết dài mà tôi thấy như là một bản nhạc trên thiên đường, phần vì tôi không hiểu gì cả, anh thử tưởng tượng xem! phần vì tôi cho những lời anh nói chính là sự hùng biện. Nhưng tôi nhớ nhất câu này: “Cần phải giết con nhân mã<sup>38</sup> mà tất cả những người thảo nguyên chúng ta đều mang ở trong mình.” Tôi, tất nhiên lúc đó tôi không hiểu con nhân mã là cái gì, lại càng không thể tự giải thích nổi tại sao người thảo nguyên chúng ta lại mang nó trong mình. Nhưng tôi thích câu nói ấy, tôi khắc sâu trong lòng đến nỗi, tôi xin thú thật với anh, trong những buổi đầu tiên tôi tập diễn thuyết, người thảo nguyên là một dòng giống ưa thích hùng biện, tôi cũng đã xây dựng lý luận trên cơ sở “cần phải giết chết con nhân mã”. Tôi phát hiện diễn thuyết khi chỉ có một mình, mặc dầu tôi chẳng hiểu gì về những điều anh nói, tất nhiên. Sau đó, tôi lại được nghe người ta khen ngợi tài diễn thuyết của anh.

Santos ngừng lại một lát, bề ngoài là để dụi tàn thuốc lá, nhưng thực tế là xem hiệu quả của những lời anh vừa nói đối với Lorenzo.

Đúng là những lời nói ấy có tác động phần nào đối với hắn, khiến hắn xúc động biểu hiện ra cử chỉ, hắn đưa tay lên bóp trán rồi chuyển ra xoa gáy, coi bộ hắn rất đau đớn. Santos thấy hài lòng về công việc của mình, anh lại nói tiếp:

— Mấy năm sau, khi ở Caracas tôi vớ được một cuốn sách nhỏ in một bài diễn văn anh đọc trong một buổi mít tinh yêu nước nào đó, và anh có thể tưởng tượng được niềm xúc động của tôi khi lại bắt gặp câu nói nổi tiếng. Anh còn nhớ bài diễn văn ấy chứ? Nội dung của nó là: “Con nhân mã là sự dã man ngu xuẩn và tàn bạo, vì thế cho nên phải tiêu diệt nó”. Lúc đó, tôi

cũng biết rằng, cùng với lý luận ấy, anh đã công bố một phương châm có ích nhất cho lịch sử dân tộc chúng ta. Anh đã gây ra những vụ tranh luận om xòm giữa những người theo thuyết truyền thống anh hùng. Và tôi rất thích thú khi xác minh được rằng những ý kiến của anh mang dấu ấn thời đại trong cách đánh giá lịch sử nền độc lập của chúng ta. Lúc đó, tôi cũng đã có trình độ khả năng hiểu được vấn đề, và tôi cũng cảm nghĩ giống như anh. Trong đó có một số điều mà về sau tôi vẫn còn nhắc đến nhiều lần. Anh có thấy thế không?

Nhưng Lorenzo ngồi yên lặng, hai bàn tay lấy bầy xoa trên vòm sọ, ở bên trong đó đột nhiên nổ bung ra một cơn dông tố, cơn dông tố của những kỷ niệm.

Thời thanh niên tươi sáng của hănh, tương lai, những lời hứa hẹn và những niềm hi vọng đặt vào hănh. Thành phố Caracas... Trường đại học... Những cuộc vui, những lời nịnh hót tán dương thành tựu của hănh, những bạn bè khâm phục hănh, một cô gái đẹp yêu hănh rất mực, tất cả những gì có thể làm cho cuộc sống vui tươi hấp dẫn... Công lao học hành nghiên cứu để đem lại cho hănh kết quả với cái bằng luật sư. Những lời hoan hô cổ vũ hậu hĩnh xứng đáng đối với một thành công, niềm kiêu hãnh tự hào vì sự thành đạt... Đột nhiên: tiếng gọi! Tiếng kêu gọi của định mệnh đã man tàn ác viết bằng chính tay của mẹ hănh: “Về đi con, José Luzardo đã giết chết cha con hôm qua rồi. Con hãy về mà trả thù cho cha.”

— Bây giờ, chắc anh đã hiểu tại sao tôi không thể là kẻ thù của anh rồi chứ? – Santos kết luận, tự coi mình là một chỗ dựa cho cả linh hồn đang giãy giụa để thoát ra khỏi vực thẳm – Anh đã là đối tượng khâm phục ngưỡng mộ của tôi trong thuở ấu thơ. Về sau, anh đã giúp đỡ tôi một cách gián tiếp nhưng rất hiệu nghiệm, bởi vì tôi đã gặp ở Caracas, trong đời sống sinh viên cũng như trong các quan hệ xã hội của tôi, rất nhiều thuận lợi do anh đã để lại tiếng tốt ở đó: anh được mọi người quý mến tôn trọng. Tóm lại, về mặt tinh thần, tôi còn chịu anh một món nợ thiêng liêng: vì bắt chước anh mà tôi đã có những khát vọng cao quý.

Cảnh ngộ đặc biệt đã khiến cho những lời nói đầy thiện chí ấy có vẻ châm biếm kỳ lạ, và làm cho cái hình người ấy nổi khùng lên. Hắn vùng đứng dậy khỏi chiếc ghế mà lúc này hắn ngồi thu lu dưới sức nặng của những nỗi cực nhục giày vò. Hắn đi nhanh về phía cửa buồng.

Tiếp đó, có tiếng lanh canh của thành cốc va vào miệng bình do đôi tay run lẩy bẩy cầm không vững. Santos lăm bằm:

— Thật uổng công. Đối với con người khốn khổ này, không còn cách nào cứu vớt, ngoài cái vô ý thức của sự say sưa.

Khi Santos định ra về thì Lorenzo lại xuất hiện với bước đi vững vàng hơn và vẻ mặt lạnh lợi hơn, do tác động kích thích của men rượu.

— Không! Anh chưa thể đi được đâu. Anh còn phải nghe tôi nói đã. Anh đã nói rồi và giờ đây đến lượt tôi. Anh ngồi xuống và hãy nghe những điều tôi cần trả lời anh.

— Anh để đến hôm khác, Lorenzo ạ. Thỉnh thoảng tôi sẽ trở lại đây nói chuyện với anh.

— Không! Cần phải nói ngay lúc này. Tôi xin anh hãy nghe tôi.

Bỗng hắn nổi khùng lên như bị quỷ ám:

— Không! Tôi không xin anh! Tôi ra lệnh cho anh phải nghe tôi nói. Anh đã đến đây để khiêu khích tôi, bây giờ thì anh phải nghe tôi nói.

— Vậy thì anh nói đi! Tôi chiều ý anh – Santos nhân nhượng về bao dung – Tôi đã ngồi xuống rồi đây. Anh hãy nói tất cả những gì anh muốn...

— Được, tôi sẽ nói. Rồi tôi sẽ nói, Santos Luzardo. Có thể nói, có quyền được nói, thật là điều lớn lao biết bao!

— Anh không có ai để nói chuyện ư? Anh ở với con gái anh cơ mà?

— Lúc này, anh đừng nói đến con gái tôi. Xin anh đừng nói. Anh hãy nghe. Nghe, chỉ nghe thôi. Thế... Ừ, thế... Nhìn kỹ tôi đây này, Santos! Cái bóng ma của một thằng đàn ông, một khối thịt người bạc nhạc, một khối thịt ôi thối đang nói với anh, đã từng là lý tưởng của anh đây! Tôi đã là cái thứ

mà anh vừa nói lúc nãy và giờ đây thì tôi là thế này, anh thấy đấy. Anh không thấy sợ sao, Santos?

— Tại sao lại sợ?

— Không! Không phải tôi hỏi để anh trả lời, mà là để nghe tôi nói điều khác. Cái thằng Lorenzo Barquero mà anh vừa nói tới ấy chỉ là thằng dối trá. Thực chất là thế này đây, anh đang nhìn thấy đây. Anh cũng vậy thôi, anh cũng chỉ là... một sự lừa gạt, một ảo tưởng... nó sẽ chìm đắm tan biến mất thôi. Cai đất này nó không tha ai đâu. Anh cũng thế, anh cũng đã nghe thấy tiếng gọi của loài ăn thịt đàn ông. Rồi tôi sẽ nhìn thấy anh ngã vào vòng tay của nó. Khi nó đã dang tay ra thì anh sẽ chỉ còn là một khối bạc nhạc... Hãy nhìn nó! Ảo ảnh ở khắp mọi nơi: ở đây, ở đằng kia nữa. Cả thảo nguyên chứa chất đầy những ảo ảnh. Tôi có tội tình gì, nếu anh có ảo tưởng hão huyền là một Luzardo có thể là một tiêu chuẩn lý tưởng của người, bởi vì tôi cũng mang dòng máu của họ Luzardo, mặc dù tôi rất đau lòng. Nhưng chúng ta không đơn độc đâu, Santos ạ. Chúng ta còn có một niềm an ủi. Tôi đã biết rất nhiều người, cả anh nữa, tất nhiên, ở cái tuổi trên đôi mươi thì có rất nhiều triển vọng. Để cho lên tới tuổi quá ba mươi thì hết tất cả, tiêu tan tất cả. Đó chỉ là những ảo ảnh của miền nhiệt đới mà thôi... Nhưng anh hãy nghe tôi nói điều này: không lúc nào tôi nhìn sai bản thân tôi đâu. Tôi hiểu rằng tất cả những gì đã làm cho người ta khâm phục tôi, đều là dối trá lừa bịp cả thôi. Tôi khám phá ra điều đó nhờ một trong những thành công xuất sắc nhất trong đời sinh viên của tôi. Trong một kỳ thi mà tôi đã không chuẩn bị kỹ, tôi phải triển khai một đề tài mà tôi hoàn toàn không biết, nhưng tôi vẫn cứ nói, và những lời nói, những lời nói đơn thuần đã làm nên tất cả. Không những tôi được điểm tốt mà còn được chính các vị giáo sư trong ban giám khảo vỗ tay tán thưởng. Láu cá, bịp bợm tuốt! Từ bấy giờ tôi bắt đầu nhận thấy rằng trí khôn của tôi, cái mà mọi người gọi là tài năng vĩ đại của tôi chỉ hoạt động khi tôi nói thôi. Còn khi tôi im lặng thì những điều hão huyền đều tiêu tan mất, và tôi chẳng biết đâu vào đâu nữa. Tôi cảm thấy có sự dối trá về trí thông minh và về lòng ngay thật của tôi. Anh hiểu chứ? Sự dối trá của chính lòng ngay thật là cái thói xấu tồi tệ hơn cả của một con

người. Tôi cảm thấy nó ẩn náu ở trong tận cùng trái tim mình, cũng giống như ta phải thấy ở bên trong thứ thịt mà vẻ ngoài có vẻ lành mạnh, một cái u tiềm tàng, một cái ung thư di truyền. Thế là tôi bắt đầu chán ghét kinh tởm trường đại học, cuộc sống ở thành phố, những bạn bè đã khâm phục tôi và cả người yêu tôi nữa, tất cả những thứ đã từng là nguyên nhân hay kết quả của sự tự lừa dối mình.

Santos nghe hẳn nói, cảm thấy rất thích với một niềm xúc động đầy lạc quan. Hẳn diễn đạt mình hẳn như vậy, ai có thể nghĩ rằng đó là một con người không thể tha thứ được, một con người hoàn toàn hư hỏng.

Nhưng không được lâu. Đó chỉ là một đòn roi quất của rượu, cái cơ thể ấy chỉ quen đáp ứng sự kích thích của rượu trong một thời gian ngắn, rồi lại đột ngột rơi tồm vào tình trạng vô ý thức. Thực vậy, chỉ sau một phút hẳn ngừng nói, những ý niệm hư ảo trong đầu óc hẳn đã lại tan biến mất.

— Giết chết con nhân mã! Hề! Hề! Anh đừng có ngốc nghếch Santos ạ. Anh tưởng rằng con nhân mã chỉ đơn thuần là một hình tượng văn học, chỉ là chữ nghĩa văn chương thôi ư? Tôi cam đoan với anh là có nó đấy. Tôi đã nghe thấy tiếng nó hí. Đêm nào nó cũng đi qua đây. Không phải chỉ ở đây đâu, ở đấy, ở Caracas cũng có. Và còn ở xa hơn nữa kìa. Ở bất kỳ nơi nào có một người trong chúng ta, những người mang trong mình dòng máu của họ Luzardo, đều nghe tiếng con nhân mã nó hí. Chính anh cũng đã nghe tiếng của nó nên anh mới trở về đây! Ai dám nói rằng có thể giết chết con nhân mã? Tôi ư? Hãy nhõ vào mặt tôi ấy, Santos ạ. Con nhân mã là... một trí tuệ. Vó của nó đã qua lại đất này hàng trăm năm nay rồi, và nó sẽ còn qua lại đây hàng trăm năm nữa. Tôi đã tự cho mình là một người văn minh, người văn minh đầu tiên trong gia đình tôi, nhưng chỉ một câu nói: “Hãy về mà trả thù cho cha”, ấy thế là cái con nhân mã đã man trong người tôi lại xuất hiện. Chính anh cũng đã giống y như thế đấy: anh đã nghe tiếng gọi. Tôi sẽ nhìn thấy anh ngã vào trong vòng tay của nó, và anh sẽ trở thành điên loạn bởi sự vượt ve mơn trớn của nó. Rồi nó sẽ đá đít anh, khi anh nói với nó: “Anh đã sẵn sàng cưới em”, nó sẽ cười trước nỗi khốn khổ của anh, và...

Hắn bứt tóc. Cái ý niệm cố hữu mà trước đây một lát đã bỏ chạy trong “bài diễn thuyết” của hắn, cuối cùng lại ngự trị hắn. Chân tay hắn rã rời với những móng ở các kẽ ngón tay, đầu cúi gục xuống ngực, hắn lầm bầm:

— Cái loại ăn thịt đàn ông...!

Santos lặng im nhìn hắn một hồi lâu, trái tim thắt lại trước cảnh suy sụp bi đát của con người. Anh tìm cách làm cho hắn phấn chấn trở lại, anh hỏi hắn:

— Con gái anh đâu?

Nhưng Lorenzo, mắt để ở phía chân trời xa, tiếp tục lầm bầm:

— Thảo nguyên! Cái thảo nguyên chết tiệt ăn thịt người này!

Santos nghĩ: “Đúng thế, anh chàng khốn khổ này đã bị ngã gục bởi cảnh hoang vắng tác động làm cho ngu độn, hơn là bởi những cám dỗ của người đàn bà nổi tiếng: Doña Bárbara.”

Một tia sáng bất thần lóe lên trên nét mặt của cái “hình người”. Trong một lúc, cái nhếch mép dúm dỏ của cơn say âm đạm biến đi:

— Marisela! – Hắn gọi – Ra đây chào anh em trong họ.<sup>39</sup>

Nhưng ở trong buồng không có ai trả lời, hắn nói thêm:

— Nó không bao giờ ra khỏi nơi ấy, dù cho người ta có nắm tóc nó mà lôi ra. Nó khó dạy, cục súc hơn cả con lợn. Một con lợn rừng.

Hắn lại gục đầu xuống, ở miệng hắn từng dòng nước dãi bắt đầu từ từ chảy ra.

— Được rồi, Lorenzo ạ – Santos nói rồi đứng lên – Tôi sẽ trở lại đây luôn.

Người say bỗng đứng lên. Chân nam đá chân chiêu, hắn đi vào trong buồng.

— Thôi, để cho nó yên – Santos nói, tưởng là hắn đi tìm con gái – Hôm khác tôi sẽ gặp nó – Anh bắt đầu cởi dây buộc ngựa.

Khi anh đặt chân lên bàn đập thì lại nhìn thấy Lorenzo đang dốc ngược cái bình rượu đổ tràn ra người, vì hắn không đặt miệng bình trúng mồm. Anh nhảy bổ vào trong nhà và giằng lấy cái bình.

Nhưng hắn uống đã đủ để bất thành linh ngã lăn kèn ra. Hắn nắm lấy tay Santos, nhìn anh bằng cặp mắt mê sảng, và rít lên:

— Santos Luzardo! Hãy nhìn tôi đây này! Mảnh đất này không tha ai đâu!

## CHƯƠNG XI: Người đẹp ngủ im

Trên đường trở về trại Altamira, mang một ấn tượng nặng nề về cái quang cảnh vừa chứng kiến, Santos lại gặp đứa con gái mà lúc nãy anh đã hỏi đường đến nhà Lorenzo. Chỉ sau khi nhìn thấy cảnh khốn quẫn của gia đình Lorenzo Barquero, anh mới dám nghĩ rằng con bé man rợ, bẩn thỉu, chân không giày, đầu bù tóc rối, quần áo rách bươm, là con gái của Lorenzo.

Nó đặt bó củi trên đất, và nằm phủ phục ở bên cạnh bó củi, hai khuỷu tay ngấp trong cát, hai bàn tay ấp vào mặt, cặp mắt mơ màng.

Santos ghìim ngựa để ngắm nó. Bên dưới lớp vải mỏng và bẩn của bộ quần áo rách rưới dính chặt vào người là những đường nét của lưng, hông và đùi, đẹp như một pho tượng. Nhưng đôi bàn chân to bè với lớp da khô cứng nứt nẻ do đi đất nên mất hết vẻ duyên dáng. Cặp mắt thông cảm ái ngại của Santos dừng lại ở cái điểm xấu xí đáng thương ấy.

Một tiếng thở phì của con ngựa Santos đang cười làm cho con bé bừng tỉnh, và khi thấy có người đàn ông đứng ngay bên cạnh, nó liền co người để che đôi chân trần, và sau khi thốt ra mấy tiếng làu bàu phản đối, nó bật cười, úp mặt xuống cát.

— Cô là Marisela đúng không? – Santos hỏi.

Con bé nhắc lại câu hỏi rồi trả lời một cách thô lỗ do lối sống rừng rú và do lúng túng bực mình:

— Nếu đã biết người ta gọi thế thì còn hỏi làm gì?

— Thực tình, tôi không biết. Tôi ngờ cô là con gái của Lorenzo Barquero tên là Marisela. Nhưng tôi muốn khẳng định...

Khó dạy, cục súc như một con dã thú như cha cô đã so sánh, khi nghe một từ lạ tai không hiểu, con bé đáp lại:

— Khẳng định? Hừ! Ông nhầm rồi đấy. Thôi, ông đi đi.



“Nếu thô bạo do thơ ngây thì không đáng trách lắm.” Santos nghĩ thế rồi hỏi lại:

— Cô hiểu khẳng định là thế nào?

— Ôi trời! Hỏi kỳ quặc quá! – Con bé la lên rồi bật cười.

“Chất phác hay láu lỉnh?” Santos thầm hỏi và hiểu rằng nó không những không bực tức mà còn thích thú khi thấy anh vẫn đứng lại nói chuyện với nó. Anh không cười, ái ngại nhìn cái khối đầu tóc bù xù quần áo rách rưới ấy.

— Ông còn định ở đây đến bao giờ? – Marisela càu nhàu – Tại sao ông không đi cho rồi?

— Chính tôi cũng định hỏi cô như thế đấy? Cô định ở đây đến bao giờ? Đã đến lúc cô cần phải về nhà rồi đấy. Đi một mình ở nơi hoang vắng này, cô không thấy sợ à?

— Goa! Tại sao tôi lại sợ nhỉ? Thú rừng ăn thịt tôi à? Tôi thích đi một mình đến nơi nào tùy ý tôi, có can hệ gì đến ông? Ông có là bố tôi đâu mà đến đây nhe răng ra gắt mắng tôi.

— Sao cục cằn thô tục thế, cô bé? Không ai dạy cô cách nói năng với mọi người sao?

— Thế thì sao ông không dạy tôi đi? – Nó lại cười, cả thân hình năm phủ phục trên mặt đất rung lên.

— Được rồi, tôi sẽ dạy cô – Santos nói, thương hại đã chuyển thành cảm tình – Nhưng cô phải trả công trước cho tôi về những bài học mà tôi sẽ dạy cô, hãy cho tôi xem khuôn mặt mà từ nãy giờ cô cứ cố tìm cách giấu đi.

— Nỡm! – Nó kêu lên và co gọn người hơn nữa – Đi ngay đi, kẻo ông bị tối ở trong rừng này đấy.

— Tôi sẽ không nhúc nhích nếu cô không cho tôi thấy mặt. Tôi đến đây chỉ cốt được thấy mặt cô, vì người ta nói với tôi là cô xấu lắm, nhưng tôi không tin, khi tôi chưa trông thấy tận mắt. Tôi không thể nào tin được rằng

một người họ hàng thân thích của tôi mà lại xấu xí. À quên, tôi chưa nói cho cô biết chúng ta là họ hàng thân thích đấy.

— Thôi đi! – Con bé lại kêu lên – Tôi không có ai thân thích ngoài bố tôi cả, bởi vì ngay cả mẹ tôi, tôi cũng còn không biết nữa là.

Santos mất hết hứng thú, khi nghe con bé nhắc đến mẹ. Nó cũng sợ làm anh bực mình thật, nên sau khi nhìn trộm anh qua dưới cánh tay che mặt, nó nhắc lại:

— Thấy chưa, ông chẳng phải là họ hàng gì với tôi như ông nói đâu. Nếu đúng là họ hàng thì sao lại đứng ngây ra thế kia.

— Đúng chứ, cô bé – Anh nói giọng chắc nịch, thương hại – Tôi là Santos Luzardo, họ hàng thân thích của gia đình cô đấy. Hãy về hỏi bố, nếu cô muốn biết chắc chắn có đúng hay không.

— Được, nếu đúng ông là họ hàng của tôi, mặc dù tôi không tin... ông hiểu không? Hứ! Người ta thường nói đàn bà con gái là chúa hay tò mò...

Không để Santos nhắc lại việc đòi xem mặt, nó ngừng đầu lên rồi lại gục ngay xuống, nhắm mắt, mím môi để khỏi bật ra tiếng cười, điệu bộ của nó ngây thơ lúng túng. Con bé trạc mười lăm tuổi, mặc dù héo hon vì ăn uống kham khổ, không chịu tắm rửa, bẩn thỉu, kệch cộm nhưng người ta vẫn nhận thấy một khuôn mặt hoàn mỹ ẩn dưới lớp ghét bẩn và mái tóc bù xù.

Chỉ thoáng trông, Santos cũng đã thấy ngay vẻ đẹp đó:

— Xinh quá, cô bé! – Anh kêu lên rồi đứng lặng nhìn nó với một mối thương cảm đặc biệt, trong khi nó không còn vẻ thô lỗ mà lại có vẻ e thẹn nũng nịu, do tia sáng cảm xúc đầu tiên mà tiếng của Santos đã gây ra, lóe lên trong tâm trí nó. Nó nói với anh, giọng dịu dàng, cầu khẩn:

— Về đi, ông!

— Chưa được – Santos trả lời – Cô chưa cho tôi nhìn đôi mắt. Xem nào. À! Tôi hiểu rồi, cô không dám mở mắt trước mặt tôi. Chắc hẳn là mắt cô lác, mắt lác thì xấu lắm.

— Tôi lác mắt! Ông nhìn xem.

Nó mạnh bạo ngồi lên, và mở to đôi mắt trong sáng xinh đẹp nhìn anh không chớp, Santos lại thốt lên:

— Cô bé này kháu quá!

— Thôi ông về đi – Marisela nhắc lại, sắc mặt ửng hồng bị che phủ dưới lớp bụi đất cát ghét, mắt nó vẫn nhìn anh không dời.

— Gớm đã. Ngay bây giờ, tôi dạy cô bài học đầu tiên mà cô đã trả công cho tôi trước.

Santos nhảy xuống ngựa, tiến lại gần con bé lúc này đang mở to đôi mắt đen láy, vẻ lo sợ van lơn. Anh nắm cánh tay, kéo nó đứng lên:

— Lại đây, cô bé. Tôi sẽ dạy cho cô biết dùng nước. Cô đẹp lắm, nhưng cô còn đẹp hơn nhiều, nếu cô đừng cầu thả, lơ là với bản thân mình quá đáng.

Giọng nói không có vẻ nham hiểm của người đàn ông thuộc một thế giới hoàn toàn khác lạ với cái thế giới mà nó quen biết, Marisela đẹp nỗi lo sợ bản năng, để yên cho Santos dắt đến một hồ nước trong vắt ở bên bờ đầm lầy. Nó giấu mặt vào cánh tay bên kia mà cười, vừa xấu hổ vừa vui thích.

Đến bên hồ nước, Santos bảo nó cúi xuống, rồi anh lấy tay vục nước, và rửa tay rửa mặt cho nó, như khi rửa ráy cho một đứa trẻ con.

— Cô tập làm quen với nước, rồi cô sẽ thấy cô xinh đẹp hơn. Bố cô không trông nom chăm sóc cô là bố cô sai. Nhưng cô, trời cho cô xinh đẹp thế này mà cô không chú ý tự chăm sóc là cô có tội với thiên nhiên đấy. Ít nhất cô cũng phải giữ cho cô luôn luôn sạch sẽ, bởi vì nước có thể gột rửa hết bụi bặm đất cát trên người cô. Tôi sẽ bảo người mang quần áo đến cho cô thay bỏ những thứ này, nó chẳng đủ che kín thân cô. Họ sẽ đem lược đến cho cô chải tóc, mang giày đến cho cô khỏi đi chân không như thế này. Thế, đã bao lâu rồi, cô không rửa mặt?

Marisela cảm thấy nước mắt rơi trên mặt nó, đôi môi nó mím chặt, đôi mắt nó nhắm nghiền. Không có khăn mặt, Santos rút khăn tay của mình lau

mặt cho nó, nhân đó nâng cằm nó, buộc nó phải ngẩng đầu lên. Con bé mở to đôi mắt nhìn anh, nhìn mãi, nước mắt ứa ra giàn giụa.

— Tốt rồi – Santos nói – Thôi, bây giờ cô về đi. Tôi đưa cô về, vì vào giờ này cô đi một mình ở nơi này thì không phải là khôn ngoan.

— Không, tôi đi một mình – Nó nói – Ông về trước đi.

Giọng nó lúc này khác hẳn lúc nãy.

Đôi bàn tay rửa mặt cho nó, và những lời nói dịu dàng làm thức tỉnh tâm hồn ngủ say im lìm của nó. Nó cảm thấy mọi sự vật đột nhiên thay đổi. Chính nó cũng trở thành một người khác hẳn.

Nó cảm thấy da dẻ của nó sạch sẽ trắng trong và nó nghe thấy tiếng nói: “Cô bé kháu quá!” Nó tò mò muốn biết nó thế nào. Đôi mắt của nó, cái miệng của nó, và, khuôn hình nét mặt của nó ra sao? Nó đưa tay lên xoa má, mơ màng vuốt ve khuôn mặt, như thể để đôi tay cho nó biết Marisela thế nào.

Nhưng củi lửa và gai góc đã làm cho da tay chai cứng rồi.

Người đàn ông đã để lại cho nó hai kỷ niệm êm đềm.

Những cảm giác mới lạ, chất mát dịu của nước trên đôi má. Đúng thế! Nó cảm thấy đẹp! Những cảm giác mới mẻ và êm dịu đó không thể có nguyên nhân nào khác. Cái cây cũng phải có cảm giác như vậy, khi những chồi non mơ màng bỗng nhú ra từ làn vỏ ngoài khô cứng xù xì. Đồng cỏ sau những vụ thiêu đốt tháng ba cũng phải rung mình rung động như vậy, khi sáng dậy thấy tất cả là màu xanh.

Người đàn ông ấy còn để lại cho nó niềm xúc động, vì những lời nói dịu dàng mà chưa bao giờ nó được nghe. Nó nhắc lại những lời nói ấy, và nó nghe cái âm hưởng vang lên ở tận đáy trái tim, đồng thời nó cũng nhận ra rằng trái tim của nó đen tối, sâu thẳm, cảm lạnh và trống rỗng. Nhưng có tiếng vang nào đó cũng giống như tiếng vang của cái giếng ở gần nhà nó, cái giếng tối mờ, sâu thẳm và có một tấm gương bằng nước ở bên trong. “Cô bé

này kháu quá!” Tiếng nói lại vang lên, xa thẳm, giống như tiếng vang vọng khi người ta nói từ trên miệng giếng.

Cảnh vật bên ngoài cũng không còn là những cảnh vật mà nó đã nhìn thấy trước đây: quả đồi rậm rạp, nơi nó thường lên lấy củi; đồi cọ hiu quạnh, nơi nó có thể nằm dài hàng giờ trên cát không nhúc nhích, im lặng đến đáy tâm hồn không mảy may xúc động cũng không có một ý nghĩ gì. Giờ đây, nó nghe tiếng chim hót rất vui tai. Lúc này, cái đầm lầy đọng nước cũng long lanh phản chiếu cảnh đẹp sáng trong: đồi cọ lộn ngược, nền trời cao xanh ngưng đọng trong đó. Bây giờ, từ những bụi dây leo chằng chịt trong đám cây rừng, từ đống củi khô cũng bốc ra mùi hoang dã của hoa rừng thoang thoảng thơm mát. Những vẻ đẹp không chỉ ở trong người nó, mà ở khắp mọi nơi: trong âm thanh phát ra từ cổ họng con chim pa-rau-la-ta, trong hồ nước có đường viền băng cỏ xanh mềm mại bao quanh, trong đồi cọ sâu thẳm, trong đồng cỏ mênh mông, và trong ánh chiều tà rơi nhẹ nhàng vàng óng và lặng lẽ. Nó chưa nhận ra rằng tất cả những thứ đó vẫn có từ trước nhưng mà nó không để ý đến.

Lần đầu tiên trong đời nó, Marisela không ngủ ngay khi nằm xuống thảm. Nó cảm thấy là lạ khi nằm trên chiếc giường ọp ọp bằng gỗ ghè trải lá khô, tựa hồ một cơ thể hoàn toàn mới không quen nằm trên chiếc giường không thích hợp. Nó cảm thấy bực dọc khi đụng vào bộ quần áo rách rưới bằng thiêu mà trước đây nó không hề cởi ra ngay cả khi ngủ. Mọi giác quan của nó khước từ những thói quen thường ngày mà giờ đây bỗng nhiên nó thấy không thể chịu nổi, dường như có một sức nhạy cảm tinh tế hơn vừa mới nảy nở trong nó. Nó thao thức băn khoăn lo lắng vì “tính chất nữ giới” của nó đang ngủ im lìm bỗng nhiên bừng tỉnh làm phức tạp thêm cuộc sống của nó trước đây giản dị hồn nhiên như làn gió nhơn nhơn trên đồng cỏ. Những linh cảm hỗn độn bắt đầu xao xuyến ở bên trong tim nó: một niềm vui mang nhiều nỗi đau khổ, một niềm hy vọng run rẩy trong lo sợ, sự cần thiết phải lắc đầu xua đuổi một ý nghĩ, và liền sau đó một sự yên lặng để đón đợi ý nghĩ quay trở lại. Có rất nhiều điều khác lạ mà nó không thể nào phân biệt được.

Chim ca-rao<sup>40</sup> đã cất tiếng gáy, báo hiệu trời sắp sáng.

— Dậy thôi, Marisela! Nước giếng mát lắm. Những ngôi sao lấp lánh suốt đêm trên bờ giếng làm cho nước giếng mát lạnh. Còn mấy ngôi sao nữa vẫn ở dưới đáy giếng đấy! Nào, lấy gàu múc nước cùng với những ngôi sao ấy lên mà dội tất cả vào người. Nước sẽ làm cho mày sạch sẽ như một ngôi sao sáng.

Cùng lúc ấy, mặt trời mọc lên, và mặt trăng đang lặn xuống, đôi cọ xao động rung rinh như một khu rừng thiêng trong không gian yên ắng của buổi bình minh.

Chiếc gàu thả xuống kéo lên không ngừng, làn nước từ trong lòng đất không biết ánh sáng mặt trời, chảy lấp lánh chói lòa trên cơ thể trần truồng của cô gái mới dậy thì.

## CHƯƠNG XII: Một ngày kia sẽ là sự thật

Ngày hôm sau Antonio rất ngạc nhiên, khi anh dẫn Santos ra khu Macanillal để xem những cột mốc của trại Miedo tiến đến đâu thì lại thấy ngôi nhà của anh em Mondragone đã lùi về chỗ cũ.

— Chúng dời đi đêm qua – Antonio kêu lên – ông hãy nhìn xem những cột mốc đã lấn đến đâu. Kia kìa, vẫn còn những hố cột đấy.

— Được rồi – Santos nói – Bây giờ chúng nó đã trở về chỗ cũ, như vậy chúng ta cũng đỡ khó khăn trắc trở, ít nhất là trong lúc này. Để tránh khỏi có chuyện lại chuyển cột mốc ban đêm sau đây, chúng ta sẽ dựng ở phía này một hàng rào.

Nhưng Antonio phản đối:

— Như vậy tức là chịu nhận cái ranh giới ấy ư? Ông chịu để cho Doña Bárbara chiếm đoạt một cách xấu xa như các vụ kiện cáo ư?

— Đó là những việc đã rồi, các nhà chức trách đã xét xử rồi. Có rất nhiều quyết định của tòa án có thể kháng cáo được, nhưng tôi không cần... Dù sao thì đất đai của chúng ta cũng còn nhiều. Nhưng tôi không trông thấy súc vật đâu cả, chỉ có một vài đám bò. Đó mới chính là vấn đề.

— Súc vật không ít đâu, ông ạ – Antonio đáp lại – Hầu như tất cả mọi thứ đều tăng lên. Bò, ngựa cái thả rông ở Altamira rất nhiều như tôi đã nói với ông trước đây, bởi vì chúng tôi, một số ít người trung thành với ông, còn ở lại đây, đáng lẽ phải bắt giữ chúng thì lại thúc đẩy làm cho chúng bỏ đi. Đó là cách hay nhất để cứu vãn đàn gia súc, để cho chúng sinh sôi nảy nở tự nhiên. Ở đây, lúc đó thiếu một người chủ, và lúc này thì cần người làm.

— Thực tế, tôi thấy trại Altamira của ta bây giờ hoang vu quá. Trước đây, chỗ nào cũng có nhà cửa.

— Đối với số ít phu còn lại, Don Balbino khi làm quản lý đã bắt họ dỡ hết nhà đi, để không còn có người của trại ta ở đó mà coi chừng những cột mốc, và để cho những người lân cận tùy thích bất cứ lúc nào ở điểm nào cũng có thể đến bắt gia súc của trại Altamira.

— Như vậy, kẻ thù của chúng ta không chỉ có Doña Bárbara?

— Bà ta tước đoạt gia súc của ông bằng cách nắm “nhu cầu cơ thể” như người ta thường nói. Thí dụ, họ sai người lấy hết các máng cho súc vật uống nước của trại Altamira, rồi đặt máng ở nơi nào thuận lợi nhất đối với họ, để cho súc vật tự tìm đến nơi của họ, bởi vì ở mỗi máng nước ấy trưa nay ông sẽ thấy có bốn năm người sẵn sàng quăng thừng ra bắt gia súc của nhà Luzardo. Ông hãy nhìn ra xa kia. Ông nhìn thấy đám súc vật ở đó chứ? Tất cả đám súc vật ấy đang đi tìm máng uống nước ở khe Bò Rống, đất ấy trước đây là của ta, nhưng nay là đất của trại Miedo đấy. Hễ con bò nào bước đến bờ lạch kia thì đã có thể coi như là mất hút. Những người làm thuê của Doña Bárbara đã quen bắt trộm súc vật ở đấy như cơm bữa mà chúng tôi không thể nào ngăn nổi. Và hễ con bò nào sang đến bãi muối của trại Bò Liếm thì coi như là rơi vào tay Mister Danger<sup>41</sup>, ngài Nguy Hiểm, mà tôi đã nói với ông sáng nay. Lão ta đã bắt tất cả bò ngựa của ông đi qua khe Cây Mỡ. Tôi nghĩ rằng việc đầu tiên ta cần làm là đặt lại những máng nước vào chỗ cũ để cho gia súc quen uống ở những nơi đó, khỏi phải đi tìm uống ở những vùng lân cận, và lại rào khe Cây Mỡ như ngày xưa ông nhà cũng đã rào để ngăn không cho gia súc của ta tràn sang bãi muối của trại Barquereña cũ. Nếu ông đồng ý, ngay hôm nay tôi cho đào hố để chôn cọc.

— Không cần vội vàng. Trước hết tôi phải nghiên cứu lại các tài liệu văn bản của Altamira để xác định xem là ranh giới trang trại của ta, và tham khảo bộ luật về đồng cỏ.

— Luật đồng cỏ? – Antonio mĩa mai phản đối – Ông có biết ở đây người ta nói thế nào không? “Luật của Doña Bárbara”. Bởi vì người ta nói rằng chính mục đã trả tiền, đặt họ làm luật theo ý mục.



— Không có gì lạ đối với những việc đã xảy ra ở đây – Santos nói – Nhưng dù sao, khi nó còn là luật pháp thì vẫn cứ phải dựa vào nó. Người ta sẽ sửa đổi hoặc bãi bỏ, xây dựng lại, đó là chuyện mai sau.

Chiều hôm đó, sau khi nghiên cứu những giấy tờ về sở hữu của trại Altamira và bộ Luật về đồng cỏ, Santos gửi giấy báo cho Doña Bárbara và Mister Danger biết là anh đã quyết định rào trang trại của mình, và chính thức báo cho họ sang bắt những súc vật của họ lạc sang trại Altamira, đồng thời yêu cầu họ để cho người của trại Altamira sang bắt những gia súc lạc sang trại Miedo và trại Bò Liếm.

Chính Antonio là người mang thư đi. Đọc đường, anh suy nghĩ:

— Đối với Doña Bárbara thì cũng như mục bị mất cặp tiền. Việc rào giậu mình chẳng thích thú gì lắm nhưng chắc Doña Bárbara lại càng không thích. Một ngày nào đó, tất sẽ phải có người đến tìm gia súc trong chuồng nhốt súc vật của mục.

Chập tối ngày hôm sau, Santos đi với Antonio đến khu rừng Luzardera. Sau hai giờ cưỡi ngựa xuyên qua những đồng cỏ, hai người đi vào một bãi bạc hà dại và thanh hao hăng hăng, nơi không có một dấu vết gì của gia súc cả.

Đằng sau đôi cây tối sẫm, mặt trăng tròn như chiếc đĩa nhô lên, rắc tung ra trên cánh đồng cỏ rồi xác xơ một thứ ánh sáng ảo não.

Antonio để ngựa ở khe núi, căn dặn Santos phải im lặng nhẹ nhàng, sau đó cả hai người cùng leo lên ngọn một cồn cát.

— Xin ông chú ý – Antonio nói – Ông sẽ được nghe thấy một thứ tiếng mà ông không thể nào tưởng tượng ra được.

Rồi anh đưa tay lên làm loa, từ trên đỉnh cồn cát anh cất tiếng hú lên, một tiếng hú chói tay xuyên vào cái im lặng của đêm đen mù mịt.

Một thứ tiếng rì rầm nổi lên, lan rộng ra, lớn dần lên, và tất cả một vùng mông mênh từ trên cao nhìn xuống thấy rất rõ có sự chuyển động rùng rùng dưới bước chân của rất nhiều đàn thú hoang.

— Ông nghe thấy chưa?! – Antonio kêu lên – Phải có đến hàng nghìn con thú hoang chưa hề quen biết tiếng người. Đã trên bảy năm rồi, không có người nào bước chân vào vùng đồng cỏ này. Và số thú hoang mà ông đang nghe tiếng chân chạy dưới kia cũng chưa nghĩa lý gì so với những đàn thú hoang khác ở sâu hơn gần vùng Cunaviche. Dù thế nào đi nữa, Altamira vẫn còn đứng được. Chính những đàn thú thả rông ấy cứu vãn trại ta đấy. Nhưng bây giờ cần phải chấm dứt tình trạng đó. Tôi muốn bắt đầu săn dồn đàn này, nếu ông thấy nên làm. Trong lúc này, chúng ta cần có những tay quăng thừng lành nghề, bởi vì không phải ai cũng biết cách xử sự với những con thú hoang này. Tôi biết họ ở đâu, và tôi có thể bảo họ đến với ta được. Ngoài ra, tôi nhận thấy ta sẽ có điều kiện thuận lợi để dựng lại xưởng làm pho mát mà trước đây ta đã từng làm, kết quả thu về cũng khá lắm. Làm pho mát không những chỉ là nguồn thu thêm tiền, mà còn để thuần hóa súc vật bởi vì súc vật của ta hung dữ nhất hạng.

Những lý lẽ thiết thực ấy đủ thuyết phục Santos xây dựng xưởng làm pho mát, nhưng anh còn thấy xa hơn một công việc trong chương trình khác, rất quan trọng đối với anh: tất cả những gì nhằm xóa bỏ sự hung bạo, đối với tâm hồn anh, đều có một tầm quan trọng lớn lao.

Trong một buổi nói chuyện với Antonio ngày hôm sau, anh nảy ra một ý kiến nữa thích hợp với kế hoạch khai hóa vùng thảo nguyên.

— Hôm nay, chỉ trong một đợt quăng thừng chúng ta đã tóm gọn khoảng năm chục con bò – Antonio báo cho anh biết.

“Tóm gọn” có nghĩa là săn lùng, dồn đuổi, bủa vây, quăng thừng lọng tóm bắt những con bò chưa đóng dấu, ở trong phạm vi trang trại của mình. Đây còn là một thú ham thích của những người thảo nguyên trong hang Apure. Bởi vì trong những đồng cỏ vô tận ấy, với những đồn điền không có rào giậu gì cả, thì từng đàn súc vật tha hồ lang thang đây đó, và quyền sở hữu những súc vật ấy thuộc về người chủ trại nào giành được. Hoặc trong những cuộc săn lùng, những con bê non mới rời vú mẹ và những con bò chưa đóng dấu của trại ấy. Ngoài những cuộc săn bắt chung đó, quyền sở hữu súc vật thuộc về người quăng dây bắt thú bất cứ lúc nào. Cách săn bắt

nguyên thủy này là hình thức duy nhất có thể tồn tại phát triển trong những điều kiện của môi trường, thảo nguyên mà chính pháp luật cũng công nhận, chỉ hạn chế bằng cách quy định diện tích đất đai, và số lượng đầu gia súc mà các chủ trại phải có. Cách săn bắt này không phải chỉ là một công việc, mà còn là một môn thể thao rất ưa thích của người thảo nguyên. Ở nơi thảo nguyên không có rào giậu này, bạo lực vẫn còn là hợp pháp.

Sau khi suy nghĩ vậy, Santos kết luận:

— Lối săn lùng dồn đuổi vây bắt súc vật này có hại cho việc thúc đẩy phát triển chăn nuôi, bởi vì nó phá hủy sự kích thích. Tất cả những lề lối ấy sẽ mất đi, nếu luật lệ về đồng cỏ bắt buộc các chủ trại phải rào đồn điền của mình lại.

Nhưng Antonio cãi lại:

— Có thể ông nói có lý, nhưng muốn làm được việc ấy thì trước hết cần phải thay đổi cả lối sống của người thảo nguyên. Người thảo nguyên không thừa nhận hàng rào. Họ muốn rằng đồng cỏ của họ mở toang như Trời-Đất đã sinh ra nó. Họ thích như vậy, chính là để được “tóm gọn” những con vật nào rơi vào vòng dây thừng của họ. Nếu người ta tước của họ cái sở thích đó, họ sẽ chết vì buồn. Một người thảo nguyên lấy làm hài lòng, khi có thể nói: hôm nay tôi đã tóm được mấy con bò, và không quan tâm mấy khi người ở vùng lân cận của mình cũng nói tương tự, bởi vì người thảo nguyên luôn tin rằng súc vật của anh ta vẫn an toàn, còn những súc vật mà người vùng lân cận tóm được là của người khác.

Tuy nhiên, Santos vẫn nghĩ đến sự cần thiết phải làm cho mọi người quen với cái hàng rào. Từ việc này, sẽ bắt đầu việc khai hóa vùng thảo nguyên: hàng rào trở thành luật lệ chống lại bạo lực cường quyền, đó là sự hạn chế cần thiết của con người trước những vấn đề nguyên tắc.

Và như vậy thì thực sự anh đã có một công trình riêng của người văn minh khai hóa: Bổ sung điều luật “bắt buộc phải có hàng rào” vào bộ Luật đồng cỏ.

Trong khi đó, anh cũng đã có những ý nghĩ khác, giống như khi cưỡi trên lưng con ngựa hoang chạy như bay trong buổi dạy thú, khiến những ảo ảnh trên đồng cỏ quay cuồng. Một sợi của hàng rào dây thép gai, tuyến đường thẳng của con người bên trong con đường cong, rẽ, ngoặt của thiên nhiên, nơi đã vạch ra trên mặt đất rất nhiều ngã, mà ở đó những hy vọng tàn mác đã bị lạc hướng từ lâu, chỉ có một tuyến đường nổi bật lên và hướng thẳng tới tương lai.

Tất cả những ý định này anh nói lên thành lời, nói một mình với niềm hứng thú say mê. Đúng thế, cái viễn cảnh của đồng cỏ mai sau được khai hóa thịnh vượng sẽ trải dài và mở rộng trong trí tưởng tượng của anh.

Một buổi chiều nắng gắt và gió mạnh. Đồng cỏ gợn sóng trong chiếc vòng nước huyền hoặc rung rinh của ảo ảnh. Những cột xoáy lốc, những đám bụi mù, giống như những chùm khói bị gió cuốn lê lét đang chuyển động chạy xuyên qua những cồn cát xa xôi, trên đường ray của chân trời.

Đột nhiên, con người mơ mộng, trong một phút lãng quên cái thực tại xung quanh, hoặc do sức mường tượng lôi kéo, lầm tưởng là sự thật, bỗng kêu lên:

— Đường sắt? Con đường xe lửa đã đến kia rồi!

Rồi anh mỉm cười buồn bã về sự nhầm lẫn khi vừa mới nâng niu những hy vọng có lẽ là không thực hiện được, nhưng sau một lúc ngẫm nghĩ trò chơi vui vẻ của gió trên những cồn cát, anh tươi cười lắm bầm:

— Một ngày nào đó sẽ là sự thực. Những tiến bộ xã hội sẽ thấm sâu vào thảo nguyên, và cuộc sống dã man tàn bạo sẽ bị đẩy lùi. Có thể là chúng ta không được trông thấy, nhưng dòng máu của chúng ta sẽ đập mạnh trong niềm xúc động của người được chứng kiến quang cảnh đó.

## CHƯƠNG XIII: Quyền lực của Mister Danger

Nó là một khối thịt núc ních ẩn dưới lớp da hồng hào, với một đôi mắt rất xanh, và một mớ tóc màu vỏ đậu.

Nó đã đến vùng này, từ mấy năm nay, với một khẩu súng trên vai, đi săn hổ và cá sấu. Thảo nguyên làm cho nó vui sướng thích thú, bởi vì thảo nguyên cũng đã man tàn bạo như chính tâm hồn nó, bởi vì nó coi thảo nguyên là miếng đất dễ xâm chiếm, nó coi cư dân ở thảo nguyên là giống người hạ đẳng, vì không có bộ tóc sáng và đôi mắt xanh. Tuy nó khoác súng, nhưng người ta tin rằng nó đến đây để lập trại ấp, và mang đến đây những tư tưởng quan niệm mới lạ. Người ta đặt nhiều hy vọng vào nó, và đã đón tiếp nó một cách đầy thiện cảm. Nhưng nó chỉ tự hạn chế trong việc dựng bốn cái cột trên một miếng đất của người khác mà không thèm xin phép, và phủ lên trên bốn chiếc cọc một cái mái lợp bằng lá cọ. Sau khi làm xong cái lều, nó mắc võng, treo súng, và chui vào trong đó, nằm, châm lửa vào tẩu, duỗi thẳng chân tay cho giãn những thớ thịt chắc nịch, rồi thốt lên:

— *All right!*<sup>42</sup> Thế là ta đã ở trong nhà của ta!

Nó xưng tên là Guillermo Danger người Bắc Mỹ, thuộc bang Alaska, con của một người cha Ái Nhĩ Lan và một người mẹ Đan Mạch đến Mỹ để tìm vàng. Nhưng người ta nghi rằng Danger không phải là họ thực của nó, bởi vì chính nó nói thêm: “Mister Peligro”<sup>43</sup>. Nó có tính hay bông phèng theo lối riêng của nó, với vẻ ngây thơ của một đứa trẻ con, người ta nghi là nó xưng tên họ như vậy, chỉ cốt thêm thắt vào đó cái ý nghĩa có tính chất hăm dọa.

Mặt khác, chắc chắn có điều bí ẩn xung quanh thân thể của nó. Người ta còn nói rằng trong những buổi đầu tiên của nó đến vùng này sinh cơ lập nghiệp, có nhiều lần nó đã cho người khác xem những bài đăng trong một tờ báo ẩn hành ở Nữ Ước, báo *The Man without Country*<sup>44</sup>. Những bài báo đó

phản kháng sự bất công đối với một công dân nào đó không nêu tên mà theo nó nói thì chính là nó, mặc dù không bao giờ nó giải thích một cách rõ ràng thỏa đáng điều bất công ấy, cũng không bao giờ nó nói rõ tại sao nó phải giấu họ tên bằng cách đặt họ tên như vậy. Nó mở rộng mọi cánh cửa, để chờ đợi những đồng đô-la như nước chảy trên thảo nguyên này.

Mister Danger không có nghề nghiệp gì khác ngoài việc săn cá sấu. Lấy da tích lại thành một số lượng lớn để xuất khẩu hằng năm. Nó ham thích săn sư tử, hổ hoặc bất kỳ con dã thú nào lọt vào tầm bắn của khẩu súng săn. Một hôm nó bắn chết một con hổ-mèo<sup>45</sup> cái vừa mới đẻ. Nó liền mang những con ác thú con về nhà nuôi, và dạy được một con. Nó thường nô giỡn với con cọp con, thích thú như một đứa trẻ lớn người và độc ác. Con cọp con đã môn trốn yêu chiều nó bằng vài ba vết vuốt, nhưng nó lại lấy làm vinh dự khoe khoang những vết sẹo, và chính những vết sẹo đó càng làm cho nó tăng thêm uy tín, giống như những bài báo kể trên.

Ít lâu sau, cái lều của người thợ săn biến thành một ngôi nhà có cả phòng trong với tiện nghi khá đầy đủ, và có từng dãy chuồng trại chăn nuôi rộng rãi bao quanh. Lịch sử của sự thay đổi ấy chứng tỏ rằng: “con người vô tổ quốc” ấy đã cắm rễ trên mảnh đất này, và có những quan hệ với Doña Bárbara.

Đó là thời kỳ tên đại tá Apolinar đang mở mang cơ nghiệp ở cái trại vừa được đổi tên là Miedo. Mister Danger cũng biết cái huyền thoại về “Thần giữ của”. Nó muốn chứng kiến cái nghi thức dã man mà người dân mê tín kia không thể bỏ qua được, nó liền đến thăm mộ, phần vì mục đích đó, phần vì để trả nợ, bởi mảnh đất mà nó dựng nhà ở, chuồng trại, thuộc về tài sản của mộ.

Khi nhìn thấy người ngoại quốc, và nghe nó trình bày cái điều mong muốn của nó, mộ thấy hay hay và phải lòng nó ngay. Mộ liền phác ra một kế hoạch. Tất cả đối với Doña Bárbara đều là công việc trong khoảnh khắc. Mộ bảo Apolinar mời nó đến ăn, tự tay mộ rót rượu mời hai người. Tuy cả hai đều là những con sâu rượu nhưng lão đại rá Apolinar yếu sức hơn, nên say

bí tỉ. Chẳng còn nhận ra những cái nháy mắt mà người khách và “vợ” hẳn trao đổi thỏa thuận với nhau mưu phản lại hẳn, ngay trong bữa ăn.

Trong khi đó thì những người phu vôi vàng đào một chiếc hố dài, để chôn một con ngựa già ốm chỉ còn dùng làm “thần giữ cửa” được thôi.

— Chúng ta sẽ chôn nó vào đúng nửa đêm. Vì đó là giờ quy định chung – Doña Bárbara nói – Và chỉ có ba chúng ta thôi, bởi vì lũ phu làm mướn không được chứng kiến công việc đó. Theo phong tục, người ta phải làm như thế đấy.

— Rất đẹp! – Mister Danger kêu lên – Những ngôi sao ở trên, chúng ta ở dưới, lấp đất chôn sống một con ngựa. Đẹp thật! Tuyệt thật, như tranh!

Còn Apolinar chẳng hiểu tí gì về phong tục, cũng chẳng còn sức để mà phản đối. Mister Danger phải khoác tay dùi hẳn lên ngựa, khi đến giờ lên đường đi về phía những dãy chuồng nhốt súc vật xa khu nhà ở của đồn điền.

Cái hố dài đã được đào sẵn, và con ngựa ốm yếu khập khiễng, vật hy sinh của nghi lễ dã man, đã bị buộc sẵn vào một cái cột chuồng ngựa đang dựng dở. Bên cạnh hố, có ba cái xẻng để sẵn cho những người chôn cất. Đêm sao mờ, cảnh hoang vắng bị bao phủ bởi bóng tối dày đặc.

Mister Danger cời dây trói, dắt con ngựa đến bên miệng hố, nói với nó những lời thương cảm giữa những tiếng cười âm ỉ, làm cho Apolinar cũng cười rú lên một cách ngu ngốc. Sau đó, Mister Danger hất con ngựa xuống hố, bằng một cái huých rất mạnh.

— Bây giờ, Doña Bárbara, xin bà hãy tụng những bài kinh mà bà biết, để những quỷ sứ của bà không cho linh hồn con ngựa chạy trốn mất. Và ông nữa, ông đại tá, xin ông nhanh tay lên. Bây giờ chúng ta là những người chôn cất, và phải chôn cho chặt.

Apolinar lúc đó đã vớ lấy cái xẻng, cố chống lại những quy luật của trọng lực, để cúi người xuống mà xúc đầy xẻng đất đánh đống ở trên miệng hố, trong khi mồm vẫn lé nhé nói những câu tục tĩu mà lão có vẻ thích thú lắm. Bởi vì mỗi lần buông ra được một lời đả kích, lão lại cười hềnh hếch.

Cuối cùng lão cũng xúc đầy một xẻng đất, hai cánh tay đung đưa một cách ngờ nghệch, toàn thân lão chuyển động theo chiều lắc lư của chiếc xẻng.

— Say gì mà say thế, ông đại tá khốn kiếp – Mister Danger vừa nỗ lực làm cái việc của người đi chôn, vừa nói. Nó xúc hết xẻng này đến xẻng khác, nhanh nhẹn khác thường. Cùng lúc đó nó thấy Apolinar buông rơi chiếc xẻng, đưa tay lên ôm bụng, cúi gập người lại, bật lên một tiếng kêu hấp hối, rồi ngã lăn xuống hố với mũi giáo của chính vợ lão đâm từ sau lưng xuyên qua bụng.

— Ô! – Mister Danger kêu lên, bỏ dở công việc – Việc này không có trong chương trình. Tội nghiệp lão đại tá.

— Không phải thương hại lão ta, ông Guillermo ạ. Việc tôi làm chính là để cho hắn đi trước – Doña Bárbara nói rồi cầm lấy cái xẻng vừa rơi từ tay lão đại tá, và nói thêm – Giúp tôi đi! Ông cũng không phải là người nhỏ nước mắt vì những việc như thế này. Trên đất của ông, ông lại chả làm những việc tồi tệ, gớm ghê hơn nữa sao!

— Trời đất! Bà nói nhiều quá! Mister Danger không bao giờ nhỏ nước mắt, nhưng Mister Danger cũng không làm việc gì không có trong chương trình. Tôi chỉ được mời đến đây để lấp đất chôn “thần giữ cửa” mà thôi.

Nói xong, nó vứt chiếc xẻng, nhảy lên ngựa, và trở về nhà, nó giống với con cọp.

Nhưng hãn giữ bí mật trước hết là giữ cho mình khỏi bị liên lụy vào một vụ rắc rối mà có thể làm phức tạp thêm cái tung tích bí mật của “con người vô tổ quốc”; sau là đối với nó một người ngoại quốc khinh người thì chẳng có gì khác nhau lắm giữa Apolinar và con ngựa cùng đi với lão ta xuống huyệt chôn chung. Nó đã tung ra cái tin là lão đại tá đã bị chết đuối ở khe Bò Rống, khi lão định bơi qua. Và để chứng minh câu chuyện, nó đưa ra một bằng chứng duy nhất: trong bụng một con cá sấu mà nó bắt được ở chính cái khe đó mấy ngày sau, nó thấy có một chiếc nhẫn mà Doña Bárbara nhận ra ngay là của lão đại tá.



Để trả công cho sự che giấu đó, mục cho nó được phép chuyển cái lều thành nhà cửa, và xây dựng những chuồng trại trên đất của trại Barquereña. Từ một người săn cá sấu, nó đã trở thành chủ trại chăn nuôi, hay nói cho đúng hơn “một kẻ săn lùng gia súc”, bởi vì những con vật mang dấu ấn của trại nó đều là súc vật của người khác, nhất là của trại Altamira. Cứ thế, nó không bị Doña Bárbara làm phiền hà gì, và nó cũng chẳng chú ý gì đến mục nữa, cho đến một hôm nó đến trại Miedo, với lý do sau đây:

— Tôi nghe tin bà định tước đoạt của Don Lorenzo mảnh đất nhỏ bé mà bà đã để lại cho hẳn cùng với khu đồi cọ Con Diệc Xanh. Tôi đến để nói cho bà biết là bà không thể tự ý làm cái việc độc đoán ấy được đâu, vì tôi sẽ bảo vệ quyền lợi cho người ấy đấy. Tôi sẽ trông nom mảnh đất nhỏ ấy, vì nó là chút tài sản duy nhất còn lại của ông ta. Và bà cũng không được sai người của bà đến bắt súc vật trên mảnh đất đó đâu.

Nhưng thực tế thì những quyền lợi của Lorenzo chỉ là chuyển từ tay một kẻ chiếm đoạt trái phép này sang tay một kẻ khác mà thôi, bởi vì Lorenzo chẳng bao giờ nhìn thấy những sản phẩm của mảnh đất ấy, ngoài những chai rượu mạnh bờ-răn-đi do Mister Danger gửi cho hẳn, mỗi khi ngài đi San Fernando hoặc Caracas trở về cùng với những món nhắm mà hẳn thích, hoặc những bình đầy rượu mà Mister Danger yêu cầu cửa hàng của trại Miedo gửi cho hẳn, nhưng chẳng bao giờ ngài trả tiền Doña Bárbara cả.

Còn Mister Danger thì tha hồ làm giàu bằng việc săn bắn gia súc. Đây là mẫu đồng cỏ đầu thừa đuôi thẹo của trại Barquereña cũ, trong đó có một lạch suối cạn vào mùa hè. Lạch suối Bò Liếm có chất muối là nơi thu hút gia súc của các trại mới lân cận. Thường xuyên có những đàn súc vật đến liếm chỗ đất đó, nhờ thế mà rất dễ bắt chúng trong phạm vi mảnh đất mà diện tích chưa đạt tới mức tối thiểu, do luật lệ đồng cỏ quy định, người chủ trại mới có quyền săn bắt những bầy súc vật chưa đóng dấu đi lang thang. Nhưng Mister Danger bỏ qua những quy định chặt chẽ hợp pháp ấy, và chiếm lấy tất cả những súc vật của các trại lân cận, bởi vì những tên quản lý của Santos rất dễ bị mua chuộc và bà chủ trại Miedo thì không dám phản kháng.

Thằng Mỹ cứ “gặt hái” theo kiểu ấy rồi đem đi bán vào mùa mưa. Và suốt mùa mưa, khi dòng suối Bò Liếm đầy nước, súc vật không đến đây nữa thì nó ở lại San Fernando hoặc Caracas cho đến khi nước rút, nó vung tiền ra chơi bời, nhậu nhẹt say sưa bí tỉ, tuy nó không phải người nghiện ngập, và cũng không phải là người hoang toàng vung tay quá trán.

Khi định tiến hành cuộc “đi trốn” hằng năm thì nó nhận được thư Santos báo cho biết trước cái quyết định lập lại hàng rào cũ ở khe Cây Mỡ, nơi mà gia súc của Trại Altamira thường đi qua và mất hút ở khu vực Bò Liếm:

— O! Lạ nhỉ! – Nó kêu lên khi đọc thư – Ông ấy muốn gì đây? Antonio, anh hãy nói với ông luật sư Santos rằng Mister Danger đã đọc thư của ông ấy và nói để ông ấy biết, anh hãy nghe cho rõ đây, Mister Danger cần để ngỏ cái khe Cây Mỡ, và có quyền ngăn cấm không cho ông ta dựng bất kỳ cái hàng rào nào.

Santos không tin điều đó, nên ngày hôm sau anh đến tận nơi để làm sáng tỏ vấn đề.

Nghe tiếng chó sủa, bộ mặt phì nộn của thằng Mỹ xuất hiện với những điệu bộ tỏ ra rất hiền lành, dịu dàng, thân mật, vui vẻ.

— Xin mời vào, ông luật sư của tôi. Xin mời. Tôi đã biết thế nào ông cũng sẽ đến đây. Tôi rất lấy làm tiếc mà phải nói với ông rằng: ông không thể rào lấp cái khe Cây Mỡ được. Xin ông làm ơn quá bộ vào trong nhà.

Nó dẫn Santos vào một căn phòng, trên tường treo đầy những “chiến tích” của nghề săn: gạc hươu, da hổ, sư tử, gấu kiến, và một tấm da cá sấu khổng lồ.

— Mời ông luật sư ngồi. Xin ông đừng sợ, con cọp đã bị nhốt trong cũi rồi.

Nó đi đến bên bàn, nơi đặt một chai rượu ụyt-ki:

— Ta uống chào buổi sớm nhé, ông luật sư.

— Cảm ơn – Santos nói và khước từ lời mời mọc.

—Ồ! Xin ông đừng từ chối. Tôi rất vui lòng được gặp ông ở ngay trong nhà tôi, và tôi mong rằng ông hãy uống một hớp cho tôi vui lòng, như ở đây người ta thường nói.

Khó chịu vì lời chèo kéo, những Santos cũng nhận lời mời, sau đó anh vào đề ngay:

—Vậy thì, tôi chắc ngài đã nhầm đấy, Mister Danger ạ, về đường ranh giới của Barquereña ấy mà.

—Ồ! Không đâu, thưa ông luật sư – Nó trả lời – Tôi không bao giờ nhầm, khi tôi nói về một điều gì đó. Tôi có sơ đồ, và tôi có thể đưa ông xem. Xin ông chờ cho một tí!

Nó đi sang phòng bên cạnh, khi trở ra nó mang theo một tờ mớ giấy tờ trong túi quần, và giở ra một tờ giấy cuộn tròn:

— Đây này, ông luật sư, khu rừng Cây Mỡ thuộc quyền sở hữu của tôi, ông có thể trông thấy tận mắt đấy.

Đó là một bản sơ đồ, do chính tay nó vẽ, trong đó có ghi nơi nó vừa nói thuộc về đất của trại Barquereña cũ.

Santos vì lịch sự, cầm bản sơ đồ trong tay, nhưng anh đối lại:

— Cho phép tôi nhắc ngài chú ý: bản sơ đồ này không phải là bằng chứng đáng tin cậy. Cần phải đối chiếu với những giấy tờ về tài sản của trại Barquereña và của trại Altamira mà rất tiếc là tôi quên không mang theo.

Thằng Mỹ không ngớt cười nụ, phản đối:

—Ồ! Không tốt! Ông luật sư nghĩ rằng tôi vẽ ra những thứ chỉ có ở trong đầu tôi thôi ư? Không bao giờ tôi nói điều gì mà tôi không hoàn toàn chắc chắn.

— Ông không cần giải thích lời nói của tôi theo cách ấy. Tôi chỉ mới nói với ông là bản vẽ này chưa phải là một bằng chứng. Nếu ông có những tài liệu khác xác thực, muốn đưa ra chứng minh với tôi ông cứ đưa ra. Tôi không từ chối.

Thấy thái độ người ngoại quốc chăm chú nhìn làn khói của chiếc tàu, công khai tỏ vẻ xấu hổ, Santos lại nói, giọng nghiêm nghị kiên quyết hơn:

— Tôi báo để ông biết là trước khi đến đây, tôi đã nghiên cứu kỹ vấn đề, trong những giấy tờ xác nhận những gì thuộc về tài sản của tôi. Và tôi có thể nói với ông rằng khi tôi khẳng định với ông khu rừng Cây Mỡ thuộc đất của trại Altamira là có cơ sở cho nên tôi có quyền dựng hàng rào ở khe đó không phải bàn cãi gì cả. Hơn nữa cách đây không lâu, khi còn cha tôi, ở đó vẫn còn có hàng rào mà giờ đây vẫn còn mấy cái cọc đấy.

— Ở thời cha ông ấy ư? – Mister Danger kêu lên – Tôi không muốn nói rằng ông không hiểu điều ông nói, khi ông khẳng khẳng tưởng là vẫn còn cái quyền ấy.

— Ngài nghĩ là người ta cũng có chứng từ hợp pháp về quyền sở hữu? – Santos ngắt lời, không thèm để ý đến giọng nói của nó, khi nó nói ra điều đó.

— Ô! Tôi không muốn nói bằng lời nói xuông nữa – Nó rút những giấy tờ trong túi quần ra, và nói tiếp – Đây là những văn tự, ông có thể đọc tự nhiên. Tôi rất hài lòng nếu ông được thuyết phục bởi chính cặp mắt của mình, để khỏi nghĩ đến việc dựng hàng rào.

Nó đặt vào tay anh một tờ giấy có chữ ký của Lorenzo và một trong những người quản lý trông coi trại Altamira sau khi ông José Luzardo chết. Theo văn tự này, người chủ trại Barquereña đã mua và tiếp nhận của trại Altamira khu rừng Cây Mỡ, và người đại diện trại Altamira hứa không rào giậu cũng không làm bất cứ một công trình xây dựng gì cản trở sự qua lại tự do của súc vật ở khu vực giáp ranh này.

Mục đích của việc mua bán ấy chính là để phá hủy cái trở lực của hàng rào mà Santos nói, vì một khi rào kín cái khe ấy tức là ngăn không cho gia súc của trại Altamira đến tụ tập ở những bãi muối của trại Bò Liếm. Nhưng Santos lại không biết tí gì về việc mua bán với những điều kiện bó buộc ấy, có thể là anh còn không biết rất nhiều vụ mất mát tài sản khác nữa mà những

tên quản lý được anh ủy nhiệm đã lạm dụng quyền hạn để thu lợi. Những giấy tờ loại này không có bản sao trong hồ sơ mà anh đang giữ.

Văn bản mà Mister Danger đưa ra làm chứng là thực, đã được trước bạ và xác nhận đóng dấu hợp lệ làm cho Santos thấy xấu hổ về sự nhầm lẫn của mình và lúc này anh phải thừa nhận là hoàn toàn không biết tình hình thực tế ấy của trại Altamira. Nhưng tờ văn tự ấy lại kèm thêm một tờ văn tự nữa của Lorenzo Barquero ký bán cho tên Mỹ nhưng đồng cỏ Bò Liếm. Khi nhìn chữ ký của người bán, viết bằng một thứ chữ rất khó đọc, không đều, và rối rắm trông như những nét vạch của một người mù chữ do người khác cầm tay, Santos cảm thấy trước mắt mình một bằng chứng vật chất của sự cưỡng bức, mà tên ngoại quốc đã áp đặt lên cái ý chí rệu rã của Lorenzo. Bởi vì anh có thể khẳng định một cách không ngoa rằng vụ mua bán đó không khác gì một vụ tước đoạt giống như kiểu mua bán giả mà Doña Bárbara đã bắt ép Lorenzo ký.

“Ta đã quên mất những ý định của ta,” Santos ngẫm nghĩa cái chữ ký ngoằn ngoèo. “Ta đã đảm nhiệm vai trò của người bảo vệ những quyền lợi bị chà đạp, thế mà ta chưa hề nghĩ đến việc điều tra xem có thể bảo vệ được gì cho con người tội nghiệp ấy. Không có gì đáng ngạc nhiên nếu những vụ mua bán như thế này có mắc mứu những sai phạm khiến cho người ta có thể mưu toan việc yêu cầu xét lại...”

Trong khi đó, Mister Danger lại gần bàn, và rót đầy hai cốc rượu uity-ki để chúc mừng thắng lợi của nó đối với người hàng xóm định đến để đòi lại những quyền lợi đã mất. Một niềm kiêu hãnh thúc đẩy nó làm nhục con người của dòng giống hạ đẳng dám đến đây tranh cãi với nó về những quyền lợi của mình:

— Làm một hợp nữa chứ, luật sư?

Santos đứng lên, nhìn chăm chăm vào nó, tỏ vẻ bị xúc phạm; nhưng thằng Mỹ không coi cái thái độ ấy vào đâu, nó tiếp tục rót đầy cốc rượu một cách bình tĩnh.

Santos đưa trả nó những giấy tờ, và nói:

— Tôi không biết gì về việc mua bán khu rừng Cây Mỡ. Nếu biết thì tôi đã không đến đây, để yêu cầu những thứ không thuộc phạm vi của mình. Tôi thành thật xin lỗi.

— Ô! Xin ông đừng quan tâm, luật sư Santos. Tôi biết là ông nói mà không biết rõ căn nguyên của vấn đề. Nhưng thôi, chúng ta hãy làm một ít ụyt-ki nữa để giảng hòa, bởi vì tôi muốn trở thành bạn của ông và rượu ụyt-ki rất tốt để làm việc đó.

Lấy lại được thăng bằng, Santos trả lời:

— Xin lỗi tôi không dám nhận.

Mister Danger hiểu rằng anh cũng không nhận luôn cả cái tình bạn mà nó đề nghị và khi nhìn Santos đã đi xa, nó lẩm bẩm nói một mình:

— Ô! Những loại người hèn hạ này. Chúng nó chẳng bao giờ hiểu những điều chúng nó nói.

Trên đường trở về Altamira, khi đến gần nhà Lorenzo, Santos quyết định tiện dịp đi qua, đến nhờ hãn giải thích cho rõ việc mất trại Barquereña.

Nằm lợm thòm trong chiếc võng cẩu bẩn, Lorenzo Barquero còn đang ngủ do cơn say rượu từ hôm trước. Chỉ có một mình hãn ở nhà. Tiếng ngáy khò khè như thổi bễ từ cổ họng phát ra, một dòng nước dãi nhầy nhựa từ khóe miệng hé mở chảy ra. Trong giấc ngủ mê mết do chất độc của rượu cồn, những nỗi đau khổ in hằn trên khuôn mặt của hãn bộc lộ vẻ hấp hối. Kinh hoàng trước cảnh ấy, Santos vội tiến đến bên cạnh hãn, cầm lấy cánh tay buông thõng bên ngoài võng, và bắt mạch. Anh thấy dưới những ngón tay của mình mạch đập thình thình như những nhát búa. Anh đứng lặng hồi lâu nhìn hãn, thương hại:

— Con người bất hạnh này không còn sống được bao lâu nữa. Tuy nhiên, cần phải làm gì để giúp hãn đây.

Bên dưới võng, có một cái vò đựng rượu làm bằng vỏ loại bí to Carnaza, trong đáy vò có một cái bát làm bằng vỏ loại bí Pichagua. Chỉ cần giơ tay ra cầm lấy cái bát, Lorenzo đã uống hết số rượu chứa đầy trong vò.

Hắn “nốc” hết bát này đến bát khác, kiểu uống rượu của những kẻ say sưa bí tỉ dơ dáng đại hình như con vật.

Santos giơ chân đá băng những thứ vò, bát đó đi, anh giật phăng chiếc bình để trên bàn vẫn còn khá nhiều rượu, vớt ra ngoài. Xong rồi; nhận thấy có đánh thức Lorenzo cũng vô ích, anh đang định ra về thì khuôn mặt đỏ au tươi cười của thằng Mỹ hiện ra.

Nó vờ ngạc nhiên, khi nhìn thấy Santos ở đấy, nhưng khi biết rằng không thể giấu giếm được cái việc nó đã theo chân anh đến đây, nó tỏ vẻ chán ngán hất đầu về phía Lorenzo và hỏi:

— Ê, vẫn say? Chắc là hắn đã uống hết số rượu tôi gửi cho hắn hôm qua.

— Cung cấp rượu cho người này là làm một việc không tốt – Santos đáp lại.

— Không còn cách nào khác, thưa luật sư. Ông cứ để cho hắn tự giết mình. Hắn không muốn sống nữa đâu. Hắn vẫn còn yêu người đẹp Bárbara đấy. Yêu đến chết mê chết mệt, và hắn phải uống, uống để cho quên đi. Tôi đã khuyên hắn nhiều lần: “Don Lorenzo, ông đang tự sát đấy”. Nhưng hắn chẳng thèm nghe tôi, và không lúc nào rời cái bát rượu khỏi miệng.

Nó lại gần vờng, nắm lấy dây treo, lắc mạnh:

— Ê! Don Lorenzo! Dậy, có khách, anh bạn. Còn nằm đấy mà rống cho đến bao giờ? Có ông luật sư Santos Luzardo đến chào anh đây này.

— Để anh ấy nghỉ – Santos nói, và định bước ra.

Lorenzo cố giương cặp lông mày và lầm bầm câu gì đó không rõ. Thằng Mỹ đập mạnh vào má hắn, cười phá lên:

— Say gì mà dữ thế, anh chàng!

Khi quay lại, nó đứng lặng một lát, mắt nhìn về phía đôi cọ, rồi co người lại, quắp những ngón tay như để cào, nhe bộ răng và phát ra một tiếng gừ, bắt chước tiếng gầm gừ của con cọ khi nó giỡn với nó. “Có gì xảy ra

với thằng này?” Santos thăm hỏi trước những bộ dạng không bình thường ấy. Nó lại cười phá lên và giải thích:

— Con gái, tên đẹp của điệu nhảy hô-rô-pô<sup>46</sup>.

Thì ra, Marisela vừa về với một bó củi, giống như buổi chiều hôm gặp Santos ở ngoài đồi cọ. Nhưng giờ đây Marisela khác hẳn đứa con gái bần thiều đầu tóc bù xù hôm nọ. Hôm nay nó mặc một trong những bộ quần áo mà Santos đã nhờ các cháu gái của ông già Melesio Sandoval may, rồi gửi đến cho nó. Trông nó sạch sẽ và có vẻ đom dáng, mặc dù nó vẫn phải làm những công việc nhọc nhằn.

Santos rất vui vì sự thay đổi này. Đó là kết quả của những lời anh khuyên bảo nó. Anh nhìn kỹ căn nhà thì thấy không còn cái ổ chuột lộn xộn và hôi hám nữa. Nền nhà đã được quét dọn tuy vẫn là cảnh cùng khổ nhưng sự bề trẽ đã biến mất.

Mister Danger lúc đó, lại lên tiếng:

— Giờ thì là tiểu thư Marisela rồi, nhưng vẫn còn hung dữ như con cọp cái.

Nó ngó ngoáy ngón tay trở, làm dấu trách móc:

— Hôm qua móng tay của cô đã làm tôi bật máu tươi đấy nhé.

— Goa! Tại sao ông trêu tôi? – Marisela đối lại.

— Cô ta nổi hung bởi vì tôi nói: Tôi đã mua cô rồi đấy. Khi nào bố cô chết, tôi sẽ mang cô đi với tôi. Ở nhà tôi, có một con cọp đực, nên tôi cũng muốn có một con cọp cái, để có cọp con.

Trong lúc, Mister Danger tự ngợi khen những lời lẽ dã man của mình bằng tiếng cười hô hố thì Marisela lườm tức giận. Santos nhận thấy mối nguy hiểm có thể xảy đến với người con gái sống dưới sự bảo trợ của thằng đàn ông không có tình thương ấy, và một lần nữa, anh lại cảm thấy trong thâm tâm một mối căm giận sâu sắc:

— Thôi, quá lắm rồi đấy – Anh quát lên, không kìm được mình nữa – Ông đổ rượu cho người cha, chiếm đoạt tài sản của người con, thêm vào đó



ông không có một chút tế nhị nào đối với cô bé này.

Mister Danger im bật, đôi mắt xanh của nó tối sầm lại, và máu trên mặt nó chạy đều hết. Nhưng nó vẫn không đổi giọng khi trả lời:

— Không tốt! Không tốt! Ông muốn là kẻ thù của tôi và tôi có thể cấm ông không được đặt chân lên mảnh đất ông đang đứng đây. Tôi có quyền cấm ông đấy.

— Tôi biết rõ sự tích về quyền lực của ông – Santos nóng nảy trả lời.

Thằng Mỹ suy nghĩ một lát. Rồi làm như quên Santos, nó rút tẩu, nhồi thuốc, đưa tẩu lên miệng với đôi bàn tay hộ pháp lông lá che ngọn lửa, và hút thuốc. Sau đó, nó nói:

— Ông không hiểu gì đâu, ông bạn. Ông không hiểu ngay cả những quyền hạn của mình.

Nó bước ra, giậm mạnh đôi bàn chân kéch xù, mặt đất rần và khô kêu thành tiếng dưới những bước chân của tên đi chiếm đoạt những đất đai không được phòng vệ.

Santos cảm thấy căm phẫn biến thành xấu hổ, nhưng anh phản ứng lại ngay:

— Rồi đây ông sẽ hiểu là tôi biết những quyền lợi của tôi, và tôi cũng biết bảo vệ những quyền lợi ấy nữa.

Và, anh quyết định mang hai cha con Lorenzo Barquero theo mình, để giải thoát cho họ khỏi sự che chở nhục nhã của người ngoại quốc.

# PHẦN THỨ HAI

# CHƯƠNG I:

## Một trường hợp ngoại lệ

Doña Bárbara dùng một mưu mẹo gian xảo, khi nhận được thư của Santos báo cho mẹ biết anh đã quyết định rào trại Altamira. Không có gì làm cho mẹ bực mình bằng cái thông báo về ranh giới này. Mỗi khi có người nào đã động đến cái tham vọng lấn đất các trại lân cận và mở rộng đồn điền của mình, mẹ thường ranh mãnh trả lời:

— Đúng đấy! nhưng tôi không đến nỗi tham lam như người ta nói. Tôi chỉ mong muốn có một mảnh đất nhỏ nhoi để cho tôi bao giờ cũng được đứng ở chính giữa nơi thuộc quyền sở hữu của tôi, mặc dù tôi đứng ở bất cứ chỗ nào.

Dẫu thế, sau khi đọc thư, mẹ reo lên bằng một giọng nói của người phụ nữ tốt bụng và hồn nhiên:

— Hay quá! Thế là những vụ kiện cáo về ranh giới với trại Altamira sẽ kết thúc, bởi vì ông luật sư Santos sẽ rào trại của mình. Từ nay về sau không còn lăm lăm nữa. Rào giậu: Đó là điều hay nhất đấy. Đúng! Như vậy, đôi bên đều biết rõ ranh giới trang trại của mình như câu phương ngôn: “Ai ở nhà người ấy, còn Trời ở với mọi người”<sup>47</sup>. Việc này cần phải làm! Từ lâu, tôi cũng đã nghĩ đến cái hàng rào, nhưng tôi chưa thích bởi vì tốn kém quá. Ông luật sư thì khác, ông ấy thích, chả là ông ấy có tiền, ông ấy có bỏ vào đấy chút ít cũng tốt.

Balbino Paiba nghe nói thư của Santos thì mon men đến gần, tưởng chừng như thư nói về mình, hẩn đứng im nhìn mẹ chăm chăm, không hiểu rằng tất cả những lời mẹ nói chỉ là một kế để Antonio Sandoval, bấy giờ vẫn đứng chờ trả lời, về Altamira, sẽ nói lên thái độ tử tế của mẹ lúc nhận được tin này.

Nhưng hình như Antonio đã nghe nói là mẹ chỉ dùng cái giọng lưỡi ấy khi nào có một kế hoạch xảo trá nên anh nghĩ: “Giờ đây, con mẹ này mới

thật sự nguy hiểm.”

— Anh về trình với ông luật sư Santos – Mụ nói – Tôi đã hiểu cái điều ông ấy đề nghị. Nhưng việc rào giậu phân rõ ranh giới hai trại thì lúc này tôi chưa có điều kiện để trang trải khoản chi tiêu ấy. Vậy, nếu ông ấy có điều kiện, và nếu ông ấy vội – vì tôi biết ông luật sư là người “vật ngã và thiên bò một mình”, như người ta thường nói – ông ấy cứ trồng cột mốc luôn một thể. Sau này sẽ thanh toán. Ông ấy sẽ cho tôi biết số tiền đã chi, tôi và ông ấy không phải tranh cãi nhiều về khoản đó đâu.

— Còn việc mà ông luật sư đề nghị – Antonio nhắc lại bằng một giọng nói cũng đặc biệt như giọng lưỡi của mụ – Bà trả lời ra sao?

— À! Tôi quên mất... Anh về trình với ông ấy là trong thời gian này đồng cỏ của tôi không cho phép tôi làm việc ấy. Nhưng mà tôi sẽ báo để ông biết ngay lập tức khi nào có thể làm được. Trong khi đó, ông ấy cứ dựng cột rào đi. Từ đây cho đến khi căng dây thép, còn thừa thì giờ để ông ấy sang bên này dồn súc vật của ông ấy, cũng như tôi sẽ sang bên đó bắt những con bò lạc của tôi. Anh hãy trình với ông ấy như vậy nhé. Và nhờ anh chuyển lời chào của tôi tới ông luật sư.

Antonio vừa đi khỏi thì Balbino Paiba nói lên cái ý định độc ác của chính nó mà không ai có thể đổ lỗi cho Doña Bárbara được:

— Chắc chắn thằng cha luật sư Santos không có đủ thì giờ để mà dựng cái hàng rào đó đâu.

— Tại sao không? – Mụ vừa hỏi lại vừa gấp lá thư cho vào phong bì – Chỉ độ vài tuần lễ chứ bao nhiêu. Nhưng làm sao mà không nhầm lẫn, nhất là khi rào ở tận đặng này ranh giới.

Giọng nói của mụ trở lại bình thường, không giáo hoạt như lúc nãy vì không còn đối tượng:

— Anh hãy đi gọi anh em nhà Mondragone đến đây.

Ngày hôm sau, từ sáng tinh mơ, họ đã di chuyển cột mốc và ngôi nhà ở Macanillal, không phải về phía Altamira như họ thường làm trước đây, mà

lại theo hướng ngược lại, họ bỏ đất đai, rút về một khu vực không có dấu hiệu ăn khớp với đường phân chia ranh giới mới nhất.

Âm mưu của mục nhằm làm cho Santos lấn đất, khi dựng hàng rào chỉ căn cứ vào các cột mốc và ngôi nhà là những điểm rõ ràng nhất trong những điều phán quyết mơ hồ của Tòa án đã ghi trong văn bản. Sau này mục sẽ dễ dàng chứng minh rằng Santos, lợi dụng lúc không có ai ở đó ngăn cản, đã thay đổi vị trí các cột mốc, bởi vì ba hôm trước, anh em nhà Mondragone, những người duy nhất ở trong khu Macanillal này đã dỡ “ngôi nhà có chân” đi rồi. Tóm lại mục đã chuẩn bị sẵn một thế trận đại để như vậy.

Ngay cả Balbino Paiba, người từ trước tới nay chưa chịu thua ai, cũng phải thừa nhận:

— Không bàn cãi gì nữa! Mục đàn bà này nhìn thấy “con bọ trong con bò” mà người khác chẳng nhìn thấy gì cả. Không biết có phải đó là những lời dạy bảo của “Thần Hộ Mệnh” hay không, nhưng có điều chắc chắn là cái kế hoạch mục vạch ra rất hoàn hảo.

Sự thật là trước đây mục sai người “dỡ nhà ở Macanillal và lập lại ranh giới cũ” là để thi hành điều phán quyết của Tòa án trong vụ kiện mới nhất, chứ chưa phải là thực hiện cái mưu mô nảy ra sau này của mục. Bởi vì lúc bấy giờ Doña Bárbara chưa hề nghĩ đến việc Santos định rào, nhưng kết quả của cái lệnh đó lại rất phù hợp với cái bẫy vừa mới dăng. Mục cũng tự đánh lừa mình bằng cách coi cái lệnh đó là bước đầu của kế hoạch mà mục đã vạch ra ngay từ những phút đầu tiên. Mục đã đi trước cả những ý đồ của đối phương, nhờ cái tài phi thường tiên đoán những sự việc sẽ xảy ra trong tương lai mà chính mục cũng tin là mình có cái tài ấy, nhờ “Thần Hộ Mệnh”. Những sự việc đơn độc ấy thường xảy ra, và hầu như luôn luôn giúp cho mục gặp may. Người ngoài nhận thấy thế, và chính mục cũng nhận thấy như vậy. Điều đó tưởng chừng như là một sự tiên đoán chính xác kỳ diệu, nhưng thực ra trong thâm tâm, Doña Bárbara tự biết mục không có khả năng để dự trù một kế hoạch như vậy. Sự khôn khéo của mục chẳng qua chỉ là biết lợi dụng những kết quả ngẫu nhiên.

Nhưng lần này, mụ không gặp may. Do Antonio nói là anh ta nghi ngờ thái độ dàn hòa giả của người đàn bà, và do rút kinh nghiệm về việc vừa xảy ra với Mister Danger. Santos nghiên cứu kỹ càng vấn đề: trước khi tiến hành việc chôn cọc hàng rào. Khi Bárbara thấy Santos đã chôn cọc đúng chỗ, không bị rơi vào bẫy, mụ cảm thấy có cái gì mới đối với mụ đã bắt đầu ngay từ lúc đó.

Tuy vậy, mụ vẫn nổi giận trước tình thế bất lợi, và quyết định công khai dùng bạo lực trắng trợn. Ít ngày sau, khi Santos nhắc lại việc sang bắt súc vật của mình trên đồng cỏ của trại Miedo thì mụ từ chối thẳng thừng:

— Bây giờ, thưa ông luật sư – Antonio nói – chắc là ông sẽ phải trả đũa con mụ này, bằng cách rào trại lại không cho mụ sang bên này bắt gia súc lạc của mụ chứ? Đúng thế không ạ?

— Không, bây giờ tôi phải dựa vào nhà chức trách, nhờ họ buộc mụ phải tuân theo luật pháp! Đồng thời, tôi yêu cầu họ gọi cả Mister Danger lên huyện, như vậy cả hai chướng ngại vật sẽ bị đào bật lên và sẽ hết đi cùng một lúc.

— Ông tin rằng lão quận trưởng Pernaletе sẽ nghe ông hay sao? – Antonio lại phản đối, khi nói tới người cầm đầu địa hạt sở tại về mặt dân sự, trong đó có hai trại Altamira và Miedo. Lão quận trưởng Pernaletе và Doña Bárbara chỉ là “móng và thịt”<sup>48</sup> mà thôi.

— Chúng ta sẽ xét sau, nếu ông quận trưởng từ chối không thi hành công lý – Santos nói.

Ngày hôm sau Santos lên thị trấn, tìm cơ quan đầu não của quận.

Gạch vụn xen lẫn cây dại, di tích của một khu dân cư đông đúc: những ngôi nhà tường đất mái cọ rải rác trên đồng cỏ. Xa hơn nữa, những ngôi nhà xếp thành hàng dài, theo hai bên rìa một con đường không có vỉa hè và đầy ổ gà. Một quảng trường cỏ mọc thưa thớt, dưới bóng những cây xa-man<sup>49</sup> già cỗi, vỏ mốc meo. Bên cạnh quảng trường, có một ngôi đền xây dựng dở – trông như bị đổ nát – quá lớn so với dân số hiện nay. Cuối cùng là những ngôi nhà kiểu cổ được xây dựng một cách chắc chắn, nhiều nhà không có

người ở, và có mấy nhà người ta không biết chủ cũ là ai. Trong số đó có một ngôi nhà mái sập, tường xiêu, vì một thân cây ha-bi-dô<sup>50</sup> rất lớn bị bão lật đổ đè lên trên đã bao năm nay. Một thị trấn mà các gia đình gốc rễ ở đây đã chết cả hoặc tản đi hết, một trong rất nhiều thị trấn ở Venezuela mà chiến tranh, bệnh sốt rét, ngã nước, bệnh giun sán, và những tai họa rủi ro khác đã biến nó thành gạch vụn ở bên lề đường. Cái thị trấn quận này, sân khấu của những vụ xung đột giữa hai gia đình Luzardo và Barquero cũng như thế.

Santos đã đi qua gần hết dãy phố, không gặp một người nào, cuối cùng anh cũng thấy có mấy người đàn ông nhàn rỗi đang ngồi im lặng trong hành lang một quán rượu. Bụng ông, mặt xanh xao tái mét, ria mép xuôi xong, cặp mắt rầu rầu, họ có vẻ như đang chờ đợi một điều gì có thể bất thành linh xảy tới.

— Xin các bác làm ơn chỉ cho biết, trụ ở quận ở chỗ nào? – Santos hỏi.

Những người trong quán nhìn nhau, hình như khó chịu vì bị bắt buộc phải nói. Sau cùng, một trong số mấy người ngồi đó, bắt đầu chỉ dẫn cho anh bằng một giọng cầu nhàu bực dọc thì có một người ở trong quán đi ra và reo lên:

— Luzardo! Santos Luzardo! Cậu ở đây ư, anh bạn?

Nhưng thấy Santos không mẫn mà với thái độ thân mật của mình, hẳn bỏ ý định ôm lấy anh, và đứng dừng lại hỏi:

— Cậu không nhận ra tôi sao?

— Quả thật...

— Nhớ lại đi, anh bạn. Hãy nhớ lại đi... Mujiquita đây mà, anh bạn. Cậu không còn nhớ Mujiquita à? Bạn học cùng lớp, năm thứ nhất trường luật đấy.

Santos không nhớ, nhưng nếu để hẳn đứng đây với đôi tay dang ra mà không đáp lại thì thật là tàn nhẫn:

— Sao lại không, Mujiquita, tôi nhớ chứ!

Mujiquita cũng như những người ngồi ở hành lang của quán rượu khác hẳn những người thảo nguyên khỏe mạnh và vui vẻ. Những người ở thị trấn quận này đều buồn nản, rầu rĩ, yếu ớt vì bệnh sốt rét ngã nước. Đặc biệt là Mujiquita, thật tội nghiệp: ria, tóc, nước da, tròng mắt, tất cả đều như đầy bụi, thứ bụi vàng trải dày trên các đường phố quận lỵ. Toàn thân hẳn gây nên một ấn tượng đáng thương, như những hàng cây bên cạnh đường, không rõ là màu gì. Thực ra, không phải hẳn ở bẩn, mà do nước da của hẳn tái bủng vì sốt rét ngã nước, và mặt hẳn đỏ bừng vì rượu.

Để bộc lộ sự hài lòng, hẳn cất giọng nói oang oang:

— Đúng thế, anh bạn! Bạn học của anh đây! Bao nhiêu lâu rồi, Santos! Mujiquita đây, anh bạn! Các anh gọi tôi như vậy, và bây giờ bạn bè cũng gọi tôi như thế. Cậu là sinh viên giỏi nhất lớp. Sao lại không! Mình không quên cậu đâu. Cậu còn nhớ chứ, trước đây, khi đi dạo trong hành lang trường đại học, cậu đã giúp mình học luật La Mã, cậu nhớ không? *Pater est quem nuptiae demonstrant*. Làm sao mà người ta có thể nhớ được những thứ đó. Mình học luật La Mã không vào, còn cậu, cậu nóng tiết lên vì mình không hiểu gì cả... A, Santos Luzardo! Hồi ấy! Mình có cảm tưởng như vẫn đang nghe những lời phân tích cổ vũ của cậu, nó làm cho bọn chúng mình phải há hốc miệng ra. Ai có thể nghĩ rằng lại gặp cậu ở đây? Chắc chắn là cậu đã đỗ đạt rồi chứ? Sao lại không! Cậu là người giỏi nhất lớp mà. À, cậu đến đây tìm gì thế?

— Tìm trụ sở quận.

— Cậu vừa đi qua đấy. Cậu không nhìn thấy, vì cửa công đường đóng. Hôm nay, “tướng quân” không có ở quận – ngài về thăm một trong những trang trại của ngài – Tôi không mở cửa. Cậu cần biết rằng cậu đang nói chuyện với ông “đề” đấy nhé!

— A, thế ư? Vậy thì tôi rất mừng là đã gặp cậu – Santos nói rồi giải thích cho Mujiquita biết lý do anh đến đây.

Mujiquita đứng lặng một hồi, vẻ quan trọng, trước khi nói:



— May cho cậu đấy, bạn ạ! Nếu cậu gặp đại tá thì coi như mất thì giờ vô ích. Ngài là bạn thân của Doña Bárbara, còn Mister Danger thì cậu cũng đã biết là nó được bảo đảm trên đất này. Nhưng mình sẽ giải quyết vấn đề của cậu. Sao lại không, Santos? Ít nhiều chúng ta cũng là bạn của nhau. Tôi sẽ thay mặt quận trưởng cho gọi Doña Bárbara và Mister Danger, coi như không biết gì về những mối quan hệ của họ: khi họ đã có mặt tại công đường rồi thì không còn cách nào khác, lúc đó cậu có thể khiếu nại được.

— Vậy nếu mình không gặp cậu thì sao?

— Cậu sẽ chẳng được việc gì. Ôi dào, Santos Luzardo! Cậu mới rời trường đại học, cậu tưởng rằng đi đòi quyền lợi cũng dễ dàng như trong sách vở ư? Nhưng thôi, cậu không phải quan tâm lắm. Cần nhất là giải quyết được vấn đề: gọi Doña Bárbara và Mister Danger lên quận. Lợi dụng lúc ngài đại tá không có mặt ở đây, tôi làm như không biết gì cả, tôi sẽ phái người mang “trát” đi gọi ngay. Đến ngày kia, vào giờ này, họ sẽ phải có mặt ở đây rồi. Trong khi đó, cậu cứ ở đây, không để cho họ biết, cậu đừng nói với ngài đại tá là cậu đến đây làm gì, tôi sẽ nói với ngài trước.

— Tôi phải ẩn mình trong nhà trọ à? Ở thị trấn này cũng có nhà trọ à?

— Ở đây không có quán trọ nào ra gì đâu. Nhưng... Nếu không sợ tướng quân biết chúng mình là cánh hẩu với nhau thì mình bảo cậu đến nhà mình mà ở.

— Cám ơn, Mujica<sup>51</sup>.

— Mujiquita chứ, anh bạn! Cậu cứ gọi mình như ngày trước. Lúc nào mình cũng như thế và sau này nữa mình vẫn thế, đối với cậu. Cậu không tưởng tượng nổi sự vui mừng của mình khi gặp lại cậu đâu. Trời, những ngày ở trường đại học! Thế lão Lira thì sao, anh bạn? Còn sống chứ? Và Modesto nữa, vẫn luôn miệng cầu kinh chứ? Cái anh chàng Modesto thật là người tốt! Đúng không, anh bạn!

— Rất tốt. Nhưng, nghe đây, Mujiquita: Tôi rất cám ơn lòng tốt của bạn đối với tôi. Nhưng vấn đề mà tôi đến để khiếu nại, hoàn toàn chính đáng, tôi thấy không cần phải quanh co như vậy. Ông quận trưởng mà tôi

chưa biết ấy, không hiểu là tướng hay là tá mà lúc thì cậu gọi thế này lúc thì cậu lại kêu thế khác, ông ta cần phải lưu ý đến yêu cầu của tôi...

Nhưng Muhikira không để cho anh nói hết câu.

— Đây, Santos, hãy nghe tôi. Cậu có lý thuyết, nhưng tôi có thực tế. Hãy nghe lời khuyên của tôi: Cứ ở trong quán, giả vờ ốm, không đi ra phố, cho đến khi tôi gọi cậu...

Hắn giống hầu hết những người cùng nghề, như những con bò cùng màu lông, bởi vì hắn không có gì khác ngoài những thứ cần thiết cho chức quận trưởng ở một quận như loại này: một cái đầu óc dốt đặc, một tính cách chuyên chế, và một cấp bậc đạt được trong cuộc đời binh nghiệp. Từ ngày còn trẻ, hắn đã leo lên đến cấp đại tá, nhưng mặc dù bè bạn và những người dưới quyền thỉnh thoảng lại tăng bốc gọi hắn là “tướng quân”, nhưng mọi người trong thị trấn quận này chỉ thích gọi hắn là: “lão” Pernalete.

Lão đang ra lệnh cho Mujiquita, dưới quyền lực của thanh gươm gài trong bao, treo trên tường, nhưng có những dấu vết chứng tỏ được thường xuyên sử dụng với cái chuôi tróc mạ, bỗng nghe có tiếng vó ngựa ở ngoài đường phố.

Mujiquita bỗng tái mặt, mặc dù hắn đã chuẩn bị sẵn mọi điều cho cái giờ phút ấy, hắn kêu lên:

— Chết cha! Tôi quên không trình với tướng quân một việc!

Hắn kể cho lão nghe câu chuyện, và tìm cách biện bạch cho sự vội vã phải quyết định gọi những người hàng xóm của Santos lên quận, bởi hắn sợ Santos sẽ tự làm lấy, nếu không thấy nhà chức trách nhanh chóng giải quyết.

— Vì ngài đã về trại Maporas mà không nói hôm nào trở lại – Hắn kết thúc – Tôi nghĩ rằng tốt nhất là làm ngay.

— Mujiquita! Tôi đã biết rằng anh có điều gì còn bưng bít đây. Bởi vì, từ hôm qua, anh giống như con chó có bọ ấy, cả hôm nay nữa, từ sáng đến giờ, anh đã ngó ra cửa hàng trăm lần rồi. Anh giải quyết gấp như vậy, có gì

hay hơn? Nhìn đây, Mujiquita, anh tưởng tôi không biết tên luật sư ở đằng kia, trong nhà trọ ấy, là bạn của anh hay sao?

Nhưng vì Doña Bárbara và Mister Danger đã đứng ngay trước cửa công đường, nên Pernalete tạm gác lại cái điều lão định nói với anh để lại. Không nên để cho những người bị gọi đến biết rằng ở đây có ai dám làm việc gì chưa được lão ưng thuận, lão chạy ra đón họ và nhận mảnh giấy mà Mujiquita buộc họ phải đến trình diện. Nhưng việc này, đúng thế, lão đã chuẩn bị sẵn sàng bắt Mujiquita phải trả giá đắt.

— Mời vào, thưa bà. Trời đất! Nếu không thế thì chúng tôi không thể gặp được bà ở đây. Mời bà ngồi xuống đây, Doña Bárbara. Ngồi đây để chịu hơn, Mujiquita! Hãy bỏ cái mũ của anh trên ghế kia đi, để Mister Danger ngồi. Đã bao nhiêu lần tôi nói với anh là không được để mũ trên ghế rồi kia mà!

Mujiquita ngoan ngoãn vâng lời. Đây là cái giá mà hắn phải trả: những lời quở mắng nhiếc móc của Pernalete mà hắn không thể tránh khỏi, mỗi khi hắn dám nhúng tay vào giúp đỡ một người nào đến yêu cầu công lý. Hắn đau đớn dằn vặt vì những lời khiển trách sỉ nhục thô tục trước mặt mọi người, với giọng quát tháo phi báng nhân phẩm của hắn. Hắn nghe nhiều đã chai tai rồi, nhưng ở thị trấn này người ta không hiểu là họ đã phải chịu ơn Mujiquita những gì.

— “Anh định đóng vai người cứu khổ cho đến bao giờ?” Vợ hắn thường nói như vậy, mỗi khi nhìn thấy hắn uể oải trở về nhà nước mắt lưng tròng, sau những trận bị Pernalete gắt gỏng mắng nhiếc tàn tệ. Nhưng bao giờ hắn cũng trả lời: “Nhưng em ơi! Nếu anh không nhúng vào thì ai tìm ngài đại tá lại?”

Lúc này, Mujiquita cuống cuống lên vì xấu hổ, anh ta ngo ngẩn đứng nhìn một lúc lâu mà không tìm ra chỗ để mũ.

— Thưa vâng. Chúng tôi đến đây chờ lệnh ngài – Mister Danger nói.

Còn Doña Bárbara, không giấu giếm nổi bức tức, nói thêm:

— Chỉ còn thiếu chút nữa, mấy con ngựa làm cho chúng tôi phải sốt lên vì phải chạy đường xa, để đến đây theo lệnh ngài.

Lão Pernaletе giận dữ nhìn về phía Mujiquita, và bảo hăп:

— Hăy đi tìm ngay tên luật sư Santos lại đây. Nói với hăп rằng đừng để người ta chờ lâu, các vị ấy đã có mặt tất cả ở đây rồi.

Mujiquita đã linh cảm thấy một điềm xấu, vừa đi ra vừa nhủ thầm: “Mình sẽ mất việc. Vợ mình nó có lý. Ai sai mình nhúng vào việc cứu khổ cứu nạn!”

Một lát sau, khi Mujiquita trở về cùng với Santos, thái độ của Doña Bárbara đã khác hăп: mụ đã lấy lại cái vẻ lạnh lùng thường ngày, chỉ có con mắt rất tinh mới có thể nhìn thấy trên khuôn mặt mụ những nét thỏa mãn thâm hiểm, chứng tỏ rằng mụ đã ăn ý với lão Pernaletе.

Tuy nhiên, khi nhìn thấy Santos, Doña Bárbara có một phút bàng hoàng: điềm kết thúc bi thảm của đời mụ chợt lóe lên trong trực giác.

— Được rồi – Lão Pernaletе nói, không thèm đáp lại lời chào của Santos – Các vị ấy đã đến đây, để nghe những lời khiếu nại của ông.

— Hay lắm – Santos nói rồi tự ý ngồi xuống ghế, mặc dù không ai mời; Pernaletе không mời vì hăп không cần theo phép cư xử lịch thiệp. Mujiquita cũng không mời vì hăп không dám hiển thị tình cảm bạn bè mà hăп vừa hứa hẹn – Xin lỗi bà, tôi sẽ nói trường hợp của ông Danger trước.

Và, khi thấy cái nháy mắt rất nhanh của tên ngoại quốc với lão quận trưởng, Santos hiểu ngay rằng giữa họ đã có một sự thỏa thuận, anh dừng lại một lát để cho họ tận hưởng cái trò ma mãnh.

— Đó là việc ông Danger nhất trong chuồng của mình những súc vật đóng dấu của trại ông ta, nhưng thực tế là mang những vết tích của trại Altamira. Điều này rất dễ xác minh.

— Thế là nghĩa lý gì? – Tên ngoại quốc nói, kinh ngạc trước vấn đề mà nó không hề chờ đợi người ta đặt ra.

— Thế nghĩa là những súc vật đó không phải của ông. Rất đơn giản.

— Ôi! Chết nỗi! Làm sao ông có thể hiểu được những vấn đề ở thảo nguyên, ông luật sư Santos. Nhưng vết tích không quan trọng gì cả, điều duy nhất làm cho người ta có thể tin được con bò là của ai chính là cái dấu sắt nung, rất xác thực, mà nó mang, ông không biết à.

— Như vậy có nghĩa là ông có thể săn bắt những con bò mang vết tích của trại khác phải không?

— Sao lại không? Tôi đã săn bắt chán ra rồi, và chắc chắn ông cũng làm như thế, nếu trước đây ông trông nom trang trại của mình. Có đúng thế không, ngài đại tá?

Nhưng lão quận trưởng chưa kịp lên tiếng ủng hộ lý lẽ của Mister Danger, Santos đã nói:

— Đủ rồi. Điều tôi cần biết là chính ông đã thú nhận có săn bắt bò ở Barquereña.

— Barquereña không phải của tôi sao? Đây, trong túi áo tôi đây có đầy đủ giấy tờ về tài sản của mình. Ông định cấm tôi không được làm ở trong địa phận của tôi cái việc mà ông có quyền làm ở bên ông sao?

— Vấn đề tôi nêu ra gần gần như thế đấy. Thưa đại tá, xin ngài làm ơn yêu cầu ông Danger trình với ngài các giấy tờ về tài sản của ông ta.

— Nhưng mà, được rồi! – Lão Pernaletе đáp lại – Ông muốn yêu cầu điều gì, luật sư Santos Luzardo?

— Chứng minh rằng ông Danger ở ngoài vòng pháp luật, bởi vì ông ta không có một diện tích đất đai tối thiểu mà luật thảo nguyên qui định thì ông ta không có quyền săn bắt súc vật.

— Ô! – Mister Danger kêu lên, mặt tái nhợt vì tức giận nhưng không tìm ra lời lẽ phản đối, vì điều Santos nói lại rất đúng luật.

Không để cho hấn kịp lấy lại bình tĩnh trước sự bất ngờ đó, Santos kết luận:

— Bây giờ ông đã thấy tôi biết những quyền lợi của tôi, và tôi sẵn sàng bảo vệ nó chứ? Ông tưởng tôi đến đây để điều đình dựng hàng rào ở khe

Cây Mỡ ư? Bây giờ thì chính ông phải rào đấy, vì đã không có quyền săn bắt bò của người khác thì chính tài sản của mình phải rào giậu lại.

— Nhưng mà, được rồi! – Lão Pernaletе lại quát lên, dấm mạnh tay xuống mặt bàn – Vậy tôi là gì ở đây, ông luật sư Santos Luzardo? Ông nói với giọng điệu như ông là nhà chức trách ấy.

— Hoàn toàn không phải thế, thưa đại tá. Tôi nói bằng giọng của một người yêu cầu nhà chức trách thực hiện luật pháp. Tôi đã trình bày xong trường hợp của ông Danger, xin chuyển sang việc của Doña Bárbara.

Doña Bárbara không tham gia vào cuộc cãi lộn, lại tỏ ra mỗi lúc một thêm chú ý, thích thú vì những câu nói của Santos. Mụ rất xúc động – mặc dù mụ không muốn thế – ngay từ lúc nhìn thấy anh xuất hiện trước cửa công đường. Vừa rồi, mụ lại thấy có cảm tình với anh, vì anh đã khôn khéo lái tên người ngoại quốc đáng khinh bỉ kia phải tự thú cái điều mà anh cần, một phần do chính cách giải quyết khôn khéo mà Doña Bárbara xưa nay vẫn khâm phục, một phần do Mister Danger bị thua. Không có gì làm cho mụ hả dạ bằng sự thất bại của tên này, vì nó là người duy nhất có thể huyênh hoang khoác lác là không chịu thua những mưu mô của mụ, và vì hẳn là một tên ngoại quốc mà thực lòng mụ rất căm ghét.

Nhưng những lời sau cùng của Santos đã làm cho cái vẻ vui thích trên khuôn mặt mụ biến mất: và anh đã trở thành kẻ thù không đội trời chung của mụ.

— Về việc của bà đây – Santos nói tiếp – Bà từ chối không cho tôi sang đồn gia súc trên đồng cỏ của bà. Công việc này tôi thấy cần phải làm gấp mà Luật thảo nguyên buộc bà phải chấp nhận yêu cầu của tôi.

— Điều ông luật sư vừa nói là chính xác – Doña Bárbara nói – Tôi đã từ chối, và bây giờ tôi lại từ chối một lần nữa.

— Một con gà không thể gáy rõ hơn<sup>52</sup> – Lão quận trưởng thốt lên.

— Nhưng luật pháp cũng rất rõ ràng và dứt khoát – Santos đáp lại – Tôi yêu cầu bà ấy phải tuân thủ pháp luật.

— Tôi vẫn tuân thủ pháp luật đấy nhé, thưa ông.

Pernaletes mỉm cười, vì đã có sự thông đồng với Doña Bárbara, lão đi về phía người để lại từ nãy đến giờ vẫn chăm chú xem trong những quyển sách để trên bàn đã ghi những gì.

— Xem nào, Mujiquita. Đưa tôi xem điều luật hiện hành về thảo nguyên.

Lão giật lấy quyển sách trên tay Mujiquita, mở ra, dấp nước bọt vào đầu ngón tay trở, lật mấy trang và cuối cùng reo lên:

— A ha! Đây rồi. Xem nào, Luật Nhà nước nói gì nào. A, đúng thế, thưa bà. Ông luật sư có lý: luật rất rõ ràng và dứt khoát. Hãy nghe đây: “Tất cả các chủ trại hoặc chủ đồn điền phải...”

— Đúng thế đấy – Doña Bárbara cắt ngang – Tôi thuộc lòng điều khoản đó.

— Vậy thì... – Pernaletes lại vờ vịt phản đối.

— Vậy thì sao?

— ... Thì phải tuân thủ pháp luật...

— Tôi vẫn tuân thủ, như tôi đã nói lúc nãy. Tôi từ chối điều mà ông luật sư yêu cầu tôi, tôi không cho ông ta sang dồn bò. Xin ông cứ chiếu theo luật mà xử phạt tôi.

— Xử phạt à? Để xem, luật Nhà nước ghi thế nào nhỉ?

Nhưng Santos đã ngăn lão lại, đồng thời anh đứng lên nói:

— Khởi phiên, ngài đại tá. Ngài sẽ không tìm thấy điều luật ấy đâu. Luật không qui định hình phạt hoặc bắt giữ trong trường hợp này đâu, đó là hãn hữu, và một nhà chức trách dân sự như ngài có thể định ra hình thức trừng trị.

— Vậy thì tôi xin hỏi ông: Ông muốn tôi làm gì, nếu luật pháp không cho phép tôi?

— Tôi không muốn gì cả. Trước hết, tôi có ý mong ngài làm cho bà ấy hiểu rằng, tuy luật không định rõ hình thức xử phạt, hoặc giam giữ, nhưng tự bà ta phải có nhiệm vụ chấp hành pháp luật. Tự bà ta phải làm tròn nghĩa vụ của mình, đơn giản và rõ ràng thế thôi. Và, nếu bà ta không hiểu như vậy, nếu bà ta không giải quyết ổn thỏa điều yêu cầu của tôi thì trong vòng tám ngày tôi sẽ kiện bà ta trước tòa án, cũng như tôi sẽ kiện ông Danger vì việc có liên quan đến ông ta. Tôi giải thích như thế là đủ.

Nói xong, Santos bỏ công đường đi ra.

Im lặng một hồi lâu, Mujiquita nói thầm: "A, anh chàng Santos Luzardo! Vẫn như ngày trước."

Đột nhiên lão quận trưởng quát lên:

— Không thể thế này được! Thằng luật sư nhãi nhép ấy sẽ phải trả giá cái thói kiêu căng của nó. Nó dám đến đây để dạy tôi về luật pháp à?

Nhưng luật pháp tự nó đã có khả năng ràng buộc không cần đến bàn tay võ biên thọc vào, mỗi khi lão vận dụng luật pháp để xét xử. Lão không thể tha thứ cho người nào bình phẩm lão, tranh luận với lão về luật pháp. Nhưng do những suy nghĩ thận trọng của con người thừa hành chức vụ thiếu văn hóa, Pernalete có phần nào không đồng tình với bà chủ trại Miedo đã lạm dụng quyền thế lẫn át áp bức người ta quá đáng, buộc người ta phải phản ứng lại. Lão đổi giọng, nói thêm:

— Bây giờ, tôi xin nói với bà, Doña Bárbara, và cả ông nữa, Mister Danger. Thằng cha luật sư nó nói đúng đấy: mọi người đều phải tuân theo pháp luật, đúng thế, nếu không thì không còn là luật pháp nữa. Như vậy có nghĩa là mệnh lệnh, chỉ thị của chính phủ buộc người ta phải làm, hay không được làm việc này việc nọ. Hình như thằng ranh con luật sư ấy nó biết rõ chỗ hở của các vụ, nó cứ nhè vào đấy mà chọc. Tôi khuyên các vị nên nhân nhượng, đối với nó. Có nghĩa là Mister Danger hãy rào trại của mình lại, bởi vì trường hợp của ông không đúng luật, thực thế. Ông hãy rào trại lại, mặc dù chỉ cốt làm qua loa lấy lệ. Sau đó, hôm nay làm để một chiếc cọc, mai một chiếc khác: còn muốn cho gia súc vào trại Bò Liếm thì cũng không cần



phải cửa to lắm. Ai người ta chú ý đến cái đó? Nếu người hàng xóm khiêu nại thì ông lại dựng cột lên, và chúng lại tiếp tục đổ, vì đặt phía bên ông không chắc lắm mà. Đúng thế không, thưa ông?

— Ô, đúng thế, đất rất nhão, ngài đại tá ạ. Ngài đã nói đúng như vậy.

Nó vỗ đôi bàn tay hộ pháp lên vai quận trưởng một cách suồng sã, vì lão vừa bày cho nó một thủ đoạn ma quái. Nó nói thêm:

— Ngài đại tá này “có nhiều tình tiết lắt léo hơn một câu chuyện vui”<sup>53</sup>. Ở nhà tôi có đôi bò sữa, rất tốt. Mai kia, tôi sẽ cho người mang lên hầu ngài.

— Rất hân hạnh được nhận, Mister Danger ạ.

— A, ngài đại tá rất tài ba!, Ngài vui lòng đi cùng tôi làm vài hộp chứ?

— Một lát nữa. Trong chốc lát, tôi sẽ tìm ông ngoài quán trọ, vì tôi nghĩ rằng ông không về ngay tức khắc.

— Xin vâng. Tôi sẽ chờ ngài ở đó. Còn ông Mujiquita đi với tôi chứ?

— Xin cảm ơn Mister Danger.

— Ô, điều này mới là lạ đây! Ông Mujiquita hôm nay không muốn uống rượu! Thôi được. “Hẹn một lát nữa”, như các ông thường chào nhau. Xin tạm biệt, Doña Bárbara. Hà hà! Lần này Doña Bárbara có vẻ dăm chiêu suy nghĩ.

Đúng thế, mục đang cau trán nghĩ ngợi, tay mục đặt lên trên quyển luật về thảo nguyên mà Pernalete vừa mới giả vờ tra cứu để che giấu cái trò lừa bịp thông đồng giữa hai người, và để giấu cột Santos đã yêu cầu thi hành “Luật của Doña Bárbara” như ở đây người ta thường gọi thế. Bởi vì, do sức mạnh của đồng tiền, mục đã thực hiện được những điểm sửa đổi theo những ý định ngang ngạnh táo tợn của mục. Lúc này, mục đang nghiền ngẫm về nỗi tức tối mà những lời nói của Santos đã gây ra.

Lần đầu tiên, mục nghe những lời đe dọa như vậy, và điều làm cho mục nổi giận chính là những điều luật của mục, do mục trả tiền, lại buộc mục phải nhân nhượng những điều mục muốn bác bỏ. Mục điên cuồng vò nát tờ giấy trong cuốn sách luật và lăm băm:

— Cái tờ giấy này, cái mảnh giấy mà mình có thể vò nhàu và xé vụn ra, lại có sức mạnh buộc mình phải làm những điều mà mình không thích!

Nhưng những câu giận dữ đó, ngoài nổi bực tức, còn biểu hiện một khía cạnh khác: một trường hợp ngoại lệ, một niềm kính phục mà chưa bao giờ Doña Bárbara cảm thấy.

## CHƯƠNG II: Những người dạy thú

Đã mấy hôm nay, Carmelito chú ý theo dõi con “Năng Vàng”<sup>54</sup> trong đàn của con “Bờm Đen Đuôi Đen”. Trên những đồng cỏ của trại Altamira, không có con ngựa nào hung dữ như con ngựa hoang màu vàng óng này, vì thế cho nên nó nổi tiếng, và có tên riêng. Những con ngựa đực không ngăn cản nổi nó, vì nó chống chọi rất hung hăng, bằng những cú đá hậu và những miếng cắn dữ dội. Thấy con ngựa cái đẹp trong một đàn ngựa hoang, người ta không thể không nảy ra ý định bắt nó. Nhưng chưa có ai tìm ra cách bắt. Người ta đã săn đuổi nó nhiều lần, nhưng những cái bẫy dù được ngụy trang rất kỹ giữa đồi núi, nó vẫn phát hiện, và chạy trốn kịp thời.

Con ngựa toàn thân vàng óng như ánh nắng, đẹp như một con diệc, là một con ngựa cái non đẹp nhất trong đàn ngựa hoang, nhưng đã đến thời kỳ ngựa mẹ tách con để chịu đực, con Năng Vàng bị loại ra khỏi đàn. Con ngựa đầu đàn, con Bờm Đen Đuôi Đen cắn vào tai nó, nhe răng ra, làm cho nó biết rằng từ nay trở đi nó không được ở trong đàn nữa. Và, nó đứng trơ một mình giữa đồng cỏ, nhìn theo đàn đi xa dần. Từ nay trở đi, nó không còn ở đàn ấy nữa. Nó đứng đó, bốn vó chụm lại, đôi môi hồng run run, và đôi mắt sáng buồn rầu.

Nó đi lang thang một mình, thong thả, chán ngán, ở những nơi nó vẫn thường qua lại. Trên đường về trại, từ xa Carmelito trông thấy nó đang đứng nhìn theo đám bụi sắc vàng óng ánh ở phía chân trời, do đàn cũ của nó cuốn bốc lên.

Sáng sớm hôm sau, Carmelito chuẩn bị sẵn vòng dây thòng lọng, đến phục ở chỗ đặt máng uống nước, leo lên cây mê-rê-cu-rê, giấu mình sau những cành lá xum xuê. Những con ngựa cái non tinh khôn giống như cha nó, nên Carmelito phải theo dấu nó suốt một tuần.

Cuối cùng, con vật cũng rơi vào bẫy. Khi sờ tay vào mình nó, Carmelito an ủi:

— Mà sẽ không phải mang nặng đâu, Năng Vàng ạ. Hãy bình tĩnh.

Khi Marisela trông thấy con ngựa đẹp, do Carmelito buộc chân trước dắt về, liền thốt lên:

— Con ngựa đẹp quá! Ai có con ngựa đẹp thế?!

— Carmelito, để tôi mua cho – Santos đề nghị.

Nhưng người phu kho tính lạnh lùng trả lời cộc lốc:

— Nó không phải để bán, thưa ông luật sư.

Ở thảo nguyên – nơi mà, theo phương ngôn, của cải biết chuyển động thì không phải là của cải – người chủ của con thú hoang là người bắt được nó, và theo lệ thường, chủ trại muốn có nó thì phải mua bằng một giá mà thực tế chỉ trả công cho việc săn bắt và dạy dỗ nó. Nhưng nếu người bắt được không bán thì nó vẫn là vật sở hữu của người đó.

Việc dạy thú rất là vất vả, gian nan, vì con Năng Vàng này có cái tật “hất ngược”, phải là người cưỡi ngựa giỏi lắm mới ngồi vững trên lưng nó được. Nhưng con ngựa dù bất kham đến đâu mà được Carmelito rèn dạy thì cũng sẽ mềm mại như lụa, hiền lành và nhẹ cương.

— Con Năng Vàng ra sao rồi, Carmelito? – Santos thường hỏi anh ta như vậy.

— À, thưa ông luật sư, bước đi của nó đã thuần hơn. Thế còn ông, công việc của ông ra sao rồi?

Anh ta muốn nói đến việc dạy dỗ Marisela do Santos căng đáng.

Marisela cũng có cái tật “hất ngược”. Không phải vì việc học tập đối với nó vất vả, mà chỉ vì bỗng nhiên nó phát cáu với thầy giáo.

— Để cho tôi trở về với núi rừng của tôi thôi.

— Vậy thì cô đi đi. Nhưng tôi sẽ đến tận đấy, mà bảo cô rằng không được nói “tôi đã thờ” mà là “tôi đã thấy”<sup>55</sup>, cũng như không nói “cắm mắt

vào đờ” mà là “nhìn đây”<sup>56</sup>.

— Tôi cứ buột miệng nói ra mà tôi không biết. Thế thì, “nhìn đây” cái mà “tôi đã thấy” thay cho... ghi chú ở đây. Cái này, đem cắm hoa vào, rồi đặt trên bàn, ông có thấy đẹp không?

— Riêng cái lọ hoa ấy không đẹp.

— Ông thấy chưa? Tôi đã biết là tôi có điều làm ông không vừa ý.

— Khoan đã, cô bé. Hãy để tôi nói hết. Cái lọ hoa không đẹp, đâu phải lỗi ở cô. Trái lại, tôi rất thích nếu cô có ý định đặt hoa ở trên bàn, đúng thế.

— Vậy ông cũng thấy là tôi không thô lỗ ngu ngốc quá chứ. Điều ấy, ông chưa hề dạy tôi.

— Không bao giờ tôi nghĩ là cô ngu ngốc. Trái lại, tôi luôn luôn bảo rằng cô là một đứa con gái thông minh.

— Đúng. Ông đã nói như thế nhiều lần rồi.

— Hình như cô không khó chịu khi nghe nói thế chứ. Nào, cô muốn tôi nói gì nữa nào?

— Goa! Tôi còn muốn gì nữa? Chẳng lẽ tôi còn đòi hỏi gì nữa ư?

— Lại “goa” nữa rồi!

— Úi chà!

— Đừng nóng nảy sốt ruột, cô bé – Santos nói – Tôi luôn luôn đếm những tiếng “goa” của cô, và thấy rằng tiếng đó mỗi ngày một giảm. Hôm nay, cô chỉ mới nói một lần thôi.

Santos luôn luôn uốn nắn sửa chữa cách phát âm cho nó, bất kỳ lúc nào. Còn các bài học thì anh giao cho nó vào các buổi tối. Bố nó chỉ dạy nó tập đọc, tập viết từ ngày nó còn nhỏ, nhưng nó đã quên vì bỏ lâu ngày, nay nó nhớ lại. Những thứ khác, đối với nó, tất cả đều là mới mẻ lý thú, và nó tiếp thu một cách đặc biệt dễ dàng. Còn về phong cách và nền nếp thì Santos thường nêu các cô bạn gái của anh, các cô tiểu thư ở Caracas tử tế ngoan

ngoãn, để làm kiểu mẫu cho nó noi theo, qua những câu chuyện vui anh kể sau bữa ăn.

Marisela mỉm cười với sức tưởng tượng sẵn có, nó hiểu rằng anh kể những câu chuyện dài dài về những cô bạn gái ở Caracas để nó bắt chước một vài điều gì đó. Thỉnh thoảng, nó cũng phải cáu, nếu anh cứ sa đà mãi vào việc miêu tả các kiểu mẫu, tình trạng ấy thường xảy ra khi bắt đầu các bài học, và sau những lúc anh lưu luyến cuộc sống thành thị nhưng chính lúc đó lại là lúc Marisela học được nhiều hơn, vì khi ông thầy lơ đãng thì bản năng cảnh giác của cô học trò lại trỗi dậy.

Nó đã trở nên sạch sẽ, đóm dáng, tuy vẫn còn chất rừng rú như bông hoa pa-ra-go-a-tan<sup>57</sup> tỏa hương thơm ngát cả rừng cây và tắm hương thơm vào mật ong rừng. Nét mặt đáng người của nó không còn là đứa con gái bẩn thỉu hôm nào đội bó củi trên cái đầu bù tóc rối nữa.

Santos chọn mua quần áo giày dép cho nó trong những thứ hàng tốt nhất mà người Thổ Nhĩ Kỳ, hàng năm vào thời kỳ này, mang đến bán ở các trại trong vùng đồng cỏ Arauca. Vào thời gian đầu, việc may mặc cho nó là do các cháu gái của ông già Melesio giúp. Những lần sau, chính Santos vẽ kiểu quần áo cho nó, và việc này cũng là nguyên nhân của nhiều chuyện vui vui, bởi vì những hình vẽ ấy thường không thể cắt may theo được, và đôi khi bộc lộ một khía cạnh thẩm mỹ đáng thương.

— Hừ! Tôi không mặc thứ đồ lố lăng này – Marisela phản đối.

— Cô nói đúng đấy – Santos nhượng bộ – Kiểu ấy hơi nặng nề đây. Nó có đủ thứ, dây nhợ, dải tua, nếp gấp. Thôi, bỏ đi.

— Cả cái này nữa. Cái đồ chơi ở *kổ* này, tôi không đeo đâu.

— Vâng, cũng bỏ đi, nhưng cô phải nói cho đúng: *Ở cổ*. Trong việc này, cũng như trong nhiều việc khác, bản năng của cô đã hướng dẫn cô một cách nhanh chóng và đúng đắn – Santos kết luận, hài lòng về tư chất thông minh của cô bé hồn nhiên ấy, vừa cứng cỏi vừa nhạy bén. Và anh nhìn thấy, ở Marisela, hiện thân của tâm hồn dân tộc, như phong cảnh lộ ra trước mọi hành động làm cho nó càng ngày càng tốt hơn. Công việc giúp đỡ Lorenzo

Barquero cải tạo cũng cho Santos những bận rộn trí óc, thêm vào những công việc nặng nhọc ở trại. Anh cho hẳn uống rượu có mức độ, tạo cho hẳn có điều kiện làm những công việc tay chân và đầu óc. Hẳn đã bắt đầu tự mình cố gắng từ bỏ thói hư tật xấu. Ngày ngày, Santos dẫn hẳn cùng ra đồng cỏ với anh. Và trong những lúc nói chuyện sau bữa ăn, anh cố gắng làm cho hẳn thích thú những vấn đề có thể thức tỉnh những hoạt động của trí não mà hàng bao nhiêu năm nay đầu óc của hẳn chỉ hoạt động dưới tác động của rượu cồn.

Kết quả những công việc đó đã làm cho anh rất hài lòng. Marisela lại làm cho nhà cửa thêm vui, và chăm sóc anh trong cuộc sống hàng ngày. Từ khi nó đến ở trại Altamira thì ngôi nhà này không còn là cái ổ dơi bẩn thỉu như trước đây nữa, bởi vì nó đã cho quét vôi những bức tường bị súc vật vấy bẩn, và nó đã cọ rửa sàn nhà bị bao phủ bởi một lớp đất dày do những bàn chân lấm đất của những người làm thuê giẫm lên không biết bao nhiêu năm nay. Tuy nhiên, ngôi nhà này vẫn là ngôi nhà chưa có phụ nữ, vì thực chất, Marisela chưa biết cầm kim để khâu quần áo, bữa ăn vẫn do một người làm thuê lo liệu nấu nướng. Về mặt tinh thần – mặt này quan trọng hơn, đối với Santos – chưa có sự tôn trọng nề nếp sinh hoạt gia đình, sự ra vào đi lại trong nhà vẫn còn rất tùy tiện. Trong lúc anh đang cần yên lặng thì những người làm công chẳng cần giữ ý tứ, cứ oang oang tuôn ra những lời tục tĩu, do tính nết lơ đãng và do ảnh hưởng của những thói quen cố hữu. Trái lại, bây giờ sau những công việc nặng nhọc vất vả, phi ngựa săn lùng dồn đuổi súc vật, anh trở về nhà phải có một bó hoa của đồng cỏ tặng “cô bé chủ nhà”, phải thay quần áo, phải tắm rửa cho hết mùi hôi hám của ngựa của bò bám vào da thịt mình, rồi mới ngồi vào bàn, nói chuyện vui vẻ thân mật, để nêu gương tốt.

Như vậy là trong khi anh làm giảm dần vẻ man rợ của Marisela thì cô học trò ấy cũng bảo vệ anh khỏi sa vào nếp sống quê mùa thô kệch, một sức mạnh không thể coi thường do cuộc sống đơn điệu của thảo nguyên hoang vu ghi dấu ấn lên những ai buông thả mình theo nó.

Thình thoảng cô học trò ấy lại giãy nảy lên, lại “sôi máu lên” như lời nó nói, và từ chối những bài học hoặc đáp lại một cách khó khăn những lời nhắc nhở của Santos: “Để cho tôi trở về với núi rừng của tôi thôi.”

Nhưng, đó cũng chỉ là những cơn nổi nóng nhất thời, những biểu hiện của tính cách bắt nguồn từ chính những tình cảm mà Santos đã làm thức tỉnh trong tâm hồn nó. Tiếp đó, tự nhiên nó lại cầu xin cái điều mà nó cự tuyệt:

— Sao? Tối nay, ông không dạy tôi học à?

Nó cũng giống như con ngựa Năng Vàng, sau những cái “hất ngược” trong những ngày đầu, đã đi đứng ổn định...

Và, Carmelito là người đầu tiên đã hoàn thành nhiệm vụ dạy thú. Một buổi chiều, anh ta dắt con ngựa cái non đến trước Santos, và nói:

— Ông luật sư, tôi xin có một lời yêu cầu: Ở đây không có con ngựa nào hay để cho cô Marisela cưỡi, cho nên tôi đã thuần hóa con Năng Vàng để tặng cô. Tôi đưa nó đến đây, nếu ông muốn, ông có thể cưỡi thử, trước khi để cô ấy cưỡi. Chính vì thế mà tôi không thẳng yên cương trước, nhưng tôi có mang theo yên cỡ nhỏ<sup>58</sup>, đủ lệ bộ.

Lúc này, Santos mới thấy tính cách của Carmelito biểu lộ rõ rệt. Khi anh đề nghị mua ngựa, đáng lẽ anh ta trả lời là không bán để dành tặng Marisela thì anh ta đáp lại một cách cộc cằn. Sau khi suy nghĩ, Santos thấy Carmelito đã chọn Marisela, để bày tỏ tình cảm đối với chính anh, làm giảm thái độ nghi ngờ của anh ta khi tiếp đón anh hôm nọ. Đồng thời cũng có nghĩa là, có lẽ những người làm công của anh cho là anh đã yêu Marisela, mặc dù điều đó chẳng làm tăng thêm tình cảm vô tư của anh đối với cô bé, nhưng anh không hài lòng khi thấy mọi người lại có thể hiểu anh theo kiểu đó.

Anh gọi Marisela đến, để cho chính nó được cảm ơn người cho ngựa.

— Thích quá! – Nó vỗ tay reo lên, vui sướng – Thế ra là anh cho tôi ư? Sao anh không nói với tôi từ trước, anh Carmelito? Anh đã làm cho tôi phát ghen với anh vì con ngựa này bao nhiêu ngày rồi. Xin anh thẳng yên cương, để cho tôi cưỡi đi chơi.



Tiếp đó, nó lại hỏi:

— Hôm nay, bố tôi đang nhìn tôi kia kìa, anh không phải đỡ tôi, và bố tôi cũng không muốn phải có người theo tôi.

— Không được – Santos nói – Để cho tôi cùng đi với cô.

Carmelito cũng nói:

— Cho tôi cùng đi, ông luật sư. Tôi muốn xem cô cười con Năng Vàng ra sao. Bởi vì khi đàn ông cười thì con ngựa thế này, nhưng khi đàn bà cười thì nó có thể lại thế khác.

Ý kiến rất chí lý, nhưng nó không phải là lý do thực sự của Carmelito. Trên đường, qua câu chuyện hồ hởi và cởi mở, Santos tìm cách thăm dò Carmelito, Antonio vẫn luôn luôn nhắc nhở anh về con người ấy, chính anh cũng cảm thấy rất tin anh ta. Nhưng trong một hồi lâu, Santos chỉ rút ra được ở anh ta những câu ngắn ngủi khô khan. Cuối cùng, anh ta trả lời câu hỏi của Santos bằng một câu chuyện tâm sự thân mật mà cách đây mấy ngày anh ta đã định nói ra:

— Ông luật sư Santos Luzardo ạ, tôi vốn không phải là một người làm thuê đâu. Gia đình tôi là một trong những gia đình khá giả nhất ở thị trấn Achaguas. Ở thành phố San Fernando, cả ở thủ đô Caracas tôi có nhiều bà con mà có lẽ ông cũng quen biết. – Anh ta kể tên một số người, toàn là người khá giả. – Cha tôi không giàu, nhưng cũng đủ sống. Trại Ave María là của cha tôi. Vào năm tôi mười lăm tuổi hoặc hơn một tí, toán cướp thường hoành hành ở vùng đồng cỏ ấy, những khi nước lên và nước xuống, một hôm xông vào trại nhà tôi: Bọn chúng đến cướp ngựa. Nhưng cha tôi đã trông thấy bọn chúng từ xa, nên bảo tôi: “Carmelito, con hãy dồn bốn chục gia súc vào giấu trong núi. Dem theo cả những người làm ở đó đi trông nom, không được về, cho đến khi nào cha gọi.” Chúng tôi mở cửa chuồng, thả súc vật ra, và sau khi buộc vào đuôi chúng mấy cành lá để xóa dấu vết, tôi và ba người làm thuê nữa dồn chúng vào trong núi. Ban ngày, chúng tôi cho ngựa đi ăn cỏ, ban đêm chúng tôi cắt nhau canh phòng. Nhiều khi nước ngập đến yên, vì mùa mưa năm ấy thật là hung dữ, tất cả các quả đồi hầu như đều bị

ngập nước. Trải qua hơn một tuần nhịn đói, chúng tôi bị cảm, sốt, và bị ruồi, muỗi đốt, mặt sưng vù lên, đến nỗi chúng tôi không nhận ra nhau. Súc vật gầy rạc và bị dơi cắn, khắp mình lở loét và nhiễm trùng. Vì mãi không thấy cha tôi cho người đến gọi về, tôi quyết định một mình về nhà xem có gì sự đang xảy ra. Đang xảy ra? Không. Tất cả đã xảy ra rồi! Một bầy quạ từ trong nhà bay ra, khi tôi đặt chân vào hành lang. Cha mẹ tôi chỉ còn là những bộ xương. Và ở trong một xó nhà, thằng bé Rafaelito, đứa em mà tôi đã nói với ông hôm nọ là sẽ gọi nó về đây làm cho ông... Lúc đó, nó mới biết bò. Nó mới sinh được mấy tháng. Khi tôi bế lên thì nó đã đói lử.

Sau một lát ngừng lại, Carmelito nói tiếp:

— Lão Pernalete là một tên trong đám kẻ cướp giết người ấy. Nó vẫn còn sống, bởi vì, tuy cùng đi với những tên khác, nhưng chỉ có nó không nhúng tay vào vụ giết cha mẹ tôi, theo như tôi được biết sau đó. Còn những tên khác thì phải trả nợ máu cho tôi rồi, lần lượt từng tên một. Tôi cũng biết là báo thù như thế chẳng tốt đẹp gì, nhưng chúng ta ở đây chỉ có thể làm theo cách ấy, để mà đòi những món nợ máu. Đây là lý do tại sao tôi đến đây để làm cho ông, mặc dù làm cho ông, tôi không có gì phải phàn nàn cả.

Anh ta trở lại lầm lì, trong khi Santos bình luận về tình trạng đó với những lời lẽ nóng bỏng mà anh thường dùng, khi nói tới những vấn đề liên quan đến bạo lực thống trị thảo nguyên.

Trong khi ấy, Marisela lắng nghe, nhưng vấn đề mà Santos đang đắm đuối trong đó, đối với nó, không có gì quan trọng cả. Hơn nữa, nó không bằng lòng, vì hàng tiếng đồng hồ anh không nói với nó một lời, nó thúc gót vào sườn ngựa, làm cho con Nắng Vàng chạy nước kiệu nhanh hơn. Nó cất giọng hát một bài dân ca thảo nguyên. Lời ca nghe không rõ, nhưng giọng hát trầm bổng thánh thót nhịp nhàng. Santos ngừng nói, lắng tai nghe. Nỗi cay đắng của quá khứ đã nguôi, Carmelito cũng tỏ ra thích thú, vì Marisela hát đúng giọng. Khi nó hát hết bài, Carmelito nói:

— A, ông luật sư! Ông và tôi, chúng ta không phải là “những người dạy thú” tồi đâu. Ông hãy nhìn xem nước bước của con Nắng Vàng. Đó là

công lao của tôi. Còn kết quả công việc của ông thì...

## CHƯƠNG III: Những con chim kỳ quái

Để đâm chém, có Melquíades; để bày mưu mô thâm độc, có Balbino Paiba; để sai phái, có lão Juan Primito. Doña Bárbara sai phái Juan Primito, chỉ có mấy chuyến mang tính chất đâm chém.

Lão Juan là người đưa tin của Doña Bárbara. Đầu tóc bù xù, người đầy chấy rận, bộ râu vênh ngược không có cách nào tỉa xén được, lão là một người đàn độn, ngốc nghếch, lúc thì nhẹ dạ lông bông, lúc thì nóng nảy điên khùng, mặc dù không phải không có những dấu hiệu tinh quái. Những nét điên rồ đặc biệt nhất của lão là không uống nước ở các nhà trong trại Miedo. Do đó mà lão phải đi xa hàng dặm đường để kiếm nước ở những nơi khác. Lão còn đặt lên các mái lều những chiếc nồi chứa những chất lỏng kỳ quái, để cho những con chim yêu ma quý quái mà lão gọi là “rê-bu-dôn”<sup>59</sup> uống.

Nếu sắp xếp lại những lời lẽ rời rạc của lão, người ta hiểu rằng những con chim rê-bu-dôn là “thực thể hóa” loại bản năng xấu xa của Doña Bárbara, bởi vì giữa những hoạt động gian tà độc ác của cụ với những chất lỏng mà lão đặt lên mái lều để cho những con quái diệu uống khỏi khát có quan hệ với nhau: máu, nếu cụ muốn mưu toan một vụ giết chóc; dầu và dấm, nếu cụ muốn chuẩn bị một việc kiện cáo tranh chấp; mật ong với mật bò trộn lẫn nhau, nếu cụ có ý định phù phép cạm bẫy một nạn nhân nào đó.

— Uống đi, đồ súc sinh! – Lão Juan càu nhàu khi đặt nồi lên mái nhà – Uống cho no cho chán đi, rồi để cho tin chủ được bình an.

Những con rê-bu-dôn luôn luôn khát một thứ gì đó, nên lão Juan không uống nước ở Miedo, vì lão nói một cách chắc chắn rằng thứ nước mà những con chim quý quái ấy nhúng mỏ vào sẽ trở thành chất lỏng rất thơm ngon hấp dẫn đối với chúng, nhưng người nào uống phải thì ngay lập tức sẽ chịu những điều tai hại mà người khác đã nguyên rủa.

“Những con rê-bu-dôn sẽ lại bay lượn loạn xạ âm ỉ đây,” lão Juan nói như vậy khi nghe tin chủ trại Altamira trở về. Từ hôm đó, lão luôn ngó lên trời, chờ đợi những đàn chim ma quái. Lão cũng đã chuẩn bị sẵn các thứ cần thiết để đổ vào nồi.

— Gì đấy, Juan Primito? – Những người phu của Doña Bárbara thường nói như vậy, để trêu lão – Chim vẫn chưa ra à?

— Một con đã về ở đằng kia – Lão trả lời, bàn tay giơ lên che ngang mày, như thể lão đang trông thấy một vật gì đó trên bầu trời sáng rực.

Tuy vậy, giữa những người phu của trại Miedo, lão Juan lại là một người xảo trá hơn là đần độn.

Một buổi chiều, lão Juan bỗng reo lên:

— Những con rê-bu-dôn đã về rồi đấy! Lạy Đức Mẹ Đồng Trinh! Bọn bay nhìn kìa, một bầy chim đang bay đen ngòm cả bầu trời kia kìa!

Nhưng những người biết điều bí mật đó, hiểu rằng không phải lão nhìn lên trời mà là nhìn vào mặt Doña Bárbara, khi mụ ở trên quận về với một nếp nhăn dài, một nếp cau có dữ tợn hằn sâu trên trán.

Từ lúc đó, và trong những ngày sau đó, lão Juan luôn phán đoán trước những cơn điên cuồng hoặc những mưu mô quỷ quyệt của mụ – Chính lão cũng không thể xác định được đâu là điểm kết thúc của cơn điên cuồng, đâu là điểm bắt đầu của một âm mưu quỷ quyệt – bằng cách quan sát đường bay của những con quái diệu ấy, để xem nó khát thứ gì, với đôi mắt... ngờ nghệch nhìn lên trời, và tinh quái liếc trộm khuôn mặt của Doña Bárbara.

— Phải chăng những con rê-bu-dôn súc sinh này muốn uống dầu và dấm? Hình như không phải. Bởi vì mỗi khi có việc kiện cáo tranh chấp thì thường có việc xem xét lại các giấy tờ. Đường bay ấy rất quen thuộc. Hay là những con chim quỷ quái ấy đến để tìm mật ngọt và mật đắng? Nếu vậy thì phải là những đường lượn vui vui, và chúng bay rất lạng lẽ... Hừ! Sao lại không phải là chúng đến để tìm máu nhỉ?!

Và như vậy là, trong mấy ngày hôm nay, những cái nồi chứa đựng những chất lỏng phù hợp không lúc nào được nghỉ ngơi: Lúc nó đựng máu lấy ở những vũng tiết đọng tại lò sát sinh của trại, sau khi giết bò để ăn thịt; lúc nó đựng mật đắng cũng lấy ở lò sát sinh, và mật ngọt lấy ở các bọng ong; lúc thì đựng dầu và dấm lấy ở quán hàng của trại. Qua mấy ngày mà cái nếp nhăn dữ tợn trên trán Doña Bárbara vẫn không biến đi, sự ngu si ngốc nghếch của lão Juan Primito đã trở thành điên rồ cuồng loạn.

Sự cuồng loạn tương tự cũng xâm chiếm tâm hồn Doña Bárbara. Mụ phát điên lên, vì không sao làm im bật được những tiếng nói dọa dẫm mà lần đầu tiên mụ nghe thấy: “Nếu bà không thỏa thuận những điều mà tôi yêu cầu thì trong vòng tám ngày tôi sẽ đưa bà ra tòa án.”

Trong những ngày đó, mụ lao vào một hoạt động ráo riết, ngồi dạng háng trên yên với bộ quần áo cưỡi ngựa lố lằng, chiếc quần đàn ông dài đến mắt cá chân bên dưới cái váy vén lên đến yên ngựa, vòng dây thừng lăm lăm trong tay, mụ đuổi theo những đàn gia súc của trại Altamira gặm cỏ trên cánh đồng của mụ. Mụ chửi rủa thậm tệ những người phu nào chỉ hơi vô ý một chút, và mụ thúc gót đến vỡ sườn con ngựa mà mụ đang cưỡi. Tối đến, mụ khép mình trong phòng kín, thao thức chuyện trò với “Thần Hộ Mệnh” cho đến lúc gà gáy lần đầu.

— Để xem nó có dám không – Mụ luôn luôn nói như thế trong cuộc độc thoại kéo dài, khi mụ bước từ bên này đến bên kia căn phòng. Lão Juan hầu như lúc nào cũng nấp sau cánh cửa phòng để nghe ngóng, và lão nói một cách chần chẫn là lão đã nghe thấy mấy lần câu trả lời lặp đi lặp lại của “Thần Hộ Mệnh”:

— Họ dám đấy!

Mụ cũng cảm thấy, ngoài ý muốn, những tiếng nói khàn khàn giận dữ: “Santos Luzardo sẽ làm theo lời đã nói.”

Đến ngày cuối cùng của kỳ hạn, mụ cho gọi Juan Primito đến:

— Có việc gì sai tôi, thưa bà? – Đến đứng trước mặt mụ, lão Juan nói với một nụ cười. Trên bộ mặt ngớ ngẩn của lão, hiện lên vẻ sợ sệt dị đoan và

phục tùng vô điều kiện, đồng thời lão bới bới một cách không bình thường mó râu bần thiêu của mình bằng những móng tay đen thui.

— Lão đi ngay sang trại Altamira. Lão tìm đến ông luật sư Santos, và nói với ông ta là, theo ý tôi, khi nào ông ta muốn thì có thể tiến hành việc săn tách gia súc mà ông ta đã yêu cầu tôi, chỉ cần báo cho tôi biết ông ta sẽ săn vào ngày nào, ở địa điểm nào, để tôi cử người cùng làm.

Lão Juan thoáng thấy lóe lên trong đôi mắt đen lánh của mục một ý định nham hiểm độc ác, và trước khi lên đường, lão vội đổ máu gia súc vào nồi, rồi để lên mái lều, và lầm rầm:

— Đây là máu mà chúng mày rất thích đấy! Uống đi súc sinh! Uống cho no cho chán đi, và để cho tín chủ được yên!

Không ai đi đường dài giỏi như Juan Primito<sup>60</sup>. Thỉnh thoảng lão lại ngoảnh đầu lại như cảm thấy bị ma đuổi, và lầm bầm:

— Đàn bà quý quái!

Không phải lão nói riêng Doña Bárbara, cũng không phải lão nói vì các công việc mục vừa giao cho lão, mà lão nói về phụ nữ nói chung. Đó là mối cuồng si kỳ lạ, lão càng đi trên đồng cỏ hoang vắng, nó lại càng lớn mạnh thêm.

Buổi chiều hôm ấy, lão còn có thêm mong muốn được gặp lại cô bé Marisela.

Trong tâm hồn thô kệch của lão, chỉ có một tình cảm duy nhất: không có gì vui sướng hơn, đối với lão, là được nói chuyện với Marisela. Chỉ riêng với nó, lão có thể bày tỏ được được một phần nhỏ tâm hồn của mình, những nỗi cay đắng của con người trong một con người ngớ ngẩn. Lão đã chứng kiến ngày nó ra đời: tên nó cũng chính là do lão nghĩ ra; lão đã ru nó trong những cánh tay của lão, khi nó bị mẹ bỏ, bị bố ghét. Lão trở thành người nhũ mẫu siêng năng, do một mối thương cảm mơ hồ và ngốc nghếch. Và nếu Marisela được nghe một vài lời dịu dàng thì đó là những tiếng “đồng tử của mắt tôi”<sup>61</sup> phát ra từ đôi môi dày giữa đám râu ria bần thiêu giống như những giọt mật vắt gạn ra từ những bông ong đen ngòm. Nếu có tiền trong

tay, Juan Primito lại đem đi mua cho đứa con gái của mắt lão những thứ lèo loẹt trong số hàng hóa rẻ tiền mà những người hàng xóm mang đến trại để bán. Và sau khi Lorenzo Barquero bị đuổi khỏi nhà, phải ra ở túp lều trong khu đồi cọ, đắm mình hoàn toàn trong những cơn say sưa bí tỉ, nếu Marisela không bị đói trong những ngày đó là do lão hàng ngày mang đến cho nó những thức ăn thừa của những người phu làm mướn trong trại Miedo.

— Tôi mang thức ăn đến cho cô đây, đồng tử của mắt tôi – Lão nói với một nụ cười ngớ ngẩn chứa chất biết bao nhiêu cay đắng, và đưa cho con bé cái bị nhỏ đầy căng.

Sau đó là hàng tràng những lời nói tục tĩu bậy bạ mà lão văng ra trong câu chuyện vội vã, và những tiếng cười rộn rã tán thưởng của con bé Marisela. Lão lấy làm thích thú khi nghe những tiếng cười ròn rã đó. Con bé cũng thấy vui khi nghe lão nói những lời tục tĩu đó. Trong thâm tâm những con người khốn khổ ấy, có tình thương xót yêu mến lẫn nhau, đó là ánh sáng của cuộc sống đơn giản.

Santos Luzardo đã tước mất của lão niềm vui thích đó, khi anh đưa Marisela về trại Altamira. Lão có thể hàng ngày đến tận đây thăm cô bé, bởi vì đối với lão không có đường nào là xa cả. Nhưng vì những người phu ở trại Miedo cứ chế giễu lão một cách sống sượng:

— Người ta đã cướp mất người yêu của lão rồi, lão Juan Primito ạ!

Điều đó làm cho lão nổi khùng, như khuấy đục một vũng nước tù.

Cơn tức giận điên khùng đã qua đi, nhưng từ đó lão không nhắc đến tên Marisela nữa, và mỗi khi người ta hỏi lão về cô bé thì lão trả lời:

— Ôi! Anh không biết là nó đã chết rồi à? Đứa con gái ở trại Altamira là người khác đấy.

Tuy vậy, buổi chiều hôm đó, đôi chân “vạn dặm” của lão lại càng bước nhanh hơn, để lão sớm được nhìn cô bé.

Quả thật thế, người chạy ra đón lão hình như là một người khác hẳn Marisela ngày xưa.



— Đồng tử của mắt tôi! – Lão đứng ngậy ra, và kêu lên – Có phải cô đấy không?

— Cháu đây chứ ai, bác Juan Primito! – Marisela bật cười, trả lời, nửa e thẹn nửa vui mừng.

— O, cô đã trở thành một cô gái xinh đẹp tuyệt trần rồi, cô bé ạ! Thậm chí cô còn béo đầy ra nữa đấy! Bây giờ chắc hẳn cô ăn uống đầy đủ. Còn cái áo đẹp này, ai sắm cho cô? Cả đôi giày kia nữa? Cô đi giày! Đồng tử của mắt tôi!

— Ôi trời! – Marisela kêu lên, mặt đỏ bừng vì xấu hổ trước những câu nói đầy kinh ngạc của lão – Bác Juan Primito! Bác hỏi gì mà lạ thế, sao mà cháu ghét bác thế!

— Vì thấy cô thế này, tôi mừng quá. Cô đẹp hơn cả đóa hoa kỳ lạ tuyệt đẹp! Giẻ rách mà cũng có thể như thế này à?

— Bác cũng đã biết rồi đấy, bác sẽ thay bỏ bộ quần áo bác đang mặc, nó làm cho người ta ứa nước mắt.

— Tôi mà mặc quần áo sạch sẽ? Cô mong muốn như thế, để cô làm cho cậu ấy thêm sáng ngời rực rỡ. Cậu ấy yêu cô lắm phải không? Nói thật cho tôi nghe nào.

— Đừng ngốc nghếch, bác Juan Primito ơi! – Marisela trả lời, mặt lại đỏ bừng lên.

Nhưng lúc này, khác lúc nãy, đây là sắc đỏ hồng e thẹn hiện lên trên đôi má, làm cho đôi mắt đẹp như nhung.

— Hừ! – Lão ngốc nói bằng giọng ranh mãnh – Đừng có chối, tôi biết tỏng ra rồi.

Marisela đang định phản đối thì lão Juan Primito đã nói tiếp:

— Một con chim thường bay về bên đó, đã kể với tôi tất cả.

Cô bé vội hỏi ngay:

— Con rê-bu-dôn ấy ư?

Lời nói vô tình bước ra, mang những suy nghĩ nặng nề. Cô bé vội kìm lại, nghiêm giọng hỏi thêm:

— Những con rê-bu-dôn đang làm âm ỉ ở bên đó ư?

“Ở bên đó” là lời cô bé thường dùng mỗi khi nói tới mẹ mà không bao giờ cô gọi đích danh.

— Đừng mắng tôi nhé, cô bé! – Juan Primito trả lời – Đúng đấy, bây giờ người ta không thể sống ở trại Miedo được... do những tiếng ồn ào mà những con súc sinh ấy gây ra, vì chúng bay lượn suốt ngày lễ thánh trên các mái lều. Lạy Đức Mẹ Đồng Trinh! Tôi đã chán ngấy với công việc chống chọi mãi với những con chim của địa ngục ấy. Tôi rất muốn sang đây sống bên cô, nhưng không thể được cô bé ạ. Tôi còn phải ở đây để kịp đặt đồ uống cho những con rê-bu-dôn ấy, bởi vì, nếu không... À, khi thật! Cô không biết những con rê-bu-dôn hiện giờ như thế nào đâu. Chúng nó rất xấu đấy, đồng tử của mắt tôi ạ. Xấu thật sự đấy!

— Trong những ngày này, bác cho chúng nó uống gì? – Marisela chú ý lắng nghe theo dõi và hỏi lão với một giọng quan tâm, bởi mỗi lo lắng vừa mới nảy ra trong óc.

— Máu, cô bé ạ – Lão trả lời rồi cười to – Những con chim quý quái ấy đang có mùi đồ, cô bé ạ! Phải nhìn chúng nó và xem chúng nó khát máu như thế nào thì mới thấy chúng nó xấu đến đâu, đúng thế không, cô bé? Vừa mới lúc này, trước khi sang đây, tôi đã đổ máu vào nôi đấy! Chắc lúc này chúng đã uống no nê rồi.

Lão nói tiếp luôn:

— Suýt nữa tôi quên mất. Ông “luật sư” Santos ở đâu nhỉ? Tôi mang lời của bà chủ nhắn, đến nói lại với ông ta.

Nói ra điều này sau khi kể câu chuyện kia, đó là một mẹo cứu giúp của Juan Primito nhằm báo trước cho người được Doña Bárbara nhắn lời biết những ý đồ của mẹ. Điều đó, làm cho Marisela rùng mình.

— Bác còn định làm công việc ấy đến bao giờ hả bác ngốc? – Cô bé giận dữ hỏi – Rồi bác sẽ hối hận ăn năn, vì cái tội mang lời qua tiếng lại. Bác hãy đi đi, đi ngay đi!

Nhưng ngay lúc đó, Santos nói xen vào, anh đứng đó đã lâu, và đã nghe hết câu chuyện của lão ngốc với cô bé.

— Để lão ấy đấy, Marisela. Nói nghe nào, lão Juan Primito, mục ấy nhắn tin thế nào?

Lão giật mình quay lại, mỉm cười kinh ngạc, vờ đưa móng tay lên cào cào mớ râu xoắn như cỏ dại. Lão nói lại những lời Doña Bárbara đã dặn.

— Lão về nói với bà ấy là sáng sớm mai tôi và những người nhà của tôi sẽ đến khu vực Rừng Tối – Santos nói rồi đi vào trong nhà.

Chờ cho Santos không thể nghe thấy tiếng nói của nó nữa, Marisela liền nắm lấy cánh tay lão Juan lắc mạnh và nói:

— Nếu bác còn trở lại đây với những lời nhắn nhe “ở bên đó” thì cháu sẽ thả chó ra cho nó cắn bác đấy.

— Cô cho chó cắn tôi ư, đồng tử của mắt tôi? – Lão kêu lên, vừa xấu hổ vừa buồn rầu.

— Thật đấy, cháu cho chó cắn bác thật đấy. Bây giờ bác đi đi, đi xa cháu đi, đi càng nhanh càng tốt, đi cho khuất mắt cháu!

Lão Juan Primito trở về trại Miedo với nỗi buồn day dứt, bởi vì lão đã bị “đứa con gái của mắt lão” xua đuổi một cách tàn nhẫn. Khi ra đi, lão rất vui, chỉ vì muốn gặp lại nó. Hơn nữa, lão đã nói “những con rê-bu-dôn khát máu” để báo cho Santos biết nên làm gì, chẳng phải là lão đã làm một việc tốt đấy ư?

Nhưng khi về đến trại Miedo thì nỗi buồn ấy cũng tiêu tan, và sau khi nhắc lại những câu nói của Santos Luzardo, lão bắt đầu nói về Marisela:

— Thưa bà, nếu mà bà nhìn thấy cô bé! Chắc hẳn bà không nhận ra cô ấy đâu! Ái dà, cô bé sẽ có thể trở thành một cô gái cực kì xinh đẹp. Đôi mắt đẹp quá! Đẹp hơn cả đôi mắt của bà, Doña ạ. Sạch sẽ bảnh bao, trông thật

thích mắt. Ông “luật sư” sắm cho cô bé tất cả, từ đôi giày trở lên. Nhất định là đàn ông phải hài lòng rồi. À thưa bà, một người đàn ông nhất định phải hài lòng, nếu có một người con gái đẹp như thế làm bầu bạn ở bên mình.

Khi có ai nhắc đến Marisela, không bao giờ Doña Bárbara tỏ vẻ quan tâm, bởi vì mẹ không có cái bản năng yêu thương của một con thú mẹ đối với con đẻ của nó. Mẹ vốn đã không có tình cảm mẹ con, những lời nói của lão Juan bất thần lại làm cho mẹ nảy ra lòng ghen tuông mãnh liệt của đàn bà.

— Được rồi, điều đó không quan trọng đối với tôi – Mẹ bảo lão đầu sai hỗn xược – Lão có thể xuống dưới nhà dưới được rồi đấy.

Nếu Juan Primito chú ý một chút, lão sẽ khám phá ra là những con rê-bu-dôn lúc này đang thèm khát thứ gì.

## CHƯƠNG IV: Một cuộc bao vây

Đêm hôm ấy, những người làm thuê ở trại Altamira bàn tán rất nhiều về sự việc vừa xảy ra. Đây là lần đầu tiên, họ được biết tin là Doña Bárbara đã để cho cánh tay mình bị vụn. Và sáng sớm ngày hôm sau, khi mọi người đã sẵn sàng yên cương thì Antonio dặn thêm.

— Những người có súng ngắn nên mang theo, không phải là thừa đâu, bởi vì rất có thể hôm nay chúng ta không chỉ chiến đấu với những con gia súc.

Pajarote trả lời:

— Tôi ấy à, tôi không mang theo súng lục, bởi vì súng lục của tôi đã có việc của nó. Nhưng biết đâu, có khi cần đến, tôi đã giấu sẵn dưới áo giáp con dao nhọn này rồi. Nó chỉ dài nửa sải, nhưng cánh tay vươn dài sẽ tạo ra những vũ khí lợi hại khác.

Với một khí thế như vậy, họ xuất phát trước lúc mặt trời mọc, hướng về phía khu vực Rừng Tối, do Santos dẫn đầu. Chỉ có năm người làm thuê trung thành ở lại trại mà anh đã gặp lúc mới trở về, và ba người nữa vẫn sống ở đồng cỏ mà Antonio phải nài nỉ mãi mới thuê được, bởi vì Doña Bárbara đã làm hợp đồng với tất cả người chăm gia súc ở đây, với dụng ý là không cho trại Altamira tăng thêm người làm. Tuy ít, nhưng những người của trại Altamira đều là dân thảo nguyên chính cống, cưỡi ngựa rất giỏi, và sẵn sàng “tự nhân lên” để giúp sức cho người nào đến đây đương đầu với mục thủ lĩnh vùng Arauca này.

Đồng cỏ vẫn như còn đang ngủ: tối đen và yên lặng, dưới ánh sáng nhấp nháy của các vì sao. Ngựa càng đi xa nhà thì tiếng vó càng vang xa trên những lối mòn. Những con bò hoang vội vàng bỏ chạy tìm chỗ trốn, khi đánh hơi thấy có người. Đó là những mảng đen hơn bóng tối di động giữa đồng cỏ, đó là tiếng xào xạc của đồng cỏ lung lay rung động bởi những con

bò chạy trốn. Nhưng với giác quan rất nhạy bén của người thảo nguyên, họ không cần phải trông thấy những dấu vết rõ rệt cũng có thể xác định được:

— Đây là đàn bò ở vùng bãi lầy Đồng Nho. Có trên trăm con đang chạy trốn đấy.

— Đây là bầy ngựa hoang có con đầu đàn Bờm Đen Đuôi Đen, đang chạy về phía rừng Cây Mỡ đấy.

Họ đến nơi tập kết, lúc trời hừng sáng.

Những người phu của trại Miedo cũng đã có mặt ở đây do Doña Bárbara chỉ huy, và đã được mục dặn dò phải tìm cách lừa ra ngoài vòng những con bò mà Santos định thu lại, vì trong những đàn gia súc của trại Altamira lạc sang đây có rất nhiều bò cái mà bê con tuy còn bú mẹ đã bị đóng dấu sắt nung của trại Miedo. Đó là thủ đoạn quen thuộc yêu thích của Doña Bárbara, để chiếm đoạt gia súc của người khác, dựa vào sự đồng lõa của những viên quản lý mà chủ trại không để ý trông nom.

Nhưng sự khôn ngoan của Antonio đã vượt lên trên sự xảo trá của mục. Khi nhìn thấy mục đến cùng với số người rất đông, anh nói với Santos:

— Mục đưa nhiều người đến, để ông tin tưởng và mở cuộc vây lớn, sau đó họ sẽ xua đuổi làm cho gia súc hoảng sợ chạy ra ngoài vòng, như họ vẫn thường làm những lần trước.

Một lần nữa, nhờ những lời cảnh giác của Antonio, Santos vạch nhanh một kế hoạch.

Anh chào mục hàng xóm, khi vừa nhìn thấy mục nhưng anh không lại gần. Mục tiến đến, chìa tay ra, túm túm cười nham hiểm. Anh sửng sốt, kinh ngạc: hôm nay, mục hầu như là một người đàn bà khác hẳn, khác hẳn người có cái dáng điệu đàn ông khó coi mà hôm nọ anh đã gặp ở trụ sở quận.

Đôi mắt sáng long lanh khiêu gợi của người đàn bà đa tình nheo lại, lim dim, như muốn hôn, đôi môi mọng với nếp gấp bí ẩn trên mép, da nóng hổi, mái tóc dày đen mượt. Mục quấn quanh cổ một chiếc khăn lụa màu xanh da trời, hai đầu khăn chấm cổ áo cánh. Mục mặc váy kiểu cưỡi ngựa, và mục cưỡi

ngựa theo kiểu phụ nữ<sup>62</sup>. Chiếc mũ phớt mịn đặc trưng của người thảo nguyên, một thứ đồ trang phục của đàn ông, lại càng làm tăng thêm vẻ duyên dáng của người đàn bà. Tất cả những điều đó làm cho người ta lãng quên mũ đàn bà có dáng của đàn ông nổi tiếng...

Santos nhận ra ngay là cái vẻ yêu kiều của mũ hôm nay nhằm mục đích làm cho anh có một ấn tượng dễ chịu: mặc dù đã phòng ngừa trước như thế, anh cũng không thể không khâm phục mũ.

Còn về phần Doña Bárbara, nụ cười nham hiểm của mũ tắt ngay khi mũ nhìn vào mắt anh. Trong lúc ấy, với tất cả sức mạnh trực giác của những người theo thuyết định mệnh, mũ lại cảm thấy một lần nữa là từ giờ phút đó cuộc sống của mũ đã hướng theo một con đường không định trước. Mũ quên khuấy mất những điệu bộ triu mến kiểu cách mà mũ đã nghiên ngẫm từ trước. Mỗi hận thù đàn ông, lúc này bị vùi dập và tan rữa ra trong trái tim đen tối của mũ, nhưng mũ chỉ nhận thấy là những tình cảm vốn có hàng ngày đột nhiên đã lìa bỏ mũ. Những tình cảm nào sẽ thay thế những tình cảm ấy? Đó là một điều mũ không thể phân tích được trong lúc này.

Họ trao đổi với nhau đôi ba lời, Santos hình như cố ý tỏ ra lịch sự, như nói chuyện với một người phụ nữ đáng kính ở trong phòng khách. Còn Doña Bárbara, khi nghe những lời nói rất đúng mực nhưng khô khan ấy, không biết nên trả lời ra sao. Cái dáng điệu đàn ông mạnh mẽ khác thường ấy đã chinh phục mũ. Sự hòa hợp lòng tự tôn và cách cư xử tế nhị ấy, mũ chưa bao giờ thấy ở những người đàn ông có quan hệ với mũ. Sức mạnh và tinh thần tự chủ tỏa ra, từ ánh lửa yên tĩnh trong đôi mắt, từ những điệu bộ đúng mực, từ những lời nói rõ ràng rành mạch của Santos. Và mặc dầu anh không nói những điều cần thiết có quan hệ với công việc, mũ vẫn cảm thấy rất vui khi được nói chuyện với anh, chỉ vì mũ thích được nghe anh nói.

Trong khi đó, Balbino không rời mắt nhìn hai người. Hắn làm ra vẻ chế giễu Santos, để che giấu nỗi bức dọc của hắn, khiến cho những người phu của trại Miedo tùm tùm cười, trong khi những người của trại Altamira ở phía bên kia trao đổi ý kiến với nhau về tất cả những sự việc đang diễn ra trước mắt họ.

Santos bắt đầu ra các mệnh lệnh liên quan đến công việc. Nhưng Balbino, người mà không có một ý định xấu xa nào có thể nằm im trong đầu, vội vàng ngăn lại:

— Chúng tôi có ba mươi người tất cả, ta có thể mở một cuộc săn lùng dồn đuổi rộng.

Đắc ý vì sự phán đoán sáng suốt của mình, Antonio đưa mắt nhìn Santos, Santos trả lời:

— Không cần làm như vậy. Chúng ta sẽ làm theo từng nhóm nhỏ: một người bên tôi với ba người bên các vị, bởi vì số người bên ấy đông gấp ba chúng tôi.

— Xen lẫn người như thế để làm gì? – Balbino phản đối – Ở đây, người ta vẫn thường “tách riêng”, mỗi trại làm theo cách của mình.

— Đúng thế, nhưng hôm nay chúng ta làm theo cách khác.

— Vậy là ông không tin ở chúng tôi hay sao? – Balbino dẫn giọng, để phản đối phương pháp ngăn chặn kế hoạch của Doña Barbar không thể thực hiện được, bởi vì nếu bị những người của Altamira theo sát thì những người của Miedo không thể làm theo lời Doña Bárbara đã dặn trước.

Nhưng trước khi Santos đáp lại câu hỏi ngạo nghễ đó thì Doña Bárbara nói xen vào:

— Sẽ làm theo ý ông xếp đặt, thưa ông Luật sư. Nếu ông thấy chúng tôi thừa người thì tôi sẽ rút bớt ngay.

— Không cần phải thế, thưa bà – Santos trả lời khô khan.

Kinh ngạc trước cái quyết định bỗng nhiên thay đổi trái ngược ấy, những người của trại Miedo nhìn nhau, một số công khai tỏ ý bức tức, một số khác tỏ vẻ ranh mãnh, tùy theo mức độ gắn bó của họ với Doña Bárbara. Giữa lúc đó, Balbino theo thói quen lại đưa tay lên mân mê bộ ria. Và ở phía bên kia, Pajarote giả vờ lơ đãng, hát nhảm hai câu đầu một bài dân ca nghịch ngợm.

“Khi con bò đực gọi con bò cái



Thì con bê non phải chạy ra xa...”

Với câu hát ấy, Pajarote đã bộc lộ ý nghĩ mà mọi người cũng đã nhận thấy: “Bà chủ trại này đã mê ông luật sư rồi. Tên Balbino kia có thể bị đuổi khỏi máng nước đấy.”

Giữa lúc đó, Santos quay lại nói:

— Antonio, anh hãy điều khiển cuộc săn đuổi.

Antonio, đảm nhiệm vai trò người cai quản đồng cỏ bắt đầu ra các mệnh lệnh:

— Ông bạn cưỡi ngựa ô cùng với năm người bên ấy, phối hợp với Carmelito và Pajarote, đến sẵn ở phía sau vạt Rừng Râm. Tất cả những gia súc ngủ ở đó thường chạy ngược lên phía trên, cho nên cần phải xua dồn chúng lại. Kìa, ông bạn!

Anh chỉ vào một người trong bọn anh em Mondragone có biệt hiệu là Báo. Anh để cho nó tự ý chọn anh em nó đi theo, nhưng anh cũng để chúng nó phải tự hiểu là có sự giám sát của Carmelito và Pajarote, hai người này cũng rất dũng mãnh như chúng.

— Tôi có công việc của tôi – Thăng Báo trả lời một cách giận dữ, và không nhúc nhích trước mệnh lệnh của Antonio. Những người ở bên Altamira nhìn nhau như muốn báo động:

— Sắp nổ đấy!

Nhưng Doña Bárbara lại nói xen vào:

— Anh hãy làm theo người ta nói, nếu không thì về ngay.

Thăng Báo đành phải tuân lệnh, nhưng vẫn không ngừng gậm gừ. Sau khi chọn hai em nó đi cùng, nó nói:

— Còn ba chỗ cho những ai muốn đi với chúng tôi đấy.

Trong lúc đó, Carmelito và Pajarote đưa nhanh mắt nhìn nhau. Pajarote nói khê:

— Để rồi xem chúng nó có thể làm nên trò trống gì.<sup>63</sup>

Antonio tiếp tục sắp xếp người thành từng tốp đi đến những nơi khác nhau, và cuối cùng anh mời Balbino:

— Nếu ông ưng ý, xin mời đi với tôi...

Với cách đó anh đã giữ sự trọng thị đối với hãn, coi hãn như người cai quản trại Miedo, coi hãn ngang hàng với anh. Nhưng đồng thời anh muốn tự giành cho mình một cơ hội thuận lợi, tương tự cơ hội mà anh đã giành cho Carmelito và Pajarote, vì giữa anh và Balbino còn món nợ chưa giải quyết xong, do những câu nói ngạo nghễ của Balbino buổi sáng hôm dạy con ngựa tía.

Nhưng Balbino bác lời mời bằng một câu cộc lốc:

— Cảm ơn, Don Antonio. Tôi ở lại đây với bờ-lan-ca-hê<sup>64</sup>.

Bờ-lan-ca-hê là tiếng của người thảo nguyên gọi các chủ trại tham gia cuộc săn đuổi vây dồn súc vật, nhưng không trực tiếp tham gia vào công việc, mà chỉ xem xét khi chia gia súc đã dồn được. Rồi Don José Luzardo còn sống, trong những buổi săn đuổi đại trà, bờ-lan-ca-hê thường gồm trên hai chục chủ trại ở miền đồng cỏ Arauca này. Nhưng bây giờ, những trại đó đã bị Doña Bárbara gộp cả lại, và chỉ còn những cái tên để gọi những vùng rừng cây và đồng cỏ của đồn điền Miedo mà thôi.

Mãi suy nghĩ về việc đó, Santos thờ ơ không để ý đến những câu nói huyền thuyên mà bà hàng xóm định kêu gọi, để tạo ra một cuộc chuyện trò thân mật với anh. Bề ngoài mụ nói với Balbino, nhưng thực ra là những vấn đề mà theo phép lịch sự bắt buộc anh phải tham gia.

Cuối cùng, mẹ quyết định nói thẳng với anh:

— Chưa bao giờ ông thấy một cuộc săn đuổi vây dồn như thế này ư, ông luật sư Santos?

— Thuở bé, tôi đã được thấy – Anh trả lời, nhưng không quay lại nhìn mụ – Bây giờ mọi việc hầu như là mới, đối với tôi.

— Thật thế ư? Ông đã quên mất những phong tục của quê hương mình rồi ư?

— Bà tưởng tượng xem. Tôi đã xa quê hương bao nhiêu năm nay rồi.

Mụ đứng nhìn anh hồi lâu bằng đôi mắt trù mẫn, rồi nói:

— Nhưng mà tôi đã nghe người ta kể về tài năng của ông dạy con ngựa tía, khi ông vừa mới trở về. Chắc là ông không đến nỗi quên hết, như ông nói.

Giọng nói của Doña là tiếng sáo của con quỷ lương tính đang réo rất giục giã ở trong tâm trí mụ, là tiếng thì thào trầm trầm của rừng núi, và là tiếng than khóc chói tai của thảo nguyên, có một khía cạnh độc đáo, nó quyến rũ những chàng trai nào nghe nó. Nhưng Santos không dừng lại ở đó, để cùng vui thú với mụ. Nói cho đúng ra, cũng có lúc anh nảy ra ý tò mò hoàn toàn trí thức, muốn ngó vào vực thẳm của tâm hồn ấy, muốn dò xét những bí ẩn của tính tình vừa dịu dàng vừa hung bạo ấy, chắc chắn cũng rất hay ho hấp dẫn như tất cả những sự quái đản của thiên nhiên. Nhưng liền ngay sau đó, một ý nghĩ ghê tởm đột nhiên nảy ra trong trí anh, khi đi với người đàn bà ấy. Không phải vì mụ là kẻ thù của anh, mà vì một cái gì đó thâm kín và sâu xa hơn, lúc này anh chưa thể xác định rõ được, đã khiến anh cắt đứt câu chuyện vớ vẩn. Anh đi đến chỗ có mấy người phu của trại Miedo đang trông coi những con bò đầu đàn mới, nơi trung tâm của cuộc vây đồn súc vật.

Balbino mỉm cười và vuốt vuốt bộ ria, nhưng dù hẳn để ý nhìn trộm mụ một lúc lâu, hẳn vẫn không thấy đôi lông mày mụ nhìn lại rồi giãn ngay ra, dấu hiệu của sự tức tối giận dữ, mà lại thấy một điệu bộ mà hẳn chưa hề thấy, điệu độ của những tư duy xa lạ.

Trong khi đó, gia súc bị xua đuổi đã bắt đầu dồn tụ lại và làm náo động cả một vùng đồng cỏ. Từ những rừng cây, từ những cánh đồng thấp xa xa, xuất hiện từng đàn gia súc với những bước chân dồn dập vui vẻ của những con vật đã quen với việc dồn đuổi, những con bò mộng chạy trước, và những con bê con còn bú sữa chạy bên cạnh những con bò mẹ. Những con khác, bướng bỉnh hơn, mở lối xông ra khỏi đàn, và rống lên những tiếng hoảng loạn.

Người ta nghe tiếng hò hét của những người săn đuổi. Những con bò lẻ đàn chạy lung tung khắp nơi, tìm cách thoát ra khỏi vòng vây do những người săn đuổi thu hẹp dần. Đây đó, có những con bò hoang bị kẹp chặt, muốn phá vòg vây, nhưng những tiếng hò hét uy hiếp, những bước chân dồn đuổi rầm rập mỗi lúc một thêm vang lừng, tỏ rõ sức mạnh không thể chống lại được. Tiếng bước chân dồn dập của những con bò dẫn đầu những đàn đã thuần hoá từ xa dội lại, lôi cuốn theo những con bò hoang định kháng cự, khiến cho chúng đang giận dữ bỗng nhiên hoảng sợ.

Một vài mũi có những con bò đầu đàn mới đã bắt đầu dồn gọn. Nhưng các đàn khác vẫn tìm cách chống lại. Những người cưỡi ngựa săn đuổi đã xiết chặt vòng vây, vẫn phải chạy ngược chạy xuôi hết nơi này đến nơi khác, có lúc rẽ ngoặt, có lúc xoay tròn trên mình ngựa, có lúc ghìm cương, bắt thần kéo ngựa đứng dựng ngược lên, để quay hướng đột ngột.

Gia súc dồn lại mỗi lúc một đông thêm, làm cho cả khu vực càng thêm ồn ào hỗn độn bởi những bước chân rầm rập chạy từ mọi phía về nơi tập trung. Những đám bụi bốc lên, những tiếng hò hét của những người săn đuổi vẫn nổi lên như những đợt sóng:

— Dây! Dây đâu? Giữ vững điểm này! Ô! Áp sát vào! Áp sát!

Santos ngấm quang cảnh nhộn nhịp. Anh bị kích thích bởi những kỷ niệm thời thơ ấu đột ngột hiện lên trong trí nhớ, khi anh đi bên cạnh cha, cùng chia sẻ với người nhà những nỗi khó khăn nguy hiểm trong việc săn đuổi vây dồn súc vật. Thần kinh cảm giác, khí phách ngang tàng, những cảm xúc dữ dội man rợ đã phai nhoà, giờ đây lại rung lên cùng với sự náo nức của lòng quả cảm, trước cảnh người và vật đang làm rung chuyển thảo nguyên.

Đồng cỏ hôm nay, đối với anh, dường như rộng hơn, uy nghiêm hơn, và đẹp hơn bao giờ hết, bởi vì trong không gian mênh mông hùng vĩ đó, con người đang chinh phục loài vật.

Vòng vây khép dần và dừng lại. Gia súc bị dồn về đó rất đông. Ngựa thở dốc, mình ướt đẫm mồ hôi, miệng sùi bọt, hai bên sườn rớm máu; nhiều

con bị thương vì bò húc. Công việc nặng nhọc vẫn chưa kết thúc. Bởi vì có nhiều con bò hoang vẫn còn đang hoảng hốt chạy lằng xằng bên cạnh con đầu đàn, hoặc giận dữ xông vào len lỏi vào giữa đàn, người hít về phía đồng cỏ để trốn, thềm muốn tự do chạy nhảy lung tung, làm cho những người săn đuổi không lúc nào được nghỉ ngơi. Tiếng người hò hét, tiếng bò kêu rống vang rộn khắp cả vùng đồng cỏ. Tiếng gào của bò mẹ gọi con bị lạc, tiếng kêu be be thảm thiết của bê non chạy tìm mẹ giữa những tiếng ồn ào, tiếng rống của những con bò mộng bị mất quyền cai trị bầy của nó, và tiếng rống đáp lại của các con khác, tiếng sừng bò va chạm nhau, tiếng sừng bò cọ sát vào nhau, và tiếng gào thét khản giọng của những người săn đuổi.

Hầu như gia súc đã bắt đầu ổn định. Những con bò mộng đầu đàn đã bắt đầu nhận ra nhau, và khi những con cùng đàn đã vây quanh xung quanh những con đầu đàn thì những cơn lốc bụi gây ra bởi những đàn bò chạy lung tung cũng dịu bớt, và những tiếng bò kêu rống cũng giảm dần, nên tiếng ca hát bình thản của những người chăn dắt nghe rõ hơn. Mọi người đã ổn định ở vị trí của mình, tạo thành một vòng vây lớn xung quanh những đàn gia súc, trong khi những người có ngựa bị thương đi đến một chòm cây gần đấy để đổi lấy ngựa khác. Antonio đang định ra lệnh lôi những con bò đầu đàn ra, để tiến hành việc tách đàn thì bỗng nhiên có sự bất cần của một trong những người chăn dắt: Hắn nhảy xuống đất để xiết chặt dây đai ngựa, giữa lúc một con bò đực trong đám bò đầu đàn xộc ra, hung hăng phá vỡ vòng vây, cuốn cả bầy xô theo băng băng.

— Xiết chặt lại! – Mọi người đồng thanh kêu lên, ai cũng thấy rõ tình hình nguy hiểm, nhiều người đổ xô đến, để ngăn chặn một sự vỡ vây toán loạn chắc chắn không thể tránh khỏi.

Nhưng đã muộn. Cả đàn bò hỗn loạn, ồ ạt xô nhau, lao ùa qua khoảng trống, chạy theo sau con bò đực, và toả ra thành nhiều hướng trên đồng cỏ.

— Con mụ phù thuỷ mạt kiếp! – Những người làm thuê của trại Altamira kêu lên, gán sự việc vừa xảy ra cho những bùa phép của Doña Bárbara. Nhưng đối với Antonio, cái hành động bất cần giả tạo của người

chăng dây không thể lọt qua mắt anh: Chính là thằng Báo nhà Mondragone đã cố ý làm như vậy.

Thực thế, khi thằng Báo trông thấy có rất nhiều bò cái của trại Altamira mà những con bê non đang bú đã mang trên mình dấu sắt nung gian lận của trại Miedo, nó giả đồ thắt lại đai ngựa, xộc ra, kéo tất cả chạy trốn theo sau nó.

Lòng trung thành của thằng Báo gắn bó với Doña Bárbara đã kết thúc quá đỗi, bởi vì những đàn bò hỗn loạn xô nhau lao ra đã kéo theo cả người lẫn ngựa. Và khi tan hết đám bụi mà những bước chân của gia súc cuốn lên, người ta chạy lại chỗ thằng Báo ngã thì chỉ còn một khối thịt bùng nhùng không ra hình thù gì, phủ đầy máu và đất.

Trong khi đó, Santos bị lôi cuốn bởi cái bản năng người thảo nguyên, đã thả lỏng dây cương, và hoà theo bước chân dồn dập của những người săn đuổi.

Ai đó thét bảo anh:

— Chúng sẽ chạy về phía rừng cây kia, có một con bò đực chạy trước đấy, cẩn thận.

Đó là tiếng của Pajarote, anh ta vừa thét vừa thúc ngựa chạy theo Santos.

Antonio cùng với Carmelito và hai người nữa của trại Miedo cũng chạy lại phía anh. Tất cả đều mang thùng trong tay phải, chuẩn bị sẵn sàng để bắt con bò gây ra sự rối loạn này.

Santos mở vòng dây, tìm một chỗ thưa cây trong khoảng rừng mà Pajarote vừa chỉ.

Cả đám gia súc ùn ùn chạy về phía đó. Nghe tiếng thét của những người săn đuổi, chúng chạy ngược lên đồi, tìm chỗ lội qua con suối chảy ngang qua đồng cỏ. Nhưng từ đám bò lộn xộn ấy, một con bò mộng có đôi sừng nhọn hoắt đứng tách rời ra, sẵn sàng lao vào cuộc ẩu đả.

— Đây là con bò lông hung đốm trán mà hai năm nay chúng ta chặt vật với nó đấy – Pajarote cảnh giác, báo trước để mọi người chú ý – Nhưng lần này nó không thể thoát tay chúng ta đâu.

Con bò đứng dừng lại một lát, rồi nó chạy loăng quăng nơi này nơi kia, với cái chạc trên cổ, cặp mắt loang loáng đưa ngang đưa dọc, nhìn những người đang từ nhiều ngả dồn về phía nó, cuối cùng nó chạy như tên bắn, theo sườn đồi nơi Santos cũng đang chạy lại.

— Tóm lấy cái chạc mà người ta đã buộc ở cổ nó -Pajarote hét.

Lúc đó, Carmelito và Antonio thấy Santos đã ở trong cái thế nguy hiểm giữa rừng cây và con bò, vội phóng ngựa đến giúp anh, và la to:

— Tránh xa rừng cây, con súc sinh ấy sẽ xông vào húc ông đấy.

— Nhảy ngay ra khỏi ngựa.

Nhưng Santos không nghe thấy lời báo động đó. Anh cũng không cần nghe. Anh chưa quên hết những điều khôn khéo của tuổi mười lăm. Bằng một động tác nhanh nhẹn của người cưỡi ngựa từng trải, anh tránh thoát khỏi va vấp đụng độ: né sang một bên nhường lối cho con bò lao lên, và ngoảnh lại quăng dây thòng lọng ngay trên hông ngựa.

Con bò bị dây thòng lọng quấn thít chặt vào sừng. Pajarote reo lên vui vẻ:

— Khuýp một nửa đầu, chỉ cần thế thôi!

Tức thì Santos ghìm ngựa đứng dừng ngay lại. Nhưng con bò rất khoẻ, nên một mình anh không thể kéo ngã được nó, mà cần phải thêm người phối hợp. Khi dây thừng đang căng thẳng rung rung trước sức giằng co dữ dội của con bò thì con ngựa bị kéo ngã khụy xuống, nó hí lên một tiếng nghẹt thở. Con bò quay mình lại định húc, nhưng Antonio, Carmelito và Pajarote đã nhất loạt quăng thừng, và ba tiếng đồng thanh hét lên khi con bò ngã gục đầu xuống:

— Đổ này!<sup>65</sup>

Nhưng con ngựa đứng sững, những đoạn dây thừng rung rung. Con bò hung dữ khuyu hai chân trước, bụi đất tung lên.

Con bò vừa ngã xuống, những người làm thuê đã dè cứng lên trên.

— Pajarote, luồn đuôi nó vào giữa hai chân sau rồi giữ chặt lấy – Antonio ra lệnh – Tôi ghìm đầu nó để Carmelito trói nó vào cọc.

Santos nhớ lại thuở xưa:

— Xỏ sọ cho nó, và thiến nó ngay tại chỗ.

Chân dận lên sườn con bò, Pajarote nắm lấy đuôi, luồn vào giữa hai chân sau, rồi ra sức kéo, giữ, trong khi Antonio ghìm sừng nó chúc xuống đất. Con vật nằm không động cựa được, nó chưa kịp lại hồn sau cái ngã choáng váng thì Carmelito đã chọc thủng giữa hai lỗ mũi nó, và xuyên qua đó đầu dây buộc sọ. Anh nhanh nhẹn khéo léo thiến con bò, rồi đóng lên đôi tai nó cái dấu của trại Altamira.

— Từ giờ trở đi, nó sẽ không làm chúng ta vất vả nữa – Carmelito nói, sau khi đã làm xong việc – Bây giờ thì hãy đánh vào chân nó một gậy.

— Bởi vì con bò này vốn là dòng dõi gia súc của nhà Luzardo, nên nó chỉ muốn mang dấu như mẹ nó – Pajarote nói thêm – Nó chờ chủ nó trở về, để tự nộp mình vào chính tay ông ấy. Vì thế mà trong chuyến săn đuổi vây đồn trước đây, chúng ta không bắt được nó.

— Chúng ta đã trói nó một cách vẻ vang – Carmelito kết luận – Nếu những người không quen đã trói được nó như thế này thì họ sẽ để lại cho chúng ta cái gì?

Antonio Sandoval rất vui vì kỳ công của chủ:

— Đã là người thảo nguyên thì năm đời vẫn là người thảo nguyên.

Giữa lúc đó, Doña Bárbara tiến lại gần với nụ cười trên môi, và nói:

— A, ông thật là một người thảo nguyên khôn khéo! Thế mà ông bảo đã quên những phong tục của quê hương.



Khi nói như vậy, mẹ không còn nhớ đến cái cảnh trơ trên hồ thẹn vừa mới phải chịu đựng lúc nãy, và mẹ cũng không nghĩ là chính mẹ cũng biết quăng thừng và thiến bò ngay trên đồng cỏ, còn giỏi hơn Santos nhiều. Bởi vì lúc đó mẹ chỉ là một người đàn bà nhìn thấy một người đàn ông dễ thương lập công mà thôi.

— Việc này không phải một mình tôi làm được, vì thế không có gì đáng gọi là... – Santos trả lời – Trái lại, tôi nghe nói một mình bà có thể quật ngã bò như người chăn bò giỏi nhất của quý trại.

Doña Bárbara tươi cười trả lời:

— Như vậy là người ta đã nói với ông về tôi. Họ đã nói với ông những gì? Tôi cũng có thể kể cho ông nghe những chuyện khác mà có thể là họ chưa nói, và chưa chắc là nó không thú vị đâu. Nhưng rồi ra sẽ có cơ hội để nói, đúng không?

— Đúng thế, không thiếu dịp đâu – Santos trả lời bằng một giọng để mẹ hiểu rằng anh không thích nghe lắm.

Nhưng Doña Bárbara lại không nghĩ thế, mẹ tự nhủ: “Con vật này cũng sẽ rơi vào vòng vây mà thôi!”

Nhưng Santos đã thúc ngựa đuổi theo những người làm thuê của anh. Sau khi buộc con bò vào thân cây trong rừng, họ đã đi xa. Một lần nữa, anh để mẹ đứng trơ một mình giữa đồng cỏ.

Mẹ đứng nguyên tại chỗ, một lúc lâu, nhìn chàng trai khinh bạc xa dần. Với một nụ cười thách lợi tưởng tượng, mẹ lẩm bẩm:

— Cứ để cho nó đi. Nó đã kéo theo sau một cái chạc.

Xa xa, con bò vừa bị thiến chúi đầu vào gốc cây, và rống lên một tiếng chói tai.

Doña Bárbara mỉm cười theo một nghĩa khác.

## CHƯƠNG V: Những thay đổi của Doña Bárbara

Những thay đổi đặc biệt ở Doña Bárbara, kể từ ngày hôm đó, gây ra những lời bàn tán và mỉa mai tinh quái trong đám người làm vườn ở trại Miedo.

— A, này bạn ơi! Có gì đã xảy ra với bà chủ? Trước kia, mỗi khi dòng máu của tên đàn ông da trắng và mụn thối dân da đỏ sôi lên<sup>66</sup> thì bà ta lại đến đây để vỗ ngực tự cao tự đại, quang quác như con gà rừng, và mỗi khi cao hứng thì bà ta lại đến đàn hát với chúng mình. Bây giờ, suốt ngày bà ta ngồi với những đồ trang sức, làm ra vẻ một bà quý phái. Ngay cả Don Balbino cũng không còn nhận ra bà ta nữa.

— Chết thật! Ra anh không biết rằng con cá thích cái gì ư, muốn tóm nó thì phải có lưỡi câu ư? Con cá này không giống như những con cá lảng vảng ở gần bờ rồi rơi tọt ngay vào lưới bất cứ lúc nào. Phải làm lưới câu thật nhỏ, thật xinh thì con cá này mới bắt mồi.

Nhưng luôn mấy ngày sau đó, họ vẫn không thấy Santos xuất hiện.

— A, bạn này! Con cá vẫn chưa cắn câu. Chẳng thấy tăm hơi nó đâu cả.

— Bởi vì con cá này thuộc loại không say sưa đắm đuối, cũng không bị mê mẩn bởi “nước mồi chài” – Người bạn trả lời, muốn ám chỉ loại nước phép mà Doña Bárbara thưởng cho những người mê muội uống để huỷ diệt ý chí của họ.

Cũng không thiếu những lời bóng gió về những đêm bí ẩn trong buồng phù thủy.

— Bao nhiêu đêm nay, vị “Thần Hộ Mệnh” không được nghỉ ngơi lúc nào. Bà ta lôi hẳn ra khỏi địa ngục đến tận khuya. Một đêm nào đó, gà gáy rồi mà người ta vẫn còn thấy hắt tắt tươi lật đật trên đường.

— Có khi, ở phía bên kia, họ có phép chống lại chẳng?

— Hay là, bên này giờ lắm trò yêu ma quỷ quái, đã hết phép rồi chẳng?

— Hừ! Đừng có tưởng – Juan Primito nói – Buổi sáng săn đuổi bò trong khu vực Rừng Tối, bà chủ đã để cặp mắt của mình ở bên đó rồi. Và anh chàng kia, dù cố sức chống cự, cũng sẽ phải đem đến nộp trả lại bà ta thôi.

Đó là tất cả những điều mà bọn người làm mướn nghĩ về bà chủ trại Miedo, không phải vì thiếu tôn trọng, cũng không phải không trung thành, mà là để giải thích sự thay đổi ở trong mục chủ.

Chính mục cũng không tự giải thích được, bởi vì đó là biểu hiện của một số tình cảm mới nảy sinh trong cuộc đời mà mục chưa thể chế ngự nổi.

Lần đầu tiên, mục cảm thấy mình là phụ nữ trước một người đàn ông. Mục đến dự cuộc săn đuổi ở khu Rừng Tối, với ý định xua dòn bao vây Santos trong cái lưới quuyến rũ của mục, để rồi lại lặp lại ở anh câu chuyện của Lorenzo Barquero: mục tưởng là ở trong mục chỉ có lòng tham lam và mối căm thù không đội trời chung với bọn đàn ông. Nhưng trong tâm hồn bị dẫn vật bởi, tình cảm này và những thèm muốn tự nhiên khác, mục cũng có tình yêu, một khát vọng không được thoả mãn, một tình yêu say mê thật sự. Cho đến bây giờ, tất cả những người tình của mục, nạn nhân của lòng tham lam hoặc công cụ của tính tàn bạo của mục, đều thuộc về mục như những con vật mang dấu sắt nung của nhà mục. Nhưng vừa qua, mục thấy Santos thờ ơ, không thèm để ý, bỏ rơi mục, không hề sợ mục, cũng không ưa mục. Với sức mạnh dữ dội của lòng mong muốn mà mục thường tung ra để chinh phục, nô dịch và huỷ hoại bọn đàn ông đáng căm ghét, lúc này mục lại cảm thấy tha thiết mong muốn thuộc về anh ta, dù có phải chịu như những con bò mang trên mình dấu sắt nung của trại Altamira.

Mới đầu, chỉ là một nhu cầu hoạt động. Nhưng không phải là cái nhu cầu day dứt âm thầm mà trước đây nó thúc đẩy mục hành động theo bản năng tàn bạo. Đây là một tham vọng nóng bỏng, thèm muốn được hưởng cái

khoái lạc của một vùng tâm hồn mà cho đến nay mẹ chưa hề biết đến, bất ngờ lúc này nó mới lộ mặt ra.

Suốt ngày, mẹ cười ngửa lang thang trên đồng cỏ, không có mục đích, cũng không có phương hướng, đứ đờn với ánh mặt trời, với không khí tự do và không gian rộng mở. Mẹ phải phung phí bớt sức sống tràn trề để tìm hãm bớt ngọn lửa lòng đang bị hun đốt bởi khát vọng giành giật một tình yêu thực sự, trong thời kỳ khủng hoảng của tuổi bốn mươi.

Đồng thời, chưa hẳn lòng tốt hay niềm vui làm cho mẹ trở thành người quảng đại. Một lần, mẹ đã bốc từng nắm tiền, chia cho những người làm mướn để cho họ ăn chơi giải trí. Những người này nhìn chòng chọc vào những đồng tiền, người thì ghé răng cắn, người thì ghè vào đá, nghe nó kêu mà vẫn không tin đó là tiền thật. Đối với một con người keo kiệt như Doña Bárbara, ai dám tin vào sự hào phóng đó?

Mẹ đã chuẩn bị sẵn một bữa tiệc thật linh đình để thết Santos, khi nào đến lượt anh sang trại Miedo, để tham dự vào việc chia bò. Mẹ muốn tặng anh thật nhiều, mẹ muốn chi tiêu thật hoang phí để anh với những người bên đó ra về đều hài lòng, và chấm dứt luôn mối hận thù ngàn cách giữa chủ nhân và người làm thuê của hai trại.

Cái ý nghĩ trở thành người yêu của con người không có chút gì giống với những người đàn ông mà mẹ đã từng biết, cứ giày vò mẹ: Người ấy không có sự thèm khát nhục dục một cách ghê tởm mà ngay từ giây phút đầu tiên mẹ đã trông thấy ở trong ánh mắt của Lorenzo. Người ấy cũng không có sự thô lỗ tàn bạo của giống đực như những kẻ khác. Khi mẹ so sánh như thế, mẹ cảm thấy xấu hổ, vì đã tự trao thân cho những thằng nhân tình ngu ngốc và thô tục, trong khi ở thế gian này vẫn còn có những người như anh ta, những người không bị si mê chao đảo vì nụ cười đầu tiên của mẹ.

Có lúc, mẹ nghĩ đến việc sử dụng những “quyền lực” của phép phù thủy, van nài ma quỷ làm cho người bị chài phải tuân theo ý mẹ, cầu xin “Thần Hộ Mệnh” dẫn con người định trốn tránh ấy lại cho mẹ. Nhưng ngay

lập tức, mục vội vàng xua đuổi cái ý nghĩ đó, với một sự khinh ghét không thể cắt nghĩa nổi. Người phụ nữ xuất hiện ở trong mục, từ buổi sáng hôm ở khu Rừng Tối, muốn chinh phục anh ta bằng nghệ thuật của đàn bà.

Nhưng vì Santos không đến, mục nghĩ ngợi lo lắng đi đi lại lại trong hành lang, mục luôn luôn trang điểm ăn mặc chỉnh tề, cặp mắt nhìn xuống đất, và đôi tay khoanh trước ngực, hoặc đứng hàng giờ trong lan can, mắt dõi về chân trời, phía trại Altamira, hoặc cưỡi ngựa đi lang thang trên đồng cỏ. Nhưng ngay bây giờ ngựa trở về miêng không sùi bọt, hai sườn không rớm máu như trước nữa. Bởi vì mục chỉ lạng lẽ đi lang thang vợ vắng, suy nghĩ thần thờ.

Đôi lúc, đồng cỏ không phải là mục tiêu trông ngắm của mục, và trại Altamira cũng không phải là mục tiêu suy nghĩ và tưởng tượng của mục, mà là con sông với chiếc thuyền độc mộc và những lời nói của Asdrúbal đã làm cho mục cảm thấy rung động lần đầu tiên với một niềm khát vọng tốt lành. Niềm khát vọng tốt lành ấy, lúc này đây đang muốn làm chủ trái tim đã mệt mỏi chán chường vì bạo lực của mục.

Cuối cùng, một buổi sáng, mục thấy Santos đi về phía trại Miedo.

— Nhất định là phải thế chứ – Mục tự nhủ.

Và khi nói câu đó với những ý nghĩ thoả mãn của mục đàn bà mê tín vẫn tưởng là có những sức mạnh thần bí, trong thâm tâm mục, lại trở dậy nổi niềm khát vọng làm lại cuộc đời.

Santos buộc ngựa vào gốc cây ca-nha-phít-tô-lô<sup>67</sup> trước nhà, và đi vào hành lang, tay cầm mũ.

Doña Bárbara chỉ nhìn thoáng qua cũng đủ hiểu rằng mục không thể đặt hy vọng nhiều ở chuyến thăm viếng này, bởi vì thái độ của Santos tỏ ra rất tự chủ. Tuy nhiên, mục chỉ chú ý đến tình cảm của bản thân, và chạy ra đón anh một cách rất niềm nở.

— Thật là thoả lòng mong đợi! Thật là hân hạnh được đón tiếp ông, luật sư Santos Luzardo ạ. Xin mời ông vào. Xin mời ông ngồi. Thế là rút cục ông cũng cho tôi cái hạnh ngộ được tiếp ông ở ngay chính nhà tôi.

— Cảm ơn bà, bà thật đáng mến! – Santos trả lời với giọng giễu cợt, rồi không để cho mục có thì giờ tán tỉnh thêm nữa, anh nói tiếp ngay – Tôi đến đây để bày tỏ với bà một yêu sách và một thỉnh cầu? Điều yêu sách có quan hệ đến cái hàng rào mà tôi đã báo cho bà biết.

— Ông vẫn còn nghĩ đến việc ấy ư, ông luật sư? Tôi cứ tưởng rằng ông đã cho là việc ấy không có khả năng thực hiện, và cũng không phù hợp ở đây.

— Nói về khả năng thì nó phụ thuộc vào điều kiện kinh tế của mỗi bên. Bên tôi, trong lúc này, khá eo hẹp, tôi phải chờ một thời gian nữa mới có thể rào Altamira được. Còn nói về mặt phù hợp thì mỗi bên có quan niệm riêng. Nhưng trong lúc này, điều tôi muốn biết là bà có bằng lòng sẵn sàng chịu cho một nửa số tiền chi phí về việc rào giậu ngăn hai trại của chúng ta hay không. Trước khi sang việc khác, tôi muốn giải quyết dứt khoát việc này...

— Xin cứ nó hết một cách thân thiện, ông bạn ạ – Mục thúc giục, với một nụ cười.

Santos tỏ vẻ bị xúc phạm và trả lời:

— ... Bằng một ít tiền mà bà không thiếu...

— Tiền nông chi phí, không đáng ngại đâu, ông luật sư Santos ạ. Chắc người ta đã nói với ông là tôi giàu nứt đổ nổ vách, chắc người ta cũng đã nói với ông về tính keo kiệt của tôi. Đúng thế không ạ? Nhưng đấy chỉ là lời đồn bậy thôi.

— Thưa bà – Santos nóng nảy trả lời – xin bà đi thẳng vào vấn đề tôi vừa nêu ra. Tôi hoàn toàn không quan tâm, cũng như không biết bà có giàu hay không, cũng không dò xét xem bà có những nhược điểm hay không. Tôi đến đây chỉ để hỏi bà một câu, và chờ bà trả lời.

— Chết nỗi, ông luật sư! Ông là một con người kiêu kỳ quá đấy! – Mục kêu lên, khi đã lấy lại được cái vẻ tươi cười, không phải để tán tỉnh làm duyên, mà là vì mục vui thích thật sự khi thấy uy quyền ở con người ấy – Ông không cho phép một người... một người đàn bà thoát ra ngoài công việc, dù chỉ là một chốc lát.

Santos nhận thấy rằng mình bắt đầu mất ưu thế, trong khi mẹ đang làm chủ tình hình, do thái độ trơ trẽn rất dày dặn của mẹ. Anh tự trách mình vì thái độ nghiêm nghị quá đáng của mình, và tươi cười trả lời:

— Không có gì đâu, thưa bà. Nhưng tôi đề nghị chúng ta trở lại công việc kia.

— Được rồi. Tôi thấy ý kiến về cái hàng rào là tốt. Như vậy là chỉ còn phải giải quyết trong một lần, tất cả những chuyện rắc rối chẳng thích thú gì về cái ranh giới giữa hai trại mà trước đây luôn luôn không rõ ràng.

Mẹ nhấn mạnh vào những câu cuối cùng bằng một giọng làm cho tư thế tự chủ của người đang nói chuyện với mẹ lại bị thử thách.

— Đúng như thế – Anh trả lời – Chúng ta sẽ xây dựng một hoàn cảnh mới, theo tình hình thực tế hiện nay, chứ không phải theo những điều mà luật pháp quy định.

— Điều đó, tất nhiên ông biết hơn tôi nhiều, vì ông là luật sư mà.

— Nhưng tôi không thích va chạm kiện cáo, rồi đây bà sẽ hiểu.

— Đúng. Tôi đã thấy ông là một người đàn ông hiếm có đấy. Thú thực với ông là tôi chưa hề gặp người nào dễ mến như ông. Ấy đừng, ông đừng sốt ruột. Tôi không đi ra ngoài đề lần nữa đâu. Xin Chúa ban ơn phù hộ cho tôi! Nhưng trước khi trả lời, tôi cần phải hỏi ông một điều: Ông định đặt hàng rào ở chỗ nào, chỗ cái nhà ở Macanillal ư?

— Bà hỏi câu đó làm gì? Bà vẫn chưa biết tôi đã bắt đầu trông cọc ở đâu à? Trừ phi bà có ý định là cái ranh giới ấy không phải ở chỗ đó.

— Không phải ở đó, thưa luật sư?

Mẹ nhìn chăm chặp vào mắt anh.

— Có nghĩa là bà không muốn nó ở nơi... thân thiện, như chính bà vừa mới nói?

Nhưng Doña Bárbara đổi giọng, cố nói thật dịu dàng:

— Sao ông lại thêm: như tôi vừa nói? Sao ông không nói thân thiện, đơn giản thôi?

— Thưa bà – Santos cự lại – Bà biết rõ là chúng ta không thể là bạn bè. Tôi chỉ có thể thoả thuận về điểm mà tôi đã đến đây để thảo luận với bà, nhưng xin bà đừng tưởng tôi là người đấng trí.

Sức nặng của những lời anh vừa nói đã hoàn toàn chinh phục mẹ, làm cho mẹ mất hẳn tư thế. Mẹ cười giả tạo vừa trơ trẽn vừa tinh quái biến mất trên khuôn mặt, mẹ nhìn chòng chọc vào con người đã dám nói với mẹ những câu đó, bằng cặp mắt vừa kính trọng vừa say mê.

— Ông luật sư Santos, thế nếu tôi nói với ông là cái hàng rào ấy cần phải dựng mãi tận bên trong cái nhà ở Macanillal thì sao? Nó phải ở cái ranh giới cũ của Altamira ấy, chỗ trước khi xảy ra những vụ kiện cáo tranh chấp làm cho ông không thể coi tôi là bạn được ấy mà.

Santos nhíu mày, nhưng một lần nữa, anh cố giữ bình tĩnh:

— Hoặc là bà chế giễu tôi, hoặc là tôi đang mơ ngủ -Santos nói chậm rãi, nhưng không khô khan – Tôi hiểu là bà có ý trả lại tôi, nhưng tôi chưa biết bà làm thế nào, để khỏi làm tổn thương sự miễn cảm của tôi.

— Tôi không hề chế giễu ông, cũng không phải ông đang ngủ mơ. Chẳng qua chỉ vì ông chưa hiểu rõ tôi mà thôi, ông luật sư Santos ạ. Tôi đã chiếm đoạt một cách bí ối những đất đai mà giờ đây chúng ta đang nói tới. Nhưng, tôi xin ông luật sư Santos nghe tôi nói đây: người có lỗi trong vấn đề này chính là ông đấy.

— Tôi đồng ý với bà về điểm đó. Nhưng việc ấy các nhà chức trách đã xét xử rồi, và tốt nhất là thôi không nên nói đến nữa.

— Tôi chưa nói cái điều tôi cần phải nói với ông. Xin ông nghe tôi nói đây: Nếu trên đường đời, tôi gặp những người như ông thì cuộc đời của tôi đã khác hẳn.

Santos bỗng lại nảy ra cái ý tò mò của người tri thức mà trong cuộc săn đuổi ở khu Rừng Tối suýt nữa anh đã lao vào thăm dò cái vực thăm của tâm



hồn cứng cõi và hoang dại như thảo nguyên, nhưng có lẽ cũng giống như thảo nguyên: Có những bóng râm mát, có những khoảng yên tĩnh, có một số khu vực bí mật nào đó không bị nhiễm độc. Bởi thế, bất thành linh mục bật ra những lời lẽ, vừa thú tội vừa chống đối.

Đúng thế, lòng thành thực và chí quật cường của một tâm hồn khoẻ khắn, trước số phận của mình, là những điều mà Doña Bárbara đã bộc lộ ra lúc đó, bởi vì khi nói ra điều ấy, mục không hề có ý định lừa gạt, cũng không phải là xúc cảm mềm yếu của trái tim. Trong lúc đó, người phụ nữ yêu đương và mong muốn được yêu chiều thực sự đã biến mất, mục thoả mãn với chính mình, và đương đầu một cách quyết liệt với nội tâm chân thực của mình.

Santos bỗng cảm thấy xúc động, khi nghe một câu mà thấy được cả một tâm hồn.

Nhưng Doña Bárbara đã lấy lại được ngay cái dáng điệu bình thường, mục nói:

— Tôi trả lại ông những đất đai đó, bằng một việc mua bán giả. Ông hãy nói với tôi rằng ông bằng lòng nhận, ngay lập tức chúng ta viết giấy tờ. Nghĩa là: ông viết giấy tờ. Ở đây, tôi có giấy đóng dấu và dán tem sẵn. Việc chứng thực và trước bạ vào sổ sách hợp pháp, chúng ta sẽ tiến hành, khi nào ông có điều kiện. Ông để cho tôi đi lấy giấy nhé?

Trong khi đó, Santos nhận thấy lúc này là dịp tốt, để đề cập đến mục tiêu thứ hai của chuyến đi thăm này, nên anh nói:

— Xin bà chờ cho một lát. Tôi rất cảm ơn lòng tốt mà bà đã chứng minh với tôi qua những lời lẽ vừa rồi. Thực thà mà nói, tôi rất cảm động. Nhưng, tôi đã nói với bà ngay từ đầu là tôi đến đây với hai mục đích. Việc bà hoàn lại cho tôi những đất đai trên, về tình mà nói, tôi coi như đã được hoàn trả. Tôi thỉnh cầu bà một việc nữa, và tôi sẽ biết ơn bà hơn, nếu bà trả lại cho con gái bà những đất đai của trại Barquereña.

Sự thật thầm kín trong thâm tâm lại đập tan cái khát vọng làm lại cuộc đời của mục. Doña Bárbara lại ngồi xuống chiếc ghế xích đu mà ban nãy mục

đã ngồi, mẹ ngắm nghía những ngón tay, và nói giọng bức dọc:

— Ông bạn! Bây giờ ông mới nhắc đến nó. Người ta đã nói với tôi là Marisela rất đẹp. Từ khi sống với ông, nó đã trở thành một con người khác.

Cái ý nghĩ vu khống thô bạo ngu ngốc ẩn trong lời nói lấp lửng hai nghĩa “sống với ông”, phát ra bằng một giọng hiểm độc làm Santos bất giác đứng phắt lên.

— Cô ấy sống trong nhà tôi, dưới sự che chở của tôi, hoàn toàn khác với cái điều mà bà định nói – Santos chỉnh lại bằng một giọng run run vì căm tức – và cố ấy phải sống dưới sự che chở của tôi, vì cô ấy thiếu ăn, trong khi bà giàu nứt đố nổ vách, như chính bà vừa nói với tôi. Nhưng tôi đã làm vì đã thỉnh cầu bà một điều mà bà không thể nào cho được: đó là tình mẹ con. Xin bà coi như chúng ta chưa hề nói với nhau một lời nào, không có chuyện này, cũng không có chuyện gì khác cả.

Và anh đi ra, không một lời chào từ biệt.

Doña Bárbara nhảy bổ về phía bàn viết, trong ngăn kéo bàn có để khẩu súng lục, mỗi khi mẹ không đeo súng bên mình. Nhưng hình như có ai đó ngăn bàn tay của mẹ lại, và nói:

— Không được giết hẳn. Bây giờ, mẹ không còn như trước nữa.

## **CHƯƠNG VI:**

### **Mối lo sợ khủng khiếp ở khe Bò Rống**

Ngày thứ năm lễ thánh. Ngày không ăn thịt thú trên mặt đất, bởi vì mặt đất là thân thể của Chúa đang hấp hối trên cây thánh giá. Ai mà ăn những thịt do đất nuôi dưỡng là xúc phạm thánh thần và hành hạ Chúa, làm cho chính thân thể Chúa bị đau đớn, bằng hai hàm răng của mình. Đó là ngày nghỉ việc, không làm gì ngoài đồng cỏ, cũng không làm ở trong chuồng thú, bởi vì làm như vậy thì sẽ lụn bại suốt đời. Đó là ngày đóng cửa các xưởng làm pho mát, bởi vì sữa quấy trong ngày lễ thánh thì không đông đặc được, và biến thành máu. Đó là ngày chỉ được bắt ba ba, săn cá sấu, và lấy mật ong.

Bắt ba ba để làm món ăn ưa thích của người thảo nguyên trong những ngày thứ năm, thứ sáu lễ thánh. Còn săn cá sấu là vì theo tập quán cổ truyền, lợi dụng những ngày nghỉ ấy, khuấy động sục sạo những khúc sông có nhiều cá sấu để dọn dẹp dòng sông, diệt trừ cá sấu ma, chất xạ hương và răng nanh thu được trong những ngày này có giá trị chữa bệnh rất lớn, hiệu nghiệm hơn cả những bùa chú.

Người ta cắm cọc, dăng rào, nguy trang bằng cành lá suốt từ bờ nay sang bờ kia, chỉ để lại ở giữa sông một khoảng trống hay là “một cái cửa”, và những người “canh cửa” đã chực sẵn ở cạnh đấy, nước ngập đến thắt lưng. Trong khi đó, ở phía trên, những người khác cầm sào dài đập liên tục trên mặt nước, và hò hét đến vỡ giọng, để dồn tất cả những sinh vật ẩn nấp trong dòng nước đục ngầu xuống phía dưới.

Ẩn mình sau những cành lá, đôi tay chìm trong nước sẵn sàng khép lại thật nhanh, khi cảm thấy có con mồi bơi qua, những người canh cửa lặng lẽ rình mò. Thình thoảng những thớ thịt trên khuôn mặt họ bất thần rúm lại, hoặc thoảng biến sắc, chứng tỏ một con cá sấu vừa luồn qua đôi tay bất động của họ.

Santos đứng xem môn thể thao nguy hiểm ấy, chỉ trong chốc lát anh đã thấy cái hố vừa mới đào trên bãi cát đầy những ba ba. Tiếp đó, anh đi về phía những người đang săn cá sấu.

Khúc sông này, là một “bãi” cá sấu mà trong những ngày vừa qua chúng đã ăn thịt mất một số gia súc. Chính vì thế mà Antonio đã chọn nơi này, để mở cuộc lùng sục săn bắt theo tục lệ cổ truyền trong ngày thứ năm lễ thánh.

Từ trên bờ sông, họ bắn súng hoặc quăng những chùm lưới câu lớn xuống nước, móc những con cá sấu lên bờ. Nhưng trước khi Santos đến một lúc, họ đã ngừng bắn, và một khối lượng lớn “thủy dân nguy hiểm” của khúc sông này đã bị lôi lên bờ, nằm phơi bụng lên trời.

— Thế nào, xong rồi ư? -Antonio hỏi – Ông luật sư đến đây, chắc hẳn muốn bắn một con.

Những người đi săn lặng lẽ rút lên bờ, nhưng vẫn chú ý, theo dõi một cái gì đó đang xảy ra dưới dòng nước. Họ làm dấu ra hiệu nhắc anh yên lặng. Và Antonio, sau khi đưa mắt nhìn về phía mà họ đang chờ đợi hy vọng, anh nói lại với Santos:

— Ông có nhìn thấy hai đám lá nguy trang nổi lênh bênh giữa dòng không? Ở bên dưới hai đám lá ấy, có hai người đang chờ một con cá sấu nổi lên, để phóng lao vào hai bên sườn nó, ngay ở dưới nước. Đây là một lối săn bắt vẻ vang nhất. Tôi chắc là Pajarote và María Nieves đang nấp dưới đó.

— Đúng là họ đấy – Carmelito trả lời – Và chính là họ săn bắt con cá sấu “chột mắt” của khe Bò Rống, nó đã mò về đây.

Đó là con cá sấu mà hôm trở về đây Santos đã định bắn, sau khi nghỉ trưa ở dưới bóng cây pa-lô-đê-a-goat. Đó là mối lo sợ khủng khiếp của những khe lạch trong vùng Arauca này. Người ta không còn tính xuể số người và gia súc đã bị nó ăn thịt. Người ta bảo nó đã sống hàng mấy thế kỷ, những viên đạn bắn vào sống lưng khô cứng của nó đều nảy bung ra, và nó không hề bị sây sát. Người ta đã dựng lên cái huyền thoại là đạn không xuyên vào thân nó được, vì nó là con cá sấu đã thành tinh. Nơi ở chính của

nó là cửa khe Bò Rống, giờ đây thuộc trại Miedo, nhưng từ đó nó kiểm chế cả dòng sông Arauca và các chi lưu. Nó thường làm những chuyến ngao du dài trong các nhánh sông, và trở về với cái bụng no kênh, nằm nghỉ ngơi, phơi nắng cho tiêu thức ăn, trên bãi cát của khe Bò Rống, nơi trú ẩn chắc chắn của nó. Bởi vì Doña Bárbara mê tín cho là nó có phép, nên mụ cấm không ai được phạm tới nó, vả lại nó chỉ ăn những con bò của trại Altamira thường bơi qua khúc sông ấy.

— Carmelito, đáng lẽ anh không nên để cho Pajarote và María Nieves mạo hiểm như vậy – Santos nói – Hãy ra hiệu cho họ lên đi.

— Vô ích -Antonio nói xen vào – Những lỗ hổng của đám cành lá nguy trang, qua đó họ có thể nhìn thấy được, lại ở phía bên kia. Hơn nữa, lúc này, đã quá muộn rồi, thậm chí họ không được động cựa mảy may. Một con cá sấu đang sủi bọt gần chỗ họ. Ông nhìn mặt nước kia kìa.

Đúng thế, cách những đám lá nguy trang chừng vài mét, mặt nước sông bằng phẳng bắt đầu gợn sóng.

— Suyt! – Tất cả những người xung quanh đấy nhất loạt khẽ thốt lên một tiếng, cúi khom người xuống, để con cá sấu khỏi nhìn thấy.

Với cái vẻ kênh càng già nua dữ tợn, nó ngóc lên khỏi mặt nước cái đầu góm ghiếc rồi cái lưng khổng lồ bao bọc bởi một lớp vẩy cứng xù xì gai góc.

Hai đám lá nguy trang từ từ trông sang bờ bên kia, như bị dòng nước nhẹ đẩy đi, và người ta nghe tiếng thở dài như trút được gánh nặng của những người đứng xem, trong lúc Antonio nói giọng trầm trầm:

— Thế là họ đã sang phía mắt chột của nó rồi!

Hai mảng nguy trang vẫn dập dềnh trôi lại gần con cá sấu. Mặc dù nó không nhìn thấy, vì nó đã nổi hẳn lên trên mặt nước và con mắt lành của nó đang nhìn lên bãi cát, nhưng hiểm họa vẫn chưa qua, vì chưa đến tầm phóng lao, chỉ một chút xíu bất cẩn cũng mất mạng ngay.

Đúng thế, đột nhiên con cá sấu khổng lồ quay đầu lại, và chăm chú nhìn hai vật trôi nổi trên mặt nước. Ba khẩu súng trên bờ vội hướng nhắm

vào nó, sẵn sàng tính chuyện may rủi đối với tính mạng của hai người đang ở ngay bên cạnh con vật hung dữ. Nó toan lặn xuống, khi hai vật ngụy trang bỗng chao đi chao lại, chứng tỏ Pajarote và Nieves đã bỏ đám lá ngụy trang, liều mạng xông vào công kích, đó là cách tự cứu duy nhất của họ.

Nước sôi sục, đục ngầu lên, và một khối khổng lồ giã giụa quằn quại, khua cái đuôi ketch xù lên không rời buông rơi xuống nước đánh rầm một tiếng, cuối cùng con cá sấu lật ngửa lên, nằm im phoi cái bụng kỳ dị trắng hếu, hai mạng sườn bị trúng lao đang ứa máu. Giữa lúc đó, Pajarote và María Nieves cũng nhô đầu lên khỏi mặt nước, reo to:

— Thượng đế và Con Người!

Ở trên bờ, mọi người đồng thanh hoan hô kỳ công của họ:

— Thế là hết mối hiểm họa ở khe Bò Rống.

— Thế là hết mọi bùa phép của trại Miedo, bởi vì ở đây chúng ta đã có phép chống lại.

## CHƯƠNG VII: Mật ong rừng

Cây an-ga-rô-bô trên bến đò rung lên như tiếng đàn ác-pa<sup>68</sup> du dương hòa với tiếng vo ve của bầy ong rừng.

Mấy đứa cháu trai của ông già Melesio leo lên những cành cây có những bọng ong rừng, xua đuổi ong bằng hơi khói khét lẹt tỏa ra từ những cái bùi nhùi bằng mỡ bò, và gỡ lấy những tảng mật, đưa xuống cho bọn chị em đang đứng ở phía dưới.

Khi có con ong nổi giận chui vào tóc đứa nào thì tất cả bọn con gái kêu thét lên và bỏ chạy, nhưng sau đó bọn chúng nó quay trở lại ngay, cười ngặt nghẽo, và tranh nhau món ăn thơm ngon ngọt khé.

— Mà ăn rồi, Bây giờ, phần tao.

— Không, của tôi, của tôi!

Đó là bầy cô gái nhỏ đang tranh giành những tảng mật ong. Riêng Genoveva, cô gái lớn nhất, đang ngồi nói chuyện với Marisela, trong túp lều có những chiếc ghế dài kê quanh bàn. Cô chống khuỷu tay lên mặt bàn, áp bàn tay vào má, yên lặng ngồi nghe Marisela kể chuyện.

— Em dậy từ sớm tinh mơ, để tắm gội. Nước lành lạnh, mát rượi! Em vừa dội nước lên người, vừa cất tiếng hát, lập tức gà trống, gà mái, vịt nhà và gà rừng<sup>69</sup> đậu trên cây xa-man<sup>70</sup> cũng cất tiếng hát cùng em, inh ỏi cả một vùng. Sau đó, em vào xem nhà bếp đã pha cà phê chưa. Khi ông Santos từ buồng riêng đi ra, em mang lên cho ông ấy một tách thật đặc ít đường, bởi vì ông ấy rất thích như thế. Rồi em mới đi sắp xếp đồ đạc trong nhà, em quét dọn, khâu vá một lúc rồi học bài. Đến lúc ông ấy ở ngoài đồng cỏ về, em lại vào bếp chuẩn bị bữa ăn cho ông ấy, vì ông ấy không ưa những món ăn của bà bếp, mà chỉ thích những thức ăn do em nấu nướng. Ông ấy sạch sẽ quá chừng. Suốt ngày em cứ phải đi xua ruồi và đuổi gà, không cho chúng vào trong nhà. Em đã quen với công việc đặt trứng vào ổ gà đẻ. Trước kia, ông

ấy thường hái hoa ở ngoài đồng mang về nhưng bây giờ, bình lúc nào cũng đầy hoa do em hái ở xung quanh nhà. Lúc đầu, em muốn cắm thật nhiều hoa cao ngất đến mái. Thế là ong bay vào nhà! Ông ấy cười phá lên, khi nhìn thấy như vậy! Em bực mình, nhưng sau em hiểu ra là ông ấy có lý. Á! Em đã kể với chị những gì rồi. Chị chưa biết hôm qua có những người thổ dân da đỏ vào nhà em phải không? Lúc ấy, chỉ có độc một mình em ở nhà, ông ấy với bố em đã ra đồng cỏ cùng người làm, còn các bà bếp thì đang giặt giũ ở ngoài lạch. Đột nhiên, em nghe thấy tiếng ai nói: “Cô ơi, cô xích chó lại.” Em ngó ra thì thấy khoảng hai mươi người da đỏ Yaruro đã vào đến phòng ngoài rồi, đúng như thế. Họ đã đặt cung tên vào một xó, xăm xăm định tiến vào phòng trong.

— Thế chị không sợ ư?

— Sợ gì? Em ra gặp họ, em thét bảo họ: “Ra khỏi đây ngay, các anh ngạo ngược quá, vào nhà người ta mà chẳng xin phép gì cả. Tôi thả chó ra bây giờ.” Tội nghiệp! Họ là những thổ dân hiền lành đi tìm cây chan-goan-gô<sup>21</sup> ở đồng cỏ. Họ vào nhà xin muối và giấy loại bỏ để vấn thuốc. Chắc chị cũng biết, đối với họ, không có thứ quà tặng gì quý hơn một mảnh giấy bỏ đi! Nhưng trời đất! Nếu cho người này nhiều hơn người kia thì có chuyện ngay! Phải chia cho họ thật đều. Nhưng em làm ra vẻ giận dữ: “Các anh nhìn xem kìa, chân bẩn thế kia mà cũng dám sấn sổ giẫm lên nền nhà của tôi. Cầu trời cho người Cuibas<sup>22</sup> đến đây!” Thật cứ như là người ta hô gọi ma quỷ. Họ đảo mắt nhìn xung quanh, và hỏi em: “Cô ơi, cô đã trông thấy bọn Cuibas rồi à?” Nhưng... em kể cho chị nghe chuyện ấy để làm gì nhỉ? À! Em nghĩ ra rồi. Nếu mà chị trông thấy ông Santos quan tâm lo lắng thế nào, khi ông ấy biết có những thổ dân da đỏ vào nhà, giữa lúc chỉ có độc một mình em. Cho đến tối, khi dạy em học, ông ấy vẫn có vẻ đăm chiêu nghĩ ngợi.

Genoveva lặng lẽ nhìn Marisela, khiến cô e thẹn, tùm tùm cười:

— Không. Không phải như chị tưởng tượng đâu. Không có chuyện ấy đâu. Trời đất! Tại sao chị nhìn em mãi thế, hở chị?



— Tại chị đẹp quá. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên cả, chị ạ, người ta đã nói với chị như thế nhiều lần rồi.

— Thế thì, tại sao chị nhìn em mãi thế, chị làm cho em mắc cỡ, xấu hổ.

— Em không tin chị có thể. Hôm nay, ít nhất người ta cũng đã “ném hoa”<sup>23</sup> vào người chị rồi.

— Chính chị vừa “ném hoa” vào em đấy. Chị nói với em như thế, có nghĩa là chị bảo em rất thông minh. Em nghe những lời ấy đã chán ngấy rồi. Thịnh thoảng em chẳng thiết học hành gì nữa, để xem ông ấy có đổi giọng không. Nhưng mà, chị ơi, sao chị cứ nhìn em mãi thế?

— Chiếc áo chị đang mặc rất đẹp.

— Cảm ơn chị. Nhưng chị đừng tưởng em không hiểu chị đang nghĩ gì đâu.

Liên sau đó, Marisela kể lại những bản vẽ của Santos, cả hai cô gái cùng cười một hồi lâu về cái “con rối” mà Santos vẽ trên cổ áo. Sau đó, Genoveva cúi đầu nhìn xuống, khẽ gõ những đầu ngón tay trên mặt bàn, một lúc sau mới nói:

— Dù sao, chị cũng vẫn là người may mắn.

— Hừ! – Marisela dọa – Chị phải cẩn thận đấy.

— Vì sao em phải cẩn thận?

— Chị thừa hiểu là em định nói gì rồi

— Em ư? Em hiểu thế nào nhỉ?

— Thôi, chị đừng đóng vai đạo đức giả nữa. Hãy thú thật đi. Chị cũng yêu ông ấy đấy!

— Một đứa con gái vô nghĩa lý như em mà lại đi yêu ông luật sư ư? – Genoveva thốt lên – Chị điên à? Ông ấy là một người rất đáng mến, nhưng mặt ông không phải để cho lừa uống.

Marisela hỏi lại một điều mà mọi người đã nói với cô, chỉ vì cô cũng muốn nói ra điều đó:

— Ông ấy đáng mến thật ư?

Nhưng Marisela nói ra những lời đó với một giọng mà người nghe nhận thấy ngay là cô cũng đang có một mơ tưởng, bởi vì đối với cô Santos đã biểu lộ mọi tình cảm thân thiết, chỉ trừ tình yêu: thái độ nghiêm nghị của người cha và người thầy, khi anh dặn dò nhắc nhở cô, thái độ thân mật của người anh cả, khi đùa vui với cô. Đôi khi cô yên lặng nhìn anh thì anh cũng lặng yên, và nhìn vào mặt cô, mỉm cười với cô. Nét mặt của anh có một vẻ kẻ cả thân thương, nồng nàn, làm cho cô bẽn lễn e thẹn. Đặc biệt là trong những ngày gần đây, sau bữa ăn, vẫn như lệ thường, Santos nói về những người bạn gái của anh ở Caracas, nhưng không phải là để nêu gương cho cô nữa, mà là nhắc nhở đến họ một cách thích thú, nhất là khi anh nhắc đến một người tên là Luisana Lujan. Không lần nào nhắc đến tên cô bạn gái ấy mà anh không lặng người trầm ngâm suy nghĩ:

— Em cũng như chị thôi, Genoveva ạ; mặt ong không phải để cho lừa.

Lúc này, cả hai cô đều nhè nhẹ gõ ngón tay trên mặt bàn, trong khi những con ong rùng bay lượn quanh đấy vội bầu vào những tầng mật mà những ngón tay tham lam không xô vào lấy mất chất ngọt khé của chúng nữa

Marisela đằng hắng, để giấu những tiếng nghẹn ngào, Genoveva hỏi:

— Sao vậy, hờ chị?

— Cổ họng em nóng bỏng, có lẽ vì em ăn nhiều mật ong quá!

Và Genoveva kết thúc:

— Đấy là cái dở của mật ong rừng. Nó rất ngọt, nhưng nóng như lửa đốt.

## CHƯƠNG VIII: Mỗi lửa và chồi non

Từ đây không gian hiu quạnh, cảm lạnh, xa vắng, người ta đã nghe thấy tiếng sấm báo hiệu mùa nước sắp đến. Từng đám mây lớn trôi về phía tây, tụ lại trên các ngọn núi, nơi mở đầu các trận mưa, để rồi từ đó đổ xuống thảo nguyên. Và cứ vào những lúc chập tối, sấm nổ ầm ầm như tiếng súng rền sau những ánh chớp rạch ngang dọc ở phía chân trời. Mùa hè bắt đầu từ giữa cùng với tiếng ve kêu ra rả chổi tai trong những lùm cây khô héo, cùng với những đồng cỏ mênh mông vô tận úa vàng, và những mảnh đất ở các cửa sông nứt toác ra như những cái mồm khát nước dưới ánh mặt trời nóng bỏng. Không khí khét lẹt, khói ùn ùn bốc lên từ những đám cháy bắt đầu lan ra trên đồng cỏ. Không khí yên ắng ngọt ngào suốt mấy ngày liền, họa hoằn mới có một trận gió nóng như hơi thở hầm hập của người sốt.

Buổi chiều hôm ấy là tột đỉnh của cơn mê sáng cực kỳ bức bối của thảo nguyên. Thảo nguyên đầy những ảo ảnh phản chiếu ánh sáng mặt trời, và trong sự yên tĩnh nặng nề hoang vu đó chỉ còn có không khí rung rinh chuyển động. Khi một cơn gió lốc đột nhiên nổi lên trên đồng cỏ thì một hiện tượng kỳ lạ cũng xảy ra; từng bầy chim vịt bay ngược chiều gió, và kêu lên những tiếng quang quác khiếp hãi. Bò ngựa lẻ loi, hoặc theo những con đầu đàn chạy về một hướng. Có những con chạy về chuồng trại nhà. Có những con hướng về phía chân trời xa tít tắp, trong cuộc chạy trốn vội vã.

Khi Santos đã lơ mơ thả mình vào giấc ngủ trưa dưới bóng của dãy hành lang trước cửa nhà, bỗng anh nhận thấy có hiệu tượng biến động khác thường trong đám súc vật. Anh cất cao tiếng, hỏi to:

— Tại sao bò lại về chuồng vào giờ này nhỉ?

Carmelito, đã hai lần đi ra phía đó để xem xét có gì xảy ra ngoài đồng cỏ, giải thích với Santos

— Vì ngọn lửa bốc lên cao. Ông nhìn kia: từ đằng ấy, đằng sau cánh rừng kia, lửa bốc lên, lan ra, đang tràn tới đây. Ở đằng này, phía đằng sau này, cũng thấy khói bốc lên. Từ Macanillal đến đây, tất cả các ngả đều có hơi nóng.

Những ý nghĩ thô thiển bám chặt trong đầu óc những người dân quê Venezuela, và sự bất lực của những cư dân thưa thớt trên những vạt đất thảo nguyên mênh mông đòi hỏi họ phải nỗ lực, thúc đẩy họ phải dùng mọi lửa. Mỗi khi sắp xảy ra những trận mưa đầu tiên hàng năm, họ thiêu đốt đồng cỏ, coi như là một biện pháp duy nhất có hiệu quả, để cho đồng cỏ đã khô kiệt vì hạn hán trở lại xanh tươi và để diệt trừ sâu bọ làm hại súc vật. Đó là tập quán, hầu như là bắt buộc tất cả mọi người thảo nguyên phải hỗ trợ nhau, phải châm lửa thiêu đốt những đám cỏ khô mà họ gặp trên đường đi, dù là thuộc trại của người khác.

Nhưng Santos không cho phép ai làm như thế ở trại Altamira, vì anh cho việc dùng biện pháp đốt đồng cỏ là thô thiển có hại. Ngược hẳn lại ý kiến của Antonio Sandoval, anh có ý định thí nghiệm chăn thả gia súc quay vòng để diệt trừ sâu bọ, và để chờ đồng cỏ tự nó mọc xanh tươi trở lại, khi những trận mưa đầu mùa đổ xuống, rồi anh sẽ so sánh những kết quả. Đồng thời, anh nghiên cứu áp dụng phương pháp canh tác hợp lý hơn, trên các cánh đồng cỏ của trại Altamira.

Chính vì thế mà tất cả các cánh đồng cỏ của trại Altamira đều khô khốc, nên lửa lan tràn ra rất mạnh. Đúng thế, chỉ trong nháy mắt, hai vòng lửa đỏ bùng lên ở phía chân trời, trong chốc lát đã lan ra tất cả các cánh đồng. Đây đó, những lùm cây cổ chống cự lại một cách tuyệt vọng, nhưng những ngọn lửa ồ ạt xô tới, dè lên trên, quay cuồng, rú rít như điên dại, bốc lên cao khi bị va vấp, tỏa ra từng đụn khói đen, nổ tanh tách trong đám dây leo. Và khi cái diềm kháng cự đã bị tiêu diệt thì ngọn lửa chiến thắng lại khép kín vòng vây, rồi ào ào tiến lên, bao vây, đe dọa khu nhà ở.

Tuy nhiên, khu nhà ở không bị nguy hại, nhờ có những đụn cát thiên nhiên và những sân nuôi gia súc bao quanh. Nhưng không khí nóng bao trùm, hầm hập, ngột thở.

— Hình như việc này xảy ra là do một ý đồ nào đó – Santos nhận xét.

— Chính thế, thưa ông – Carmelito lẩm bẩm – Những ngọn lửa này không phải tự nhiên mà đến đây.

Carmelito là người làm thuê duy nhất có mặt ở đây. Những người khác, kể cả Antonio Sandoval, sau bữa ăn trưa lại đi săn lùng cá sấu ở các khe lạch. Carmelito ở nhà, anh đi lờn vờn xung quanh khu nhà ở, canh phòng, bởi vì tối qua anh gặp một người phu trồng thuốc lá báo cho anh biết rằng, anh ta vừa nghe thấy anh em Mondragone nói chuyện với nhau ở quán của trại Miedo: ở bên đó, họ đang trù tính một việc gì chống lại trại Altamira, vào ngày hôm sau. Carmelito giữ kín tin đó, bởi vì anh muốn để cho riêng một mình Santos biết rõ lòng trung thành của anh, nhưng anh lại không muốn khoe khoang lộ liễu. Anh tự nhủ: “Dù cho chúng có đến đây bao nhiêu nữa thì chỉ hai người, ông luật sư với khẩu súng trường, còn mình với lưỡi dao này, sẽ không để cho một tên nào bén mảng đến gần.”

Bây giờ, anh đã hiểu rằng đó là ngọn lửa đốt lên từ trại Miedo lan tới, anh nhủ thầm:

— Cũng may còn có những cánh đồng đã cắt cỏ rồi, ngăn không cho lửa tràn tới đây.

Đúng thế, những vạt đất đã cắt cỏ ngăn chặn ngọn lửa. Nhưng khi vòng vây lửa bị đứt ra thành những lưỡi lửa leo lét giữa những cồn cát, và khi gió đã lặng trong buổi chiều hoàng hôn, những đám cháy đã tắt thì cả một vùng đồng cỏ rộng lớn mông mênh trải dài đến tận chân trời đã thành than, dưới một vòm trời đầy tro bụi. Thật là một cảnh thảm thương được soi sáng bằng những ngọn lửa đang lụi dần ở phía Macanilla, nơi Santos đã cho dựng cột để lập hàng rào. Đó là sự căm phẫn trời dậy của thảo nguyên, đó là công trình của luồng gió bất trị ở vùng đất không có giới hạn chống lại sự văn minh khai hóa. Như vậy là nó đã thiêu hủy cái hàng rào, và lúc này đây, nó nghi ngời như một tên khổng lồ thỏa mãn đang đứng thờ bằng những trận gió thổi tung lên từng đám tro tàn.

Nhưng ngày hôm sau và liền mấy ngày sau nữa, những đám cháy lại xuất hiện ở những địa điểm khác nhau. Những con thú hoang bị mất nơi trú ẩn, chạy lung tung khắp nơi làm tăng thêm mỗi nguy hiểm cho những người chăn dắt khi vội vã dẫn gia súc đến những cánh đồng cỏ lửa không lan tới. Có những đàn bị lây cái cảnh chạy trốn liên miên như những con thú hoang, và có những con hiền lành không bị lây cảnh chạy dài thì khi trở về chuồng cũng mệt lử và đói khát. Chỉ còn những cánh đồng cỏ có những lạch nước chảy qua mới thoát khỏi ngọn lửa, nhưng người ta phải mất rất nhiều công sức mới đưa được gia súc đến trú ẩn ở đó mà không bị lạc sang những đôn điền lân cận.

— Đây là hành động của Doña Bárbara – Những người làm công của trại Altamira đều thừa nhận là đúng như vậy – Ở đây, chưa hề thấy cháy như thế này bao giờ.

Pajarote đề nghị:

— Xin ông luật sư Santos cho phép chúng tôi, tôi với anh bạn María Nieves chỉ cần hai bao diêm, chúng tôi sẽ nổi lửa đốt trại Miedo từ bốn phía.

Nhưng Santos đáp lại:

— Không đâu, Pajarote. Nếu quả thật là có thủ phạm, chúng ta sẽ tìm cách bắt chúng và nộp cho nhà chức trách, để họ trừng trị một cách thích đáng.

Ngay cả Lorenzo Barquero cũng ra khỏi sự mê mệt thường ngày, và khuyên Santos trả đũa:

— Anh còn nói là nếu có thủ phạm ư? Anh còn nghi ngờ là những việc này không phải là việc làm của mục ấy ư? Chẳng phải là lửa đã từ phía trại Miedo kéo đến đây ư?

— Đúng thế. Nhưng để kết tội, tôi cần phải xác minh chắc chắn, mà cho đến bây giờ tôi chỉ mới được nghe những lời phỏng đoán.

— Kết tội ư? Và ai đã nói với anh là cần phải nhờ đến nhà chức trách? Anh không phải là dòng dõi họ Luzardo ư? Hãy làm như tất cả những người

trong dòng họ Luzardo đã làm, hãy giết chết kẻ thù của anh đi. Luật lệ của mảnh đất này là sức mạnh của khí giới. Anh hãy tuân theo quy tắc đó. Hãy giết ngay con mụ đàn bà ấy, nó đã tuyên chiến với anh. Anh còn chờ đợi gì mà không giết nó?

Đó là sự chống đối đột ngột của một con người, sự trỗi dậy của một mối thù bị chôn vùi trong một linh hồn đốn mạt bao nhiêu năm nay. Đó là sự phản kháng mạnh mẽ và tàn nhẫn, có thể làm tất cả mọi việc. Nhân phẩm suy biến đã khiến anh đắm mình trong men rượu, để lãng quên những nỗi khốn khổ của mình. Sự phản ứng khỏe khoắn như vậy đã bắt đầu ngay từ những ngày mới đến sống ở trại Altamira, nhưng cho đến bây giờ anh chưa dám nhắc đến Doña Bárbara dù chỉ là nói xa xôi bóng gió. Câu chuyện của anh thường chỉ xoay quanh những kỷ niệm trong thời sinh viên. Anh gợi lên những chuyện vụn vặt, anh kể ra những tên người với những nét mặt của những bạn bè thời kỳ đó, thậm chí anh nhắc cả đến những chi tiết rất tỉ mỉ chính xác, trong đó đôi khi có những chuyện đau buồn. Thịnh thoảng những ý nghĩ của anh bỗng lạc đề. Anh nói quanh co, lộn xộn, lảm lẩn, không ra đầu đuôi gì cả, với những ý nghĩa trái ngược nhau, làm cho người ta có cảm tưởng là những ý nghĩ đó đang len lỏi giữa những đám đống nát của bộ não giống như những cái bóng điên cuồng vừa tìm nhau lại vừa tránh nhau. Giờ đây, lần đầu tiên, anh nói đến người đàn bà đã gây ra sự tan nát của đời mình. Trong đôi mắt anh, ánh lên một vẻ hung dữ điên cuồng mê sảng.

— Không cần thiết phải làm như vậy, anh Lorenzo ạ – Santos nói tiếp luôn, để lái câu chuyện bực tức – Đúng là lửa từ trại Miedo tràn đến, nhưng về một phương diện nào đó tôi cũng có lỗi, bởi vì nếu tôi không phản đối việc đốt từng phần đồng cỏ như người ta vẫn thường làm, thì không đến nỗi tất cả các cánh đồng đều bị đốt trong một lúc như vậy. Việc thí nghiệm quay vòng chăn thả gia súc là một “sáng kiến” mà tôi đã phải trả bằng giá đắt: thảo nguyên đã được định đoạt bằng luật lệ của thói quen<sup>74</sup>.

Nhưng Lorenzo Barquero có một khát vọng được kích thích mạnh mẽ, giống như bị tác động bởi hơi men, khi anh mất ý chí xây dựng lại cuộc đời. Ánh sáng của trí thông minh lấp lánh trong anh tạo ra những cái bóng điên

cuồng, nhảy múa giữa những đám đờ nát của trí não. Santos không thể nào thuyết phục anh bỏ được cái ý nghĩ giết chóc đó.

— Không. Không lý lẽ gì nữa. Ở đây, chỉ có hai con đường: hoặc là giết mổ, hoặc là khuất phục mổ. Anh khỏe mạnh và linh lợi anh có thể trở thành người đáng sợ. Hãy giết mổ đi và trở thành thủ lĩnh của vùng Arauca này. Những người trong dòng họ Luzardo không thể không làm thủ lĩnh, cho nên anh cũng không thể làm khác được, dù anh muốn hay không. Trên miền đất dã man này, người ta chỉ qui phục kẻ giết người. Không nên nhỏ nước mắt trước vinh quang đỏ của kẻ sát nhân.

Trong khi đó, ở trại Miedo, những cối rế cũ cũng đang nảy mầm. Sau khi cái ý định làm lại cuộc đời bị tan vỡ trong buổi chiều gặp Santos, Doña Bárbara đã trải qua những ngày đau buồn. Mụ lao vào mưu đồ những việc báo thù ghê rợn. Có những buổi mụ thức trắng đêm, trong căn buồng trò chuyện với “Thần Hộ Mệnh”. Nhưng “Thần” không đáp lại những lời van nài cầu xin, nên mụ lại càng tức giận, đến nỗi không ai dám đến gần mụ.

Balbino Paiba cho đó là dấu hiệu mụ đã quyết định tuyên chiến với Santos Luzardo, hẳn liền vạch ra kế hoạch đốt những đồng cỏ của trại Altamira, để lấy lại những ân huệ đã mất mát của tình nhân. Hẳn đi trước cả những mưu đồ mà mụ định thực hiện. Hẳn giao việc thi hành cho hai tên Mondragon còn sống sót là những người làm thuê của trại Miedo còn phục tùng hẳn, lúc đó đã lại sống sót trong ngôi nhà ở Macanilla. Nhưng hẳn giữ kín “sáng kiến” ấy, vì hẳn nhớ câu nói của Doña Bárbara “Xin Thượng Đế tha cho kẻ nào dám chống lại Santos.” Còn Doña Bárbara thì lại cho những vụ cháy làm tan hoang đồng cỏ của trại Altamira là do “thần linh” phù hộ mụ, bởi vì cái hàng rào mà Santos dựng lên để thực hiện ý đồ của anh ta muốn ngăn chặn sự lấn chiếm tợn của mụ, đã bị thiêu hủy. Mụ tin rằng, đến một lúc nào đó, những chướng ngại vật khác ngăn cách mụ với người mụ yêu cũng sẽ bị sụp đổ, và khi nào mụ muốn thì người đó sẽ phải đến nộp mình.

Thực thế, hình như có một thể lực quý quái ngự trị ở trại Altamira. Suốt ngày họ phải lăn lóc vất vả với những đàn gia súc đói khát, để làm cho



chúng quen với những nơi uống nước chưa bị cạn, và có khi họ phải liều thân giữa những con thú dữ. Đêm đêm, họ còn phải luôn luôn nghe ngóng đề phòng, chống lại cuộc tấn công của những đàn cáo điên dại chạy tràn đồng cỏ xông vào nhà, chống lại những đàn rắn trồn lửa cũng tràn vào trong nhà. Nào đã hết đâu, mỗi khi bước vào nhà họ lại phải trông mấy cái hình dáng khố sở của Lorenzo Barquero, với mỗi căm thù bất lực rung lên trong giọng nói lấp bắp, khăng khăng đòi lao vào cuộc báo thù Doña Bárbara, đòi được tiếp tay thực hiện cái ý muốn trả thù lúc này đang sôi sục trong trái tim anh.

Và điều ngán ngấm hơn hết là Marisela. Những nỗi buồn tủi của mối tình thâm kín đối với Santos đã làm cho cô trở thành một người rất khó chịu. Trong lời lẽ của cô lại đầy những tiếng cộc cằn và những từ phát âm không đúng cách mà trước đây Santos đã tốn rất nhiều công phu mới làm cho cô bỏ được. Mỗi lần mở miệng trả lời một câu hỏi của anh, cô lại xõ ra những tiếng rên rỉ, như thể cô đã có một kế hoạch định trước tìm mọi cách làm cho anh bực mình: một tính xấu kéo dài, và một câu trả lời chường tai mỗi khi anh định nhắc nhở khuyên nhủ cô.

— Vậy tại sao không để cho tôi trở về rừng?

Nhưng, trong khi đó, những đám mây tiếp tục lướt qua ngày càng dày đặc hơn, sấm chớp ban đêm ở phía chân trời xa cũng nổi lên thường xuyên hơn. Và vào tất cả các buổi sáng, chim ca-rao vừa kêu vừa bay qua bầu trời như báo hiệu mùa mưa đã đến.

Quan sát những dấu hiệu của thời tiết, Antonio kết luận

— Ở trên núi, đã bắt đầu có mưa. Chớp vừa mới chớm đổi hướng, và chẳng bao lâu nữa, mưa nguồn sẽ đổ về...

Thực vậy, ngày hôm sau, sau một hồi lặng gió oi ả nghệt thở, một làn gió nóng từ miền cao nguyên thổi tới, dấu hiệu chắc chắn của mùa nước bắt đầu. Chớp đã đổi hướng, tiếng sấm vọng đến tận vùng hạ lưu sông Apure, và từ xa, mưa trút xuống như lông chim, chạy qua đồng cỏ vùng Cunaviche, rồi dần dần nặng hạt, và trở thành mưa to, kèm theo bão táp. Những đám

mây màu chì chỉ trong khoảnh khắc đã che kín cả bầu trời, bị cơn bão quật rơi xuống đồng cỏ, giữa những tia chớp loằng ngoằng giống như cây bị nhổ bật rễ, cùng với những tiếng sấm ì ầm liên hồi. Chỉ trong chốc lát, những chỗ trũng trên khắp cả vùng đồng cỏ đã đầy ắp nước.

Và, sáng sớm hôm sau, tất cả thảo nguyên đã xanh tươi mơn mớn

— Trong cái dở lại có cái hay – Antonio nói – Lửa đã làm cho Altamira đổi mới. Bây giờ, đồng cỏ nảy mầm một cách mạnh mẽ, bởi vì muốn nói gì thì nói, không có gì tốt bằng thiêu đốt. Khi đến ngày chia đàn, cả đồng cỏ này sẽ đông đặc gia súc, bởi vì số bò của trại nhà sẽ trở lại nơi ăn cỏ thường ngày, và bò nơi khác đến sẽ bù cho những con đã bị lửa giết hại.

Những con thú thả rông lại trở về nơi ẩn nấp cũ của chúng, những đàn gia súc lại nhởn nhơ trên khu vực chăn nuôi thường ngày, và những con ngựa cái lại trở lại chạy nhảy nô đùa vui vẻ cùng với cả đàn. Đêm đêm, trong dãy lều, chiếc đàn bốn dây lại trở lại trên tay những người làm thuê. Marisela cũng đã lấy lại được những phong thái tốt đẹp, và lại tiếp tục học bài dưới ngọn đèn treo trong phòng lớn.

Tất cả mọi sự vật đều giống như những mầm non nảy lên, sau khi đồng cỏ bị những mồi lửa thiêu đốt.

## CHƯƠNG IX:

### Những cuộc họp ban đêm trong mùa chia đàn

Vào mùa nước cũng là bắt đầu thời kỳ chia đàn. Tục lệ được đặt ra, do không có hàng rào phân ranh giới, được luật pháp thảo nguyên thừa nhận, ấn định rằng những trang trại tiếp giáp nhau cùng thực hiện việc chia đàn một hoặc hai lần trong một năm. Công việc chính là lùng sục, săn dõn, thu thập những đàn bò tản mát ở tất cả các khu vực, rồi chia đàn, đóng dấu sắt nung cho chúng. Người ta tiến hành công việc này lần lượt ở từng trại, dưới quyền chỉ huy của người cầm đầu việc săn dõn chia đàn do hội nghị của các nhóm chăn bò bầu lên. Việc săn dõn chia đàn này kéo dài trong nhiều ngày liền, và các trại đều lựa chọn những người giỏi nhất của trại mình để tham gia cuộc săn dõn. Họ cười những con ngựa đã quen với công việc này nhất, sử dụng những công cụ tốt nhất và cố gắng tỏ hết tài khéo léo của nòi giống người dũng cảm<sup>25</sup>.

Những công việc chuẩn bị ồn ào ở trại Altamira bắt đầu từ lúc gà gáy giục. Số người làm thuê của trại bây giờ đã lên đến trên ba mươi người. Ngoài ra còn có mặt những người chăn bò của trại Jobero Pando và trại Ave María.

Bởi vì cần phải xông vào những nơi súc vật ngủ, trước khi chúng tản đi các nơi, nên họ vội vã đóng ngựa và lớn tiếng hỏi han về những dụng cụ mà họ không thấy:

— Cái roi ngựa của tôi đâu rồi? Sao tôi không thấy nó đâu cả? Ai cầm của tôi thì bỏ ra đi, vì cái roi đó ai cũng biết: ở đầu mút có một cái sừng, và nếu nó chọc vào đâu, tôi chỉ nhìn vết thương cũng nhận ra ngay.

— Tí ti cà phê đã có chưa đây? – Pajarote cất tiếng hỏi oang oang – Sắp sáng bạch rồi mà chúng mình vẫn còn luẩn quẩn ở đây.

Và vừa thắt dây đai, anh vừa nói với con ngựa:

— Nào, chú ngựa xám đốm trán của tôi, thử xem hôm nay chú mày làm ăn ra sao đây. Dây thừng của tôi mềm hơn tóc của người da đen, nhưng tôi không bôi mỡ cho nó đâu, bởi vì tôi sẽ xỏ nó một cách nhẹ nhàng hơn cả tóc của anh chàng da trắng vào cái mũi của một con bò già mà chúng ta sẽ quật ngã để kéo nó vào đàn.

— Nhanh lên các cậu – Antonio giục – Chúng ta phải phóng nhanh cho chóng đến nơi.

— Mang cà phê ra đây, bà Casilda ơi – Những người đã đóng ngựa xong, vừa đi vào bếp vừa gọi.

Ngọn lửa reo vui trên những thanh củi có dầu, nổ tí tách trong bếp lò, giữa những vòng kiềng đen thui đội một chiếc nồi. Trong nồi, cà phê thơm ngậy đang sôi réo. Chiếc muôi trong tay bà Casilda không ngừng múc cà phê nóng đổ vào cái lọc bằng vải mắc vào dây thép buộc từ trên nóc nhà buông thông xuống, trong khi những bà khác rửa những chiếc “cốc vaj” bằng sành, múc đầy cà phê rồi đưa cho những người đang sốt ruột chờ đợi. Cả nhà bếp náo nhiệt hẳn lên trong một lúc, vì những câu đùa giỡn, những lời nói tục tĩu của bọn đàn ông, và những chuỗi cười, những tiếng đối đáp của các bà.

Sau khi uống cà phê, cho đến tận bữa ăn chiều lúc trở về trại, họ sẽ không cho gì vào dạ dày ngoài những ngụm nước đục và chất nước cốt đắng ngắt của thuốc lá. Đoàn người sẵn đôn cho Santos Luzardo dẫn đầu, vui vẻ lên đường trước triển vọng của ngày hôm đó. Họ vừa đi vừa bõn cợt nhau với những câu hỏi lửng lơ đầy ý nghĩa. Họ cùng nhau nhắc lại và bàn tán về những tai họa trong lần sẵn đôn chia đàn trước đây: họ đã liều mạng xông phá giữa cặp sừng nhọn hoắt của một con bò mộng, hoặc suýt chết lòi ruột dưới vó ngựa. Họ khích lệ, thách thức lẫn nhau lập những công trạng anh hùng.

— Nào xem có ai nhận với tôi không – Pajarote nói – Tôi cuộc là một mình tôi sẽ quật ngã hai chục con hôm nay, và những kẻ biếng nhác chây lười sẽ làm chứng.

Cuộc chiến đấu thật là vất vả và kéo dài đến giữa trưa. Những người săn đuổi, quăng thừng không lúc nào ngơi tay. Nhiều con ngựa bị chết, nhiều con không bị quy nhưng hầu như không còn sức cất nổi vó. Nhưng gia súc bị dồn về, đứng yên ở một chỗ, bởi vì chúng mệt nhoài vì chạy nhiều. Chỉ có những người săn dồn là vẫn sẵn sàng, ngồi thẳng trên lưng con ngựa đang thở phì phì. Quên cả đói, khát, hò hét đến khản giọng, nhưng họ vẫn vui vẻ ca hát, để làm cho gia súc khỏi hoảng sợ.

Đến xế chiều, Antonio ra lệnh chia đàn. María Nieves đi vào giữa đám bò, và lên tiếng gọi những con “mồi”. Chúng nhận ra giọng nói của người dạy thú và đã quen với công việc, liền ra khỏi đàn và đứng dừng lại ở nơi gia súc của trại Altamira sẽ tập trung. Đó là đàn được tách đầu tiên.

Công việc dựng đàn này có vẻ như không có khó khăn gì, nhưng việc tách đàn là một dịp để người thảo nguyên tỏ rõ sự khôn khéo khi kéo đuôi vật ngã những con bò mộng ở giữa đàn này, đàn khác.

Tiếp đến trại Miedo và trại Jobero Pando tách đàn. Cuối cùng, khi thấy có một số bê non và bò cái mang dấu sắt nung của trại Amareña mà không có người tham gia vào việc săn dồn chia đàn này, vì ở quá xa Altamira, Balbino định tách ra và chiếm lấy.

Santos chứng kiến việc tách đàn, không nói một lời; nhưng khi mỗi con bò của trại Amareña đi qua, anh lại nhìn kỹ dấu nung của nó, rồi đối chiếu với cái dấu của con ngựa mà Balbino đang cưỡi. Tên này chợt dạ, lên tiếng hỏi:

— Tại sao mỗi lần có một con bò đi qua, ông luật sư lại nhìn vào móng con ngựa của tôi thế?

— Bởi vì con ngựa ấy mang dấu nung của ông nhưng con bò mà ông nhận thì không phải con nào cũng có dấu như thế.

Nghe tiếng nói của chính mình mà Santos tưởng chừng như tiếng nói của người nào khác. Antonio cũng như bất kỳ người thảo nguyên nào cũng phải nói như vậy, nhưng đó không phải là cách nói của người thành thị.

Balbino buộc lòng phải bào chữa xuê xoa:

— Tôi được phép mang những con bò của trại Amareña đi.

Con người thành thị lập tức đáp lại:

— Hãy cho xem cái phép ấy, nếu không chứng minh được là có cái quyền ấy thì không được lấy một con bò lạ nào đi.

— Thế ông định chiếm chúng chẳng?

— Đáng lẽ tôi không cần giải thích cho một kẻ láo xược như anh – Santos trả lời – Tuy nhiên hãy nghe đây. Những con bò đi lang thang trên đồng cỏ và đến tận đây thì tự nó sẽ đi về Amareña, nếu bên đó không có ai sang tìm chúng.

— Chết nỗi: – Balbino thốt lên – ông định thay đổi những tục lệ của thảo nguyên chẳng?

— Đúng đấy. Tôi đề ra như thế đấy. Hãy chấm dứt một số tục lệ cổ hủ của thảo nguyên.

Balbino Paiba lại buộc lòng phải thỏa thuận với Santos. Sau khi anh đã bảo không bàn bạc gì với hãn về những con bò của trại Altamira, lúc này anh lại bác không để cho hãn mang bò của trại khác đi. Tuy số bò đó không nhiều, nhưng anh biết rõ hãn rất sành sỏi trong việc “xóa dấu cũ đóng dấu mới”.

Hồi hộp nhất là khi ghép đàn, dồn thú hoang vào chuồng. Đàn thú hoang quay cuồng như cơn lốc trong hàng rào có một hướng thu hẹp lại như cái phễu. Những người cưỡi ngựa xông xáo dồn ép chúng dàn thành hàng dài, buộc chúng đổ xô vào lối cửa chuồng. Trong đám bụi mù do vó ngựa và bò tạo ra, có tiếng sừng bò va chạm lộc cộc, tiếng bê con kêu be be, tiếng rống của bò đực, tiếng gõ móng và tiếng rung bồm của ngựa, nổi bật lên là những tiếng quát tháo đình tai nhức óc của những người săn dồn bò.

— Đấy, chỗ ấy đấy! Áp sát vào! Áp sát!

Vòng vây xiết chặt lại, thúc những con vật bướng bỉnh vào trong chuồng, những người cưỡi ngựa áp sát vào, không để cho chúng có khoảng

trống mà lồng lộn, ngăn chặn không cho chúng xô đẩy nhau chồm lên chạy trốn. Họ vừa gào thét vừa ra sức giữ gìn trật tự bằng cây gậy gỗ sồi.

Sau khi lùa hết súc vật vào chuồng, đóng dôi cổng chuồng, những người ở lại canh gác lên tiếng ca hát, còn những người khác trở về nhà, tháo yên cương và tắm rửa cho ngựa.

— Chú mày chạy tốt lắm ngựa xám đốm trán ạ! – Pajarote vừa nói với con ngựa của mình vừa vỗ vỗ vào cổ nó – Không có con bò nào chạy thoát trên dải đường của chú mày. Vì thế, sáng nay bọn người ghen ghét ở trại Miedo gièm pha gọi chú mày là con giết người. Tao tiếc là đã không tìm ra thằng nào gọi chú mày như thế, để mà đòi nó phải trả nợ chú mày...

Những người săn dòn trở về làm cho sân trại nhộn nhịp hẳn lên. Sấm tối, từng lớp người trở lại, chuyện trò âm ỉ và ca hát, bởi vì mỗi việc cần nói ở thảo nguyên này đã có một bài hát một khúc ca mà không có lời nói nào diễn đạt hay hơn nữa, bởi vì cuộc sống của họ đơn giản, không có điều gì mới lạ, và bởi vì tâm hồn của họ thường nghiêng về những vẻ đẹp tưởng tượng.

Sau khi tắm rửa cho ngựa và dẫn nó ra chỗ có cỏ non, họ quay trở về sân trại. Ở đó, một đồng lửa đã được đốt lên, và con bê non trên giàn nướng đang bốc mùi thơm phức. Người ta mang tương ớt, chuối xanh và sẵn luộc từ trong bếp ra. Những người làm thuê kẻ đứng người ngồi xung quanh đồng lửa, ních những thứ đó với thịt nướng vào dạ dày lép kẹp, sau một ngày không ăn uống gì, ngoài một cốc vại cà phê lúc sáng sớm.

Họ vừa ăn uống vừa chuyện trò trao đổi về những công việc trong ngày, kèm theo những câu tình nghịch và huyền hoang, những lời đùa giỡn vừa thân mật vừa sâu cay, những lời đối đáp vừa kịp thời vừa sắc bén. Đó là những giây phút thú vị trong cuộc đời của người chăn bò, của người dẫn đường, của người đảm đương những công việc nặng nhọc với bước đi nhẫn nại và bài dân ca trên môi.

Sau đó, ở phía chuồng gia súc, những người canh đêm thay phiên nhau đi tuần, vừa đi vừa huýt sáo liên hồi, vì súc vật vẫn còn chưa ổn định, vẫn

còn đánh hơi về phía đồng cỏ, vì một cái húc bất ngờ có thể làm đổ cả hàng rào... Ở trong khu lều có một cuộc họp mặt khác, náo nhiệt hơn: tiếng đàn bốn dây, tiếng lục lạc, tiếng hát đối, ngâm thơ,...

Pajarote và María Nievevex, người gảy đàn, người rung lục lạc, ứng khẩu hát đối với nhau:

*Khi Cristo ra đời  
Cưỡi ngựa vàng như nắng  
Cuộc sống, phải xa rời  
Vĩ sản ngựa hung hãn.  
Khi Cristo ra đời  
Vào khoảng chừng tháng tám  
Phải xếp đặt thế nào  
Với ngô non và na răn!*

Cứ như vậy, người nọ dựa vào câu hát cuối của người kia, đặt tiếp khúc ca, tạo thành bài thơ vừa thông minh vừa dí dỏm của con người khi tiếp xúc với thiên nhiên. Với tính chất uyển chuyển của những câu đối đáp, bài thơ chuyển từ âu yếm sang châm chọc, từ vui vẻ sang buồn thương, không có lúc nào ngắt quãng cũng không hề ngập ngừng, trong khi tiếng dây đàn và tiếng hạt lục lạc vẫn rộn ràng. Bởi vì mỗi khi có ai lúng túng chưa kịp nghĩ ra câu đối đáp thì đã có Florentino tiếp sức gỡ bí. Florentino là một người hát dân ca nổi tiếng của miền thảo nguyên Arauca này, một người biết nói mọi điều bằng những khúc dân ca. Ngay cả quý sứ cũng phải thua ông trong việc hát đối đáp ứng khẩu. Một đêm nó giả làm người theo đạo Gia-tô, đến hát thi với ông, khi gà sắp sửa gáy dồn thì quý sứ không còn cất nổi lời nữa, trong khi ông vẫn còn thừa sức. Lúc đó, ông hát bài gọi tên ba Vị Thánh, làm cho thằng quý sứ phải lao đầu chạy trở về địa ngục cùng với đôi lục lạc<sup>76</sup> và tất cả mọi thứ.

Và, Pajarote lại kể chuyện:

— Một đêm, khi đang chèo thuyền trên sông Meta, tôi nhìn thấy ngọn lửa ma. Lúc đó, đột nhiên chúng tôi nhìn thấy ánh lửa lập lòe trên bờ tường



là có nhà ở, nên chúng tôi ghé thuyền vào bờ, để xem có kiếm được gì ăn không, bởi vì ở dưới thuyền đã hết thức ăn dự trữ và mọi người đang đói ngấy. Bờ sông là một gò nổi sáng lấp lánh. Đố các cậu biết là gì nào? Đó chỉ là một cuộn tròn lúc nhúc hàng nghìn con rắn độc. Lạy Đức Mẹ Đồng Trinh! Chúng đang cuộn chặt lấy nhau trên đồng cát.

— Này, anh bạn, đừng nói khoác nhé! – María Nieves nói.

— A, chết nổi! Như vậy là bác chưa nhìn thấy nó ư, bác da đỏ? Vậy thì bác hãy đi trên dòng sông đó mà xem những điều hiếm có. Nó cũng giống như những câu chuyện mà tôi đã kể các lần trước, trong thời gian tôi làm nghề bắt rùa ở trên sông Orinoco.

— Chuyện thế nào nhỉ – Một trong những người làm thuê mới đến trại, hỏi.

— À! Một ngày mà bây giờ tôi không còn nhớ là vào năm nào nữa; đúng nửa đêm có một ông già đi một mình trên một chiếc thuyền buồm, không người nào biết ông là ai và từ đâu đến. Có người cho rằng đấy là Chúa Jesucristo hiện hình. Chỉ có điều chắc chắn là ông già đổ thuyền lại ở đầu bến, và hú lên một tiếng, làm cho tất cả những con rùa của dòng sông Orinoco này, từ vùng thượng nguồn ở tận phía trên Roraima cho đến các Cửa Sông, đều nghe tiếng. Đó là hiệu lệnh mà tất cả những con rùa đang chờ đợi để lên bãi cát đẻ trứng. Ngay lúc đó, người ta nghe thấy tiếng lộp cộp của hàng triệu cái mai rùa va quệt vào nhau. Đó cũng là hiệu lệnh mà những người săn rùa chờ đợi, để bắt chúng một cách dễ dàng nhất.

Và, trước khi cái im lặng tạm thời của lòng tin vỡ ra thành tiếng cười thì Pajarote lại nói tiếp:

— Cái Ánh Vàng mà người Tây Ban Nha nhìn thấy ấy mà, các cậu có biết không? Tôi cũng đã nhìn thấy rồi. Cái vầng ánh sáng mà thỉnh thoảng ban đêm người ta ở đây cũng nhìn thấy là từ hai bên bờ sông Meta phát ra đấy.

— Đó chỉ là những đám cháy trên đồng cỏ thôi, Pajarote ạ.

— Không phải đâu, ông bạn Antonio ạ. Tôi cam đoan với ông rằng đó chính là Ánh Vàng mà người ta viết trong các sách, có lần ông đã đọc cho tôi nghe đấy. Trên sông Meta, người ta nhìn thấy rất rõ và rất to, giống như một thành phố bằng vàng.

— Cái anh chàng Pajarote này nhìn thấy tất cả mọi thứ – Mọi người bình luận, và những người khác cười rộ lên.

— Còn khi người ta đem anh đi bắn thì anh đã thoát thân như thế nào? – María Nieves hỏi.

— Ừ, chuyện ấy hay đấy – Những người đã biết chuyện đồng thanh nói – kể cho nghe đi, Pajarote, vì ở đây có nhiều người chưa được nghe.

— Thế này, chúng tôi những người khởi nghĩa bị sa vào tay quân lính, bởi vì chúng tôi đã gây cho họ nhiều điều phiền toái bất kỳ ở nơi nào chúng tôi gặp họ – Pajarote huênh hoang nói – Họ trói tay tôi cũng như trói những người khác, và quyết định đem tôi đi bắn. Sự việc xảy ra ở cửa sông Apure, ở chỗ dòng sông chảy ngoằn ngoèo giữa những quả đồi. Đội quân đi áp giải tôi, tiến ra tận mớm nước, để cho ngựa uống nước. Ai nấy đều lấm láp, bùn đất bắn lên tận mũi, nên lão đại đội trưởng muốn tắm rửa. Nhưng lão chỉ quanh quẩn ở bên bờ, vì không phải là người bơi giỏi. Lúc đó, tôi liền nảy ra một ý nghĩ, tôi nói một mình nhưng cố tình để lão ta nghe thấy:

— Chà, ngài đại đội trưởng thật là gan dạ! Nếu mình mà ở địa vị ngài, mình không dám tắm ở đây, cũng không tài nào giữ nổi bình tĩnh như ngài khi tắm rửa ở đây, ở khúc sông đầy cá sấu như vậy.

Lão ta nghe tiếng. Và khi một người tìm cách để thoát ra khỏi bước không may thì thường có trời giúp. Vì vậy, lão đại đội trưởng cũng nảy ra một ý nghĩ, chẳng tốt lành gì, lão hỏi tôi:

— Anh không phải là người thảo nguyên à?

— Có chứ, nhưng thưa ngài đại úy – Tôi trả lời nhẹ nhàng – Tôi là người thảo nguyên, nhưng chỉ giỏi cưỡi ngựa, còn việc này không giống như cưỡi ngựa. Đối với tôi thì ở trên đất liền khỏi phải nói, nhưng ở dưới nước thì ngay mạn bờ tôi cũng chẳng bao giờ...

Lão ta tưởng thật, bởi vì trời xui khiến, và để giỡn với tôi, vả lại cũng để khỏi mất thì giờ giải tôi đi bần, lão đã ra lệnh cởi trói cho tôi và ném tôi xuống nước. Lão nói: “Vậy thì anh hãy làm quen với nước đi, hãy rửa đôi chân để khi lên châu Thượng Đế thì không làm bần nhà trời!” Bọn lính cười rũ rượi, còn tôi thì tự nhủ: “Mày thoát rồi, Pajarote ơi!” Nhưng tôi vẫn tiếp tục đóng trò: “Đừng đùa, ngài đại úy! Xin ngài hãy vì công danh mà rửa lòng thương! Nếu số phận bắt tôi phải chết, tôi xin các ngài bắn chết, còn hơn chết vì hàm răng cá sấu.” Nhưng lão đã ra lệnh cho bọn lính: “Ném ngay tên hèn nhát này xuống nước.” Thế là họ vứt tôi xuống sông. Chuyện xảy ra ở bên kia sông Apure. Tôi làm như bị cắm đầu xuống nước...

Pajarote bỏ lửng câu chuyện... Một người trong đám người nghe chuyện, vội hỏi:

— Rồi sao nữa, ông bạn? Ông định để câu chuyện không có hậu à?

— Thế anh không nhìn thấy tôi đang ở bên này sông hay sao? Sang đến bờ bên này, tôi thò đầu và réo lên: “Bạn sau đừng làm cho tôi hoảng sợ như hôm nay nữa nhé!” thế là họ bắn như mưa về phía tôi. Nhưng ai bắn trúng được Pajarote, khi đã đến lúc tôi nói: “Chân ơi! Tôi yêu bạn để làm gì nhỉ?”

— Thế tại sao cậu lại nổi loạn? – Carmelito hỏi.

— Để khỏi phải vật lộn với những con thú hoang, và bởi vì những quả bí khô<sup>77</sup> đã đầy chật ních rồi, vả lại đã đến thời kỳ phân chia lại tiền của.

Những quả bí khô có nghĩa là những hũ đựng tiền<sup>78</sup> ở cao nguyên. Pajarote có những ý niệm rất thảo nguyên về chiến tranh và về việc phân chia của cải.

Đêm thứ bảy, đêm nhảy múa đến sáng.

Người ta bỏ hết bàn ghế ở trong lều, quét dọn và rảy nước trên nền đất, treo đèn lên các đầu cột. Những thổi xúc xích đang được rán lại, và bà Casilda đã chuẩn bị sẵn rượu ngô và mứt mật. Ngoài ra, lại còn có cả rượu mạnh. Họ mời cả Ramón Nolasco ở vùng Las Pinas là người gầy đàn ác-pa giỏi nhất miền Arauca, họ mời cả ông già chột mắt Ambrosio là người xóc

lục lạc và giỏi hát đối đáp ứng khẩu mà khắp cả vùng này ai cũng biết, chỉ thua kém một mình Florentino.

Những tiếng vó ngựa reo vui, báo tin các cô gái ở bến đò Algarrobo, ở trại Ave María và trại Jobero Pando cũng đến. Những chiếc ghế dài xếp sát vào vách của căn lều rộng, không đủ chỗ cho các cô ngồi.

Marisela đóng vai long trọng viên trong nhà. Cô đi đi lại lại từ chỗ này sang chỗ khác. Tất cả các cô gái đều có điều muốn nói, và đều nói thào vào tai Marisela. Cô đỏ mặt, tươi cười trả lời:

— Các chị moi chuyện ở đâu ra thế?

Và từng tốp, từng tốp quay ra đùa giỡn, khen nịnh nhau.

— Có thật không chị? – Genoveva hỏi lại – Không có gì ư?

— Không, thật đấy, chị ơi. Bây giờ lại còn ít hơn bao giờ hết. Trong những ngày gần đây, ông ấy trở nên rất đáng ghét.

— Em không tin đâu. Chị đẹp thế cơ mà.

— Rồi em sẽ nói chị nghe.

Nhạc công thử lại dây đàn, và ông già chột mắt Ambrosio rung rung đôi lục lạc hai ba lần.

— Nghe kìa bạn ơi – Pajarote nói bô bô – Ông già kia với những hạt lục lạc là một điều mới lạ đấy.

— Thế còn người gảy đàn thì anh nói với tôi ra sao? Nghe như chính những sợi dây thanh mảnh ấy hát.

Ramón Nolasco ra hiệu cho ông già cầm lục lạc. Ông già ho một tiếng, để lấy hơi, và nhỏ nước miếng qua kẽ răng, rồi ông cất tiếng hát, trong khi bọn đàn ông ủa về phía các cô gái để mời nhảy.

*Em, Chipolita*

*Anh muốn em phô ra*

*Cho riêng anh xem núm vú.*

*Chipolita, em*

*Anh muốn em cho xem  
Trước khi người khác thấy.*

Cuộc khiêu vũ bắt đầu với những bước chân dồn dập, làm váy của các cô xòe ra.

Riêng Marisela vẫn ngồi lại một mình. Chỉ có Santos là người có thể mời cô nhảy, bởi vì những người làm thuê không đến gần cô. Nhưng Santos không nhảy.

Những dây đàn thanh mảnh réo rắt giữa những tiếng trầm trầm của các dây đệm, đôi bàn tay tối sẫm của những người nhạc công qua lại trông như hai con nhện đen đang bò trên mạng dây. Dần dần tiếng đàn chuyển sang nhịp điệu buồn buồn của một bản nhạc ước át. Những người nhảy chuyển động không quá một gang tay trên mặt đất, nhún nhảy từ ngang lưng trở lên. Tiếng lọc xọc của đôi lục lạc điệu kỳ có lúc dừng lại như ngại ngần, và người hát lại lặp lại câu:

*Nếu Đức Cha biết được  
bước ngoặt của cô Chipola  
thì người bỏ cả tấm áo choàng chấm gót  
bỏ cả giáo hội lẫn nhà thờ trơ trọi vắng tanh.*

Đó là sự báo hiệu của cơn “bốc” mà người nhạc công đang chuẩn bị. Cuối cùng, những ngón tay tài hoa chuyển từ những dây thanh sang dây trầm, và từ đó lại sang dây thanh. Những đôi nam nữ đang nhảy hú lên một tiếng vui sướng, rồi lại trở về với những động tác đầu tiên. Mặt đất rung lên dưới những bước chân cuồng nhiệt. Từng đôi nam nữ mặt mày rạng rỡ đuổi theo nhau trong đám đông lộn xộn. Họ lại ôm lấy nhau, và váy lại xòe rộng trong những vòng xoay cuối cùng của điệu vũ.

Các cô gái trở về ngồi trên ghế dài. Đám đàn ông xúm quanh vò rượu. Hơi men làm cho không khí càng thêm náo nhiệt. Pajarote đề nghị:

— Đánh bài “Con quạ” đi. Ramón Nolasco! Ông luật sư, ông sẽ được thấy cảnh tượng rất vui. Nào bà Casilda! Bà Casilda đâu rồi? Lại đây. Bà làm người chết, để mọi người ở đây xem con quạ này nó rĩa thịt bà ra sao?

Đó là điệu nhảy con quạ – một trong nhiều điệu nhảy mang tên các con vật – một điệu nhảy có cả kịch câm, khi có gì thú vị mà người ta muốn làm trò cười. Kịch câm bao gồm việc bắt chước, luôn luôn theo điệu nhạc, những động tác thô bạo của con quạ, trước khi lao vào bữa tiệc rĩa thịt con bò chết ngoài đồng cỏ. Pajarote là người nhảy điệu con quạ này giỏi hơn tất cả những người có mặt ở đây. Đúng thế, đôi cẳng dài và dáng điệu uốn éo đã giúp anh rất nhiều. Còn bà Casilda, trong vở kịch câm này, đóng vai con bò chết. Thật là một cặp nhảy duy nhất có thể kiếm được. Bà Casilda luôn luôn hỗ trợ cho những điệu vui nhộn của Pajarote nên không có đêm khiêu vũ nào có mặt họ mà không nhảy điệu đó cả.

Người ta đứng giãn rộng ra, và nhạc công nổi nhạc.

*Những con quạ ở bùn lầy  
trong rừng sồi Vùng Thấp  
Mời các vị xem đây  
Việc diễn ra hung ác  
Những con quạ ở bùn lầy  
trong rừng sồi Lạnh Toát  
Xin các vị cùng vui  
Florentino đó là của tôi.*

Đó là những bài dân ca nói về sự tranh chấp, trong truyền thuyết, giữa quý sứ và người ca sĩ vùng Arauca.

Đứng sừng sững giữa nhà, người cứng đờ, hai mắt nhắm nghiền, bà Casilda rung rung đôi vai theo nhịp đàn, trong khi Pajarote nhảy nhót xung quanh, với những động tác kịch cớm của đôi cánh tay và những bước chân dài, bắt chước con quạ bắn thủ đang vỗ vỗ đôi cánh, và đang còn ngờ vực vừa nhảy nhảy vừa nghiêng ngó nghe ngóng xung quanh đồng thịt thối.

Những người đứng xem, cười hả hê, nhưng chỉ có Santos không vui, một lát sau anh lên tiếng:

— Thôi Pajarote. Anh đã làm chúng tôi cười nhiều rồi đấy.

Nhạc công chuyển sang bài khác, và cuộc khiêu vũ lại tiếp tục. Một lần nữa, Marisela lại ngồi trơ một mình. Santos ngồi nghe Antonio kể về những trò nổi tiếng của Pajarote, và khi Pajarote đi về phía họ thì bất thành lình Marisela ngăn lại, cô đề nghị:

— Anh có vui lòng nhảy với tôi không, Pajarote?

— Chết nổi! Cô muốn đi xem lễ cầu kinh ở nhà thờ ư? – Người phu làm thuê kêu lên, thay câu trả lời. Nhưng ngay sau cái đưa mắt của Antonio, Pajarote nói thêm: – Thật là đại hạnh phúc cho tôi, cô bé Marisela ạ.

— Nhảy với cô ấy đi – Santos nói – Nhảy đi.

Marisela cắn chặt đôi môi, và Pajarote đưa tay đỡ cô. Khi đi qua trước mặt người đánh đàn, anh nói to:

— Đánh cho hay vào, Ramón Nolasco! Và xóc cho tốt đôi lục lạc giống như khánh vàng, già Ambrosio ạ! Pajarote đang nhảy với bông hoa của Antainira đây. Hãy giãn ra, giãn ra các bạn!

## CHƯƠNG X: Khát vọng không tên

— Genoveva, chị ơi! Có chuyện gì xảy ra với em đấy!

— Gì vậy, nữ thiên thần?

— Lại đây, em kể cho mà nghe. Ra kia, ra chỗ lan can kia, ở đấy không ai nghe được chuyện của chúng mình. Hãy nắm tay em đây này. Nghe ngực em đây này.

— A, em hiểu rồi. Như vậy là người ta đã nói với chị rồi.

— Không, ông ấy không hề nói một lời. Em thề với chị! Chính em đã thổ lộ với ông ấy.

— Sao? Chó chạy trước hươu ư?

— Em làm mà em chẳng kịp suy nghĩ gì cả! Chị hãy nghe em nói. Lúc đó, em giận ông ấy quá, vì ông ấy không mời em nhảy.

— Và để chọc tức ông ấy, chị đã mời anh Pajarote nhảy chứ gì. Đúng rồi. Tất cả chúng em đều chú ý theo dõi. Sau đó, ông ấy xin một cái bánh cho anh Pajarote rồi nhảy với chị.

— Nhưng, chị để yên em kể cho mà nghe. Lúc đó, em bực mình lắm, như em vừa nói với chị, bực đến phát khóc. Bỗng nhiên, ông ấy lặng lẽ nhìn em. Còn em, để cho ông ấy không biết là em đang buồn bực, em gắng gượng mỉm cười. Nhưng em làm thế nào mà cười được, chị có hiểu không hở chị?

— Hiểu chứ. Em tưởng tượng ra chị mỉm cười như thế nào rồi.

— Vậy chị có biết lúc ấy em đã làm gì để cho tình hình êm đẹp không? Em đã làm cho tình hình thêm tồi tệ. Em yên lặng nhìn ông ấy rồi nói: Đáng ghét!

Marisela đỏ mặt, nói thêm:

— Chị thấy thế nào, có đứa con gái nào đoảng hơn em không?



Câu than phiền tỏ rõ tính tình chất phác ngây thơ, nhưng Genoveva lại nghĩ khác.

— Chị làm sao đấy, chị Genoveva? Tại sao chị lại ngồi thừ ra thế kia? Em xử sự bậy quá phải không chị?

— Không phải đâu, chị ạ. Em đang chờ chị kể tiếp đây.

— Còn gì nữa? Chị cho như vậy là còn ít sao? Chỉ một câu đó không phải là đã nói hết cả rồi sao?

— Nhưng ông ấy có hiểu như vậy không?

— Em nói chị nghe, lúc đó ông ấy bước sai nhịp nên chỉ chú ý lắng nghe nhạc, không trả lời em một câu nào, cũng không nhìn vào mắt em nữa... Thực ra, em không biết ông ấy có còn nhìn em nữa hay không, bởi vì sau đó em không dám ngước mắt lên nữa.

Genoveva lại trầm ngâm suy nghĩ, Marisela cũng yên lặng, đôi mắt nhìn ra phía xa xa đồng cỏ đang ngủ dưới ánh trăng. Bỗng nhiên cô vỗ tay kêu lên:

— Em đã nói với ông ấy! Em đã nói tất cả rồi. Bây giờ không phải là ở em nữa!

Cùng lúc đó, Genoveva hỏi lại:

— Và bây giờ, Marisela?

— Bây giờ cái gì? – Marisela hỏi lại, làm như không hiểu và nói tiếp luôn – Nhưng, này chị! Em còn biết làm gì bây giờ? Chị hãy đặt mình vào cảnh ngộ của em mà xem. Suốt ngày em bị ám ảnh. Em nghĩ: Hôm nay, ông ấy sẽ nói với mình đây. Em xin nhắc lại chị nghe: câu nói đó tự nó buột ra, chứ em không có ý định. Chị cũng có lỗi đấy, bởi vì mỗi lần chúng mình gặp nhau chị lại hỏi em “Ông ấy vẫn chưa nói gì với chị ư?” Và, cuối cùng là chị ghen.

— Không phải đâu Marisela. Em đang nghĩ đến chị đây.

— Chị nghĩ đến em với bộ mặt tư lự như thế kia, trong khi em đang hài lòng ư?

Pajarote quay lại tìm Genoveva để nhảy với cô, vì nhạc đã nổi, và anh đã cắt ngang câu chuyện tâm tình của đôi bạn gái.

Marisela đứng nguyên ở ngoài lan can, chờ xem có ai đến mời mình nhảy không, nhưng vì không có ai đến, nên cô nghe thấy tiếng nói của Genoveva văng vẳng bên tai.

— Và bây giờ, Marisela! Chị tưởng rằng mọi điều lại có thể tiếp tục như trước kia, sau khi đã xảy ra sự việc ấy ư? Chị tưởng là giải quyết tình hình chỉ bằng việc nói lên cái điều mà người khác không dám thổ lộ với chị ư? Chị không thấy rằng, ngược lại, chị đã làm cho tình hình thêm phức tạp ư? Không biết ngày mai chị sẽ phơi mặt ra trước Santos như thế nào, nếu ngay đêm nay ông ấy không đến nói với chị là ông ấy yêu chị? Ông ấy không đến. Cả đêm nay ông ấy không đến. Chị sẽ thất vọng biết bao! Và, tất cả chỉ là vì chị không biết giấu kín tình cảm của mình. Chị thử tưởng tượng xem, người ta sẽ nghĩ về chị ra sao? Ông ấy là một con người... đáng ghét!

— Tôi biết tôi là gì rồi. Cô đã nói với tôi một lần rồi...

— A! Ra ông đang ở đây ư?

— Vâng. Tôi đây, cô không nhìn thấy tôi sao?

— Tại sao ông đi rón rén, để nghe lỏm điều mà một người con gái đang suy nghĩ.

— Tôi không đi rón rén, tôi cũng không có tính nghe lỏm điều người khác nghĩ. Bây giờ, khi người ta nói ra miệng điều người ta nghĩ thì có nguy cơ là người khác sẽ biết hết.

— Tôi không hề nói gì cả!

— Nếu vậy thì tôi cũng chẳng nghe thấy gì cả.

Im lặng. Nhưng ông ấy sẽ còn yên lặng cho đến bao giờ? Ông ấy không đến nổi nhút nhát dụt dè. Có cần phải gợi cho ông ấy nói không nhỉ?

— Thế thì hay lắm.

— Sao cơ?

— Không.

— Không – Và ông ấy mỉm cười.

— Ông cười gì thế?

— Chẳng vì gì cả – Và lại tiếp tục cười.

— Goa! Ông điên à?

— Người ta nói rằng ánh trăng thảo nguyên làm cho tâm trí mê loạn.

— Tâm trí của ông đầy thôi. Tâm trí của tôi vẫn lành mạnh.

— Nhưng mà, cái cách cô yêu Pajarote không phải là điên rồ, cô không cần phải suy nghĩ gì cả. Pajarote rất tốt để làm việc ấy đấy; nhưng để trở thành người yêu của cô...

— Goa! Sao lại không được nhỉ? Chẳng phải tôi là một con thú hoang trong núi, trước khi ông đưa tôi về đây ư? Tục ngữ có câu “nồi nào vung nấy”.

— Tôi đã biết ngay, đêm nay là đêm của “goa” và của phương ngôn, ngạn ngữ mà. Nhưng từ xa hàng dặm người ta cũng nhận thấy là không phải tình cờ mà cô nói như thế. Vậy, nếu cô định lừa tôi thì phải tìm cách khác thông minh hơn nữa kia.

— Thế tại sao ông cũng không tìm cách gì thông minh hơn cái cách tôi yêu Pajarote? Giờ đây, tôi là người được cười đấy. Đứa học trò gái bắt được quả tang thầy giáo ngã chổng vó?

— Đừng nói “ngã chổng vó”.

— Những tiếng phát âm sai...?

— Không – Ông ta trả lời và đứng yên nhìn cô một lát, rồi mới hỏi: – Cô cười xong chưa?

— Lúc này thì xong rồi. Ông hãy nói điều gì khác ở trong những điều thông minh mà ông nghĩ ra, xem nó có làm cho tôi lại buồn cười không. Ông nói đi, thí dụ, ông đến đây, đến bên cái lan can này, để nhờ đến một trong những cô bạn gái của ông ở Caracas, thực ra không phải là bạn mà là người yêu...

— Thế là cô vẫn cười tôi...

— Mặc dù ông không nói. Một lần nữa, tôi lại cười đây này. Ông không nghe thấy ư?

— Cười đi, cười nữa đi. Tôi thích nghe tiếng cười của cô.

— Nếu vậy, tôi không cười nữa. Tôi không phải là con khỉ của người nào cả.

— Còn tôi sẽ lại gần cô hơn nữa, và hỏi cô: Em có yêu anh không, Marisela?

— Tôi mê anh... thật đáng ghét!

Nhưng tất cả những điều đó không xảy ra, mà chỉ ở trong trí tưởng tượng của Marisela mà thôi. Cũng có thể sẽ xảy ra như thế, nếu Santos đi đến chỗ lan can ấy, nhưng suốt thời gian đó anh không xuất hiện.

— Nhưng, ai bảo rằng ông ấy cần phải thổ lộ với mình nhỉ? Mình không thể cứ tiếp tục yêu ông ấy theo cách của mình hay sao? Và tại sao lại cứ phải gọi là tình yêu khi mình có lòng yêu mến ông ấy nhỉ? Chỉ mến thôi ư? Không đâu, Marisela. Người ta có thể thương mến tất cả mọi người, thương mến nhiều người cùng một lúc. Quý trọng ư? Nhưng mà, tại sao tất cả mọi sự vật đều phải có tên nhỉ?

Và với tâm hồn vốn giản dị nhưng cũng có phần phức tạp như thế, Marisela đã giải quyết nỗi khó khăn vướng mắc.

Mặt khác, tình yêu của Marisela có thể chứa đựng cả sự khao khát và sự quý trọng. Cuộc sống nghiêng về phía này hoặc về phía khác sẽ quyết định cái dạng tương lai của nó. Nhưng ở trên điểm cân bằng giữa thực và mộng ấy, nó chỉ là một khát vọng không tên mà thôi.



## CHƯƠNG XI:

### Giải pháp tưởng tượng

Điều kỳ lạ là Santos cũng có những giải pháp tưởng tượng.

Với thái độ vô tư lạnh lùng mà người ta cần phải có để phân tích tình cảm của mình và hoàn cảnh khó khăn vướng mắc, anh tự đặt vấn đề ra, rồi ngồi vào bàn, gạt những chồng giấy và sách vở mà trước đây anh đã đặt nó lên đó. Anh xếp gọn lại, rồi lại tách ra, như để suy xét phân biệt những cuốn sách luật với những giấy tờ kế toán của trại. Anh đặt tay lên tập này tập kia, như muốn lôi những tình cảm cần phải phân tích ra ngoài và biến nó thành những vật bất động. Anh tự nhủ, mắt nhìn vào những thứ dưới bàn tay trái.

“Marisela yêu tôi, điều đó đã rõ rồi. Tôi kiêu căng, xin bỏ lỗi cho tôi. Tình hình diễn biến rất hợp lý. Cô ấy đẹp, một vẻ đẹp thật thảo nguyên đáng yêu, một tâm hồn dễ thương dễ mến, một cô bạn vui vẻ, và không nghi ngờ gì cả, cô ấy có thể giúp ích cho một người đàn ông cần phải sống một cuộc sống cộc cằn và cô đơn giữa những đàn gia súc. Cô ấy chăm chỉ, và dũng cảm đương đầu với những tình huống khó khăn. Nhưng... Nhưng không thể được!”

Anh xoa xoa tay trên mặt giấy, như muốn xóa bỏ những thứ anh đã viết trên đó. Rồi anh ấn mạnh hơn bàn tay phải trên những cuốn sách.

“Đây chỉ là một cảm tình rất tự nhiên, và một ý hoàn toàn vô tư mong muốn cứu vớt một người con gái tội nghiệp phải chịu một số phận đáng thương. Hơn nữa, biết đâu, đây chỉ là một nhu cầu, hoàn toàn tinh thần, về bạn gái. Nhưng, nếu đó là nguồn gốc thì sau này tình cảm sẽ càng thêm phức tạp. Khôn ngoan thận trọng thì phải tìm cách ngăn chặn lập tức!”

Anh nhấc tay ra khỏi đống sách vở giấy tờ, và ngồi tựa vào lưng ghế, đầu hơi ngả về phía sau, tiếp tục suy nghĩ:

“Marisela không nên ở đây nữa. Tất nhiên là cô ấy không thể trở lại túp lều trong khu đồi cọ, dù chỉ là một lúc. Như thế tức là trao cô ấy cho Mister

Danger. Không biết mấy bà cô già của mình ở San Fernando có bằng lòng nhận cô ấy không? Marisela sẽ giúp ích cho các bà, ngược lại các bà sẽ giúp cô ấy học hết chương trình, hoàn chỉnh công việc mà mình mới bắt đầu. Việc rèn cặp tính nết nữ thì chỉ các bà mới có thể cáng đáng giúp cô ấy được, cô ấy còn thiếu sự dịu dàng, thiếu chiều sâu của tâm hồn, việc ấy, mình không thể vươn tới được. Còn đối với Lorenzo, tất nhiên là mình sẽ không yêu cầu các bà nuôi anh ấy. Anh ấy sẽ ở đây với mình. Mình đã ghé vai cáng đáng thì mình sẽ đỡ đần anh ấy đến cùng, vả lại anh ấy cũng chẳng còn sống bao lâu nữa. Vì thế, cần phải tìm cách giải quyết cho Marisela. Khi Lorenzo còn sống, dù anh ấy chỉ ở trong buồng, thậm chí không muốn ra ngoài để ngồi vào bàn ăn nữa thì Marisela ở đây với mình còn có lý. Nếu cha cô ấy chết thì mọi việc sẽ thay đổi. Marisela sẽ là vật cản, sẽ không để mình sống tự do thoải mái. Chẳng hạn, nếu mình quyết định ra sống ở Caracas hoặc sang châu Âu như trước kia mình nghĩ, và giờ đây thỉnh thoảng ý nghĩ ấy lại lớn vờn trong đầu, thì mình sẽ làm gì đối với Marisela? Tùy tiện bỏ cô ấy lại thì không còn gì là nhân đạo. Về điểm nào đó, mình đã mang một món nợ tinh thần khi gánh vác việc dạy dỗ cô ấy, vì mình đã thay đổi số phận của một con người. Cô ấy là con mồ mà Mister Danger đã chọn, nếu sống trong cảnh ngộ đó thì cô ấy sẽ tiếp bước mẹ cô mà thôi. Bây giờ, mình có thể nói với cô ấy: ‘Cô hãy về, và tiếp tục con đường trước đây cô đã đi’ được không?”

Anh châm một điếu thuốc lá. Vừa suy nghĩ vừa nhìn làn khói tỏa ra không khí, anh cảm thấy dễ chịu, nhất là khi những ý nghĩ ấy cũng tan ngay khi vừa mới hình thành.

“Không! Giải pháp duy nhất là các bà cô của mình bằng lòng tiếp nhận Marisela. Nhưng trước hết, đích thân mình phải đi để chuẩn bị, bởi vì viết thư thì chỉ mất thời giờ vô ích. Bây giờ, mình cũng đã tưởng tượng ra câu than phiền kinh ngạc của các bà sau khi đọc thư: ‘Chứa chấp một đứa con gái của mụ phù thủy ở trong nhà ư?’ Cần phải giải thích cho các bà rõ, rồi thuyết phục các bà, mới mong các bà nhận mà không áy náy trong lương tâm, cũng như không sợ bị làm hại.”

Anh vút mẫu thuốc lá đột nhiên sinh ra một làn khói đặng ngất, và với những cử chỉ lơ đãng, anh vừa sắp xếp lại giấy tờ cho khỏi xộc xệch, vừa tự nhủ, không phải chỉ thăm nhủ trong đầu, mà nói lên thành tiếng:

— Nhưng, còn phải chờ cho xong vụ chia đàn, mình mới có thể đi San Fernando được. Bây giờ, mình không thể rời đây đi đâu cả. Nếu ngôi nhà nhỏ ở Bruscal sửa xong thì Lorenzo có thể đến ở đó với con gái được.

— Antonio! – Santos gọi.

— Antonio không có ở đây – Marisela trả lời từ phía đằng kia.

Và – thật kỳ lạ – vấn đề đột nhiên biến mất, hoặc ít ra, cần phải giải quyết ngay lập tức.

Phải chăng, với cái điều mà anh khám phá ra trong đêm nọ khi đưa Marisela vào vòng nhảy, mọi chuyện thực sự đã đổi thay? Chính tính chất mộc mạc ngây thơ trong sự thú nhận ngấm ngầm mà bộc lộ tình yêu qua lời nói “đáng ghét” đã làm cho tình yêu của Marisela có một tính chất đặc biệt, có sự trong sáng của những tình cảm trẻ thơ. Trước những tình cảm đó, mối lo ngại của cô ấy phô bày ra không tương xứng chẳng?

Cũng có thể là câu trả lời rõ ràng ở trong tâm tư đã làm cho anh, tuy không muốn, vẫn cứ phải suy nghĩ miên man âm thầm trong những ngày sau đó.

Cuối cùng, Santos cũng kết thúc những suy nghĩ phân tích của mình như sau:

“Đúng là cần phải tìm ra một giải pháp nhưng không cần phải vội vã quá thế. Chỉ một tí nữa thì mình cũng lại giống như các bà cô sợ trời đất của mình. Có gì bất tiện, khi Marisela sống ở dưới mái nhà này, dù ở gần hay ở xa như hiện nay cô ta đang sống nhỉ? Về phương diện nào đó, tình hình thực tại này càng làm cho cuộc sống thêm hấp dẫn vui vẻ: một tình yêu không đòi hỏi gì ngoài ý thức giúp đỡ lẫn nhau. Có cái gì đó chỉ riêng một mình nó cũng đã đủ rồi, không cần nói ra lời, cũng không cần biến ra thành việc làm. Nó cũng tương tự như đồng tiền vàng của anh chàng keo kiệt là người có lẽ



duy tâm hơn cả. Chắc chắn không bao giờ người ta mua được sự tinh ngộ bằng tiền tài cả.”

Nhưng trong thực tế, do Santos không có một tâm hồn giản dị như Marisela, và anh cũng không có một tâm hồn quá phức tạp, cho nên những giải pháp phải luôn luôn tích cực. Nếu không, sẽ phát sinh những biến cố như biến cố đã xảy ra với anh: mất tự chủ trong tình cảm, và trở thành trò chơi của những sự thôi thúc trái tim ngược nhau.

Marisela ở gần hay ở xa? Càng ngày càng gần hơn, gần đến mức không thể không cảm thấy sự có mặt của cô trong ngôi nhà này. Cô đang ở trong bếp, chuẩn bị món ăn mà anh ưa thích ư? Nhưng ở đây, cũng nghe tiếng cô nói, cô cười, cô hát. Cô đang đứng lặng im ở trong nhà, nhìn chăm chú vào một nơi nào ư? Gần như chắc chắn là cô đang nhìn một đóa hoa nào đó mà cô đã hái về, đặt ở gần đấy. Nếu anh cần tìm một thứ gì đó thì hầu như không phải tìm kiếm, anh đã thấy ngay thứ ấy ở đó rồi, bởi vì mọi thứ đều đã được đặt đúng vị trí của nó, đúng tầm tay của anh. Nếu anh vào trong phòng của mình, anh có thể nghĩ là sẽ gặp cô ở ngưỡng cửa, vì lúc đó cô vừa đi trở ra. Nếu anh đi ra thì phải né sang một bên, hoặc vượt lên trước. Nếu anh muốn ngủ trưa, sẽ không có một con ruồi nào đến quấy rầy giấc ngủ của anh, bởi vì Marisela đã khua khoắng làm cho chúng không dám bén mảng vào nhà; và trong khi anh ngủ thì cô đã đi rón rén, môi mím chặt không thốt ra một tiếng. Và, khi nào anh không cần yên tĩnh thì cô cất tiếng hát như tiếng chim pa-rau-la-ta trên thảo nguyên tựa hồ có tinh bạc trong cổ họng. Tất cả những gì cô định làm thì tự cô nói ra, anh không cần nhìn cô cũng biết là cô đang làm gì.

— Bây giờ, tôi đi khâu vá. Tôi quét nhà. Tôi đi tưới cây. Và bây giờ, tôi đi học bài đây...

Nhưng, cũng chính vì thế mà phải dè chừng. Santos đã quên cái ý định gửi Marisela đến ở nhà các bà cô, một hôm trong bữa ăn, anh nói chuyện với Lorenzo:

— Này anh Lorenzo, Marisela đã nhận được những kiến thức sơ đẳng cần thiết để có thể tiếp thu một chương trình học thực sự đến nơi đến chốn. Có lẽ nên gửi cô ấy vào trường. Ở Caracas, có những trường nữ học rất tốt, tôi nghĩ rằng chúng ta nên gửi cô ấy đi càng sớm càng tốt.

— Tôi lấy gì mà trang trải tiền học phí, tiền ăn, tiền trọ? – Lorenzo hỏi.

— Đã có tôi lo. Tôi chỉ xin anh cho phép tôi tiến hành mà thôi.

— Vậy tùy anh.

Marisela cắn chặt đôi môi, bực tức. Suýt nữa cô rời bàn ăn, nếu không nảy ra một “ý”. Cô bình thản tiếp tục ăn. Santos tưởng là cô cũng bằng lòng theo dự kiến đó.

Nhưng ngay buổi chiều hôm ấy, khi anh trở về nhà thì thấy một mảnh giấy dán trên cửa trong đó Marisela viết:

*“Trường học của các tiểu thư đài các quyền quý. Trường tốt nhất của nước Cộng hòa.”*

Santos vui vẻ tiếp nhận cái ý hóm hình giễu cợt của Marisela, anh gỡ bỏ mảnh giấy và không bao giờ nhắc đến việc ấy nữa.

Chỉ có Santos và Marisela ngồi với nhau bên bàn ăn. Chắc chắn như thế dễ chịu hơn khi có mặt Lorenzo Barquero. Cô tiếp thức ăn cho anh, và động viên anh ăn thêm ngon miệng. Cô rót nước ra cốc cho anh, không để anh kịp tự tay rót lấy. Cô vui vẻ chuyện trò không lúc nào ngừng.

Giọng nói của cô dịu dàng, tiếng cười trong trẻo, chuyện của cô dí dỏm, dáng điệu cử chỉ duyên dáng; cách nói năng hoạt bát. Một ánh lửa lóe lên trong đôi mắt!...

— Cô bé, cô làm cho tôi choáng váng rồi đấy.

— Ông mà cũng nói thế ư, thiên thần của tôi?...

Bất kỳ người nào có một sự suy xét phán đoán đúng đắn thì cũng thấy rằng Marisela là kết quả của một sự chung chạ trái luân thường đạo lý, và có thể kế thừa những tính chất đau thương thâm trầm của cha mẹ, không thể trở

thành một người phụ nữ mà một người đàn ông chín chắn lại đem lòng tin cậy yêu mến được. Santos Luzardo cũng có những suy nghĩ: Bản chất cô ấy giản dị như thiên nhiên, nhưng đôi lúc cũng dao động như những diễn biến quái dị của thiên nhiên. Hình như Marisela mang trong trái tim những dấu vết hiền hậu, vui vẻ, hồn nhiên và cởi mở. Nhưng mà, trong quan hệ với cha, không khi nào cô biểu lộ tình cảm cha con mà thường tỏ vẻ thờ ơ trước những nỗi đau đớn của cha, hoặc hơn thế nữa, có lúc đi qua mặt cha, cô nói một câu đùa giỡn, giọng nũng nịu, nhưng những lời nói đó không có chút thương xót.

“Cô bé này không có tim – Thịnh thoảng, Santos lại nghĩ như vậy – Tuy cô ấy chưa độc ác tàn bạo như mẹ, nhưng hung dữ hơn hơn như chó con. Từ trạng thái này chuyển sang trạng thái kia, chỉ cần có những điều kiện phù hợp mà thôi. Có lẽ là do thiếu sự giáo dục thích đáng, thiếu sự rèn giũa tình thương, mà chỉ có phụ nữ mới giúp nổi cô ấy.”

Nhưng Santos cũng buộc lòng phải thừa nhận rằng những suy nghĩ bi quan ấy làm cho anh rất khó chịu. Anh thấy những ý nghĩ của mình quá nghiêm khắc tàn nhẫn với chính mình. Trái lại, khi anh tạm gạt những suy nghĩ ấy ra một bên thì thịnh thoảng anh thấy vui vui, tâm hồn phơi phới bay bổng, và anh lại nghĩ đến đồng tiền vàng của anh chàng keo kiệt.

## CHƯƠNG XII: Khúc ca và mẫu chuyện

Nhưng, tất cả những giải pháp tưởng tượng ấy chỉ làm rắc rối thêm vấn đề, và cuộc sống ở trong ngôi nhà đó đối với Santos Luzardo trở nên không thể chịu đựng nổi.

Cũng may mà anh còn nhiều việc cần làm.

Sau khi thu thập gia súc, người ta bắt đầu việc đóng dấu sắt nung. Bình minh bắt đầu ồn ào. Người ta tách bê con ra khỏi bò mẹ, tức là nhốt riêng những con bê con ra một cái chuồng, bên cạnh chuồng bò mẹ.

Những con bò mẹ rống lên inh ỏi, và những con bê con kêu be be thảm thiết, như thể người ta sắp đem tra tấn. Thanh sắt mà Pajarote dùng để đánh dấu đã nung đỏ. Những người làm mướn vừa hát vừa vật ngã những con bê non. Họ dẫn chúng xuống đất, vạch vào tai chúng cái dấu của trại, rồi dè lên đầu làm cho chúng không cựa được, trong khi Pajarote áp con dấu sắt nung vào mõng chúng, và tùy theo màu lông với dấu vết riêng của từng con, anh hát tặng nó những lời chỉ dẫn: bãi ăn hàng ngày của nó, nó thuộc con đầu đàn nào. Người thảo nguyên biết rõ tiểu sử của mỗi con gia súc, như tiểu sử của chính mình vậy.

Sau mỗi lần áp con dấu nung, Pajarote lại vạch một cái dấu bằng mũi dao trên một đoạn sừng, bởi vì tất cả gia súc của trại Altamira đều mang dấu trên sừng, cũng như từ xa xưa cụ tổ Evaristo Cunavichero thường làm.

Suy nghĩ kỹ, Santos cho là đã đến lúc bắt đầu thực hiện những dự định cải cách mạnh bạo của người khai hóa thảo nguyên mà cho đến nay vẫn còn bị gác lại.

Việc đánh dấu sắt nung kéo dài mấy ngày liền. Khi xong việc, Antonio trao cho Santos bảng thống kê số bê đã được đánh dấu:

— Kết quả khá hơn ta mong đợi rất nhiều. Ba nghìn bê con và hơn sáu trăm con đã rời mẹ nhưng chưa đóng dấu. Bây giờ, ta có thể dựng lại xưởng làm pho mát được rồi đấy.

Người ta cắm mấy cái cột bên bờ khe Bò Rống, đặt lên trên đó một cái mái lợp cỏ thảo nguyên, làm một chiếc xưởng bằng tấm da bò để cô sữa, và dùng lá cọ tết vòng để ép pho mát. Họ củng cố lại những chiếc cột của mấy cái chuồng bò đã bỏ từ lâu, nhốt vào đó một số bò đã thuần và một số bò hoang mới bắt được trong cuộc săn dồn ở khu Rừng Tối. Rồi họ giao cho ông già Remigio, người làm pho mát, ở bang Guárico, tình cờ đến tìm công ăn việc làm ở vùng này, cùng với đứa cháu của ông làm nghề chăn bê tên là Jesusito.

Santos thấy công việc thô sơ cũng như “cái nhà có chân” đứng trơ trọi giữa một dải thảo nguyên mênh mông, nơi mà trước đây hơn hai mươi năm cũng có một cái nhà giống hệt như thế, cũng để làm một công việc như vậy. Anh hiểu rằng trong cái xưởng làm pho mát này, mọi việc lại diễn ra giống như ngày xưa, với những biện pháp thô sơ của mọi nền công nghiệp sơ khai. Anh thấy xấu hổ với chính mình, Altamira của anh sẽ trở thành một trang trại hiện đại – như anh nói, khi anh quyết định tự trông coi lấy – phải có những phương tiện tiên tiến của nền công nghiệp chăn nuôi như các nước văn minh.

— Mọi người ở đây, đều làm pho mát như vậy – Antonio trả lời – Tất cả đều là những vật liệu sẵn có của thảo nguyên: cây ca-ra-ma-kết hay cây ma-ca-ni-da<sup>79</sup>, lá cọ, da bò, vân vân...

— Lạc hậu hàng thế kỷ – Santos nói thêm – Điều kỳ lạ là gia súc vẫn tồn tại được. Mặc dù thực dân Tây Ban Nha mới đưa vào, nói ra điều đó chẳng hay ho gì, nhưng thực là người thảo nguyên chưa làm gì để cho công nghiệp tiến triển. Lý tưởng của họ là chuyển tất cả những số tiền rơi vào tay họ thành vàng, để vào hũ, rồi đem chôn giấu xuống đất. Ông cha tôi đã làm như vậy, tôi cũng sẽ làm như thế, vì đất này là một hòn đá mài làm cùn ngay cả cái ý chí dày dạn nhất. Việc sản xuất pho mát như thế này, mọi việc khác cũng giống như thế, chúng ta lại bắt đầu làm cái công việc của hai mươi năm

trước. Trong khi đó thì súc vật chăn nuôi bị thoái hóa, vì thiếu sự lai tạo, vì ốm đau, bệnh tật, chết dần chết mòn. Người ta vẫn còn có ý định giết sâu bọ bằng cầu cúng, vì còn đây rẫy bao nhiêu loại phù thủy, thậm chí cả những người thông minh cũng tin ở trò cúng vái đó mà không tìm cách chữa chạy khác.

— Tất cả mọi việc đều phải thực hiện đúng như ông nói, thưa ông luật sư – Antonio trả lời – Nhưng trước hết, phải lai giống súc vật, bởi vì ngay từ hồi còn nhỏ tôi đã nghe nói đến sự cần thiết phải lai giống rồi. Nhưng nay cứ để súc vật nội địa thuần chủng, thưa luật sư, vì như vậy thịt của nó sẽ ngon hơn, và nó sẽ sinh sản mau hơn. Có những sự việc khác, tuy không phải là chiến tranh nhưng cũng rất giống chiến tranh, thí dụ những nhà chức trách là những kẻ muốn vơ vét tất cả mọi thứ.

— Lý sự cùn – Santos phản đối – Đó chỉ là những lý lẽ của thổ dân lười nhác. Dù sao đi nữa, chúng ta cần phải khai phá thảo nguyên: chấm dứt chủ nghĩa kinh nghiệm và chế độ đầu lĩnh, không chịu khoanh tay trước thiên nhiên và con người.

— Tất cả những việc đó sau này sẽ làm – Antonio kết luận – Bây giờ xưởng pho mát thế này thôi cũng sẽ cho kết quả tốt đấy. Chỉ một việc thuần hóa gia súc chúng ta cũng thu được khối lợi. Với xưởng này, chúng ta sẽ thuần hóa gia súc một cách nhẹ nhàng.

Ông già Remigio là người có nhiều kinh nghiệm trong việc này, thế mà cũng rất vất vả mời làm cho những con bò hung dữ của trại Altamira quen với chuồng trại của xưởng pho mát.

— Sọc đỏ, Sọc đỏ, Sọc đỏ!<sup>80</sup>

— Đốm đen, Đốm đen, Đốm đen!

Ngày nào cũng vậy, ông già Remigio và chú bé Jesusito đi qua chuồng bò hay qua đồng cỏ mà gặp một con lông vàng, hai ông cháu lại lên tiếng gọi:

— Mẫu đơn, Mẫu đơn, Mẫu đơn!

Một số con đã bắt đầu thuộc tên của chúng, ông già có thể đoán ra qua những ánh mắt hiền lành khi chúng nghe gọi đến tên, nhưng phần lớn súc vật vẫn còn vẻ hung dữ hiện lên trong đôi con người vẫn đỏ.

Trong khi ở xưởng pho mát, người ta bắt đầu việc cải tạo thuần hóa gia súc như thế thì ở bên ngoài họ không ngừng săn đuổi quăng thừng bắt những con bò thả rông.

Vừa va chạm với những người săn bò, cả bãi sa nhân rùng rùng dưới những bước chân chạy trốn của đàn gia súc bị lòng bắt. Nhưng thỉnh thoảng cũng có những con bò giông tai lên, quay trở lại chống cự những con ngựa săn, mặc dầu những người cưỡi ngựa đều là những tay lão luyện. Cũng có nhiều con ngựa bị chết trong những cuộc đụng độ, hoặc bất thành linh ngã lăn ra vì bị bò húc đau quá.

Có những con bò đực tức giận run lên mà chết, khi chúng biết là đã bị con người chế ngự. Cũng có những con mệt lử ảo não vì bị thiếu, chui vào bụi rậm, nằm không ăn uống, chờ cho đến khi chết hẳn vì đói khát. Thỉnh thoảng chúng lại rống lên một tiếng khô khan, vì đã mất uy quyền của con đực trong đàn bò hoang, với cuộc sống tự do hung dữ ồn ào, trong vùng rừng núi hoang vu không người lui tới.

Santos chia sẻ với những người làm công mọi khó khăn nguy hiểm trong những cuộc đụng độ đó, và những xúc động căng thẳng một lần nữa lại làm cho anh quên mất những dự định khai hóa. Thảo nguyên thô bạo hung dữ và man rợ. Nhưng để chấm dứt sự man rợ ấy, một đời người ta chưa thể giải quyết được thì mình phí cuộc đời mình vào đó để làm gì? Nói cho cùng – Anh tự nhủ – sự man rợ cũng có những khía cạnh thú vị của nó, cũng có cái vẻ đẹp đáng ghi nhớ: đó là tinh thần bất khuất của con người chống lại tất cả mọi sự hạn chế.

María Nieves trở thành con người không lồ, coi thường cái chết, trong việc bơi qua các sông lớn. Anh phải mạo hiểm trước nguy cơ làm môi cho cá sấu trong khi anh chỉ có một chiếc gậy trong tay và bài hát trên môi.

Những chuồng bò ở trên bến đò Algarrobo đã nhốt đầy súc vật. Họ sẽ lùa từng đàn qua sông Arauca. Những người cưỡi ngựa đã chực sẵn trên đường đi xuống bến, để ngăn chặn bò khỏi lồng ra ngoài. Và María Nieves đã sẵn sàng dẫn chúng bơi qua sông sang bờ bên kia. Anh là “con người sông nước” nổi tiếng ở vùng Apure này. Không có gì làm anh vui thích bằng khi anh bơi lội, nước ngập đến cổ, đằng sau anh là những chiếc sừng lô nhô của những con bò đực dẫn đầu cả đàn băng qua sông, xa xa ở phía trước là bờ bên kia nước sông đã tràn đến các quả đồi.

Anh cưỡi con ngựa lông dựng đứng, lội xuống nước và nói to với những người lái thuyền áp bên cạnh những con bò đầu đàn không để cho chúng bơi xuôi theo dòng xuống phía dưới.

Ở phía chuồng bò, có tiếng của những người phu thúc giục gia súc. Những con bò đực dẫn đầu đã theo đường xuống bến, những con bò non sợ hãi theo sau. María Nieves cất tiếng hát, và nhảy xuống nước, vì lúc này con ngựa hầu như chỉ giúp cho anh vịn tay trái. Còn tay phải, anh cầm chiếc gậy sồi vừa để đề phòng chống chọi với cá sấu vừa dùng để khuấy bơi. Đằng sau anh, những con bò đầu đàn cũng đã lội xuống nước và bắt đầu bơi, hầu như chỉ còn đôi sừng và cái mõm nổi trên mặt nước.

— Dồn vào, dồn sát vào! – Những người chăn bò hét lên.

Những con ngựa xô thúc những con bò cái lao ùm xuống nước và rống lên sợ hãi. Mấy con định quay đầu trở lại, mấy con khác bị dòng nước cuốn đi; nhưng những người ở trên bờ và những người bơi thuyền ở dưới sông giữ chúng lại, bắt chúng phải theo hàng. Một dãy sừng của đàn bò vượt sông tạo thành hàng cong queo nhấp nhô, trước hết là đầu của María Nieves bên cạnh cái đầu con ngựa của anh. Người ta vẫn nghe tiếng anh hát vang lên từ giữa sông rộng. Trong dòng nước đục ngầu có thể có cá sấu, rắn điện, cá đuối ẩn nấp rình mò chờ dịp xâu xé rìa thịt.

Cuối cùng, đàn bò vượt sang được bờ bên kia. Từng con một lên khỏi mặt nước tập trung trên bãi cát một lúc lâu, rống lên những tiếng ảo não, trong khi María Nieves lại lội trở lại, để đưa những đàn khác qua sông.



Khi những chuồng bò ở trên bến đò Algarrobo đã trống rỗng, và ở bên kia bờ sông Arauca, trên bãi cát buồn tẻ, dưới bầu trời u ám, tiếng rống thảm thiết của những con bò bị đưa đi Caracas vang lên vọng ra xa hàng dặm. Trên đồng cỏ ngập nước, tiếng bò kêu vọng từ khe này sang khe khác, hòa vào tiếng hát của những người đưa đường:

*Bò non, hãy theo hàng  
Hãy theo hàng, bò non  
Hãy đi theo vết chân  
Của người dẫn đường  
Để đo khoảng cách  
Để tính đếm xem bao nhiêu bước  
Từ chuồng bò  
Đến lò... sát sinh.*

Trong khi đó, một số bò tương đương được đưa vào chân núi bằng các nẻo đường khác nhau, giống như vào thời kỳ làm ăn phát đạt của gia đình họ Luzardo, khi Altamira còn là một trang trại giàu nhất miền Arauca này.

Đó là cuộc sống tươi đẹp và khỏe khoắn của những dòng sông lớn và thảo nguyên mênh mê nơi mà con người phải đương đầu với nguy hiểm nhưng vẫn luôn luôn ca hát. Đó chính là bản anh hùng ca. Thảo nguyên dữ dội, dưới cái vẻ oai nghiêm nhất của nó. Mùa mưa đòi hỏi con người phải nhẫn nại hơn, táo bạo hơn. Lũ lụt làm cho những mối nguy hiểm tăng lên gấp trăm lần, và làm cho người ta cảm thấy một mảnh đất khô cũng có cái mênh mê của sa mạc, cảm thấy cái lớn lao của con người, mỗi khi gặp phải điều gì đó mà không thể trông cậy vào ai thì người ta sẵn sàng đương đầu với tất cả.

Mưa, mưa, mưa...! Suốt mấy ngày liền, không có gì khác ngoài mưa rơi. Những người thảo nguyên có việc phải xa nhà cũng đã trở về, vì lúc này nước từ các sông, lạch tràn lan ra các đồng cỏ. Chẳng mấy chốc không còn con đường nào đi được nữa. Cũng không ai có việc gì cần phải ra đi! Lúc này là thời kỳ “nhai thuốc lá, nói chuyện gẫu, và nằm dãi trên võng”. Với ba

việc đó, dưới mái lều tranh, người thảo nguyên cảm thấy hạnh phúc, trong khi ở bên ngoài mây đen bị tan rã ra trong một trận mưa tầm tã dai dẳng.

Cùng với những trận mưa đầu tiên, từng đàn diệc bay trở về. Chúng xuất hiện từ phía Nam, từ hướng mà chúng đã bay đi, trong mùa hè khô cạn, không ai biết chúng bay đến từ đâu, từng đàn từng đàn bay trở về, hăng hà sa số, không sao đếm xuể được.

Sau chuyến bay xa mệt nhọc, chúng đỗ lại hoặc đu đưa trên những cành cây mềm trên đồi con diệc, hoặc sà xuống bên bờ đầm. Trong chốc lát, cả quả đồi và mặt nước phủ một màu trắng xóa.

Dường như chúng trao đổi với nhau về những điều hiểu biết và những ấn tượng trong chuyến bay. Những con ở đàn này nhìn những con ở đàn kia vừa từ những nơi di trú khác nhau trở về, những cái cổ vươn dài, những tiếng vỗ cánh, những tiếng kêu chối tai... Rồi chúng lặng lẽ quan sát lẫn nhau bằng những cặp mắt tròn và bất động. Thình thoảng lại xảy ra vụ tranh giành một cành cây để làm nơi ngủ, hoặc một cái tổ còn sót lại từ mùa trước, nhưng cuối cùng tất cả đều vừa ý, yên ổn với chính cái chỗ mà chúng đã đến lúc ban đầu.

Những con le le, cò lửa, diệc xanh, diều hâu, gà rừng vẫn ở tại chỗ, cũng kéo đến chào những khách từ phương xa vừa trở lại. Từ bốn phương trời, chúng bay về đây từng đàn, từng đàn rất đông. Những con chim Chicuaco cũng đã bay trở về và kể lể hành trình của chúng.

Cửa sông đầy ắp nước, vì mùa mưa đã đến thời kỳ ác liệt. Một hôm, trên mặt nước, cũng xuất hiện từng đàn cá sấu, bởi vì các lạch nước đều dâng lên một cách đột ngột, nước dồn đến từ mọi nơi rồi lại chảy đi mọi ngả. Những con cá sấu từ xa đến, có nhiều con từ sông Orinoco đến, nhưng không có gì đáng ngại, vì suốt ngày chúng ngủ, hoặc chúng nằm yên lặng như ngủ.

Bắt đầu thời kỳ diệc thay lông. Sáng ra, đồi chim diệc, trông như bị đóng băng. Trên những cành cây, trên những đám bèo nổi lênh phênh trên

mặt nước đục ngầu của đầm lầy, trên cả mọi khu vực nước ứ đọng, bất cứ chỗ nào, chim diệc cũng đỗ trắng xóa.

Lông chim thường rụng vào ban đêm. Người ta thu lượm lông chim vào lúc rạng đông.

Những người thu lượm lông chim ra đi bằng thuyền, sau đó lội nước đến thắt lưng, giữa những con cá sấu, cá đuối, rắn điện, họ coi thường cái chết, cất cao tiếng hát hoặc hò hét, bởi vì người thảo nguyên không bao giờ làm việc một cách im lặng. Không gào thét thì họ phải hát.

Mưa, mưa, mưa! Các suối lạch đều tràn bờ, các cửa sông đều ngập nước, và con người bắt đầu bị đổ quỵ vì sốt rét, ngã nước, toàn thân run rẩy vì rét, răng va vào nhau lập cập, da tái mét, rồi xanh mướt, sau đó những cây thập ác cứ tăng lên trong nghĩa địa của trại Altamira, một cái nghĩa địa nhỏ hình chữ nhật rào dây thép gai ở giữa đồng cỏ, bởi vì người thảo nguyên, chỉ mong khi chết được chôn cất ở giữa đồng cỏ của mình.

Nhưng cuối cùng, nước cũng rút về các lòng sông, và những vũng nước đọng trên bờ sông cũng cạn dần. Những con cá sấu cũng rời bỏ những khe lạch, trở về sông Arauca, sông Orinoco, từ đó chúng đã đến đây để ăn thịt những con bò của trại Altamira. Bệnh sốt rét cũng lui dần. Tiếng kể chuyện, tiếng đàn bốn dây, tiếng lục lạc, tiếng hát đối đáp lại ngân vang. Tâm hồn khỏe khoắn, nụ cười trong câu hát tỏ tình cũng trở lại cùng với những công việc và những mưu đồ thâm độc.

— Tại sao người thảo nguyên bùng beo lại có sức mạnh suốt ngày cưỡi trên mình ngựa chạy đặng sau đàn gia súc, hoặc lội nước ngập đến thắt lưng, vẫn vui vẻ phờn phơ ngay cả khi thời tiết xấu? Tôi xin nói để ông nghe, thưa ông luật sư – Antonio nói với Santos – Đó là ý nghĩa của mẩu chuyện mà tôi kể sau đây. Một hôm, có một người từ miền Cunaviche đến đây để tìm việc làm. Anh ta tự giới thiệu là người săn bắt bò hoang. Anh chẳng có gì ngoài một con ngựa tồi tàn, gầy trơ xương, như không còn sức sống, bộ yên cương thì như thứ đồ vô dụng. Tôi nhìn anh ta một lát rồi mới nói:

“Được thôi, anh bạn ạ. Tôi sẽ tặng anh ngựa: một trong những con ngựa hoang đang chạy nhông ngoài đồng cỏ ấy. Anh hãy rình bắt lấy con nào anh thích nhất, rồi anh dạy nó để mà cưỡi, nhưng còn yên cương thì anh thu xếp lấy.”

“Tôi đã có yên cương đây – Anh ta trả lời, tay đặt lên bộ đồ vô dụng kia – tôi không có bàn đạp, tấm đệm lót yên bị mất, yên bị người ta ăn cắp, và vỏ bọc yên không biết để đằng nào, nhưng tôi còn mảnh vải choàng đây.”

Rồi Antonio nhận xét:

— Anh ta trả lời tôi như vậy đấy, người đó không phải ai xa lạ, chính là Pajarote đây. Anh ta còn lại mảnh vải choàng, và anh ta gọi là yên cương. Sở dĩ tôi đưa ra câu chuyện này ra để nói cái mảnh vải choàng đó chính là ý chí của con người. Sức mạnh của người thảo nguyên từ đó mà ra.

Đúng thế, Santos đã nhìn thấy người trồng thuốc lá sống buồn thảm và thô lỗ bên mảnh vườn của mình. Anh cũng đã nhìn thấy người chăn bò vui vẻ, huênh hoang giữa thảo nguyên mênh mông, vừa chống chọi với thiên nhiên, vừa chia sẻ một cách hồn nhiên miếng thịt, khúc sấn, mời nhau tách cà phê hoặc dấm thuốc lá nhai, và hài lòng với cái võng gai và chiếc áo choàng ngoài – Điều này nữa, bao giờ con ngựa cũng phải hay, và bộ yên cương cũng phải đẹp – Đệm đàn ghi ta, gậy đàn bốn dây, hát cho đến khản cổ. Và đêm đêm, sau những công việc nặng nhọc dồn đuổi bò, lại lao vào nhảy những điệu vũ dân gian cho đến rạng đông. Trong những nhà có con gái, sức hấp dẫn của các cô xứng đáng với khúc hát tình nghịch sau đây:

*Con bò đực lại giờ trò đú đờn  
Con ngựa đực lao đầu vào cuộc chạy nhanh  
Chiếc đai chằng và chiếc đệm lót yên mềm mại  
Của những cô gái khôn ngoan xinh đẹp tuyệt trần.*

Anh thấy rằng người thảo nguyên, trong cuộc sống thì bất khuất và kiên trì, chịu đựng, uể oải nhưng không hề mệt mỏi. Trong cuộc chiến đấu, người thảo nguyên vừa dũng cảm vừa khôn ngoan. Trước người trên, vô kỷ luật nhưng trung thành. Người thảo nguyên vừa nghi ngờ vừa hy sinh vì bạn. Đối

với phụ nữ, vừa nông nản, vừa thô kệch. Đối với chính mình vừa đa cảm vừa mực thước. Trong khi trò chuyện, người thảo nguyên vừa dí dỏm vừa ngây thơ, vừa đa nghi, vừa mê tín. Trong mọi trường hợp, vừa vui vẻ vừa buồn rầu, vừa thiết thực vừa hảo huyền. Người thảo nguyên khiêm tốn khi đi bộ, và hiên ngang khi ngồi trên mình ngựa. Tất cả những tính chất ấy tồn tại cùng một lúc, không gây khó khăn cản trở lẫn nhau, giống như một tâm hồn mới mẻ có cả cái hay và cái dở.

Những tính chất đó đã được phản ánh trong các bài hát mà người thảo nguyên thể hiện sự vui vẻ kiêu hãnh của người Andaluz, thuyết định mệnh đáng cười của người da đen bị chinh phục, tinh thần quật khởi bi thảm của thổ dân da đỏ. Tất cả những nét đặc trưng ấy hình thành tính cách của người thảo nguyên. Những gì chưa rõ ràng trong các khúc hát, thì những câu chuyện lại nhắc nhở Santos, những câu chuyện mà anh nghe được trong khi cùng với những người phu làm các công việc nặng nhọc, hoặc trong những ngày nghỉ ngơi ồn ào anh sống chung với họ.

Từ tất cả những điều đó, bằng tất cả sức mạnh tinh thần, mở ra trước quyền lực, cảnh đẹp và nỗi đau khổ của thảo nguyên, anh muốn yêu nó với tất cả vẻ tự nhiên của nó: hung dữ nhưng xinh đẹp. Anh muốn trao cả cuộc sống của mình cho nó, để cho nó nhào nặn mình. Anh muốn từ bỏ thái độ cảnh giác, luôn luôn chống lại sự thích nghi với cuộc sống đơn giản thô lậu của người chăn bò.

Ai dạy được một con ngựa, ai quăng thừng bắt được một con bò thì đã là người thảo nguyên rồi. Vả lại thảo nguyên chỉ thu nhận lại Santos mà thôi. Antonio Sandoval chả đã nói với anh đó sao: “Đã là người thảo nguyên thì năm đời vẫn là người thảo nguyên.” Nhưng cũng có cái gì đó hơn thế, cái gì đó mà anh chưa hề nghĩ đến, nhưng nó lại ở đó, ở trong đáy của tâm hồn, làm thay đổi hẳn tình cảm của con người thành thị, và đẩy lùi những cản trở: Marisela, Marisela, tiếng hát của cây đàn ác-pa thảo nguyên, một tâm hồn thơ ngây và bạo dạn, hoang dại như bóng hoa pa-ra-goatan tỏa hương thơm ngào ngạt cả khu rừng, và tấm hương thơm vào mặt ong.

## CHƯƠNG XIII:

### Hình và bóng của mù phù thủy

Sẩm tối, Marisela đi xuống bếp để chuẩn bị bữa ăn cho Santos, khi vào đến cửa, cô nghe tiếng chị thõ dân da đỏ Eufrasia nói chuyện với bà Casilda:

— Lão Juan Primito cứ nản nỉ ông luật sư cho lão đo chiều cao của ông, để lão làm gì nhỉ? Nếu không phải Doña Bárbara thì còn ai là người muốn đo cái chiều cao đó, bởi vì người ta đang đồn ầm lên là mù đã phải lòng ông luật sư đến chết mê chết mệt.

— Chị cũng tin cái trò “đo” ấy ư? – Bà Casilda hỏi lại.

— Tôi tin ấy à? Tôi đã trông thấy tận mắt, tôi đã có bằng chứng hẳn hoi. Người đàn bà buộc vào dây lưng của mình sợi dây đo chiều cao một người đàn ông nào đó, thì có thể tùy ý bắt anh chàng phải theo ý mình đủ mọi điều. Dominguito, người vùng Chicucacal, bị cô gái da đỏ Justina buộc vào dây lưng rồi làm cho anh ta thân tàn ma dại. Nó đo anh ta bằng một sợi dây, rồi nó buộc sợi dây vào thắt lưng, thế là anh chàng Dominguito đi đời!

— Trời đất! – Bà Casilda kêu lên – Thế là chị tin việc đó, thật rồi. Sao chị không nói với ông luật sư đừng để cho lão Juan Primito đo?

— Tôi có nghĩ đến, nhưng vì ông luật sư không tin, và lại có vẻ thích thú vì những câu nói lông bông của lão ngốc, nên tôi không dám. Tôi định sau đó sẽ cướp lại sợi dây của lão ta, nhưng như người ta nói, lão đã “ném đất vào mắt tôi”: Khi tôi đi tìm lão thì không còn thấy bóng dáng lão đâu nữa. Có lẽ lão đã đi xa rồi, dù chỉ mới có một thoáng. Bởi vì lão già này khi đã nói là lên đường thì không ai theo kịp lão.

Đó là một trò mê tín dị đoan cực kỳ ngu xuẩn và cổ lỗ. Nhưng Marisela nghe thấy chuyện đó thì giật mình hoảng hốt. Mặc dù Santos đã chống lại những ý nghĩ tin vào những phép phù thủy đó, và mặc dù chính cô cũng đã cả quyết là không còn tin nữa, nhưng những ý niệm mê tín vẫn còn ẩn sâu trong tiềm thức của cô. Mặt khác, những câu nói của chị Eufrasia và bà

Casilda làm cho cô phải cố gắng trấn tĩnh, để trái tim mình khỏi “nhảy ra ngoài lồng ngực”. Mỗi hoài nghi ghê rợn trong tâm trí của cô đã trở thành một điều chắc chắn: mẹ cô say đắm người mà cô yêu dấu.

Cố nén một tiếng kêu kinh sợ, cô bịt chặt miệng bằng bàn tay run run. Cô quên bằng cả cái ý định dẫn cô xuống bếp. Cô ra sân, rồi lên nhà trên, đi loanh quanh mấy lần trên quãng đường ấy, vì những ý nghĩ khủng khiếp rùng rợn bị lương tri khinh ghét đã tự động biến thành cử chỉ.

Giữa lúc đó, cô nhìn thấy Pajarote đang đi đến. Cô chạy ra gặp anh, và hỏi:

— Anh có gặp lão Juan Primito trên đường không?

— Tôi gặp lão ở tận bên kia bãi cây hải đồng. Bây giờ, lão phải về đến tận trại Miedo rồi, bởi vì lão đi như người bị ma đuổi.

Cô nghĩ một lát rồi nói:

— Tôi cần sang ngay trại Miedo. Anh có đi với tôi được không?

— Thế ông luật sư đâu? – Pajarote hỏi lại – Ông không ở đây ư?

— Có. Ông ấy ở trong nhà. Nhưng không cần để ông ấy biết. Tôi trốn sang bên đó. Thằng yên cương con Năng Vàng cho tôi, nhưng anh đừng để cho ai biết

— Nhưng, cô Marisela,... – Pajarote phản đối.

— Không. Vô ích, anh Pajarote. Anh đừng mất thì giờ can ngăn tôi. Tôi cần phải sang bên đó ngay bây giờ. Nếu anh không dám theo tôi thì...

— Thôi cô không cần nói thêm một tiếng nào nữa. Tôi đi đóng yên cương cho con Năng Vàng ngay bây giờ. Cô ra đợi tôi ở sau vườn chuối thì không ai nhìn thấy cô ra đi.

Pajarote tưởng có chuyện gì nghiêm trọng lắm, cho nên Marisela mới nói “Nếu anh không dám”. Và anh quyết định đi với cô, không cần hỏi han gì thêm nữa. Trên đời này, chưa có ai dám bảo Pajarote không dám làm việc này hay việc khác<sup>81</sup>.

Men theo vườn chuối để không ai nhìn thấy, họ rời khu nhà ở, khi trời tối mịt. Với ý muốn không giáp mặt mẹ mình, Marisela hỏi lại Pajarote:

— Nếu chúng ta thúc ngựa đuổi theo Juan Primito thì có kịp đến trước khi lão về đến Miedo không?

— Dù chúng ta có đánh chết ngựa cũng không thể nào đuổi kịp lão được – Pajarote trả lời – Với khoảng cách mà lão đã đi trước ta và với đôi chân của lão, nếu bây giờ lão chưa đến nơi thì cũng chả còn bao xa nữa.

Đúng thế, lúc này Juan Primito đã về đến Miedo rồi. Lão thấy Doña Bárbara đang ngồi bên bàn. Mụ ngồi một mình, vì đã mấy ngày nay Balbino Paiba sợ sự có mặt của hắn sẽ làm tan vỡ mối tình mong manh của mụ đối với hắn, nên hắn đã tránh mặt.

— Đây, cái việc mà bà sai tôi đi làm, đã xong rồi đây – Juan Primito vừa nói vừa rút sợi dây trong túi ra, và đặt nó lên bàn – không thừa, không thiếu một li.

Sau đó lão nói về những mảnh khốe mà lão đã dùng để đo chiều cao của Santos.

— Được rồi – Doña Bárbara nói – Lão có thể ra được rồi đấy. Ra quán, gọi tất cả những gì mà lão thích...

Mụ vẫn ngồi yên suy nghĩ, mắt ngắm nghía sợi dây dầy đầu mỡ, trong đó có cái gì của Santos Luzardo mà mụ đang cần kéo vào vòng tay của mụ, theo như một trong những niềm tin cố hữu của mụ. Những thèm muốn đã biến thành khát vọng, vì người đàn ông mà mụ yêu đã không đến “nộp mình cho mụ”. Từ trong tâm hồn ngu si và mê tín, đã nảy ra cái quyết định đen tối là chiếm đoạt anh ta bằng thuốc mê, bùa yểm.

Cũng lúc ấy, Marisela đã đến gần khu nhà ở. Phá vỡ cái im lặng nặng nề trong lúc đi đường, cô nói với Pajarote:

— Tôi cần nói chuyện với... mẹ tôi. Tôi sẽ vào trong nhà một mình. Anh ở lại bên ngoài, nếu tôi có gặp điều gì không hay, anh có thể nghe tiếng kêu của tôi.



— Được, tôi sẽ nghe lời cô dặn – Anh phu làm thuê trả lời, hài lòng về sự gan dạ của cô gái – Cô đừng ngại, nhất định tôi không để cô phải kêu cầu thứ hai.

Họ dừng lại, và nấp sau mấy thân cây. Marisela xuống ngựa, kiên quyết tiến lên, theo hàng cọc của chuồng bò.

Chỉ một giây, cô cảm thấy ý chí hơi chùng lại khi đi vào hành lang của căn nhà mà lần đầu tiên cô bước tới. Trái tim cô hầu như ngừng đập, và đôi chân hơi ngập ngừng. Suýt nữa cô bật ta tiếng kêu đã hẹn trước với Pajarote, nhưng cô đã tiến đến ngưỡng cửa căn phòng vừa là phòng khách vừa là phòng ăn.

Doña Bárbara vừa rời khỏi bàn và đi về phía phòng bên cạnh.

Marisela lấy lại bình tĩnh và đi lên một cách vững vàng hơn. Cô rón rén bước hết bước này đến bước khác và nhìn ngó xung quanh. Tiếng tim đập thành thạch vang lên trong óc, nhưng cô không còn sợ nữa.

Trong gian nhà dùng làm nơi thờ cúng, Doña Bárbara đứng trước bàn thờ bày những bức hình thành kính, những lá bùa chú thô kệch và một ngọn nến vừa mới thắp. Mụ nhìn vào sợi dây đo chiều cao của Santos, và lầm rầm đọc câu thần chú:

— Với hai, ta nhìn người. Với ba, ta thắt buộc người... Với Cha, với Con và với Thánh Thần... Người! Ta sẽ nhìn thấy người đến trước mặt ta, quy lụy hơn cả Chúa Cristo trước Pilato<sup>82</sup>.

Mụ gỡ sợi dây, và định thắt chặt nó vào lưng mình. Bất thành linh, ai đó giật mất sợi dây trên tay mụ

Mụ quay phắt lại, và đứng ngậy ra, vì kinh ngạc.

Đây là lần đầu tiên, mẹ con chạm trán nhau kể từ ngày Lorenzo Barquero bị buộc phải bỏ nhà ra đi. Doña Bárbara biết là Marisela đã thay đổi nhiều từ khi sang ở trại Altamira. Nhưng sự xuất hiện đột ngột và lộng lẫy của cô gái đẹp khiến mụ sững sốt, không dám nhảy bổ ngay vào để cướp lại sợi dây.

Sau giây lát hoang mang, mục định xông đến giằng lấy sợi dây, Marisela ra dấu cản lại và hét to:

— Phù Thủy!

Tiếng hét giống như hai vật va vào nhau nảy lên và rơi xuống, vỡ tung ra cùng với những mảnh vụn trộn lẫn vào nhau. Trong trái tim của Doña Bárbara cũng diễn ra đúng như thế, khi từ miệng con gái mục thốt ra một lời khinh miệt mà từ trước đến nay không ai dám nói trước mặt mục. Thói quen làm việc xấu và ý muốn làm việc tốt, đó là bản chất của mục và mong ước của mục làm cho Santos Luzardo có thể yêu mục, va vào nhau, bung lên, xoắn trộn vào nhau, và vỡ tan ra thành những mảnh tình cảm đơn giản thô kệch không ra hình thù gì cả.

Trong khi đó, Marisela nhảy bổ đến trước bàn thờ quờ tay ra gạt phẳng tất cả cái mớ hỗn độn bày biện trên đó: nào tranh tượng, nào bùa chú của thổ dân, cả cây đèn “bản mệnh” luôn luôn cháy trước bức tranh Uy Quyền Thượng Đế, cả cây nến vừa mới được thắp sang. Cô hét lên với một giọng khàn khàn vừa cảm phẫn vừa tủi hổ:

— Phù Thủy! Phù Thủy!

Doña Bárbara nổi khùng, rống lên, và nhảy chồm vào con gái. Mục nắm chặt lấy tay Marisela, định cướp lại sợi dây.

Marisela giằng co, cố chống lại đôi bàn tay to khỏe như tay đàn ông đã xé toạc chiếc áo cánh của cô, phanh trần bộ ngực thanh tân của cô, để cướp lại sợi dây mà cô đã giấu vào trong áo. Ngay lúc đó, một giọng nói trầm tĩnh và kiên quyết ra lệnh:

— Buông cô ấy ra!

Đó là Santos, anh vừa mới xuất hiện trước ngưỡng cửa.

Doña Bárbara buông tay ra. Với một sự cố gắng giả tạo phi thường, mục định giả vờ chuyển biến vẻ mặt trơ trên độc ác thành vẻ mặt dịu dàng đáng yêu, nhưng đáng lẽ mục phải mỉm cười, thì trên khuôn mặt mục chỉ lộ ra những nét khóc dở mếu dở vì thất bại.

Mụ hoang mang cao độ, đến nỗi ngay cả “Thần Hộ Mệnh” cũng không hiểu nổi mụ đêm hôm đó.

Mụ nhặt nhạnh tất cả những thứ mà Marisela vừa gạt rơi xuống đất, rồi đặt lại lên bàn thờ: những bức hình thành kính, những tượng phỗng thô kệch và những bùa chú. Mụ thắp lại chiếc đèn “Bản mệnh”. Nhưng nó cứ nổ tí tách liên tục, vì bắc đèn thấm đẫm cả dầu lẫn nước, và ngọn lửa đèn cứ bập bùng chao đảo, mặc dù cửa phòng đã đóng kín, không một hơi gió thoảng.

Đã mấy lần, mụ lên tiếng cầu khẩn van xin “Thần Hộ Mệnh” chứng giám, phù hộ độ trì cho mụ, nhưng lần này thần không hiển hiện, bởi vì giống như ngọn bắc đèn thấm đẫm dầu với nước, thần không thể điều hòa được những sự việc hỗn hợp rối ren trong tư tưởng kẻ cầu xin.

“Hãy bình tâm. – Mụ tự nhủ thầm trong óc – Bình tâm lại!”

Tức thì, mụ có cảm giác như nghe thấy một câu mà trước đó mụ chưa nói được thành lời: “Mọi việc đâu lại vào đấy<sup>83</sup>.”

Đó là những lời mà mụ định nói để xoa dịu nỗi xúc động của mình. Nhưng “Thần Hộ Mệnh” đã cướp những lời nói đó trên môi mụ, làm cho mụ nói ra với một giọng vừa quen vừa lạ, do chính giọng của mụ vang vọng trở lại.

Doña Bárbara ngược mắt nhìn lên, và nhận thấy ở trên tường, nơi cái bóng của mụ in vào đó do ánh sáng bập bùng của ngọn lửa đèn, ở nơi đó lúc này cái bóng đen của “Thần Hộ Mệnh” đã chiếm chỗ. Cũng như thường lệ, mụ không nhìn rõ mặt, nhưng mụ cảm thấy lúc này nó mang những nét xấu xí và buồn tẻ của nụ cười thất bại.

Tin tưởng là đã nghe thấy những lời nói từ miệng của “thần”, mụ lại đặt câu hỏi bằng chính những lời nói mà mụ nghĩ thầm để tự an ủi đã trở thành bí ẩn khi cái bóng kia nói ra.

— Có thật mọi việc đâu lại vào đấy không?

Cô cần phải từ bỏ những tình cảm mang từ khu Rừng Tối về, những tình cảm giả tạo không bao giờ trở thành tình cảm thật của mụ? Đáng lẽ phải

tìm cách chiếm lấy tình yêu của Santos bằng nghệ thuật chính đáng của người phụ nữ thực sự yêu, mẹ đã tìm cách tước đoạt quyền lựa chọn của Santos Luzardo, cũng như mẹ đã từng tước đoạt cái quyền đó của Lorenzo Barquero. Hoặc mẹ sẽ hủy diệt Santos bằng võ lực, cũng như mẹ đã từng làm đối với tất cả những người dám chống lại những mưu đồ của mẹ

Nhưng chẳng lẽ niềm khát vọng một cuộc sống mới mãnh liệt như những bản năng đòi truy của mẹ, cũng là giả tạo hay sao? Mẹ chẳng đã biểu lộ, với tất cả sức mạnh của bản thân mẹ trong niềm khát vọng đó, cái ý muốn chôn vùi vĩnh viễn người đàn bà hư đốn độc ác với bàn tay nhuộm máu, chôn vùi mẹ “phù thủy” như Marisela vừa mới gọi mẹ đó sao?

Và từ hai phần của tâm hồn mở rộng: một phần là bản chất của mẹ, một phần là khát vọng của mẹ – phần này có thể trở thành sự thật nếu lưỡi dao của thằng Cóc không chặt đứt cuộc đời của Asdrúbal – từ trong khu vực tối tăm âm đạm, vùng lên “cái bóng ma sống” của một con người sa ngã đốn mạt vì bùa mê bả dột, và một cái bóng nữa ngã sấp xuống hố đất với mũi giáo thọc sâu vào lưng, trong đêm tối không một ánh sao. Mẹ vẫn còn nhận thấy ánh hào quang bất diệt của một tình yêu chân chính sáng lên trong chốc lát, trên chiếc thuyền độc mộc của những tên chuyên cướp hạt dầu và nhựa cao su. Từ hai phần không thể điều hòa ấy, nổi lên những tiếng đối đáp:

— Con rắn độc có thể trở vào trong vỏ trứng, dòng sông có quay lại ngọn nguồn được không?

— Con bò có thể quay về chuồng, và người lạc đường có thể quay trở lại ngã ba, nơi anh ta đã chọn lầm lối.

— Trong cuộc bao vây ở khu Rừng Tối ấy ư?

— Giữa vòng tay của những tên kẻ cướp hạt dầu và nhựa cao su ư?

Không thể nói là lúc nào mẹ hỏi, và khi nào “Thần Hộ Mệnh” trả lời, vì chính mẹ cũng không biết mình lạc đường ở nơi nào.

Họ tìm nhau, và không ngừng nhìn thấy nhau, tuy không gặp nhau. Mẹ muốn nghe lời khuyên nhủ của “Thần Hộ Mệnh”, nhưng hầu như “thần” vừa định nói thì mẹ đã trả lời rồi. Hai câu đê lên nhau, giẫm lên nhau, và cả hai

đều được thu nhận bởi tai mù vừa như là của người xa lạ vừa như là của chính mình, dường như tư tưởng của mù bị lôi kéo theo ngọn triều lên xuống trong cơn bão táp, lúc xô sang phía này, lúc giạt sang phía kia, giữa mù và thần.

Thái độ của “Thần Hộ Mệnh” kỳ lạ khác thường. Những lời khuyên nhủ và báo trước của thần bao giờ Doña Bárbara cũng nghe thấy rõ ràng và rành rọt, tựa hồ bắt nguồn từ một tư tưởng không có liên quan trực tiếp đến tư tưởng của mù: Những lời “thần” nói mà mù nghe được là những ý kiến chưa hề nảy ra trong óc mù. Nhưng giờ đây, mù cảm thấy tất cả những gì mù nói và mù nghe thấy đều đã ở trong mù, đều mang tính chất đe dọa nóng bỏng đang nung nấu trong tâm tư mù.

— Hãy bình tâm lại! Cứ thế này, chúng ta không thể hiểu nhau được.

Mù ấp cái trán nóng bỏng vào đôi bàn tay lạnh giá, và cứ thế mù ngồi lặng thinh hồi lâu; đầu óc trống rỗng, mù không suy nghĩ gì cả.

Ngọn lửa tàn lụi của chiếc đèn “bản mệnh” nổ lách tách mạnh hơn, và đôi tai hư ảo của Doña Bárbara nghe rõ ràng và rành mạch câu này:

— Nếu mù muốn hẳn đến với mù, thì hãy từ bỏ cơ đồ của mù.

Mù lại ngược mắt nhìn về phía cái bóng, trong giây phút cuối cùng, đã nói cho mù nghe cái điều mà mù chưa hề nghĩ đến, nhưng ngọn đèn đã tắt ngấm, và xung quanh mù chỉ còn là bóng tối đen ngòm.

# PHẦN THỨ BA

# CHƯƠNG I:

## Ma quái của đồng cỏ

Doña Bárbara có thể sai khiến thằng Phù Thủy Melquíades chuyên làm hại người khác suốt năm mà không cần trả công, nhưng bảo hắn làm bất kỳ việc gì khác, dù có thù lao hậu hĩnh đến đâu, hắn cũng chán ngay. Nhiệm vụ lương thiện nhất mà Doña Bárbara giao cho hắn là đi đôn trộm ngựa ban đêm.

Hắn dò tìm chỗ những đàn ngựa ngủ ngoài trời, trên đồng cỏ, rồi đôn đuổi chúng suốt đêm, có khi suốt mấy ngày đêm liền, và lừa cho chúng chạy vào một cái chuồng giả ngựa trang, dựa vào những địa hình trong vùng đồi núi. Mang danh là phù thủy, hắn đã đưa vào vùng này cách săn đôn ngựa đơn giản ấy nhưng hắn thân nhiên nói là hắn đã phù phép khiến đàn ngựa không được ăn cỏ nghỉ ngơi, và bị săn đuổi suốt ngày đêm.

Cách làm ăn như vậy cho phép hắn dễ thâm nhập vào trại của người khác lừa trộm gia súc mà không bị phát giác.

Những đàn ngựa của trại Altamira mới thoát cảnh bị săn đuổi của thằng Phù Thủy từ ngày Santos trở về, do Doña Bárbara chủ trương hòa hoãn để cho phù hợp với kế hoạch quyến rũ Santos của mẹ. Thằng Phù Thủy đã thấy “mốc người” lên, vì cái thời kỳ hòa hoãn ấy kéo dài quá. Hắn đã nghĩ đến việc chuồn khỏi trại Miedo thì Balbino báo cho hắn biết cái lệnh: lại tiếp tục hành động.

— Bà chủ bảo tôi nói với anh chuẩn bị sẵn sàng để ngay đêm nay lên đường. Ở cánh đồng cỏ Khe Sâu có một đàn ngựa khá đông.

— Bà ta mới ở đây về à? – Thằng Phù Thủy hỏi, chưa bao giờ hắn hào hứng nhận một cái lệnh nào như cái lệnh mà Balbino vừa truyền đạt.

— Không. Nhưng anh cũng đã rõ là bà chủ không cần nhìn thấy tận mắt mới biết là chúng ở đâu.

Chính Balbino đã trông thấy đàn ngựa ấy mới đây thôi, nhưng hẳn giải thích như vậy, bởi vì những tên quản gia của Doña Bárbara thường xử sự như vậy để làm cho những người phu khòai mất lòng tin ở phép thuật của bà chủ.

Nhưng đối với thằng Phù Thủy thì đừng có giở trò bịp bợm vì hẳn đã biết thừa rồi. Hẳn nghĩ rằng bà chủ có một số mánh khéo khôn khéo, biết lợi dụng những điều mà người ta đã gán cho mụ. Nhưng do đó mà Balbino coi hẳn cũng như Juan Primito thì thật là sai lầm quá quắt. Hẳn không cần tin vào những quyền lực đó của mụ mới phục vụ mụ một cách tận tụy, bởi vì hẳn có tâm hồn của một tên hầu cận, một tên vệ sĩ chân chính. Hẳn không phải là một con người bình thường mà là một con người rất đặc biệt, có hai điều kiện tương chừng như chống đối lẫn nhau: hoàn toàn vô ý thức, và trung thành trong mọi thử thách. Hẳn phục vụ Doña Bárbara, không phải chỉ đi dõn trộm ngựa, một công việc mà bất kỳ ai cũng có thể làm được. Hẳn còn làm những công việc nặng nề quan trọng hơn nhiều, và hẳn làm những công việc quan trọng ấy không phải để kiếm lời, bởi vì hẳn cho rằng hộ vệ không phải là một công việc mà là một chức năng tự nhiên.

Trái lại, Balbino Paiba thì có thể làm mọi việc, trừ việc ấy, bởi hẳn không nghĩ gì khác ngoài việc kiếm lời. Về bản chất, hẳn là một tên lừa bịp. Hẳn là một tên trong hạng người mà thằng Phù Thủy khinh bỉ một cách sâu sắc.

— Được rồi. Nếu là lệnh của bà chủ, chúng tôi sẽ chuẩn bị làm ngay trong đêm nay. Vì từ đây đến Khe Sâu khá xa mà thời giờ đã muộn, chúng tôi sẽ đi đóng ngựa ngay.

Đúng lúc thằng Phù Thủy lên đường, Balbino đón đầu nói:

— Này anh Melquíades, anh xem có thể lừa cho tôi mấy con ngựa vào cái chuồng ở Rừng Thưa... Làm thế chẳng qua chỉ như “gãi ngứa” cho ông luật sư Santos Luzardo thôi mà. Nhưng anh đừng nói gì với bà chủ nhé. Tôi muốn để dành cho bà một sự ngạc nhiên.



Cái chuồng ở Rừng Thưa là nơi Balbino nhốt bò và ngựa mà hăn đã lấy cặp của Doña Bárbara. Vì hăn làm quản gia mà lấy cặp của chủ nên những người làm mướn ở trại Miedo gọi những trò xà xẻo ấy là “làm quản lý”.

Trước đây, chưa bao giờ Balbino dám đề nghị như vậy. Thăng Phù Thủy trả lời.

— Thưa ông Balbino, ông đã nhầm rồi đấy. Tôi không bao giờ thích cái trò “làm quản lý” cả.

Thăng Phù Thủy đi ra đồng cỏ, thong thả như bước đi thường ngày của con ngựa đã quen mang trên mình một con người trầm tĩnh, không bao giờ biến đổi, không bao giờ vội vã trong bất kỳ hoàn cảnh nào.

Balbino lại lặp lại cái cử chỉ đặc biệt của hăn, đưa tay lên vuốt bộ ria mép, và lẩm bẩm điều gì đó mà những người làm mướn có mặt ở đó đang đưa mắt ranh mãnh nhìn nhau không nghe rõ.

Thăng Phù Thủy gặp đàn ngựa mà Balbino đã nói, ở Khe Sâu, một vùng trũng của đồng cỏ. Đó là một đàn rất đông, ngủ ngoài trời, hoàn toàn tin tưởng ở sự nghe ngóng canh phòng của con đầu đàn.

Con ngựa đầu đàn, khi thấy có người lại gần, liền hí lên một tiếng. Và cả đàn, ngựa cái, ngựa con, vội vã đứng dậy. Thăng Phù Thủy xua đuổi, làm cho chúng hoảng sợ, chạy về phía trại Miedo.

Đàn ngựa hoang bị kích thích bởi ánh trăng mờ ảo trên đồng cỏ, và bị đánh thức xua đuổi suốt đêm bởi bóng người cưỡi ngựa lạng lẽ. Cái bóng người luôn luôn bám sát làm cho chúng hoảng loạn chạy phóng nước đại qua đồng cỏ. Trong khi đó, thăng Phù Thủy quàng lên mình chiếc áo khoác để tránh khí lạnh ban đêm, đuổi theo bầy ngựa bằng nước kiệu vững vàng của con ngựa đang cưỡi, tin chắc là chúng sẽ dừng lại vì chúng tưởng là đã thoát khỏi bị xua đuổi.

Đúng như hăn dự đoán. Khi đuổi kịp đàn ngựa, hăn thấy chúng đã nằm nghỉ. Hăn lại làm cho chúng hoảng sợ và chạy trốn. Nhưng mỗi lần như vậy, sự hoảng loạn của đàn ngựa càng tăng thêm. Cuối cùng chúng không dám nằm mà chỉ đứng lại thôi. Ngựa cái, ngựa con, đứng túm tụm đằng sau con

đầu đàn. Cổ vươn dài, đôi tai giông lên, tất cả nhìn về phía cái bóng người đang tiến lại gần, từ từ lặng lẽ, to lớn, và tối đen vì trông ngược chiều ánh sáng. Cứ như vậy suốt đêm.

Khi bắt đầu hứng sáng thì thằng Phù Thủy đã lừa được đàn ngựa đến một góc đồng cỏ có lối thông vào một cái chuồng giả ngựa trang giữa một khu hẹp của khu rừng. Để lừa đàn ngựa chạy cả vào cái lối thoát duy nhất mà không sợ hãi nghi ngờ gì, hẳn hò hét thúc giục bắt buộc chúng phải chạy nhanh về hướng đó.

Khi tất cả đàn ngựa theo sau con đầu đàn đã chạy vào gần cửa chuồng thì vừa lúc con đầu đàn trông thấy một mẩu cọc ngựa trang không kín, nó ngừng ngay lại, hí lên một tiếng ngắn. Cả đàn liền quay ngoắt chạy trở lại đồng cỏ. Nhưng thằng Phù Thủy đã đứng chặn ở đó, ngăn chúng lại. Chỉ có con đầu đàn và hai con ngựa cái non chạy thoát. Thằng Phù Thủy đóng dõ chuồng và lảng ra xa, để những con ngựa bị nhốt đang hoảng sợ bình tĩnh trở lại.

Khi hẳn định đi thì thấy con đầu đàn ở phía đằng kia đồng cỏ. Cổ cất cao, nó nhìn hẳn với vẻ thách thức. Đó là con Bờm Đen Đuôi Đen.

— Con ngựa đẹp quá – Thằng Phù Thủy thốt lên, và dừng lại ngắm nghía – Một con đầu đàn rất tốt. Đàn này là một đàn đông nhất mà mình đã mang được về đây. Mình sẽ đem những con cái trong đàn của nó ra nhử, thử xem nó có thích trở lại tìm không thì mình mới có thể bắt được nó.

Nhưng con Bờm Đen Đuôi Đen chỉ dừng lại để ghi nhớ cái hình ảnh thằng Phù Thủy ma quái của đồng cỏ. Sau khi nhìn thằng Phù Thủy một lát, những dây thần kinh dưới lớp da bóng nhẫy của nó rung lên vì tức giận, đôi mắt đỏ ngầu, đôi môi trề ra, nó trở gót ra về cùng với hai con ngựa cái.

“Nó sẽ trở lại – Thằng Phù Thủy tự nhủ – Nhưng người khác phải đến đây canh giữ nó. Mình đã làm tròn phần việc của mình, và giờ thì đi ngủ.”

Cái chuồng giả ấy ở trên đất của trại Miedo cách khu vực nhà ở không xa lắm. Vừa về đến nhà, thằng Phù Thủy đã gặp Balbino đang đứng chờ để nói với hẳn hãy quên điều đề nghị không thận trọng của y đêm hôm trước,

để hẳn khỏi kể lại chuyện đó với Doña Bárbara, Balbino đón hẳn một cách niềm nở quá mức cần thiết trong mối quan hệ giữa hai người.

Nhưng thằng Phù Thủy đáp lại bằng thái độ lạnh lùng thường ngày với mấy câu khô khan:

— Ông sai mấy người phu đi bắt con đầu đàn vì nó đã chạy thoát, nhưng nó vẫn muốn trở lại với đàn cái. Đó là một con ngựa rất đẹp nên cố gắng tóm lấy vì chắc chắn là bà chủ sẽ thích nó đấy.

Nhưng Balbino đã muốn chiếm con ngựa ấy là của riêng, mặc dù chưa trông thấy. Y đi ngay về phía chuồng giả để rình bắt con ngựa.

Nhưng con Bờm Đen Đuôi Đen đã tìm cách trả thù. Vừa đi được một đoạn, vẫn trên đất của trại Miedo nó trông thấy một đàn ngựa đang nhớn nhơ gặm cỏ trong ánh bình minh, cũng đông như đàn cũ của nó. Nó chạy về phía đàn ngựa, vừa chạy vừa hí vang, để báo cho con đầu đàn kia biết là nó sẽ đến chiếm đàn. Con đầu đàn kia, một con ngựa đốm xám vội tập hợp những con ngựa cái, ngựa con tản mát trên đồng cỏ và đứng ra phía trước đàn, sẵn sàng chờ đợi sự tấn công.

Con Bờm Đen Đuôi Đen cao lớn hơn con kia lại thêm sự hung hãn được nhân lên bởi cơn tức giận điên cuồng vì nổi mất mát mà nó vừa phải chịu, nó dũng mãnh xông tới con đốm xám. Hai con ngựa chồm vào nhau, làm bụi đất bốc lên mù mịt. Tiếng hí chấn động cả một vùng. Tiếng răng của con đốm xám va vào nhau. Còn răng của Bờm Đen Đuôi Đen đã đớp trúng cái yếm ở cổ con kia. Một cái đớp nữa trúng gáy, không cho con kia có thì giờ chống trả. Con đốm xám bắt đầu lùi dần, cuối cùng nó bị con Bờm Đen Đuôi Đen cắn vào chỗ phạm và lắc dữ dội. Một lúc sau con đốm xám mới gỡ ra được và vội vàng chạy trốn.

Con Bờm Đen Đuôi Đen đuổi theo một quãng dài, rồi mới quay về phía đàn ngựa cái lúc đó vẫn đứng nguyên chứng kiến trận đánh nhau. Nó xông vào giữa đàn, chạy ra xung quanh, nhe răng đe dọa, và dồn cả đàn chạy về phía hai con ngựa cái của đàn trước, nhập lại thành một đàn mới, rồi đưa tất cả quay trở về những đồng cỏ của trại Altamira.

Con ngựa đốm xám, lẻo đẻo chạy theo sau, tít đặng xa, nhưng cuối cùng, nó dừng lại ở giữa đồng cỏ nhìn theo mãi cho đến khi đàn của nó bị cướp mất hẳn, bụi đất từ vó ngựa bốc lên đã tan hết ở phía chân trời.

Mấy hôm sau, nhận nhiệm vụ dồn hết ngựa của trại Altamira, thằng Phù Thủy phải vất vả cả đêm với một đàn ngựa, bởi vì con đầu đàn luôn luôn dẫn đàn của nó chạy ở ngoài bãi quang, tránh đến gần những nơi có cây cối. Và chẳng đêm hôm đó sương rất dày, nên dù ở rất gần cũng không nhận rõ: cho đến khi hừng sáng đàn ngựa vẫn ở chỗ mà thằng Phù Thủy xua chúng dậy. Hẳn nhận ra con đầu đàn chính là con Bờm Đen Đuôi Đen đã lừa gạt chống cự lại hẳn.

Đây là lần đầu tiên thằng Phù Thủy bị mắc lừa một con ngựa, hẳn cho đây là một điểm gở và đem việc ấy nói lại với Doña Bárbara.

Mụ cũng nghĩ: “Mọi việc đâu lại vào đấy”, “Thần Hộ Mệnh” đã nói như thế mà.

Nhưng mụ hỏi lại, vẻ giận dữ.

— Anh mà cũng như vậy sao, Melquíades. Để cả đàn ngựa quay trở về được mà anh không hay biết à? Chắc anh cho rằng ở Altamira bây giờ đã có một người không biết sợ những ma quái của đồng cỏ!

Những lời nói đó biểu hiện sự bối rối trong tâm trí của mụ. Thằng Phù Thủy nghe mà không thay đổi thái độ, lát sau hẳn mới nói:

— Khi nào bà muốn tin là Melquíades Gamarra không biết sợ một người nào khác thì chỉ cần nói với hẳn một câu “Mang tên ấy về đây cho tôi, sống hoặc chết.”

Rồi hẳn quay lưng lại, đi ra

Doña Bárbara đứng lặng yên suy nghĩ, như đang xếp đặt một âm mưu mới trong những tình cảm đông tổ của mụ.

## CHƯƠNG II: Những cơn lốc bụi

Không phải những cơn gió xoáy trên những đồi cát, làm cho Santos đã có lần phải kêu lên một tiếng thảng thốt, mà là những cột bụi bốc lên, cuốn theo cả những hy vọng của con người.

Marisela ngày nay không còn là một cô gái tế nhị, hóm hỉnh và tươi sáng ở trong nhà nữa. Đêm đó, cô từ trại Miedo trở về, đầu cúi gằm. Santos, sau khi trách cô, lại tìm cách an ủi cô, làm cho cô vui vẻ, nhưng vô ích.

— Thôi, tôi không trách cô nữa. Hãy ngẩng đầu lên. Hãy vui lên. Cô chỉ có mỗi một lỗi nhỏ là tin cái trò phù thủy đó dẫn buồn cười ấy. Đoạn dây ấy không thể làm hại gì tôi được đâu. Thế mà cô cố cướp lại và mang về đây. Nhưng về mặt khác, cô đã tỏ ra rất cao thượng và dũng cảm, tôi phải mang ơn cô. Nếu cô đã bảo vệ sợi dây đo chiều cao của tôi như vậy, cô sẽ bảo vệ mạng sống của tôi thế nào, nếu cô thấy nó bị đe dọa.

Nhưng Marisela vẫn cúi đầu im lặng, bởi vì từ trại Miedo trở về, cô đã nhận ra một điều làm tiêu tan niềm hy vọng mà cô đã dựa vào nó để xây dựng cuộc sống của mình. Thoạt đầu là màu đen ảm đạm của một linh hồn bị vùi dập trong cuộc sống hoang dã mê muội, sau đó là những ánh sáng chói lóa của cuộc sống mới và của một tình cảm tuy nó mới chỉ là một khát vọng chưa có tên gọi, vì nó chỉ dựa trên một điểm thăng bằng giữa thực và mộng, chưa bao giờ cô suy nghĩ một cách cận kề về ý nghĩa của một sự thực: cô là con gái của một “người đàn bà hủy hoại đàn ông”, một “mụ phù thủy”. Trước đây, nếu cần phải nói tới mẹ, trường hợp này rất ít khi xảy ra, cô chỉ gọi bằng một tiếng đơn giản “bà ấy”, một tiếng nói không gây ra trong tim cô chút tình thương yêu hoặc oán ghét, hoặc xấu hổ. Chỉ khi yêu cầu Pajarote đi với mình, cô mới gọi bà Bárbara là mẹ lần đầu tiên, và cô đã phải cố gắng mới nói ra được cái từ mà cô chưa từng nói đến bao giờ, cái từ không chứa đựng một chút tình cảm nào, dường như nó không có ý nghĩa.

Ngược lại, bây giờ cô đã nhận thấy cái từ đó thật là tàn nhẫn, mỗi khi cô định nói ra lại kèm theo một cử chỉ bản năng chống trả. Đó là tâm hồn của người con gái không bị ô nhiễm, chống trả một cách mãnh liệt tất cả những gì kỳ quái trong mục phù thủy đã từng mê hoặc hãm hại đàn ông, nay lại say mê người mà con gái mục đang yêu dấu. Nhưng tâm hồn không bị ô nhiễm ấy bây giờ không còn là bản chất tự nhiên nữa, không còn biết thế nào là tốt, xấu nữa.

Dần dần, do tư tưởng vẫn còn trong sáng chưa bị hoen ố, nên những ý nghĩ oán giận mẹ lại được bao phủ bằng những tình cảm thương xót: Biết đâu mẹ cô cũng chỉ là một nạn nhân mà thôi? Tuy nhiên, dù sao đi nữa niềm hy vọng đã tiêu tan mất rồi. Bây giờ, ước mơ đã tan vỡ, chỉ còn một thực tế phũ phàng.

Trong khi đó, những suy nghĩ của Santos cũng rồi ren như mớ bòng bong. Một hôm anh nói với Marisela.

— Marisela, chúng ta cần phải nói chuyện thẳng thắn với nhau.

Marisela tưởng là anh sẽ nói với mình những điều mà trước đây cô mong mỏi được nghe, cô vội ngắt lời anh, xưng hô thân mật với anh. Lúc này, cô đã dám xưng hô như vậy mà không thấy đỏ mặt:

— Thật tình cờ! Tôi cũng thấy cần phải nói chuyện với “anh”. Tôi rất biết ơn anh về tất cả những điều anh đã giúp đỡ chúng tôi, nhưng bây giờ bố tôi muốn trở lại đồi cọ... Tôi cũng mong rằng anh để cho tôi đi.

Santos yên lặng nhìn cô một lát, rồi mới mỉm cười trả lời:

— Nhưng nếu tôi không bằng lòng thì sao?

— Dù sao tôi cũng sẽ đi.

Cô khóc òa lên, Santos chột hiểu, anh cầm lấy tay cô:

— Cô cứ nói nữa đi. Cô cứ nói thẳng tôi nghe. Cô làm sao thế?

— Tôi là con gái của mục phù thủy!

Câu trả lời chính xác, nhưng không có một chút tình thương làm cho Santos khó chịu, vì anh thấy Marisela không phải là người con gái hiền hậu dịu dàng. Bất giác, anh buông rơi đôi tay của cô. Marisela chạy vào trong phòng mình, và khóa trái cửa lại.

Santos gọi cửa, để chấm dứt câu chuyện bị bỏ dở, nhưng tốn công vô ích. Sau đó, anh không tìm dịp nhắc nhở lại nữa, vì Marisela không ra khỏi buồng, khi có mặt anh ở nhà.

Vả lại đâu có yêu Marisela. Santos cũng không biết nói gì hơn những lời an ủi để xoa dịu những nỗi khổ đau vì sự bất công của số kiếp: người đàn bà bùa bả đàn ông ấy đã sinh ra cô.

Trong khi đó, ở bên ngoài ngôi nhà lớn, những cơn lốc bụi bốc lên, cuốn theo cả những hy vọng.

Xưởng làm pho mát đã đi vào nền nếp. Tuy gia súc vẫn còn vùng vằng không đi vào chuồng, nhưng càng ngày càng có nhiều đàn đã chịu sự chần dặt, những con bò cái đã quen với cái tên của chúng, và tuy còn hung hăng nhưng vú vẫn căng sữa.

Việc vắt sữa bắt đầu từ lúc gày gáy. Chú bé Jesusito đứng co ro trước cửa chuồng bé con. Còn những người vắt sữa thì đi vào chuồng bò mẹ, với cái xô trong tay và tiếng hát trên môi:

*Hỡi chị Sao Mai xinh đẹp bé li ti  
Chị cho tôi vay ánh sáng của chị  
Ánh sáng của chị trong suốt long lanh  
Để tôi chiếu rọi vào những bước chân  
Cho người yêu của tôi ra đi.*

Chú bé chần bê lên tiếng, giọng chú nhè nhẹ dịu dàng như giọng con gái:

— Lông Sáng, Lông Sáng, Lông Sáng!

Con bò mẹ nghe gọi đến tên, rống lên. Con bé con nghe tiếng mẹ, vội chạy đến. Nó lách đầu qua khe cửa chuồng, Jesusito kéo dôi để cho nó chạy

qua cửa, húc mồm vào vú mẹ. Nó mút đầu vú chùn chụt, trong khi người vắt sữa xoa xoa tay vào con bò mẹ, vừa xoa vừa nói:

— Chắt sữa ra, Lông Sáng, chắt sữa ra!

Khi bầu vú đã căng mọng, con bê con đứng nép vào chân mẹ nó, trong khi con mẹ liếm láp mơn trớn con thì người vắt sữa bắt đầu vắt cho đến khi đầy xô.

Một câu hát khác lại cất lên:

*Kẻ uống nước trong vỏ quả bầu  
Và lấy vợ ở vùng đất lạ  
chẳng biết nước trong hay nước đục ngầu  
cũng chẳng biết vợ mình tốt, xấu.*

Bé Jesusito lại tiếp tục lên tiếng gọi:

— Huệ trắng, Huệ trắng!<sup>84</sup>

Một con bò khác lại đến cho sữa.

Không khí buổi sớm lành lạnh quện mùi phân gia súc, tiếng hát của người vắt sữa phảng phất trong không gian im lặng mênh mông của đồng cỏ. Gió càng thổi mạnh và ánh bình minh càng tỏ thì những mùi hương và những tiếng ồn ào hỗn độn mỗi lúc một đậm hơn: Hương thơm của bạc hà còn đượm sương đêm, hương thơm của cây pa-ra-go-a-tan đang nở hoa, tiếng hót chói tai của chim ca-rao trên những quả đồi hai bên bờ lạch, tiếng gáy như tiếng kèn hiệu xa xa của một con gà trống, tiếng hót luyến láy của những con chim tuốc-pi-an<sup>85</sup> và pa-rau-la-ta.

Chiều tà, từng đàn gia súc trở về chuồng trại. Chúng trở về với những tia sáng mặt trời ngả dài trên đồng cỏ và tiếng hát của những người chăn dắt.

Những con bò cái trở về với những bầu vú sữa căng đầy. Bên trong hàng rào, những con bê non đang nghênh những cặp môi mềm mại thèm bứ. Ông già Remigio nhìn những bầu vú, tính toán ước lượng xem được bao nhiêu a-rô-ba<sup>86</sup> pho mát. Chú bé Jesusito ngồi trên dãi cửa chuồng bò, nhìn



ra đồng cỏ, và lắng nghe những âm thanh man mác. Đó là những nốt nhạc kéo dài ngân nga, xa xôi, nhạc điệu của đất đai rộng mênh mông và trơ trọi.

Nhưng có một hôm, ông già Remigio về trại Altamira. Ông buồn rầu và ngồi yên lặng.

— Già về có việc gì thế, già Remigio? – Santos hỏi.

Ông già làm pho mát trả lời bằng một giọng chậm chạp và nặng nề:

— Tôi về để báo tin cho ông biết là đêm hôm qua hổ đã vồ cắn chết Jesusito. Những người vắt sữa đi dự khiêu vũ, chỉ còn lại hai ông cháu ở nhà. Khi nghe tiếng cháu kêu, tôi tỉnh dậy thì hổ đã ngoạm cổ nó! Mãi đến sáng tôi mới đuổi kịp... ở tận đồng xa kia... cả hai đã chết: thằng cháu Jesusito và con bò. Tôi đến để báo với ông là bây giờ tôi không còn ai giúp việc nữa.

— Thôi bỏ xưởng làm pho mát, già Remigio ạ. Ở đây, không có ai đảm đương được công việc ấy đâu. Thôi, cứ để cho gia súc trở lại hoang dã như cũ.

Sau vụ thu lượm lông chim, Antonio báo cho Santos biết kết quả:

— Hai a-rô-ba. Bây giờ ông có thể dựng hàng rào theo ý ông được rồi đấy. Với giá lông chim hiện nay, ta có thể thu được trên hai mươi nghìn pê-xô<sup>87</sup>. Nếu không trái ý ông, tôi sẽ giao cho Carmelito đem đi bán. Sau đó, anh ấy có thể mua, ở San Fernando, số dây thép gai cần thiết để làm hàng rào. Số lượng dây thép, tôi đã tính toán rồi. Tạm thời, trong lúc này, chúng ta lại cho chôn cọc vì hôm trước lửa đã đốt cháy hết cả. Ấy là, nếu ông còn nghĩ đến việc đó.

Đó là ý kiến của người muốn khai hóa nảy nở ra trong đầu óc của con người cũ kỹ lạc hậu. Antonio Sandoval đã tin ở sự cần thiết phải có hàng rào là bước đầu tiên của sự nghiệp. Và Santos lại quay về với những dự định đầy hấp dẫn bị gác lại, vì những công việc bận rộn hàng ngày.

Mấy hôm sau, có hai người cưỡi ngựa xuất hiện ở phía xa.

— Họ không phải là người ở trại này – Pajarote nhận xét.

— Vậy họ là ai? – Venancio hỏi.

— Tự họ sẽ nói ra, khi họ đến đây, bởi vì họ đang đi về phía này – Antonio kết luận

Những người lạ mặt đến nơi. Một người trong bọn họ dẫn theo con ngựa có dây tròng cổ.

— Con ngựa của Carmelito! – Những người làm công của trại Altamira nói với nhau, trong khi Santos đi ra ngoài hành lang.

— Có phải ông là luật sư Santos Luzardo không ạ? – Một trong hai người mới đến lên tiếng hỏi – Tôi mang đến cho ông một tin không vui, do tướng quân Pernalete, quận trưởng quận sở tại, sai chúng tôi đến báo. Ở đây kia, ở trong khu vực rừng sồi Totumo, có một người bị chết, hình như là người ở trại này. Lúc mới đầu không thể nhận ra là ai, vì thây đã rửa và điều quạ đã ăn mất một nửa. Nhưng về sau, nhờ nhận ra con ngựa đứng ngoài đồng cỏ có mang dấu nung của trại này, ngài quận trưởng sai chúng tôi mang đến đây và báo tin để ông biết.

— Chúng nó đã ám sát Carmelito rồi! – Antonio gầm lên với một nỗi đau điên dại.

— Còn người bạn đường là em ruột của người chủ con ngựa này đâu? Và lông chim mà họ mang theo đâu? – Pajarote hỏi.

Những người mang tin nhìn nhau:

— Ở quận, không ai biết là người chết có người đi cùng, và bị mất mát những gì. Ở đó, người ta tưởng là bất thành lính anh ta bị mắc bệnh gì đó ở trên đồng cỏ. Nhưng nếu các ông nói là người chết bị mất trộm, chúng tôi sẽ về trình lại để tướng quân Pernalete quận trưởng biết, và như vậy thì phải mở cuộc điều tra.

— Như vậy là họ chưa làm gì ư? – Santos hỏi.

— Tôi đã nói rồi. Ở quận, người ta tưởng....

— Ra là thế. Thôi không cần nói nữa. Ở đó, người ta thường tưởng ra tất cả những gì góp phần vào việc làm cho tội ác khỏi bị trừng trị – Santos

nói – nhưng lần này thì sẽ không thể như thế được nữa.

Ngày hôm sau, Santos lên quận lỵ. Đã đến lúc phải tiến hành cuộc đấu tranh để cho một ngày nào đó, trong cái vương quốc của bạo lực này có công lý.

Ngay sau khi Marisela biết Santos vắng nhà, cô quyết định thực hiện cái ý định rời bỏ căn nhà, nơi cô thấy không thể ở được nữa, để trở lại túp lều trong khu đồi cọ Con Diệc Xanh, trở lại với cuộc sống của cô trước đây, một cuộc sống xứng đáng nhất với cô, theo câu châm ngôn mà giờ đây không phải chỉ là lời nói suông được nữa:

— Thà tan vỡ còn hơn chấp vá!

Lorenzo Barquero tiếp thu ý kiến đó với một quyết định mê sảng. Đã đến lúc cần phải chấm dứt cái trò tu tỉnh giả dối. Ở đây, ở túp lều trong khu đồi cọ ấy, anh sẽ lại đắm mình trong những cơn say bí tỉ, và ở đấy cái đầm lầy có thể nuốt chửng anh vào bụng nó.

— Được thôi. Ngay ngày mai, chúng ta sẽ bỏ đi.

Và sáng sớm hôm sau, nhân lúc Antonio không có nhà, vì nếu có nhà thì nhất định Antonio không để cho bọn họ bỏ đi, hai cha con lên ngựa đi về phía khu đồi cọ Con Diệc Xanh.

Họ ra đi, trong yên lặng. Lorenzo ngồi lắc lư theo bước chân của con ngựa. Còn Marisela ngồi ủ rũ trên mình ngựa; chỉ khi đến ranh giới giữa khu đồi cọ, cô mới quay đầu nhìn lại, và không còn phân biệt được những ngôi nhà của trại Altamira nữa, cô lẩm bẫm:

— Coi như một giấc chiêm bao.

Hai bố con trở về căn lều cũ. Cảnh bắn thủ khiến Marisela ghê tởm, vì cô đã thu nhận được ở nhà Santos những thói quen và lối sống tinh tế.

Lorenzo đi ra, ngắm nhìn đầm lầy, như trước đây anh vẫn thường ngắm nhìn giữa hai lần say rượu.

Marisela tháo yên cương cho hai con ngựa. Khi định buộc con ngựa của mình lại thì cô sực nhớ là Carmelito đã ví việc anh ta đã dạy con ngựa

Năng Vàng với việc Santos Luzardo đã gỡ cô ra khỏi cuộc sống hoang dã. Cô thấy rằng con Năng Vàng cũng cần phải được trở về với cuộc sống cũ của nó.

— Thôi thế là hết, Năng Vàng ạ. Em hãy trở về với đồng cỏ, còn chị lại trở về với núi rừng...

Và, sau khi xua con ngựa đi, cô ngồi trên miệng giếng và cất tiếng khóc.

Con Năng Vàng chạy tung tăng một lát, nó tiếp nhận tự do một cách thận trọng, chưa hoàn toàn chắc chắn là đã khôi phục được tự do. Nó nằm lăn lóc trên cát, hí lên một tiếng, chạy một quãng, rồi đứng dừng lại ở phía xa. Nó nghển cao cổ, giông tai lên, và quay đầu lại phía Marisela, cho đến khi nó hoàn toàn tin là đã được thả tự do, nó hí lên một tiếng nữa như để từ biệt cô chủ, rồi chạy biến ra ngoài đồng cỏ mênh mông.

“Thôi – Marisela tự nhủ – Bây giờ, lại đi lấy củi như trước. Con người sinh ra để sầu tủi, dẫu hát cũng không vui.”

Con Năng Vàng có thể trở về với cuộc sống tự do của đàn ngựa hoang, nhưng Marisela không thể nào trở lại cuộc sống rừng rú trước đây. Những nhu cầu trước mắt và những suy nghĩ về tương lai làm cho cuộc sống của cô phức tạp rối ren.

Trước những nhu cầu hàng ngày khá nhiều và khá cấp bách, cô rùng mình hoảng sợ, vì cái việc mà cô đã làm: trở về túp lều trong khu đồi cọ. Không phải chỉ đi lấy củi mà thôi, lấy củi để mà đun nấu, và đun nấu gì vào bữa ăn hàng ngày. Trong túp lều bẩn thỉu tồi tàn của cái “bóng ma trại Barquereña” này, tất cả mọi thứ đều thiếu thốn. Trí tưởng tượng của cô bị ngăn trở và bị bưng bít bởi cái ý đồ không thay đổi, với nỗi buồn bực day dứt trong tâm tư: Rời bỏ nhà Santos Luzardo, cô không lường trước được là ở túp lều trong khu đồi cọ Con Diệc Xanh, đến bữa cũng phải ăn, mà cô không có chút gì cả; rồi đến giờ ngủ, cô không biết nằm đâu. Đối với cô lúc này chiếc thảm không thể thay giường được, lại càng không thể là manh thảm rách nát như trước đây.

Còn Lorenzo đã bao lâu nay sống ngoài lề của thực tại, nên lại càng không thể lường trước được những nhu cầu thúc bách đó. Và chẳng đối với anh, không lúc nào thiếu rượu là được rồi, mà rượu thì đã có Mister Danger. Còn tất cả mọi thứ khác có thiếu, đối với anh, cũng không sao.

Chắc chắn là bây giờ cũng như trước kia: Marisela sẽ đi kiếm hạt chi-gô và kê-rê-vê-rê<sup>88</sup> ở trên núi, để lấy bột làm bánh. Cô sẽ đi mót sẵn và ngô ở ngoài đồng. Nhưng bây giờ, cô không thể nuốt trôi những món ăn ấy nữa. Và để kiếm những thứ đó, bây giờ cô cũng không còn là con bé con man rợ như con lợn cỏ không biết sợ hãi giữa cảnh hoang vắng của rừng thẳm, có thể chui rúc trong bụi rậm, giẫm đạp lên gai góc bằng đôi chân to bè không giày dép, hoặc leo trèo lên cây tranh cướp với khi những quả rùng.

Cô không thiếu dũng khí, nhưng ở Altamira cô đã học được cách sử dụng dũng khí một cách tốt hơn. Giờ đây, không thể chỉ đi bới tìm trên đồng, hoặc “bắt chước khi” leo trèo hái lượm để cho khỏi đói. Phải tìm cách để sống một cách thường xuyên vững chắc hơn, vì bây giờ trí tưởng tượng đã biết hoạt động, và nhờ nó mà Marisela lại càng thấy lo lắng hơn, trước ngày mai bấp bênh, và trước những thiếu thốn hiện nay. Do đó, cô thấy cần thiết tạo ra một nguồn của cải, và ý nghĩ đầu tiên nảy ra:

— Bố ơi! Con có quyền đòi hỏi mẹ con phải trông nom con không? Trong khi “bà ấy” chôn giấu những kho tiền vàng thì ở đây chúng ta chẳng có gì mà ăn cả...

Lorenzo phải hết sức cố gắng mới sắp đặt được ý tứ để trả lời:

— Quyền ư, không có đâu, bởi vì trong sổ đăng ký dân sự, con không phải là con gái của bà ấy. Bà ấy không muốn nhận con, và bố coi con...

Nhưng Marisela không để bố nói hết:

— Thế nghĩa là con không có quyền chứng minh con là con gái của mẹ “phù thủy” hay sao?

Người bố đứng lặng im nhìn con gái một hồi lâu, rồi mới lúng búng:

— Không có quyền.

Câu đáp chỉ là lời nhắc lại một cách máy móc câu hỏi của Marisela, không chứa đựng mảy may trách nhiệm. Sau khi nói những lời đó, Lorenzo ra khỏi lều, lần đường đến nhà Mister Danger.

Hối hận vì câu hỏi có tính chất lên án tàn nhẫn của mình. Marisela lẩm bẩm một mình.

— Tội nghiệp bố!

Trong khi đó, Lorenzo đi xa dần, chân bước xiêu vẹo, đôi tay lúng lảng thông thượt theo cái thân hình “không xương” như anh thường nói là chính anh cảm thấy như vậy.

Khi nhận ra là bố đi về phía nhà tên Danger, Marisela liền chạy theo, ngăn lại:

— Không, bố ơi! Không sang nhà nó. Con van bố. Bố sang xin nó rượu phải không? Chờ con. Con đi lấy ở Altamira. Con sẽ về đây ngay.

Nhưng trong khi Marisela đi đóng yên cương vào con ngựa mà Lorenzo vừa cưỡi thì anh ta cứ thất thểu đi tìm cách làm dịu bớt cái nhu cầu cấp bách của mình, không hề nghĩ rằng để trả nợ Mister Danger, anh ta không còn gì khác, ngoài cô con gái.

Những cơn lốc bụi đã cuốn đi tất cả mọi hy vọng!

## CHƯƠNG III:

### Lão Pernalete và những kẻ đàn độn vô tích sự khác

Mujiquita muốn nấu mình xuống dưới gầm quầy hàng tạp hóa của vợ hẳn khi thấy Santos Luzardo xuất hiện, không phải là không có cố. Trước hết là vì tình bạn khiến hẳn đã nhúng vào vụ Santos tố cáo Doña Baebara, nên lão quân trưởng Pernalete đã cách chức để lại của hẳn. Sau là vì hẳn không thể lẫn tránh khỏi cái “vụ rắc rối lôi thôi” mà người bạn học cũ của hẳn đang “cầm trong tay”. Hẳn thấy rằng đồng lương cón con của hẳn được Pernalete ban thí cho sau bao nhiêu lần hẳn cùng vợ van xin năn nỉ và hứa hẹn là không bao giờ dám đại dột giờ trò hảo hớn như vậy nữa – nay lại bị đe dọa, có nguy cơ bị tước mất.

Nhưng Santos không để cho hẳn có thì giờ lẫn tránh, nên hẳn đành phải làm ra vẻ hờn hờ được gặp anh:

— Rất sung sướng lại được gặp cậu! Sao, làm sao thế, anh bạn! Nào, tôi có thể giúp gì cho cậu đây?

— Nếu như người ta báo tin cho tôi không sai thì cậu thừa biết là tôi đến đây vì việc gì rồi. Người ta bảo bây giờ cậu là chánh án của tòa án quận này.

— Đúng thế, anh bạn! – Mujiquita nói, sau một lát im lặng – Mình biết cậu cầm cái gì trong tay rồi. Về cái chết của người làm công, đúng không?

— Của *những* người làm công – Santos sửa lại – Bởi vì có hai người bị sát hại.

— Sát hại à? Đừng nói thế, anh bạn Santos! Này, hãy đi với tôi sang bên tòa án, và kể cho tôi nghe sự thể thế nào

— Tôi kể cho cậu nghe để làm gì?

— Không. À, xin lỗi. Để cậu cho tôi một chút tia sáng. Và để cậu cho tôi biết, tôi cần phải làm gì.

— Vậy ra, Mujiquita, cho đến lúc này cậu vẫn chưa biết gì ư?

— Nhưng mà, anh bạn!

Cái cử chỉ của Mujiquita khi trả lời đã bổ sung một cách hùng hồn cho những lời nói vô tích sự sau đây:

— Thế cậu không biết chúng ta đang ở đâu sao?

Hai người đã đến tòa án. Mujiquita đẩy cánh cửa chỉ khép hờ, gá vào bản lề xộc xệch. Cả hai người đi vào trong một căn phòng mái rạ, tường vôi. Trong phòng có một cái bàn viết, một cái tủ, ba cái ghế, và một con gà đang ấp ở trong xó nhà. Để mời Santos ngồi, Mujiquita đã làm cho cả một khoảng nền nhà đầy bụi, khi hấn phui cái ghế úp chông lên một cái ghế khác. Như vậy chứng tỏ là ở đây không có ai kiện cáo trước tòa án cả.

Santos ngồi xuống, rã rời bởi ấn tượng của anh đối với cái thị trấn, cái tòa án và ông chánh án này hơn là vì mệt mỏi về tinh thần.

Nhưng anh phản ứng lại ngay, và tìm cách moi ở Mujiquita những điều có thể moi được. Anh giảng giải cho hẳn biết Carmelito cùng với em ruột là Rafael ra đi như thế nào, mang bao nhiêu lông chim đi San Fernando...

Mujiquita gãi gãi đầu, rồi cầm mũ định đi ra, hẳn nói:

— Cậu chờ tôi một lát ở đây. Để tôi đi nói lại với tướng quân. Có lẽ ngài đang ở trụ sở quận. Tôi sẽ không để cậu chờ lâu đâu.

— Nhưng ông quận trưởng có phải xét xử vụ này đâu – Santos phản đối – Theo luật lệ quy định thì kết luận về vụ này đã phải gửi đến chánh án sở quan từ mấy ngày nay rồi.

— Úi dào, anh bạn – Mujiquita kêu lên và nói tiếp – Đây này: tướng quân không phải là người xấu đâu nhưng ở đây giữa chúng ta với nhau, tôi nói để cậu biết là ngài muốn “cầm càng” trong mọi việc. Cả việc dân sự lẫn việc tư pháp, người ta đều làm theo sự xếp đặt của ngài. Còn về việc người chết thì ngài đã có ý kiến là hẳn bị ốm chết, tức là hẳn bị một cơn đau tim



đột ngột rồi chết. Luôn tiện cũng phải nói biết đâu chẳng phải là như thế. Cậu có thấy người làm công của cậu bị đau tim không?

— Đau tim, quỷ quái gì vậy? – Santos kêu lên và đứng bật dậy – Chính cậu kết luận vấn đề một cách nhanh chóng như vậy, mặc dù cậu không biết gì cả. Chẳng qua chỉ vì cậu sợ mà thôi.

Mujiquita mỉm cười:

— Đừng nổi nóng, anh bạn. Hãy đặt cậu ở địa vị tôi, và cả ở địa vị của tướng quân nữa, bởi vì trong cuộc sống ta cần phải biết đến tất cả những cái đó. Cách đây mất ngày, tướng quân nhận được thông tri của ngài thống đốc bang gửi các nhà chức trách dân sự toàn bang, trong đó ngài “xát xà phòng” vì lý do các địa phương đã để xảy ra những vụ phạm tội hình sự ở nơi hoang vắng mà không bắt được thủ phạm. Và ngài kêu gọi các nhà chức trách địa phương phải hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn nữa. Tướng quân đã trả lời là ở quận này, không hề có tội phạm hình sự. Chính tôi là người viết báo cáo đó, và tướng quân rất hài lòng nên đã cho in và niêm yết. Có lẽ cậu cũng đã nhìn thấy rồi đấy. Trường hợp người phu, hoặc nói cho đúng hơn những người phu của nhà cậu, không phải là tôi không nghĩ đến giả thuyết bị ám hại, nhưng trong lúc này, khi tờ cáo thị vừa mới niêm yết ra, mà lại nói đây là một vụ án hình sự thì thật là vô chính trị, và...

— Vậy là cậu ở đây để làm vừa lòng Pernalete, chứ không phải để thi hành công lý – Santos chặn ngang.

Mujiquita nhún vai:

— Tôi ở đây để kiếm thêm cái bánh ngô cho các con tôi mà cái quầy hàng tạp hóa của nhà tôi không đủ cung cấp – Hẳn chuẩn bị đi ra – Chờ tôi ở đây một lát. Mọi việc chưa phải hoàn toàn không thể cứu vãn được. Để tôi đi đôn con bò đã.

Một lúc sau, hẳn trở lại với bộ mặt iu xịu:

— Tôi chả đã nói với cậu đó sao? Tôi hiểu rất rõ vai trò thứ ba của tôi lắm chứ. Tướng quân không vui, vì cậu đến chỗ tôi mà không đến chỗ ngài.

Có nghĩa là tôi khuyên cậu hãy sang bên ấy, và núp dưới cánh ngài. Như thế mọi việc sẽ được tiến hành dưới sự khu xử của ngài.

Nhưng trước khi Santos kịp lên tiếng phản đối thì lão quận trưởng đã xuất hiện.

Đúng như Mujiquita nói, ngài không hài lòng vì Santos đã đến tòa án chứ không đến trụ sở quận để cung cấp những tài liệu trái ngược với sự phỏng đoán hợp tình hợp lý về cái chết tự nhiên mà lão đã thừa nhận. Lão không thể tha thứ cho bất cứ ai không hiểu nhà chức trách là phải chuyên chế theo cách hiểu của người đã man ngu ngốc, lão càng không thể tha thứ cho kẻ nào dám quá trớn với quyền uy của luật pháp.

Lão bước vào tòa án với chiếc mũ đội nguyên trên đầu và đôi tay phải là bao diêm. Ngoài ra, lão còn cặp ở nách bên trái thanh gươm có bao da mà lão thường mang bên mình, không phải vì cần thiết cũng chẳng phải vì lý do gì cả.

Lão không thèm chào Santos, và tiến lại gần bàn. Lão đặt thanh gươm lên bàn, và vừa đánh diêm châm thuốc lão vừa nói:

— Mujiquita, tôi đã nói với anh là tôi không thích người ta làm việc gì vượt quá mặt tôi. Trong cái mà ông kia đang cầm ở tay là công việc tôi đang làm, và tôi biết tôi phải làm gì.

— Xin phép cho tôi được nhận xét là việc này đã thuộc quyền xét xử của tư pháp rồi. – Santos nói, hoàn toàn trái ngược với lời khuyên của Mujiquita, bởi vì bảo Pernalete là quyền xét xử không thuộc về lão có nghĩa là tuyên chiến với lão.

— Nhưng mà, Santos – Chánh án Mujiquita lấp bấp nói xen vào – Cậu cũng biết là...

Nhưng lão Pernalete không cần viện trợ:

— Đúng đấy. Đại loại là tôi nghe ở đây người ta nói như thế – Lão đấu lại một cách nham hiểm, vừa rút thuốc vừa nói – Nhưng tôi thường thấy là ở đâu mà có một chánh án và một luật sư nhúng vào, và nếu người ta làm cho

họ không hiểu gì thì cái việc đã rõ ràng trở thành mập mờ, cái việc chỉ cần một ngày lại kéo dài hàng năm chưa xong. Cho nên mỗi khi xảy ra một vụ tranh chấp, tôi ở ngoài đường cũng đã biết ngay ai là người phải, và tôi đến đây nói với ông chánh án rằng: “Tú tài Mujiquita, người này có lý đấy. Ông hãy xử ngay cho anh ta được kiện.”

Và khi nói như vậy, lão trút tất cả sức nặng của thanh gươm độc tài của mình lên mặt bàn chánh án, nơi lão đã đặt thanh gươm mà vừa rồi lão cầm lên để diễn cái trò mà lão vừa dẫn giải.

Sau giây lát mất tự chủ, Santos trấn tĩnh lại:

— Mặc dù tôi không đến đây để tranh chấp mà là để yêu cầu thực hiện công lý, tôi muốn biết ông gọi cái công lý mà ông thi hành như vậy là cái gì?

— Tôi gọi nó là “đặt dấu chấm lên trên các chữ h”<sup>89</sup> Pernaletе trả lời, giọng nói có vẻ hài hước – Ông không biết câu chuyện đó sao? Tôi kể cho ông nghe nhé, nó ngắn thôi. Có một anh chàng trong số những người mà ta gọi là ngu ngốc, nhưng quá ngu ngốc đần độn. Nó không hiểu gì về chính tả cả, nên nó không nói ê-đi-ôn-đô mà lại nói hê-đi-ôn-đô<sup>90</sup>. Khi anh thư ký của nó – vì nó là cấp thủ trưởng và có cả thư ký riêng – viết chữ h trên đầu những tiếng mà đáng lẽ là chữ h câm thì nó lại phát âm thành chữ j<sup>91</sup>, nó bảo anh thư ký: “Cũng được, nhưng... đặt cho tôi một dấu chấm trên đầu chữ h!”

Và khi Mujiquita cười ré lên để khen nịnh tâng bốc tài mẫn tiệp của tướng quân thì Santos trả lời:

— Nếu cái công lý ví như cái thứ chính tả đó mà ở đây người ta dùng thì tôi đã mất thì giờ đến đây để yêu cầu công lý.

Lão quận trưởng Pernaletе đứng bật dậy:

— Sẽ có công lý đối với ông – Lão nói bằng một giọng như đe dọa.

Bản chất Pernaletе là một tên độc tài, đồng thời lại là một tên rất xảo quyệt, nếu lão không chịu thừa nhận là những ý kiến hoặc thủ đoạn của lão bị chống đối, thì lão cũng thấy trong những lý lẽ trái ngược kia có chỗ đáng

tin, lão liền tìm cách vận dụng nếu thấy trong việc đó ít nhiều có lợi. Nhưng lão lại làm cho người ta hiểu rằng chính lão nghĩ ra, và trình bày theo lối nói rất độc đáo của lão. Bởi vì thông tri của thống đốc bang, trong vụ này, lão đã nhận thấy cần phải bỏ giả thiết về cái chết tự nhiên, mà trước đó đã làm cho ai cũng nghĩ như vậy. Lão liền nói thêm, vẫn với giọng hách dịch:

— Không cần phải chờ ông từ xa đến đây, chúng tôi mới biết là hẳn có người đi theo. Và đó chính là đầu mối, chúng tôi đang lần theo đó.

Santos hiểu rằng lão sẽ bám lấy cái giả thiết là Rafael giết hại Carmelito, nên anh vội nói:

— Người đi theo là Rafael, em trai Carmelito. Cả hai đều là người tin cậy của tôi. Tôi, không ngần ngại, khẳng định rằng Rafael cũng đã bị giết chết rồi.

— Việc ông nói là một chuyện, còn sự thực kết luận ra sao lại là chuyện khác.

Lão Pernalete trả lời, tự cảm thấy là mình lại bị dồn vào tình huống bối rối mới, lão nhắc lại với chánh án Mujiquita lúc này đang lo ngay ngáy: “Ông đã biết rồi đấy, ông tú tài Mujiquita. Đừng để cho đàn ong bò vẽ quấy rối tôi.” Lão đi ra, bỏ lại sau mình một sự im lặng, Santos im lặng vì cảm phẫn, còn Mujiquita thì khiếp sợ. Im lặng hoàn toàn, đến nỗi nghe thấy cả tiếng mổ của những con gà nhíp đang chọc thủng vỏ quả trứng trong ổ gà ấp ở xó nhà, để bắt đầu hưởng cái thế giới vui thú đầy phức tạp này.

Sau đó, Mujiquita liếc nhìn ra ngoài phố, để xem có đúng là quận trưởng Pernalete đã đi hay chưa, rồi mới nói:

— Cậu nói là những người phu đó mang hai a-rô-ba lông chim ư? Như vậy là khoảng hai chục nghìn đồng, đúng không? Nhưng Santos ạ, có thể là chưa mất đâu. Người chiếm số lông chim đó cần phải tìm cách tiêu thụ nó một cách êm thấm, và từ đó người ta sẽ tìm ra thôi.

Nhưng Santos không còn nghe thấy gì ngoài sự suy nghĩ của chính mình, nên khi đứng dậy để ra về, anh nói:

— Đúng lẽ mẹ tôi không nên đưa tôi lên Caracas, mà để tôi ở đây học bài chính tả trong câu chuyện của “Cụ lớn” Pernaletе, thì giờ đây tôi không là luật sư, mà là đại tá Santos Luzardo, ít nhất cũng giống như tên dã man ấy, và tất nhiên nó không dám nói với tôi một cách hỗn xược như vừa rồi.

— Để tôi nói cho cậu hay, anh bạn – Mujiquita nói nhỏ nhẹ – Tướng quân không đến nổi...

Nhưng hắn không dám nói tiếp, khi thấy Santos nhìn vào mặt mình. Hắn nói lảng:

— Thôi được, anh bạn. Nào chúng ta đi làm vài chén chứ? Lần trước, không kịp mời cậu.

Lời mời mọc như thế trong lúc này, thật là trâng tráo, Santos nhìn hắn từ đầu đến chân:

— Thật thà mà nói thì sẽ không có những loại người như Pernaletе, nếu không có...

Anh định nói những hạng người như Mujiquita, nhưng anh nhận ra ngay rằng Mujiquita cũng chỉ là nạn nhân của cuộc sống man rợ hủy hoại con người mà thôi, do đó cơn tức giận chuyển thành sự thương hại, anh đáp lại lời mời mọc:

— Không đâu, Mujiquita. Tôi vẫn chưa biết uống rượu.

Người bạn học cũ của anh đứng lặng nhìn anh, vẫn với cái dáng điệu ngớ ngẩn như khi anh tìm cách giảng giải cho hắn những bài học về luật La Mã; sau đó, hắn nở một nụ cười gượng gạo:

— Ôi chà Santos Luzardo! Cậu chưa hề thay đổi tí nào cả, bạn ạ. Tôi rất muốn nói chuyện dài với cậu... Để nhớ lại cái ngày xưa, anh bạn. Chắc là cậu chưa ra về ngay chứ? Đừng đi nha, anh bạn. Đừng lên đường vội... Sáng sớm mai hãy về. Bây giờ, cậu hãy đi nghỉ một lát, chốc nữa mình sẽ ra quán tìm cậu. Tôi không cùng đi với cậu được, bởi vì tôi cần làm gấp một công việc.

Khi Santos đã đi khuất sau một góc phố, Mujiquita đóng cửa tòa án, và đi sang trụ sở quận để dò xem thái độ của quận trưởng Pernaletе đối với hãn ra sao.

Hãn thấy chỉ có một mình Pernaletе ở trong phòng, vẻ bồn chồn, đang đi đi lại lại từ đầu này sang đầu kia, vừa đi vừa nói một mình:

— Ngay từ lần đầu gặp thẳng luật sư nhãi nhép mình đã thấy không ưa rồi. Những tên thích kiện cáo! Tất cả bọn này cần phải tống vào nhà giam, Mujiquita – Lão gọi, khi nhìn thấy hãn đến – Mang cho tôi xem hồ sơ của... vụ rắc rối về thẳng chết ở Totumo.

Mujiquita đi ra, và sau đó trở lại với tập hồ sơ. Pernaletе vẫn đi đi lại lại.

— Đọc cho tôi nghe xem nào. Bỏ qua phần mở đầu cho đến khi bắt gặp xác chết.

Mujiquita đọc:

— “Cái thầy có những triệu chứng của sự thối rữa từ lâu.”

— Sao lại triệu chứng? – Pernaletе cắt ngang – Nếu nó đã thối rữa ra rồi... Anh luôn luôn sính văn chương để làm rối rắm thêm sự việc. Thôi được. Đọc tiếp đi.

— “Và người ta không thể đánh giá được là có thương tích hoặc dấu tích gì không?”

— Tôi chẳng đã nói với anh rồi sao? – Pernaletе gầm lên – Sao lại không thể đánh giá được? Vậy thì anh đến đây làm gì, nếu không phải là để đánh giá cái gì đã xảy ra? Bây giờ thì ăn nói thế nào với cái không thể ấy?

— Thừa tướng quân – Mujiquita lúng túng – Xin ngài nhớ cho là chính ngài bảo tôi...

Nhưng lão quận trưởng không để hãn nói hết câu.

— Đây đừng có giở giọng nói với tôi cái câu “ngài đã nói” trong lúc này. Tại sao anh lại cần người ta bảo anh về cái điều mà nghĩa vụ của anh

phải thi hành? Người ta trả lương cho anh để làm việc đó mà. Hay anh muốn tôi làm cái việc mà quan tòa phải làm? Để rồi sau đó thằng luật sư nhãi nhép đến đây nói với tôi về luật pháp. Anh không đọc cái công văn mà cách đây mấy hôm tôi đã gửi lên ông thống đốc bang đấy ư? Trong công văn đó tôi đã trình bày rất rõ ràng những quy tắc về chức trách của tôi, bởi vì trong bản viết của tôi, tôi không cần dùng những lời lẽ mỹ miều, nhưng tôi nói những sự việc rõ ràng. Và chắc là sau khi nhận được công văn đó của tôi, ngài thống đốc hiểu là chúng ta muốn lấp liếm cái vụ người chết ở Totumo, không điều tra kỹ càng là người đó chết vì bị bệnh hay có kẻ giết nó để cướp của... Nào, đưa đây xem nào...

Lão giơ tay giật lấy tập hồ sơ, và bắt đầu đọc ngẫu nhiên. Mujiquita hiểu rằng Pernalette đang “chuẩn bị một cái cầu”, nên hăn mạnh bạo nhắc:

— Thưa tướng quân, ở đây không hề nói đến cái chết tự nhiên.

Nhưng ý kiến của hăn lúc này chỉ làm cho lão quận trưởng Pernalette như con ngựa sau khi hất ngã người cưỡi lại cắn thêm người vừa ngã. Khi nghe hăn nhắc, lão quay lại vặc luôn:

— Anh nói sao? Chẳng lẽ anh dám khẳng định là người chết không phải bị giết hay sao? Một viên lục sự trông coi việc tư pháp không biết rằng nó phải đưa vào hồ sơ tất cả những gì đặc biệt mà nó nhìn thấy à? Hay là chính anh đã đưa ra ý kiến về nguyên nhân cái chết đó?

— Tuyệt nhiên không, thưa tướng quân.

— Vậy thì, sao? Tại sao lại gây ra bao nhiêu rối rắm thế? Nếu anh làm tròn phận sự của mình thì anh có thể bình tĩnh được đấy. Tôi cũng đã nói bạn anh, cái thằng luật sư nhãi nhép ấy, là cứ bình tâm mà về, bởi vì công lý sẽ được thực hiện. Anh hãy ra ngay ngoài ấy, nhất định anh phải biết là nó hiện đang ở đâu, và nhắc lại câu tôi vừa nói, nhưng làm như là ý kiến của chính anh: Công lý sẽ được thực hiện, vì tôi đang trực tiếp giải quyết việc này. Thế là nó sẽ yên tâm ra về, không đến đây thúc giục chúng ta nữa.

— Thưa tướng quân, nếu ngài muốn, tôi có thể hỏi hăn xem hăn nghi cho ai – Mujiquita nêu ý kiến.

— Thưa anh, không ạ! Anh làm theo lời tôi đã nói và chỉ thế thôi, không hơn.

— Tôi sẽ nói, coi như công việc của tôi.

— Anh còn ngu ngốc, dằn độn cho đến bao giờ. Mujiquita? Anh không hề nghĩ rằng nếu chúng ta nhúng mũi vào thì sẽ gặp ngay bàn tay của Doña Bárbara hay sao?

— Tôi nói về cái thông tri của ngài thống đốc bang cơ ạ – Mujiquita lúng túng.

— Tôi chẳng đã nói với anh rồi sao? Người ta sẽ chôn anh bằng một cái quan tài trắng. Mujiquita, chỉ vì anh quá ngây thơ. Anh không biết là những thông tri đó không bao giờ động chạm đến trại Miedo cả, vì ngài thống đốc bang là bạn thân của Doña Bárbara hay sao? Ngài chịu ơn của bà ấy rất nhiều: một đứa con thoát chết, nhờ mấy thứ cỏ của bà ấy, và còn nhiều thứ khác nữa không phải là cỏ, tất nhiên. Thôi, đi làm việc tôi đã bảo. Hãy cho thằng bạn anh một tia hy vọng, để nó yên tâm trở về nhà, trong khi ở đây ta tìm cách phù phép vào sự việc đó.

Mujiquita rời công đường, với niềm tin là đã cho tướng quân nhiều “phát đạn”, để được yên ổn sống giữa Thượng Đế và quỷ sứ, người ta sẽ chôn hẳn bằng quan tài trắng.

— Anh bạn Santos Luzardo tội nghiệp! Đáng lẽ số lông chim đó được đến hai chục nghìn, thế mà chẳng thu được xu nào! Và mình thì lại phải khuyên cậu ấy yên trí mà về!

Khi hẳn ra đến nhà trọ thì Santos đã đặt chân lên bàn đạp.

— Sao vội thế, anh bạn? Đến mai hãy về. Tôi muốn nói nhiều chuyện với cậu.

— Thôi, để khi nào gặp lại nhau, cậu sẽ nói – Santos đã nhảy lên ngựa – Để khi nào tôi có thể trở lại đây với thanh gươm trong tay, và đặt nó lên trên mặt bàn giấy của cậu, và nói: “Tú tài Mujica, người có lý là anh này. Hãy xử ngay tức khắc cho anh ta được kiện.”



Làm như lần đầu tiên nghe câu nói ấy, Mujiquita hỏi lại:

— Cậu nói thế là nghĩa làm sao, Santos?

— Nghĩa là sự chà đạp đã đẩy tôi đến hành động bạo lực, và tôi chấp nhận con đường đó. Tạm biệt, Mujiquita. Có thể là chúng ta sẽ gặp lại nhau.

Anh lên đường, một đám bụi bốc lên dưới vó ngựa.

## CHƯƠNG IV:

### Họ đi theo những con đường trái ngược

Một trong những người liên lạc mang đến cho Santos cái tin về sự việc xảy ra ở Totumo, đã được Pernalete dặn riêng:

— Trên đường đi qua trại Miedo, hãy tìm một lý do nào đó, để vào trại nói chuyện với Doña Bárbara. Qua câu chuyện, kể cho bà ta nghe sự việc đã xảy ra. Cần phải để cho bà ta biết chuyện này. Nhưng chỉ một mình bà ta biết thôi, nghe không?

Khi nhận được tin đó, trước hết Doña Bárbara thích chí, vì Santos vừa bị thiệt hại. Mấy giờ sau, mẹ lại nghe tin Marisela đã cùng với cha trở về túp lều ở khu đồi cọ Con Diệc Xanh. Khi nhận được tin này, tự nhiên những lời truyền phán của “Thần Hộ Mệnh” lại vang lên trong óc mẹ, nhưng với những ý thuyết mình chưa chan hi vọng: Marisela, kẻ tình địch đã cướp mất Santos của mẹ lại trở về túp lều trong đồi cọ, như vậy là sự việc “đâu lại về đấy” thật. Trong sự việc này, mẹ lại thấy rằng ngôi sao chiếu mệnh của mẹ chưa phải đã tắt, mẹ tự nhủ: “Trời còn phù hộ mình.”

Mẹ vạch ra một kế hoạch thích đáng, phù hợp với tình huống mới. Vừa lúc đó, Balbino Paiba đến gần và nói:

— Bà nghe tin gì chưa?

Nhanh như một ánh chớp, mẹ nói chặn họng hẳn:

— Người ta đã giết chết Carmelito López ở Totumo.

Balbino tỏ vẻ kinh ngạc, sau đó thốt lên, giọng tán tỉnh:

— Ghê thật! Không ai có thể bán cho bà những tin tức mới nhất. Làm sao bà biết được?

— Người ta nói với tôi đêm qua – Mẹ trả lời, với cách nói bí ẩn, làm cho hẳn hiểu ngầm là “Thần Hộ Mệnh” đã báo cho mẹ biết.

— Nhưng đó là một thông tin không đúng – Balbino nói, sau một lát im lặng:

— Bởi vì hình như Carmelito chết vì bệnh, chứ không phải bị giết.

— Với một nhát dao đâm vào lưng, hay một phát súng bắn lén ở một nơi như khu vực rừng sồi, không phải là một cách chết tự nhiên của một tín đồ hay sao?

Balbino rất hoang mang khi nghe những lời nói kèm theo nụ cười hóm hỉnh chế giễu của Doña Bárbara. Hắn chỉ còn có một cách duy nhất để thoát ra khỏi tình cảnh nguy nan khó xử ấy bằng cách làm ra vẻ tưởng ấy là Doña Bárbara báo cho hắn biết vụ giết người ấy là do mù gây ra. Hắn đã phạm một sai lầm ngu ngốc khi nói:

— Không thành vấn đề. Rất có thể bà sẽ được phù hộ...

Đôi lông mày của Doña Bárbara nhíu lại và giãn ra một cách đột ngột, đầy vẻ đe dọa, khi nghe lời ám chỉ tà thuật phù phép của mù. Nhưng Balbino đã nói, nên phải nói cho hết:

— Thằng luật sư Santos Luzardo đề nghị chấm dứt việc săn bắt bò ở ngoài đồng cỏ. Tên Carmelito bị chết ở Totumo. Và ngọn gió cuốn mất số lông chim mà nó định đem đi bán để lấy món tiền cần thiết cho việc rào giậu tại Altamira.

— Thế đấy – Doña Bárbara trả lời, vẫn giọng chế giễu – Đồng cỏ ở khu Totumo lúc nào cũng nhiều gió.

— Và lông chim thì lại rất nhẹ – Balbino thêm, cũng bằng một giọng châm biếm.

— Tôi cũng thấy thế – Mụ kết thúc.

Doña Bárbara lặng im, nhìn hắn một hồi, tùm tùm, sau đó cười khảnh khách. Balbino dường như bị mất đà, với điệu bộ đặc biệt vô ý thức hắn đưa tay lên sờ ria mép, làm cho Doña Bárbara cười phá lên một cách thích thú. Hắn giận dữ hỏi:

— Cười cái gì thế?

— Về cái trò quý quý của anh. Anh đến để kể cho tôi nghe câu chuyện mà anh biết là không phải mới mẻ gì đối với tôi, nhưng anh cố ý không nói đến cái tội lỗi của mình. Tại sao anh không nói cho tôi nghe anh đã làm gì mà mấy ngày hôm nay, ở đây, không ai nhìn thấy mặt anh?

Mụ nói nhát gừng, và không rời mắt nhìn những nét biến đổi không thể che giấu được hiện trên mặt Balbino. Khi hẳn đang định phân trần lý do hẳn vắng mặt ở trại trong mấy ngày vừa qua thì Doña Bárbara vội vã kết thúc:

— Người ta đã nói cho tôi biết là anh có một đàn bò và một cô bé ở khe Real. Tôi biết anh ở đó đêm đêm nhảy múa, đàn hát, bù khú với nhau. Tại sao anh không nói với tôi điều đó, tên đại bố láo, mà lại đến để đưa tôi một cái tin mà tôi không quan tâm?

Lúc đó, Balbino mới hoàn hồn. Nhưng khi bình tĩnh trở lại, hẳn lại làm ra vẻ ngớ ngẩn hơn lúc khác, vì hẳn tưởng rằng mụ nhân tình của hẳn nổi cơn tam bành, chỉ vì chuyện đưa con gái ở khe Real mà thôi.

— Đó chỉ là bọn thù ghét tôi chúng nó thù dật ra, để vu khống tôi. Chắc chắn là thằng Melquíades rồi. Thảo nào mà tôi thấy nó luôn luôn theo dõi bước đi của tôi. Đúng là tôi có đi nhảy hai hôm ở khe Real, nhưng không hề có chuyện tôi yêu cô nào ở đó cả. Vấn đề là những ngày gần đây, không ai có thể đến gần bà mà không bị cự tuyệt, cho nên tôi nghĩ tốt hơn hết là không nên để “mình” nhìn thấy mặt tôi.

Hẳn ngừng lại để dò xét xem hiệu quả của tiếng “mình” mà hẳn vừa mạo muội gọi mụ, cái tiếng mà chỉ khi ăn nằm với nhau, mụ mới cho phép gọi. Khi thấy mụ không tỏ vẻ khó chịu, hẳn lại càng phấn chấn.

— Đúng là như vậy, tôi đã nghĩ tới việc đi khỏi nơi này, vì từ khi tên luật sư Santos Luzardo trở về đây, cái vai trò mà mình dành cho tôi không lấy gì làm đẹp để cho lắm.

Mưu mô khó dò. Với nghệ thuật giả vờ tuyệt diệu, Doña Bárbara tiếp tục giữ thái độ của một người ghen tuông, trả lời:

— Lý do lý trấu. Anh biết rất rõ là tôi định làm gì đối với ông luật sư Santos Luzardo rồi. Nhưng anh và cô bạn gái của anh ở khe Real thật là rất

sai lầm nếu nghĩ rằng có thể đánh lừa được tôi. Tôi đã cho người đến báo cho cô ta biết là nếu còn dan díu với nhau nữa thì tôi sẽ cho mồi lửa đấy.

— Xin cam đoan với mình đó chỉ là một điều vu khống – Balbino cam kết.

— Vu khống hay không, tôi không biết, tôi chỉ biết nói cái điều tôi cần nói với anh. Không ai có thể đánh lừa được tôi đâu. Chắc là lúc này anh lại muốn về khe Real đấy.

Và mục quay lưng lại, nghĩ thầm: “Thằng này không nhìn thấy cái hố mà nó sẽ lao đầu xuống đấy.”

Đúng vậy, Balbino Paiba lúc ấy cũng nghĩ: “Mình đã khéo dàn xếp. Một hòn đá ném chết hai con chim một lúc. Chuyện nhảy múa ở khe Real không những giúp mình có lý do đi về Totumo mà không gây ra nghi ngờ, lại còn khiến cho mục quay trở về với cái máng cũ, do ghen tuông. Lúc này, mình lại trở thành con gà trống của sân trại Miedo. Nhưng nếu mục thí thố cái thuật làm cho người ta phải xin xỏ mục thì mình cũng sẽ trở tài của mình. Hành động của mình thật tuyệt vời! Không một dấu vết nào về thằng Rafael, bởi vì nếu cá sấu không thích thịt nó, thì những đàn cá mương ở khúc sông Chenchenal cũng rìa hết, và nó sẽ phải gánh lấy trách nhiệm về cái chết của thằng anh nó với việc lấy cắp lông chim. Trong khi đó, lông chim vẫn nằm chắc chắn ở dưới đất, và mình có thể để thời gian trôi đi, rồi sẽ đem bán một cách đàng hoàng, khi mọi việc ở trại Miedo trở lại êm thấm.”

Cùng lúc đó, ở đằng kia, Doña Bárbara đang tự nhủ: “Trời phù hộ mình. Suýt nữa mình đã tự hỏi: Ai là kẻ giết người? Thằng ma cà bông ấy dẫn xác đến kể chuyện cho mình nghe, với cái tội ác rành rành vẽ trên mặt nó. Lúc này, mình làm cho nó mê muội, đến khi tìm ra nơi nó giấu lông chim, và khi nào có đủ chứng cứ trong tay, mình sẽ trói giật cánh khuỷu nó lại, giao cho ông luật sư Santos Luzardo, để ông ấy muốn làm gì nó thì làm!”

Với tất cả những suy nghĩ đó, mục đã sẵn sàng từ bỏ tất cả cơ đồ, và thay đổi cả cuộc đời, bởi vì những ham muốn nhất thời không thúc giục mục

nữa, mà là một khát vọng thiết tha như chính cái bản chất trong thớ ban đầu, và cũng là những khao khát tự nhiên công lý của tuổi hồi xuân<sup>92</sup>. Nhưng không phải hoàn toàn chỉ là khao khát tình yêu, mà còn là những mong muốn tái tạo cuộc đời, là sự tò mò muốn sống theo lối sống khác, là khuynh hướng mãnh liệt muốn thực hiện những tiềm năng còn sót lại.

“Mình sẽ trở thành một người đàn bà khác hẳn – Mụ nhắc đi nhắc lại – Mình đã chán ngấy chính bản thân mình rồi, mình muốn trở thành một người khác, sống một cuộc đời khác. Mình vẫn còn trẻ, và vẫn có thể bắt đầu làm lại cuộc đời.”

Với trạng thái tinh thần như vậy, trong buổi chiều hai ngày sau đó, trên đường về nhà, mụ trông thấy Santos Luzardo đang từ quận trở về.

— Chờ tôi ở đây – Doña Bárbara bảo Balbino. Mấy ngày nay hẳn luôn tìm cách ở bên cạnh mụ. Mụ đi tắt qua đồng cỏ, để đón đường Santos.

Mụ nghiêng đầu nhẹ nhàng chào anh, không tùm tùm cười, cũng không làm duyên, và lên tiếng hỏi:

— Chúng đã giết chết hai người phu bên ông trong khi họ mang lông chim lên San Fernando, phải không?

Sau khi nhìn mụ, với một vẻ khinh miệt, Santos trả lời:

— Đúng như thế, câu hỏi của bà rất tường tận chứng tỏ bà rất am hiểu.

Không để ý đến lời nói sau cùng, mụ hỏi tiếp:

— Thế ông đã làm gì rồi?

Anh nhìn thẳng vào mắt mụ, và dần từng tiếng trả lời:

— Tôi đã mất thì giờ với ý định yêu cầu thực hiện công lý, nhưng xin bà cứ yên trí với vấn đề thuộc về pháp lý.

— Tôi ư? – Doña Bárbara thốt lên, sắc mặt mụ chợt đỏ ửng như vừa bị tát – Thế nghĩa là ông định nói...?

— Tôi định nói là hiện nay chúng ta đang đi trên những con đường khác nhau.

Anh thúc gót vào sườn ngựa, và tiếp tục đi, để cho mụ đứng như trời trồng giữa thảo nguyên.

## CHƯƠNG V: Thời cơ của con người

Sau đó một lúc lâu, Santos Luzardo xộc thẳng vào ngôi nhà ở Macanillal, súng lục lăm lăm trong tay.

Đó là ngôi nhà ở nơi mà Doña Bárbara ra lệnh dựng lại, chứ không phải ở nơi mà nó phải dựng theo toà án phán xử.

Anh bắt gặp hai đứa còn sống sót trong bộ ba anh em Mondragone. Chúng đang nằm đờ đẫn, và chuyện trò với nhau một cách thanh thản. Santos, không để cho chúng kịp vớ lấy vũ khí, anh bắt buộc chúng phải đầu hàng. Hai anh em Mondragone đưa cặp mắt láu lỉnh nhìn nhau. Thằng có tên là Cọp nói với một giọng ngọt xớt:

— Được thôi, thưa ông luật sư Santos Luzardo. Chúng tôi đã đầu hàng. Chúng tôi còn phải làm gì bây giờ?

— Châm lửa đốt nhà – Santos nói và ném vào chân nó một bao diêm – Nhanh lên!

Mệnh lệnh thật là quyết liệt và anh em nhà Mondragone cũng không quên rằng người ra lệnh cho chúng là một người trong dòng họ Luzardo, một người khi đã dùng vũ khí để ra lệnh thì chúng không thể không chấp hành.

— Chết nổi, thưa luật sư – Thằng Sư Tử kêu lên – Cái nhà không phải của chúng tôi, nếu chúng tôi đốt nó đi thì Doña Bárbara sẽ làm cho chúng tôi khốn khổ.

— Điều ấy đã có tôi lo – Santos trả lời – Làm ngay, không nói năng gì nữa.

Lúc đó, thằng Cọp đã lén đến gần chỗ để một khẩu súng trường, và nó vừa định nhảy bổ đến định vớ lấy khẩu súng, thì một phát đạn chính xác của



Santos đã găm vào đùi nó, làm cho nó ngã dụi xuống đất, chỉ kịp văng ra một tiếng chửi rủa.

Điên khùng cực độ, thằng Sư Tử định lao vào Santos nhưng mũi súng lục đã chĩa vào ngực nó, bắt nó phải đứng im, bởi chính nó đã thấy rõ hiệu quả của viên đạn. Nó quay về phía anh nó, mặt tái đi vì tức giận và bất lực:

— Chúng ta sẽ có dịp đòi lại món nợ này. Đứng dậy và giúp tôi cùng châm lửa đốt nhà đi. Mỗi người có thời cơ của mình và ngài luật sư đang tiêu xài cái thời cơ của ngài đó. Cầm lấy nửa bao diêm này, anh ở đầu đằng kia, còn tôi ở đầu đằng này, chúng ta hãy làm theo lời người ta ra lệnh. Thật đáng đời, vì chúng mình đã để cho người ta bắt bất thành hình.

Chúng châm lửa vào mái tranh, và ngọn gió của đồng cỏ nhanh chóng biến nó thành một ngọn lửa lớn, thiêu hủy trong giây lát ngôi nhà, không có gì khác ngoài hai cái mái đặt trên bốn cái cột.

— Xong rồi – Thằng Sư Tử lại nói – Cái nhà đã cháy như ông muốn rồi đó. Bây giờ, ông muốn gì nữa?

— Bây giờ, mày hãy vác thằng kia lên vai, và đi lên trước. Còn chuyện gì nữa, tao sẽ nói ở Altamira.

Anh em nhà Mondragone lại nhìn nhau, và không có đứa nào tỏ ra dám sẵn sàng liều mạng chống trả. Vả lại Santos chiếm ưu thế hơn bọn chúng, anh ngồi trên mình ngựa và có vũ khí, nét mặt của anh rất kiên quyết, nên thằng bị thương bảo thằng lành:

— Không cần phải công tôi. Tôi đi được, như vậy tôi sẽ để lại dấu máu trên đường.

Xuất thân ở vùng đồng cỏ Barinas, chúng đã phạm nhiều tội ác ở quê, nên phải chạy trốn đến vùng Arauca. Doña Bárbara đã che chở chúng, để chúng thoát khỏi bị trừng trị. Nhưng bây giờ là lúc chúng phải đền tội, vì Santos đã quyết định giao trả chúng cho các nhà chức trách ở quê quán của chúng. Anh nói cho chúng biết điều đó khi về đến Altamira.

— Ông biết việc ông phải làm – Thăng Sư Tử nói – Tôi đã nói với ông rồi, lúc này là thời cơ của ông.

Santos, không thèm để ý đến câu nói ngang ngạnh ấy, anh ra lệnh cho Antonio chữa vết thương cho thăng Cọp. Nhưng tên này nói:

— Khởi phiền, thưa luật sư. Số máu chảy ra chẳng qua chỉ là số máu thừa trong người tôi mà thôi. Lúc này, tôi mới thấy vừa sức<sup>93</sup>.

Lúc đó, Pajarote cũng xen vào:

— Như vậy thì trên đường đi, cũng không cần thúc giục nó nhiều đâu.

Và lấy ngang tàng trị ngang tàng, anh hướng về phía Santos nói:

— Xin ông để tôi làm cái việc nhỏ nhoi đó, thưa ông luật sư. Tôi sẽ trả lời những vị này. Hai đoạn dây thừng trói giật khuỷu tay chúng lại, tôi chỉ cần thế thôi. Còn những thứ khác tôi sẽ cáng đáng. A, đồ khốn kiếp! Để xem thằng này có định chạy trốn hay không. Tôi cho rằng ông sẽ viết giấy gửi chúng đi chứ. Nếu như vậy, xin ông viết ngay cho, bởi vì tôi đã sẵn sàng dẫn chúng đi. Để đến mai, không hay. Mặc dù tôi không tin rằng những tên khác dám đến đây, để đánh tháo cho hai thằng này đêm nay. Và nếu chúng dám đến, càng không phải là dở. Nếu tôi có thể chia ra làm hai mảnh thì một nửa tôi sẽ dẫn hai thằng nói phét này đi trước, còn nửa kia ở lại chờ những đứa còn lại ở trại Miedo dám đến đây. Nhưng ở đây, không cần có tôi, vì ông đã chứng minh là một người cũng đủ và còn thừa sức bắt hai thằng ở trại Miedo phải đi lên trước. Và tất cả những người ở đây sẽ hát kên với cái giọng hát ấy<sup>94</sup>.

Santos đã vào trong nhà một lúc lâu, nhưng vẫn chưa hay biết gì về việc Marisela và bố cô không còn ở đây nữa.

— Họ đi ngay khi ông lên quận – Antonio giải thích – Chính cô Marisela nêu ra ý kiến đó. Tôi đã mất thì giờ đi tìm cô ấy. Cô ấy không có ý muốn quay về đây nữa.

— Đó là cái điều hay nhất mà cô ta có thể nghĩ được – Santos nói – Bây giờ, chúng ta đã đi theo con đường khác rồi.

Rồi anh ra lệnh ngay ngày hôm sau dựng rào ở khe Cây Mỡ mà Mister Danger cứ chần chừ mãi không chịu rào, theo mưu mô mà tên quận trưởng Pernalette bày cho.

— Không cần đếm xỉa gì đến những giấy tờ mà thằng Danger đã chứng minh ư? – Antonio hỏi, sau một giây im lặng.

— Mặc kệ tất cả, và chống lại tất cả những gì đối chọi với ta. Cần phải chống lại sự chà đạp bằng chà đạp. Đó là luật lệ của đất này.

Antonio trầm ngâm suy nghĩ. Lát sau anh mới nói:

— Tôi không có gì phản đối, thưa ông luật sư. Bất kỳ con đường nào ông chọn, đều có tôi đi đằng sau.

Anh đi ra, và nhủ thầm: “Mình không muốn thấy Santos với cái giọng điệu ấy. Mong rằng đây chỉ là những cơn mưa rào mùa hạ, mưa to nhưng tạnh ngay thôi.”

Đêm hôm đó, trong khi đàn chó châu hẩu xung quanh bàn, một chị làm thuê khét lẹt mùi dầu mỡ bày bàn cho Santos ăn. Anh chỉ ăn qua loa vài miếng thịt nướng quá lửa của bà bếp Casilda. Dưới ánh nắng buồn tẻ của ngọn đèn, những đồ vật trước đây sạch sẽ nay đã phủ một lớp bụi, và ruồi nhặng bâu đầy. Cảm thấy không thể ở trong nhà được, Santos đi ra ngoài hành lang.

Thảo nguyên mù sương ngủ im lìm trong bóng đêm u ám. Không một tiếng đàn, tiếng hát; tiếng trò chuyện cũng không. Những người làm công yên lặng, tưởng nhớ người bạn bị giết chết ở khu vực rừng sồi Totumo, một con người “ăn nấu trong hang”, một con người kín đáo nhưng bao giờ cũng có thể tin cậy được, vì anh không bao giờ bỏ rơi ai trong hoàn cảnh khó khăn, dẫu anh có phải hy sinh tính mạng. Một con người tốt như thế mà phải tự mình thi hành lấy công lý, và ngay cả khi chết cũng vẫn không được hưởng công lý.

Họ nghĩ đến ông chủ bị tước đoạt mất số tiền ông định chi vào sự nghiệp mà ông đặt bao nhiêu hy vọng, và giờ đây ông đã biến thành một con người khác, dữ tợn và lầm lì.

Từ xa xa vọng đến tiếng kêu chói tai của những con vạc ăn đêm. Venancio phá tan bầu không khí im lặng:

— Chắc Pajarote và María Nieves đã dẫn hai anh em nhà Mondragone đi xa rồi.

Mọi người khác nói đến những con đường mà ông chủ đang dẫn thân vào.

— Đúng là ở trên mảnh đất này, người ta phải làm như vậy. Ở thảo nguyên, người ta cần phải biết làm mọi việc mà con người có thể làm. Đúng là ông luật sư cần phải bỏ hẳn cái ý nghĩ về việc rào giậu, cùng những thứ khác mà người ta đã làm ở những vùng thảo nguyên khác. Và, ông ấy cần phải làm theo tất cả những gì người ta đã làm ở đây: săn lùng, tóm gọn tất cả những gia súc chưa đóng dấu sắt nung trên đất sở hữu của ông ấy, từ con bê còn bú mẹ trở lên.

— Và thâm nhập vào đất của người khác – Người thứ ba nói thêm – Dồn về đất của mình tất cả những con vật có móng và có guốc<sup>95</sup>. Người ta cũng đã làm như vậy đối với gia súc của ông ấy, bây giờ ông ấy cũng làm tương tự thì không phải là “món nợ không trả”.

— Tôi không nghĩ như các cậu – Antonio xen vào – Tôi cũng nghĩ giống như ông luật sư về những điều mà ông đã giảng giải cho tôi hiểu. Mọi nơi đều phải rào giậu, và mỗi trại phải chăn nuôi gia súc trong khu vực của mình.

Khi nghe những câu nói đó, Santos có một ấn tượng tương tự như những tia sáng buồn tẻ của ngọn đèn gậy ra trên các đồ vật mà Marisela bỏ lại. Lòng tin của Antonio được tạo ra bởi một con người giờ đây không còn nữa: con người từ thành phố trở về, áp ủ những dự định khai hóa, phục tùng những quy tắc pháp lý, mặc dù những quy tắc đó đã bảo vệ những phán quyết của tòa án do đó mà Doña Bárbara đã tước đoạt được tài sản của anh...

Giờ đây, trong khi nghe chuyện của những người làm thuê, Santos suy nghĩ và cảm thấy đúng như người nào đó vừa nói: “Người ta cần phải biết

làm tất cả những gì mà con người có thể làm.”

Và, anh đã chứng minh là mình biết làm: Căn nhà ở Macanillal không còn nữa, anh em nhà Mondragone đã phải nộp mình đền tội trước công lý, đó là do bàn tay võ trang của anh... Mai kia, anh sẽ nói chuyện với Mister Danger. Lúc này là thời cơ của con người, chứ chưa phải là của các nguyên tắc, vì rằng thảo nguyên hoang vu không chống đối bạo lực cá nhân mà con người phải tự bắt buộc hạn chế. Một cuộc đụng độ ở nơi này, một cuộc đụng độ ở nơi khác nơi kia, liên tục, khẳng định sức mạnh mỗi khi có dịp thuận lợi, và cái điền trang rộng lớn sẽ là của anh, để thi hành chương trình khai hóa.

Đó là bắt đầu thời kỳ thể hiện uy quyền của người cầm đầu lương thiện và nhân hậu. Đó là thời cơ thuận lợi của con người biết tận dụng cái quyền lực ấy, biến nó thành lợi khi phục vụ cho công cuộc khai phá thảo nguyên.

## CHƯƠNG VI: Phát hiện khó tả

Thế là vắng mặt Santos đã ba ngày, trong khi Marisela vẫn ấp ủ mỗi hy vọng thầm kín là sẽ được nhìn thấy anh đến tìm, khi anh về tới trại Altamira mà không thấy cô ở nhà. Cô vẫn cứ khư khư bám lấy cái ý nghĩ thăm đạm đã đẩy hai bố con trở về khu đồi cọ. Cô không muốn thừa nhận là mình nóng ruột mong ngóng. Cô làm ra vẻ tình cờ đi qua giếng nước, rồi cả ngày cô ngồi bên miệng giếng, hoặc đi lang thang trong khu đồi cọ, mắt dõi nhìn về phía lối mòn mà người của trại Altamira có thể đến từ nơi đó.

Thình thoảng nỗi đau xót ứ ê chợt biến đi và cô cười thành tiếng, khi nghĩ đến sự bức tức của Santos lúc trở về không thấy cô ở nhà. Dường như đó chỉ là một sự đùa giỡn trẻ con, để trả thù anh về những câu trách mắng nặng nề đáp lại công việc mà cô đã làm để cứu anh khỏi bùa phép của mẹ cô. Nhưng khi nghĩ đến chỗ đó thì hình ảnh đáng căm giận của đêm hôm ấy lại giày vò cô, khiến cho tâm hồn cô càng thêm u uất.

Cuối cùng cô cũng nhận thấy rằng Santos trở về đã hai ngày, và thế là cái tia hy vọng thình thoảng lóe lên trong trái tim cô liền tắt ngấm.

“Mình đã biết là anh ấy sẽ không đến tìm mình, và cũng chẳng chú ý gì đến mình nữa – Cô tự nhủ – Bây giờ thì thật rõ ràng là mình mơ mộng hão huyền.”

Trái lại, Mister Danger luôn luôn mò đến. So với trước kia, nó có phần bớt ngỗ ngáo, nó tự kiềm chế trước thái độ nghiêm trang đứng đắn của Marisela. Nó không dám đặt những bàn tay hộ pháp lên đầu cô như trước, nhưng càng ngày nó càng thít chặt vòng vây, làm cho con mồi càng ngày càng đến gần nanh vuốt của nó. Bây giờ, Mister Danger càng tỏ ra thèm muốn, nó thay đổi lối đùa giỡn vui nhộn thường ngày bằng thái độ kهن kiêu kì của người mua hàng đã ngã giá.

Thình thoảng, buồn bực chán nản, Marisela đành lòng nghĩ rằng số phận của cô sớm hay muộn cũng sẽ rơi vào tay con người ấy. Nhưng liền ngay đó cái viễn cảnh kinh tởm ấy thúc đẩy cô phải tìm phương sách có hiệu quả, để nhanh chóng thoát khỏi tình trạng này.

Một hôm, Marisela thấy Juan Primito lảng vảng ở gần đó, nhưng không dám đến gần lều. Lão sợ cô không tha lỗi vì lão đã can phạm vào việc đo chiều cao của Santos. Cô gọi lão và khế bảo:

— Lão nói với... Thế đấy. Lão biết tôi muốn nói với ai rồi: với bà chủ, như lão thường gọi. Lão nói với bà ấy rằng tôi nhờ lão nói là hiện nay chúng tôi đã trở lại đời cọ, nhưng tôi muốn đi khỏi hẳn nơi này. Hãy gửi cho tôi ít tiền, nhưng không phải chỉ là bốn đồng xu khốn khổ, bởi vì tôi không xin tiền bố thí của bà ấy, mà là một số tiền đủ để tôi và bố tôi đi San Fernando. Nào, lão sẽ nói với bà ấy ra sao nào? Lão hãy nhắc lại điều tôi nói xem... Được rồi. Lão cứ nói như thế. Nếu không nói đúng như vậy, lão đừng bao giờ trở lại đây nữa.

Juan Primito vừa đi vừa lẩm nhẩm để khỏi quên sót một lời nào của cô bé Marisela. Và lão ta đã nói đúng như thế với Doña Bárbara. Thoạt tiên, mẹ nghĩ rằng nên đáp lại bằng lặng thình hoặc bằng bạo lực, nhưng suy đi tính lại mẹ thấy rằng Marisela đi San Fernando là điều hay. Mẹ lấy ở trong tủ ra một vốc tiền vàng mà mẹ vừa nhận được, do bán một đàn gia súc. Mẹ trao tiền cho Primito:

— Cầm lấy. Mang cho nó. Mười lăm nén vàng đấy. Bảo nó hãy đi khỏi nơi đây cùng với bố nó, và làm thế nào thì làm, đừng bao giờ để tôi thấy mặt nó nữa.

Juan Primito chạy như muốn đứt hơi, vì vui mừng trước thắng lợi bất ngờ. Lão rút cái khăn bọc tiền đưa cho Marisela và nói:

— Cầm lấy, cô bé Marisela. Vàng thật đấy! Bà chủ gửi cho cô mười lăm nén vàng đấy! Đếm xem có còn đủ số không.

— Lão cứ để trên bàn cho tôi – Marisela nói và cảm thấy nhục nhã, vì đã phải nhờ vả bên đó, để thoát khỏi tay của Mister Danger, và để từ chối

những thứ ăn uống mà Antonio từ Altamira vẫn gửi cho hai bố con cô.

— Cái khăn tay làm cô tắm ư, cô bé Marisela? Cô chờ đấy, lão sẽ đem rửa sạch bóng những đồng tiền vàng để trao lại cho cô – Juan Primito vừa nói vừa đi rửa những đồng tiền vàng bằng nước mưa chứa trong bể.

— Những đồng tiền ấy, dù lão có rửa thế nào thì tôi cũng vẫn thấy kinh tởm. Lão cứ để đấy cho tôi. Không phải cái khăn tay của lão làm tôi chảy nước mắt đâu.

— Đừng lẩn thẩn, cô bé Marisela – Lão ngốc trả lời – Vàng thì bao giờ chả là vàng, dù nó từ đâu đến, nó cũng vẫn óng ánh. Những ba trăm pê-xô cơ đấy! Với số tiền này, cô có thể buôn bán được. Ngoài đến đò khe Bò Rống, bên kia sông Arauca, người ta đang bán một cái quán rượu. Nếu cô ưng ý, tôi sẽ chạy ngay sang bên đó hỏi xem giá cả bao nhiêu. Việc buôn bán ấy tốt đấy, cô bé Marisela ạ. Ai đến đây, cũng phải dừng lại ở quán đó, và ít nhất cũng là để làm một chén rượu. Nếu cô mua cái quán ấy, tôi sẽ ra ở đấy bán hàng cho cô mà không cần lấy công xá gì cả. Để tôi chạy đến đấy hỏi nhé.

— Không, Không. Để cho tôi suy nghĩ đã. Còn bây giờ thì lão về đi. Hôm nay tôi không có lòng dạ nào nói chuyện với lão đâu. Lão cầm lấy một đồng tiền vàng, tôi trả công cho lão, còn thì lão cứ để tất cả lên bàn ấy.

— Tôi lấy một trong những nén vàng này ư? Cô coi tôi là người thế nào, cô Marisela? Lạy đức Mẹ đồng trinh! Thôi cứ để tôi đi cho rồi. À, suýt nữa quên, bà chủ bảo tôi nói với cô là... Không, không bảo gì cả. Hãy làm theo lời tôi: mua lấy quán rượu ở bờ sông bên kia khe Bò Rống, và đi khỏi nơi này ngay.

Juan Primito đã ra về. Những nén vàng vẫn còn nguyên trên bàn. Marisela trầm ngâm suy nghĩ về điều lão vừa nói:

— Cô hàng bán rượu! Nhưng, mình còn có thể mong gì hơn là đứng đằng sau quầy một quán rượu, để cứu sống nhỉ? Cô hàng rượu! Rồi mình sẽ theo một anh phu nào đó, và một ngày kia ông luật sư Santos sẽ đi qua đó, bảo mình bán cho ông ấy... rượu. À không ông ấy không uống rượu, vậy



mình sẽ bán những thứ khác, và ông ấy không nhận ra đó là Marisela, không nhận ra người giao hàng ấy chính là Marisela.

Mấy giờ sau, Mister Danger lại đến. Nó đùa giỡn nhạo báng một hồi, vì những đồng tiền vàng vẫn còn nằm ở trên bàn. Trước khi định ra về, nó rút từ trong túi ra một tờ giấy viết sẵn, giơ về phía Lorenzo:

— Ký vào đây, anh bạn. Đây là hợp đồng mà chúng ra đã bàn với nhau hôm qua.

Lorenzo gắng gượng ngóc đầu lên một cách khó khăn, và nhìn nó từ vực thẳm của cơn say, không hiểu tí gì về lời nó nói. Mister Danger đặt cái bút máy vào tay anh, lôi anh ra và bắt buộc anh ký dưới hàng chữ viết tay của nó, không phải chữ ký của anh mà là những nét loãng ngoãng của bàn tay phải dưới bản viết tay của Mister Danger.

— *All right!* – Thằng Mỹ reo lên. Nó cài chiếc bút vào túi ngực, rồi đọc to nội dung của bản viết tay: “Bằng bản văn tự này, tôi tuyên bố đã bán đứt con gái Marisela của tôi cho ngài Guillermo Danger, với giá năm chai rượu bờ-răn-đỵ.”

Đó là một trong những trò đùa độc ác thông thường của thằng Mỹ, nhưng Marisela cho đó là sự thật, cô nhảy bổ lại giật vôi lại lấy tờ văn tự, trong khi Lorenzo lại đắm chìm vào trong cảnh u mê với nụ cười vô ý thức và một dòng nước dãi rỉ ra bên mép.

Mister Danger để cho Marisela giật tờ giấy. Nó cười toáng lên khi cô xé nát tờ giấy. Tiếng cười của nó càng làm cho cô căm phẫn:

— Cút khỏi đây ngay, thằng láo xược khốn nạn – Marisela gào lạc giọng, đôi mắt sáng quắc, sắc mặt bừng bừng. Nhưng thằng Danger vẫn đứng dạng háng, hai tay chống nẹ, tiếp tục cười khành khạch. Marisela lại nhảy bổ đến, cố đẩy nó ra ngoài lều. Nhưng sức cô sao đủ để lay động cái khối thịt ketchup đứng vững chắc trên nền đất, nên cô lại càng tức giận, và càng tức giận cô lại càng đẹp hơn. Cô đâm thùm thụp lên bộ ngực lực sĩ của thằng Mỹ mà không làm cho nó dứt tiếng cười, cũng không làm cho nó thay đổi thái độ, mà chỉ làm cho bàn tay cô thâm tím lại vì đâm mạnh vào bộ

ngực cứng rắn của nó. Nước mắt lưng tròng, Marisela vớ lấy cái bút máy của nó cắm ở túi ngực, định đâm vào cổ mình. Nhưng thằng Mỹ đã nắm chặt lấy hai tay cô, vừa cười vừa nhấc bổng cô lên khỏi mặt đất. Nó xoay người trên gót chân, lẳng cô gái trong những vòng quay tít. Lát sau, nó đặt cô xuống. Cô lão đảo vì chóng mặt, khóc rữ rượi. Còn nó lại đứng nghiêm, đôi cánh tay khuỳnh chống nẹ. Nó thở gấp và nhìn cô với đôi mắt thèm thừng như bốc lửa.

Do tiếng cười của thằng Mỹ và tiếng kêu của con gái, Lorenzo chợt tỉnh, anh gắng ngượng ngời lên, ra khỏi vũng, vớ ngay lấy con dao gài ở vách lều, và lao về phía Mister Danger với bộ dạng của một người mê sảng.

Marisela thét lên một tiếng kinh hoàng, Mister Danger quay phắt lại, và bằng một cái tát nó làm Lorenzo mất thăng bằng ngã giúi dụi xuống nền đất, rú lên một tiếng đau đớn và uất ức vì bất lực.

Mister Danger rút tẩu, lẳng lẽ châm lửa hút thuốc. Nó vừa nhả khói, vừa quay lưng về phía Marisela, và nói:

— Tôi đùa đấy thôi, Marisela ạ. Mister Danger không thích dùng sức mạnh để lấy cái gì cả, nhưng cô cũng biết Mister Danger muốn cô là của nó rồi đấy.

Và, trước khi ra khỏi lều, nó lại nói:

— Don Lorenzo, từ nay trở đi không được dùng dao với Mister Danger nhé. Nếu thế thì sẽ không có bờ-răn-đy, cũng không có rượu, không có gì hết.

Sau khi thằng Mỹ đi rồi, Lorenzo mới đứng lên, và lão đảo đi về phía góc lều, nơi Marisela đang ngồi khóc. Anh nắm lấy cánh tay con, nói bằng một giọng đau khổ, như người mất hồn:

— Chúng ta đi thôi con ạ. Đi khỏi nơi này thôi, con.

Thoạt tiên, Marisela tưởng bố bảo quay trở về Altamira, cô để bố kéo đứng dậy, bước đi vài bước. Cô đưa tay quệt nước mắt. Nhưng Lorenzo lại nói:

— Ra ngoài kia... Ở ngoài ấy có cái đầm lầy. Tất cả đều có thể kết thúc ở đây. Chúng ta hãy chấm dứt cuộc đời khốn nạn này ở đây thôi.

Marisela vội giả bộ như quên nỗi đau khổ, gượng cười với bố:

— Không, bố ơi! Bố bình tĩnh lại đi. Đó chỉ là một trò đùa của thằng Danger. Bố có nghe nó nói không? Bình tĩnh lại đi, bố. Bố vào ngủ lại đi. Đó chỉ là một trò đùa nghịch thôi. Nhưng bố hứa với con là bố đừng uống rượu nữa nhé, và đừng bao giờ xin rượu của thằng Danger nữa nhé.

— Không uống nữa. Không xin nữa. Nhưng bố sẽ giết chết nó... Không phải là một chuyện đùa đâu... Không đùa đâu... Rồi xem... Đưa cho bố... Đưa cho bố cái chai...!

— Không... Bố đã hứa với con là không uống nữa rồi cơ mà. Bố nằm xuống, ngủ đi... Đó chỉ là một chuyện đùa giỡn thôi mà...

Cô đưa tay lên sờ trán bố, vàng trán đầy mồ hôi nhớp nháp. Cô vuốt nhẹ mái tóc bố, và đu đưa chiếc võng của bố. Cô ngồi trên nền đất, bên cạnh bố cho đến khi bố ngủ say. Cô lau nước bọt sùi ra bên mép bố, hôn lên trán bố! Với những cử chỉ trên, cô cảm thấy trong tâm hồn mình có những thay đổi mới lạ.

Giờ đây, Marisela không còn là một cô gái vô tư khát khao hạnh phúc như khi ở trại Altamira, lúc nào cũng có thể cười hát, hững hờ trước những cảnh khốn khổ đau đớn cả về thể xác lẫn tinh thần và xa lạ với những nỗi giày vò trong tâm hồn người bố ấy. Bởi vì, khi đó, trước mắt cô là một thế giới chan hòa ánh sáng với những hình ảnh vui tươi rực rỡ làm cho cô lóa mắt. Trong tâm trí của cô, khi đó, chỉ có một người, người ấy là Santos. Chính tay anh đã rửa sạch ghét bẩn trên mặt cô. Chính những lời nói của anh đã chỉ bảo cho cô thấy sắc đẹp của cô mà chính cô không biết. Bằng các bài học với những lời khuyên răn, anh đã gỡ bỏ cô ra khỏi cảnh hoang dã thô bạo, và đã giúp cô tiếp thu những phong cách tốt, cùng những nề nếp, những sở thích của một tâm hồn tế nhị. Nhưng trong cuộc sống chói chang ánh sáng ấy, trái tim tràn đầy hạnh phúc của cô vẫn còn một góc âm u: sự dụi dàng vẫn còn núp náu trong bóng tối mà chỉ khi đau khổ cô mới có thể nhận

ra. Chính từ nhận thức đó, Marisela đã trở thành một con người mới, quáng mắt vì phát hiện ra chính mình, với ánh sáng thiên thần của từ tâm hiện lên trên nét mặt cô, với sự dịu hiền của tình cảm chân thành trong đôi bàn tay cô vuốt ve vầng trán đau thương của bố.

Lorenzo đã cùng với nỗi đau khổ của mình chìm ngập trong giấc ngủ êm đềm do những vuốt ve trìu mến của con gái. Marisela vẫn xoa nhẹ nhẹ trên mái tóc bố, trong khi đôi mắt cô hờ hững nhìn những đồng tiền vàng óng ánh trên một góc bàn, nơi mà Juan Primito đã đặt chúng, cho đến khi Antonio Sandoval xuất hiện ở ngưỡng cửa.

Marisela đặt ngón tay trở lên môi, ra hiệu cho Antonio im lặng, để cho bố cô ngủ yên, rồi cô đứng lên cùng Antonio đi ra ngoài lều nói chuyện, để khỏi làm mất giấc ngủ của bố. Nét mặt và cử chỉ bình thản của cô tỏ rõ sự thay đổi sâu sắc về tinh thần, làm cho Antonio chú ý.

— Hôm nay xảy ra chuyện gì thế, cô Marisela? Tôi thấy trên nét mặt cô có vẻ gì khang khác.

— Anh thấy thế ư, Antonio? Tôi cũng cảm thấy có gì khác thường.

— Mong rằng không phải là cô bị sốt rét ngã nước, vì cái đầm lầy...

— Không phải đâu. Cái khác cơ. Nhưng có lẽ một phần cũng do cái đầm lầy. Một sự yên ổn. Một sự yên tĩnh lý thú! Tôi cảm thấy yên tĩnh đến tận đáy tâm hồn, cũng như cái đầm đọng nước khi yên tĩnh nó phản chiếu đôi cọ bầu trời cùng những đám mây và những đàn diệc đậu trên bờ.

— Cô Marisela – Antonio càng ngạc nhiên hơn – Cô để cho tôi nói lên những điều tôi cảm thấy trước đã: Tôi chưa bao giờ nghe cô nói như thế này. Tôi rất thích khi thấy cô nói với giọng như thế. Đúng là bây giờ tôi mới dám nói lên những điều mà chính vì những điều ấy tôi phải đến nhà cô hôm nay. Cô cần phải có mặt tại Altamira, cô Marisela ạ. Ông luật sư đã đi theo con đường không phải của ông ấy, con đường không dẫn ông ấy đến một kết thúc tốt đẹp. Như cô biết đấy, trước đây, ông ấy chủ trương tôn trọng quyền lợi của người khác, mặc dù là những của phi pháp. Ông ấy muốn giải quyết mọi việc bằng con đường pháp lý, nhưng bây giờ thì hoàn toàn ngược lại,

ông ấy quyết định mọi việc theo ý riêng không từ một hành động độc đoán nào cả. Điều đó làm cho tôi lo ngại, khi ông ấy nói là sẵn sàng đổ máu. Tôi sẽ đau đớn vô cùng, nếu phải nhìn thấy ông ấy kết thúc cuộc đời như tất cả những người trong gia đình họ Luzardo trước đây. Tôi không nói rằng ông ấy không nên chống trả để bảo vệ những quyền lợi của ông ấy, nhưng không cần thiết phải chà đạp lên tất cả. Tất cả mọi sự việc trên thế gian đều có chỗ thái quá và có chỗ bất cập, nhưng ông luật sư lúc này nghiêng về phía thái quá. Nói thực tình, việc đương đầu với thằng Danger là có hại, mặt dù nó là một lá bài xấu. Đó là sự thật. Ông ấy sai dựng hàng rào ở khe Cây Mỡ mặc dù khu đó không thuộc ông ấy nữa, thế đó đã là quá, nhưng ông ấy lại còn bảo nó: “Ông định đến đây ngăn cản chúng tôi bằng những phát súng phải không?” Đáng lẽ những lời nói ấy không nên thốt ra từ miệng luật sư Santos Luzardo mới phải, những lời nói ấy không gây ra thiệt hại gì cho họ cả, vì người ngoại quốc bao giờ cũng được bảo đảm hơn người bản xứ. Thế mà những câu tôi vừa nói lại phát ra từ miệng ông luật sư thì còn nghĩa lý gì nữa. Cô có nghĩ như tôi không? Hơn nữa, vừa mới đây, đã hai lần ông ấy dẫn người làm sang săn đuổi ở đất của Doña Bárbara, không theo quy ước là phải báo cho chủ trại bên đó biết trước. Tất nhiên, những con bò mà ông ấy bắt về đều là của trại bên này, nhưng theo tục lệ thông thường thì phải xin phép trước, mỗi khi đi thu hồi gia súc của mình trên đồng cỏ của người khác. Tôi không thể kéo ông ấy ra khỏi ngựa, vì tôi đã trót hứa với ông ấy là: bất cứ ông đi đến đâu, cũng có tôi đi theo đến đó. Nhưng mỗi loại cây có một loại quả, và việc ông luật sư Santos Luzardo định làm lại chính là việc Doña Bárbara đã làm thì thật không phải bình thường chút nào.

— Antonio, thế anh tin rằng nếu có tôi ở đây thì không xảy ra những việc ấy hay sao? – Marisela hỏi lại, mặt ửng đỏ, nhưng vẫn chưa hết vẻ trang nghiêm trong sáng của một sự phát hiện khó tả.

— Thế này, cô Marisela ạ – Antonio trả lời – Người ta không tài giỏi, nhưng không thiếu tinh ranh để xem xét một số việc nào đó. Ngoài cái điều có thể có giữa cô và ông luật sư, cái điều ấy không bao giờ tôi muốn dò hỏi xem có hay không, tôi có thể nói với cô rằng... Không biết tôi nên nói thế

nào nhi?... Ừ, tôi xin nói theo cách của tôi. Bây giờ, đối với ông luật sư, cô có thể làm cho hiện tại tốt hơn, giống như tiếng hát đối với gia súc, vì nếu thiếu tiếng hát thì gia súc sẽ phá chuồng. Tôi nói vậy, cô hiểu chứ?

— Có, tôi hiểu – Marisela trả lời, mặt đỏ bừng, thích thú vì lối nói ví von của Antonio.

— Vậy, thế nhé. Tôi kết thúc cái điều tôi đã nêu ra: Cô cần có mặt ở Altamira.

Marisela suy nghĩ một lát rồi nói:

— Rất tiếc, anh Antonio ạ, trong lúc này tôi chưa thể về Altamira được. Bố tôi không muốn trở lại đây. Ngoài ra, lúc này, tôi còn có việc khác cần làm. Tôi muốn đưa bố tôi lên San Fernando, để xem các thầy thuốc ở trên đó có tìm ra phương thuốc gì làm cho bố tôi bỏ rượu, và chữa chạy cho bố tôi được không. Lúc này, bố tôi đã suy yếu lắm rồi.

— Tôi không nghĩ là việc này cản trở việc kia – Antonio nhận xét.

— Đúng thế. Nhưng bố tôi không muốn về lại Altamira, và tôi không muốn làm trái ý bố tôi. Và lại ở Altamira, người ta cũng đã thử chạy chữa, nhưng anh cũng thấy đấy, không có kết quả. Anh nhìn bố tôi kìa. Có thể là tôi cần có mặt ở bên đó, như anh nói, nhưng tôi cần có mặt ở đây hơn.

— Thật vậy. Phải nghĩ đến ông nhà trước hết. Nhưng cô lấy gì để đi từ đây lên San Fernando, và trang trải với các thầy thuốc? Cô có muốn tôi nói điều đó với ông luật sư không?

— Không. Đừng nói gì với anh ấy cả. Tôi có đủ tiền rồi. Tôi đã yêu cầu người có trách nhiệm cung cấp cho tôi.

— Thôi được – Antonio đứng lên – Ông luật sư Santos sẽ không có tiếng hát, nhưng cô có lý: Cần phải chăm lo cho ông nhà trước hết. Mong rằng cô sẽ tìm ra những phương thuốc chữa chạy cho ông Lorenzo. Nhưng trong cuộc hành trình, cần phải có ngựa và một người đi theo giúp đỡ cô. Nếu cô không muốn tôi nói việc đó với ông luật sư, tự tôi sẽ phái một người tin cẩn và hai con ngựa tốt đến cho cô và ông nhà. Tuy nhiên, có lẽ để ông đi

thuyền thì tốt hơn, vì không chắc ông Lorenzo còn đủ sức chịu đựng một cuộc hành trình dài như thế đâu.

— Đúng thế. Bố tôi đã suy yếu quá rồi.

— Vậy thì cô cứ để đấy tôi lo. Từ hôm nay đến ngày mai, thế nào cũng có một con thuyền chở đá từ thượng nguồn Arauca qua đây. Có thể đi thuyền đó đến thẳng San Fernando.

Antonio ra về. Marisela quay vào trong nhà. Cô đứng một lát trước võng, trong đó Lorenzo đang ngủ. Cô trồi mẩn nhìn khuôn mặt hốc hác mà chưa bao giờ cô ngắm nghía kỹ như lúc này. Sau đó, cô cầm lấy những đồng tiền vàng ở trên bàn, món tiền ấy sẽ giúp cô thực hiện ý định của mình, và khi cầm món tiền đó trong tay cô không còn thấy ghê tởm chút nào. Lão Juan Primito chưa kịp rửa những đồng tiền ấy, nhưng từ nguồn sâu kín của tình cảm hiền hậu mà cô vừa mới phát hiện, tỏa ra những tia sáng trong suốt lấp lánh trên những đồng tiền mà mẹ cô vừa gửi cho cô.

## CHƯƠNG VII: MƯU MÔ KHÓ LƯỜNG

Ánh mặt trời ngả dài nhuộm vàng những thân cây trong sân, những cọc rào, những cột chuồng bò và những hang cột lều dưới bóng râm màu tím của những mái lều màu nâu. Khi mặt trời tròn như chiếc đĩa đã khuất sau chân trời xa, trên khoảng không gian mông mênh tối sẫm dần của đồng cỏ, chỉ còn những dải mây dài giống như những thanh thép nung đỏ, những ánh hào quang rực rỡ, và cái bóng im lìm đen sẫm của một quả đồi cọ trơ trội phía xa che khuất ánh sáng chói lọi của trời tây.

Ở phía đó là trại Altamira. Cặp mắt của Doña Bárbara đăm đăm nhìn về phía đó.

Từ ba ngày nay, trại Miedo đã biết tin ngôi nhà ở Macanillal bị đốt, anh em nhà Mondragone bị Santos Luzardo bắt và nộp cho nhà chức trách. Ngoài ra, Santos đã hai lần dẫn người sang săn lùng bò trên đất của trại Miedo mà không theo quy ước phải xin phép trước. Giờ đây, những người làm mướn của Doña Bárbara đang chờ lệnh để xông vào cuộc phục thù.

Cuối cùng, khi thấy rằng Doña Bacba ra chưa tỏ ra có ý định hạ lệnh đó, Balbino Paiba quyết định yêu cầu mục cho lệnh. Hắn đến bên lan can, nơi mục đang im lặng ngắm phong cảnh. Nhưng trước khi đi vào đề, hắn phải nói chuyện loanh quanh một lúc lâu. Còn mục thì chỉ trả lời hắn bằng những câu nhát gừng mà những đoạn ngắt quãng mỗi lúc mỗi dài thêm.

Một đàn bò thong thả đi về chuồng. Tiếng hát của những người đi chăn trâu dài trong cảnh mênh mông tĩnh mịch.

Những con bò đầu tiên đi vào chuồng. Con đầu đàn, một con bò đực nhút nhát chột đứng dừng lại trước cây vả trồng bên cạnh cửa chuồng, và rống lên một tiếng lạ lùng. Nó ngửi thấy mùi máu của một con bò mà người ta vừa giết thịt ban sáng. Cả đàn bò sợ sệt vội tùm tùm lại, trong khi con đầu đàn đi vòng quanh cây vả, vừa cào đất, vừa ngửi hít, như xác nhận một việc



khủng khiếp đã xảy ra ở nơi đó. Và khi nó không còn nghi ngờ gì nữa, nó lại rống lên một tiếng nữa, nhưng không phải là tiếng kêu sợ sệt hay đau đớn, mà là thúc giục cả đàn chạy ùa ra ngoài đồng cỏ.

— Đứa nào giết bò ở ngay cửa chuồng như vậy? – Balbino quát tháo để tỏ ra oai của người quản lý. Trong khi đó, những người đi chăn vội thúc ngựa phóng lên trước để hướng dẫn đàn gia súc đang hỗn loạn.

Cuối cùng, họ cũng tập hợp được đàn bò, và lừa chúng về, nhốt vào một cái chuồng khác xa cây vả hơn.

Bò tuy đã vào chuồng, nhưng chúng vẫn rống lên thảm thiết. Doña Bárbara bỗng cất tiếng nói:

— Ngay cả giống bò cũng biết nhỏ nước mắt thương xót dòng máu của đồng loại.

Balbino ngạc nhiên nhìn trộm mục, hăn tự hỏi thầm: “Con mục này mà cũng nói như vậy ư?” Một hồi lâu yên lặng, Balbino nghĩ ngợi: “Hừ! Đối với mục đàn bà này không có phù phép nào giấu được mục. Ngay cả đến con ngựa là một con vật mà mục cũng biết được nó đang nghĩ gì, chỉ cần nhìn xem nó vẩy tai thế nào. Với người đàn bà này, người ta cứ luôn luôn vướng víu như gà mắc tóc<sup>96</sup>.”

Và hăn bỏ đi.

Nhưng không phải chỉ Balbino Paiba có vẻ ngờ nghệch lúng túng, chính Doña Bárbara cũng không hiểu là mình sẽ có những mưu mô gì.

Một lần nữa, những cơ đồ của mục lại phơi ra ngăn chặn con đường mà mục muốn tìm đến. Trong tai mục vẫn còn văng vẳng những lời nói nghi ngờ gay gắt mà Santos Luzardo đã trút vào mục trong lúc chính mục đang định nói với anh là mục tin rằng có thể tìm ra thủ phạm vụ thảm sát ở Totumo, và trong một thời gian nào đó chính mục sẽ đích thân dẫn nó đến giao cho anh, một khi mục đã có những chứng cứ không thể chối cãi được. Thật là một sự nghi ngờ phi lý và bất công, nhưng xét cho cùng chính nó lại là công lý. Bởi vì nếu những bụi cây đám cỏ ở Totumo giữ bí mật cho những vụ đón đường giết người, và ở đó Balbino Paiba đã hành động vì lợi ích riêng của hăn, thì

Melquíades chẳng đã chặn đường ở những nơi khác, giết những người đi đường bất hạnh, do chính mục xếp đặt hay sao? Hơn nữa, kể cả Balbino Paiba, chẳng phải hẳn đã là công cụ trong những hành động quanh co của mục, và chính những hành động của mục đã bịt mắt lối không cho mục đến với cái thiện hay sao?

Những ngọn roi giật dữ quất vào trái tim mục hết đòn này đến đòn khác suốt mấy ngày nay. Mục nguyên rửa Balbino, vì tội ác của hắn mà Santos đã gán cho mục. Mục nguyên rửa cả tên vệ sĩ liều lĩnh giữ kín những tội lỗi mà hắn đã mắc do mục sai làm. Mục nguyên rửa ngay cả những nạn nhân của lòng tham lam tàn ác của chính mục, những kẻ đã đi qua trong đời mục, đã “đặt mục trước hoàn cảnh phải tiêu diệt họ”. Mục nguyên rửa tất cả những kẻ đã coi những việc tàn bạo của mục chưa phải là nhiều, lại còn đến xin mục ra lệnh cho đi báo thù. Những kẻ ấy, trong số người làm công của mục, là một lũ giết người, chúng đã là đồng lõa, là công cụ của mục, giờ đây đang giương mắt hau háu nhìn mục, thỉnh thoảng lại nói với mục:

— Bà còn chờ gì mà chưa lệnh cho chúng tôi giết bỏ thằng luật sư Santos Luzardo? Không phải chúng tôi ở đây để làm việc đó sao? Chẳng lẽ bà chưa nhận được ở chúng tôi lời hứa sẵn sàng đổ máu vì bà hay sao?

Và, Juan Primito lại lên đường, sang trại Altamira, với lời nhắn Santos như sau:

— Đêm nay, lúc trăng lên, sẽ có một người chờ ông ở Khe Sâu, để nói với ông vài điều về vụ giết người ở Totumo. Ông có dám đến đấy một mình, để người ta nói cho mà nghe không?

Juan Primito ra đi, và trở về với câu trả lời của Santos Luzardo:

— Nói với bà ta là được. Tôi sẽ đến đấy một mình.

Đó là chuyện xảy ra ban sáng, và vừa mới đây mục đã gọi Melquíades đến, và hỏi:

— Anh có còn nhớ điều anh nói với tôi, cách đây mấy hôm không?

— Tôi vẫn còn nhớ như in, thưa bà.

— Vậy thì tốt. Tối nay, vào lúc trăng mọc, luật sư Santos Luzardo sẽ ở Khe Sâu.

— Và tôi sẽ mang nó về đây, hoặc sống hoặc chết.

Trời tối dần. Tên vệ sĩ hung hãn sẽ lên đường, nhưng Doña Bárbara vẫn chưa xác định được những ý định của mẹ trong việc đón đường ở đó để làm gì, và cũng không biết tình cảm của mẹ thế nào trong khi mẹ chờ mặt trăng xuất hiện ở phía chân trời.

Cho đến lúc bấy giờ, đối với những người khác, mẹ vẫn là con quái vật Ết-phin-hê của đồng cỏ. Nhưng giờ đây, đối với chính mẹ, mẹ cũng là con quái vật Ết-phin-hê: những mưu mô của mẹ, đối với chính mẹ, cũng trở nên khó lường.

## CHƯƠNG VIII: Vinh quang nhuộm máu

Theo Santos Luzardo, chỉ có một cái đầu mê muội mới nảy ra ý nghĩ ngốc nghếch: mời anh rơi vào bẫy. Tuy nhiên, anh đã tỏ ra là anh cũng mất sáng suốt, khi quyết định lợi dụng dịp này để chứng tỏ do Doña Bárbara thấy rằng mục sẽ không thể dọa dẫm nổi anh. Để bảo vệ quyền lợi bị chà đạp, nếu anh không thể đòi hỏi gì ở cái công lý tàn bạo thì từ nay về sau anh cũng biết bảo vệ nó một cách kiên quyết theo “Luật dã man”: tinh thần dũng cảm vũ trang.

Với cái ý nghĩ đáng sợ đó, ngay chiều hôm ấy một mình anh mạo hiểm đi về phía thung lũng Khe Sâu. Anh cố ý đến trước giờ quy định, để đối phó lại ngón đòn nham hiểm dựa vào đêm tối.

Nhưng, khi gần đến nơi, anh đã nhìn thấy một người cưỡi ngựa đang đứng ở rìa quả đồi chắn phía ngoài cái khe hiểm trở. Anh tự nhủ: “Người ta đến trước mình.”

Nhưng anh lại nhận ra ngay người cưỡi ngựa chính là Pajarote.

— Anh làm gì ở đây? – Santos nghiêm nghị hỏi, khi đến gần anh ta:

— Tôi xin nói để ông nghe, thưa ông luật sư – Người làm thuê trả lời – Sáng nay, khi lão Juan Primito đến nói với ông cái gì đó, tôi nghĩ ngay không thể là điều lành, nên tôi liền đi theo lão. Để cho lão đi khuất mắt ông, tôi mới đuổi theo, giở khẩu súng lục vào ngực lão, chỉ để dọa thôi, không hơn, bởi vì tôi biết là chỉ cần nhìn thấy khẩu súng lục lão đã có thể chết giấc rồi. Tôi bắt lão phải nói lại những điều mà người ta nhắc ông. Nhờ hăn nên tôi biết là ông đã nhận lời đến đây, tôi có ý định nói với ông như sau: Đừng làm như vậy, thưa luật sư. Nhưng khi nhìn thấy trên mặt ông vẻ kiên quyết: Cách duy nhất là đến đây trước ông, và cùng với ông dự vào trận này.

— Anh can thiệp vào công việc của tôi như vậy là không đúng đâu – Santos đáp lại, giọng khô khan.

— Tôi cũng nghĩ như thế. Nhưng, đến đây, tôi cũng không ân hận gì cả. Bởi vì nếu ông có thừa dũng khí, tôi tin rằng ông còn thiếu tinh ranh. Ông có biết chắc là chỉ có một người đến nói chuyện với ông không?

— Dù mấy người cũng mặc. Anh về đi.

— Thưa ông luật sư – Pajarote gãi đầu và đề nghị – Người làm thuê thì phải tuân theo ý chủ. Nhưng tôi xin phép được nhắc ông một điều: người thảo nguyên đi làm thuê chỉ là người làm thuê khi đi làm. Ở đây, trong giờ phút này, chúng ta không phải là ông chủ và người làm thuê, mà là một người đàn ông là ông, và một người đàn ông khác đang sẵn sàng hiến cả cuộc đời mình để bảo vệ cuộc sống của người kia, vì thế cho nên anh ta không tìm thêm người đến đây để cùng với ông dự vào trận này. Người đàn ông ấy là tôi, và tôi sẽ không rời khỏi đây đâu.

Cảm động trước sự biểu hiện cộc cằn lòng trung thành của Pajarote, Santos tự nhủ thầm, nếu cho rằng chỉ có tinh thần dũng cảm vũ trang là luật pháp của đồng cỏ, thì không hoàn toàn đúng, anh lặng lẽ xiết chặt tay Pajarote, và nhận để Pajarote cùng đi.

— Xin góp với ông một kinh nghiệm, thưa ông luật sư – Pajarote nói thêm – Người thảo nguyên có thể một mình đi đến nơi nào đó và trở lại với người khác, chứ không hề có chuyện ngược lại<sup>97</sup>. Trận địa ở trước mắt ta kia rồi. Tôi đã lục soát tất cả những quả đồi quanh đây. Chúng nó chỉ có thể đến bằng đường kia, ngay trước mắt chúng ta kia. Chúng ta hãy ẩn sau những bụi cây này, chờ khi chúng nó đi đến một điểm thuận tiện, lúc đó ta sẽ xông ra, quật ngã và “thiến” chúng nó ngay tại chỗ, vì người đánh trước thì được đánh hai lần<sup>98</sup>.

Hai người nấp vào nơi Pajarote đã chọn sẵn, và chờ một lúc lâu, mắt dõi nhìn về phía khe đồi, nơi mà những người của trại Miedo đến đây tất phải qua đây.

Hai người im lặng, trong những tiếng rú rít kêu gọi nhau của những bầy khi đang trở về nơi ngủ. Trời đã tối đen, mặt trăng bắt đầu lấp ló ở phía chân đồng cỏ. Cái bóng của thằng Phù Thủy cười ngửa cũng hiện ra ở bìa rừng.

— Đúng là chỉ có một mình nó đến. Còn tôi thì lại có người cùng đi – Santos lẩm bẩm với một dáng điệu bức mình.

Pajarote nói để cho anh khỏi lo ngại:

— Thưa ông luật sư, xin ông nhớ cho điều tôi vừa nói: Trận địa ở trước mắt, ta phải luôn luôn nhìn về phía trước. Kẻ đó đến một mình, nếu đúng là không có đồng bọn đang ẩn nấp ở phía đằng kia. Nhưng kẻ đó lại là thằng Phù Thủy, một thằng không bao giờ được sai đi để nói chuyện. Nếu đó đến một mình, lại đi với người khác, khi Doña Bárbara sai nó đi làm việc gì đó. Cứ để cho nó yên tâm đi ra ngoài đồng trống, rồi ta sẽ ra gặp nó. Mặc dù vậy, tôi muốn nói với ông là xin ông để nó đấy cho tôi. Một mình tôi sẽ lột trần tên ma quái này kể cả cái “tiếng tăm lừng lẫy” của nó, bởi vì những tên khác ghê gớm hơn nó cũng đã phải nộp áo vào tay tôi.

— Không – Santos phản đối – Thằng ấy đến đây vì tôi, và nó thuộc về tôi, bởi thế chỉ mình tôi phải ra gặp nó. Anh ở lại đây.

Santos thúc ngựa nhảy từ trong bụi cây ra ngoài đồng trống. Thằng Phù Thủy ngồi nguyên trên yên ngựa, tiến lại bằng nước kiệu nhỏ. Đột nhiên hấn dừng ngựa. Santos cũng dừng ngựa lại. Cả hai đứng nguyên như thế, một lát, quan sát lẫn nhau từ xa. Khi Santos thấy tên kia có vẻ không muốn tiến lên nữa, anh bị kích thích bởi sự chờ đợi đó, liền thúc ngựa tiến lên, rút ngắn khoảng cách giữa anh và thằng Phù Thủy.

Khi đến gần, anh nghe tiếng thằng Phù Thủy nói:

— Người ta sai tôi đến đây, để ông và đồng bọn giết tôi như một con chó sao? Nếu đúng thế thì tất cả hãy ra đây.

Santos hiểu rằng Pajarote đi đằng sau, mặc dù anh đã ra lệnh cho anh ta phải ở lại nơi nấp. Anh ngoảnh đầu lại định bảo anh ta quay về thì thoáng nhìn thấy ánh thép của khẩu súng lục mà thằng Phù Thủy vừa rút ra từ trong tấm đệm phủ trên lưng ngựa.

Bằng một động tác nhanh nhẹn, anh vung súng của mình lên. Mấy tiếng súng nổ cùng một lúc. Melquíades đổ gục xuống cổ ngựa, làm cho con vật giật mình kinh hoàng, hất nó ngã sấp, nằm sóng sượt trên cỏ.

Santos cảm thấy như có một nhát búa nảy lửa giáng vào gáy mình: Anh đã giết chết một người!

Pajarote chạy lại, và sau một lát ngăm nghía cái thân hình bất động, anh ta lẩm bẩm:

— Xong rồi, thưa ông luật sư. Bây giờ chúng ta làm gì với người chết đây?

Mặc dù những lời nói đó rất rõ ràng nhưng sau một lúc lâu mới lọt được vào tâm trí của Santos.

Và Pajarote tự trả lời:

— Ta đặt nó nằm ngang lưng ngựa. Tôi sẽ buộc ngựa của nó vào ngựa của tôi, dẫn nó về phía các nhà ở trại Miedo, rồi thả ra, và đuổi cho nó chạy về đây, với một mảnh giấy dính vào cái xác “Đây là người mà họ sai đến Khe Sâu!”

Santos chột tỉnh cơn bàng hoàng, anh xuống ngựa:

— Anh dắt ngựa của thằng kẻ cướp đến đây. Tôi sẽ là người mang cái xác này đến trả cho kẻ đã sai nó đi hại tôi.

Pajarote nhìn anh chăm chăm. Giọng nói những lời vừa rồi khác hẳn giọng ngày thường của Santos Luzardo, cũng không giống giọng nói lúc này, khi cái vẻ dữ tợn hiện ra trên nét mặt của Santos.

— Anh hãy dắt con ngựa của nó lại đây.

Pajarote tuân theo, nhưng khi Santos cúi xuống định lôi cái xác ở dưới đất thì anh ta ngăn lại và nói:

— Không được, thưa ông luật sư. Việc đó không hợp với ông. Nếu ông muốn, xin ông mang nó tặng cho Doña Bárbara. Nhưng người vất thằng chết này lên lưng ngựa phải là Pajarote. Ông giữ cho tôi con ngựa, để tôi quăng cái xác này lên.

Sau khi làm xong việc ấy, anh ta buộc con ngựa của thằng Phù Thủy vào ngựa của Santos. Việc cố là người không thuộc đường lối, anh ta làm

cho Santos không thể ngăn cản anh ta cùng đi:

— Ở ngay đây, có thể có một con đường mòn của súc vật dẫn đến trại Miedo. Chúng ta sẽ đi theo con đường đó.

Santos bằng lòng để cho Pajarote cùng đi, nhưng khi đã nhìn thấy nhà Doña Bárbara thì anh bảo người làm công:

— Chờ tôi ở đây.

Vượt lên trên cả ý chí, Santos bắt đầu thi hành điều anh đã linh cảm, quay trở về với lối sống dã man tàn bạo, nó đã giày vò anh suốt những năm đầu của thời trai trẻ. Anh đã cố gắng bấy nhiêu năm, để thoát ra khỏi sự đe dọa luôn luôn ám ảnh cuộc sống của anh, để kìm hãm những thôi thúc xông vào các hành động bạo lực, vì tất cả mọi người đàn ông của dòng máu Luzardo đều dữ tợn, không có luật lệ nào khác ngoài tinh thần dũng cảm vũ trang. Ngược lại, đạt tới tư cách của con người văn minh mà bản năng phải khuất phục những quy tắc, anh đã phải phấn đấu một cách nỗ lực và kiên trì trong những năm đẹp nhất của cuộc đời mới giành được. Tất cả những thành quả ấy lúc này đây đã mất hết, bởi lòng tự tôn ngang tàng đáng sợ đã dẫn anh đến Khe Sâu.

Đây không phải chỉ là do bản năng tự vệ mà phải chém giết. Hoàn cảnh khủng khiếp đã đẩy anh vào con đường bạo lực mà anh ghê tởm bởi vì những quy tắc đã cắm rễ sâu trong tâm hồn anh. Anh kinh hoàng bởi vì anh đã vĩnh viễn mất đi những quy tắc đó, và bởi vì anh nhận thấy rằng cả đời anh đã thuộc vào loại người vấy máu. Anh đã nhúng tay vào một vụ giết người, tuy có phần nào giảm nhẹ, vì đó là hành động tự vệ chính đáng, vì chính Melquíades là người sử dụng vũ khí đầu tiên. Đó không phải là hành động cố ý, mà là do hoàn cảnh bắt buộc chỉ có thể xảy ra trong lòng cuộc sống dã man của vùng thảo nguyên hẻo lánh. Anh đã rơi vào cái vòng huyền bí quái gở của những con người phải thi hành công lý bằng bàn tay cầm vũ khí, và như vậy thì không còn cách gì sửa chữa, cũng không thể nào giảm nhẹ. Tên tuổi của anh bao quanh một vòng hào quang nhuộm máu sẽ chảy theo dòng sông Arauca, vì anh đã giết chết tên vệ sĩ sừng sỏ của Doña



Bárbara. Và từ nay về sau, cả cuộc đời anh sẽ gắn liền với cái vinh quang đó, bởi vì sự dă man không tha thứ cho ai có ý định kiềm chế đê bẹp nó mà lại áp dụng những thủ đoạn của nó. Anh cần phải chấp nhận tất cả những gì mà vũ khí trong tay anh đòi hỏi, không thể khác được.

Nhưng, khi quyết định trở về sống ở trại, anh chẳng đã có ý định từ bỏ những ước mơ về một cuộc sống văn minh, để trở thành người cầm đầu thảo nguyên, để đê bẹp quyền lực tàn bạo của các tù trưởng. Để chiến đấu chống lại họ và để tiêu diệt họ, chẳng phải với cánh tay vũ trang và cái vinh quang đỏ của chiến công đẫm máu hay sao? Anh chẳng đã nói rằng anh sẽ chấp nhận con đường mà sự chà đạp đã đẩy anh vào bạo lực hay sao? Giờ đây, anh không thể quay lại được nữa.

Anh tiến lên một mình, với con ngựa đáng thương buộc đằng sau. Anh đi một mình, và anh đã trở thành một người khác.

## CHƯƠNG IX:

### Những trò bỡn cợt của Mister Danger

Guillermo Danger sắp sửa đi ngủ thì có tiếng chó sủa vang, vì chúng nghe tiếng chân ngựa lại gần.

— Ai đến đây vào giờ này nhỉ? – Nó ngó ra ngoài cửa.

Trăng đã bắt đầu mọc, nhưng những đồng cỏ trong khu Bò Liếm vẫn còn bị bao phủ bởi bóng tối dày đặc, dưới một bầu trời đầy mây. Không khí ngột ngạt.

— Ô! Don Balbino – Mister Danger ngạc nhiên, khi nhận ra người khách không mời mà đến – Cái gì đã dẫn ông đến đây, vào giờ này thế?

— Tôi đến chào ông thôi, ông Guillermo ạ. Vì có việc đi qua đây, tôi nghĩ: Hãy tạt vào đây, chào ông bạn Guillermo, từ hôm ông ấy ở San Fernando về đến nay mình vẫn chưa được gặp.

Mister Danger không tin ở lòng thành thật của Balbino trong mối tình “hữu nghị” đó, và cũng chẳng thích thú gì Balbino. Bởi vì ngoài một vài vụ đồng lõa với nhau, Balbino đối với nó chỉ là một trong những người mà nó gọi là bạn rượu uýt-ki của nó mà thôi. Nó đón khách bằng những lời châm biếm:

— Ô, chết nỗi! Thật là hân hạnh cho tôi biết bao, được ông đến đây chào tôi trong khi tôi chuẩn bị đi ngủ. Rất cảm ơn, Don Balbino. Thật đáng một “chầu” đấy. Xin mời ông vào, và ngồi vào ghế, để tôi đi lấy rượu. Thôi, không còn phải sợ con hổ-mèo nữa, nó chết mất rồi, tội nghiệp!

— Thật ư? Tiếc quá nhỉ! – Balbino xuýt xoa, khi ngồi vào ghế – Đó là con hổ-mèo con rất đẹp, và ông rất quý nó. Chắc là ông tiếc lắm.

— Ô! Ông thử nghĩ xem: Trước khi đi ngủ, tối nào tôi cũng giỡn với nó một lúc lâu – Mister Danger trả lời, trong khi rút đây hai cốc uýt-ki từ một cái chai vừa mở nút đặt trên mặt bàn viết.

Hai người cạn cốc. Balbino chùi bộ ria rậm, và nói:

— Xin cảm ơn, ông Guillermo: Chúc ông thêm sức khỏe – Rồi hẳn nói tiếp luôn – Còn cuộc sống của ông ra sao? Lần này, ông đã ở lại San Fernando lâu hơn mọi khi. Để quên con hổ-mèo ư? Ở đây, người ta bảo rằng ông đã về nước rồi. Nhưng tôi nói: Cái ông Guillermo ấy không về quê ông ta đâu, ông ta còn thông thạo địa phương hơn những người bản xứ chúng ta, và ông ta cần sự lộn xộn.

— Đúng thế đấy, Don Balbino ạ! Sự lộn xộn đó là cái thú của đất này đấy! Tôi luôn nói giống như cái ông tướng của các ông mà tôi không nhớ tên... Một trong bọn tướng ấy nói: nếu không còn sự lộn xộn nữa thì tôi sẽ ra đi.

Và nó cười ngất, tiếng cười to tát như cái mặt đỏ gay của nó.

— Quả đúng như tôi nói chứ? Ông mang tính chất bản xứ hơn cả... muối ớt đấy.

— Muối ớt cũng rất là thú vị. Tất cả những gì mở đầu bằng *guá* đều rất lý thú: *guachafita, guasacaca, guaricha bonita...*<sup>99</sup> “*Guá!* Mister Danger! Nào, ta phải làm một chầu nữa,” các bạn tôi thường bảo tôi như thế, mỗi khi họ đến với tôi.

— Ai chà, Mister Danger! Mong rằng tất cả những người ngoại quốc đến đây, ai cũng giống như ông – Balbino nói, vẻ bợ đỡ, để chuẩn bị vào cuộc.

— Còn ông thì sao, Don Balbino? Công việc làm ăn ra sao – Mister Danger vừa hỏi vừa rút tẩu ra và bắt đầu hút thuốc – Doña Bárbara luôn luôn là “người con gái đẹp” chứ? Tuy bà ấy không mở đầu bằng “*guá*” nhưng cũng ngon mắt và thú vị lắm đấy, đúng thế không, Don Balbino? Cái ông Balbino láu cá này!

Cả hai cùng cười, như những tay xô xiên khen ngợi lẫn nhau về tài châm chọc. Và Balbino đi vào đề bằng cử chỉ đặc trưng đưa tay lên vân vê bộ ria mép.

— Năm nay việc làm ăn không đến nỗi xấu tất cả. Nhưng ông cũng biết đấy, ông Guillermo, người nghèo, thì lúc nào cũng nghèo, và luôn luôn túng bấn.

— Ô, thôi đừng than thở nữa, Don Balbino. Ông có ối tiền chôn dưới đất ấy. Nhiều tiền đấy để! Mister Danger biết điều đó lắm.

Balbino lúng túng và vội vã trả lời.

— Chỉ cầu mong đủ sống, không hơn. Với những việc buôn bán bằng bốn đồng xu vốn thì tôi làm gì có tiền để mà chôn giấu. Chỉ có Bárbara và ông là khá thôi, vì các người có đất và “tóm được” nhiều gia súc. Còn tôi, năm nay tôi chỉ bắt được khoảng bốn chục con thôi. Và đã nói về chuyện đó thì tôi xin nói luôn: Ông làm ơn mua những con bò đó cho tôi đi, ông Guillermo. Tôi đang cần tiền, tôi sẽ để cho ông với giá rẻ.

— Đã xóa hết dấu sắt nung chưa?

Xóa, tức là làm mất cái dấu sắt nung đầu tiên của con bò, để đem bán nó coi như vật sở hữu của chính mình, đó là một trong những “ngón” thành thạo của Balbino Paiba. Và mặc dù là giữa bạn bè với nhau, có hỏi hẩn như vậy cũng không sao, nhưng lần này hẩn có vẻ không hài lòng trước câu hỏi của Mister Danger.

— Tất cả đàn bò đó là của tôi – Hẩn kiêu hãnh trả lời.

— Thế thì đó là việc khác – Mister Danger nói – Bởi vì nếu là của nhà Luzardo, dù không nhìn thấy dấu sắt nung, tôi cũng không can dự vào việc mua bán đó.

Balbino hỏi lại:

— Sao lúc này ông lại nói thế, ông Guillermo? Trước đây ông thường mua gia súc của nhà Luzardo đã xóa dấu, không có gì cản trở cả. Chả lẽ bây giờ thẳng công tử bột trại Altamira cũng đã vào tìm gia súc của nó trong chuồng của ông hay sao?

— Tôi không cần giải thích cho ông là người ta có vào chuồng của tôi, như ông nói, hay không – Mister Danger khó chịu trả lời – Tôi chỉ nói là tôi

không mua bò, cũng không mua lông chim của trại Altamira thế thôi, đó là tất cả những gì tôi cần nói.

— Tôi không bán cho ông lông chim đâu – Balbino vội vã nói.

Mister Danger đang định đối đáp lại thì bỗng có cái gì xảy ra làm cho nó chú ý: những con chó đang nằm ngoài hành lang trước cửa phòng nó đang tiếp khách, thành tình đứng cả dậy và đi mất hút, vừa đi vừa ngoe nguẩy đuôi mà không gặm gù gì cả, y như là chúng chạy ra đón một người nào đó chúng đã quen biết.

Balbino không chú ý đến tình hình đó, vì hắn ngồi quay lưng ra cửa. Mister Danger muốn xem xét có điều gì đã xảy ra, nó nói:

— Một cốc nữa chứ, ông bạn Balbino?

Nó vợ lấy mấy cái cốc đang uống dở, và làm ra vẻ đem hết bỏ cạnh, nó ngó ra ngoài hành lang, đưa mắt dò xét. Nó nhận ra ngay người đang ở ngoài đó chính là Juan Primito. Lão ẩn mình sau gốc cây nhưng không kín lắm, và đàn chó quen vây quanh lão như những con chó của tất cả các gia đình trong khu vực này đối với lão.

Nó thoáng nghĩ: “Người ta phái lão này đi dò xét Balbino đây.” Và nó phác ra một âm mưu độc ác: “Ta sẽ làm cho tên ma cà bông này phải nói ra.” Nó thấy ý đồ của nó trở thành trò tiêu khiển, nó quay vào trong nhà, rót rượu ra cốc tợp một hơi cạn cốc, và ngồi xuống trước mặt Balbino, im lặng hút thuốc một lúc lâu, rồi mới tiếp tục câu chuyện bỏ dở:

— Tôi nói đến lông chim, vì năm ngoái ông có bán cho tôi một ít, ông còn nhớ chứ?

— Nhớ. Nhưng, may thay năm nay tôi chẳng mua được gì. Tôi đã nói với ông rồi đấy, vốn liếng của tôi chỉ có khoảng bốn chục con bò ấy thôi.

— Ông nói “may thay” thật là hợp thời, bởi vì sau cái vụ ở Totumo, và trong khi người ta còn chưa điều tra ra cái gì đã xảy ra ở đó, thì việc bán lông chim là rất nguy hiểm. Đúng thế không, Don Balbino?

— Nguy hiểm thật à?

Mister Danger ngồi ngay ngắn lại trên ghế. Chân duỗi thẳng, miệng không rời tẩu thuốc, bất thành hình nó nói như có một ý nghĩ chợt nảy ra:

— À, nhân nói đến chuyện ấy, xin Don Balbino cho tôi biết: Không bao giờ ông đi qua chòm cây sồi trong khu Totumo chứ?

Balbino chột dạ, hần trả lời với một giọng như không có gì là quan trọng:

— Đi xuyên qua chòm cây ấy thì chưa bao giờ cả. Nhưng tôi đã đi ngang qua gần đó, mỗi khi cần lên San Fernando.

— Lạ nhỉ! – Mister Danger nói, và giơ tay gãi gãi đầu.

— Có gì là lạ? – Balbino hỏi, mắt nhìn chăm chăm vào thằng Mỹ.

Thằng Mỹ trả lời:

— Tôi ấy mà, tôi đã đi qua. Cái hôm tôi từ San Fernando về, sau ngày nhà chức trách đến nơi đó. Tôi đã xem xét tất cả vùng, và một lần nữa tôi lại thấy rằng mắt của những nhà tư pháp của nước này chỉ là mắt chó giấy<sup>100</sup>, đúng như một trong những ông bạn của tôi ở San Fernando nói.

Khi nó nói, đầu nó ngả vào thành dựa của chiếc ghế, làm như đang ngả ngửa làn khói tỏa ra từ tẩu thuốc, nhưng không bỏ qua những nét biến đổi trên mặt Balbino. Nó mở ngăn kéo và lôi ra một vật gì đó mà Balbino nhìn không rõ, bởi nó giấu trong lòng bàn tay hộ pháp của nó.

Balbino mất khái niệm về thời gian, hần cảm thấy phải một lúc lâu sau mới nói được, nhưng thực tế Mister Danger vừa nói dứt lời thì hần đã vội vàng hỏi lại:

— Vậy ông nhìn thấy cái gì mà nhà chức trách không nhìn thấy?

— Tôi thấy...

Lão ngừng ngay lại, và nhìn vào cái vật mà hần đã lôi ở trong ngăn kéo ra với cái vẻ của một người bất ngờ thấy trong tay mình có một vật bất ngờ...

— Cái này không phải của ông sao, Don Balbino? Cái hộp đựng thuốc lá sợi này hình như là của ông thì phải.

Nó giở ra một cái hộp nhỏ bằng gỗ đen trạm khắc đựng sợi thuốc lá.

Bất giác, Balbino đưa tay sờ nắn các túi áo, để xem cái hộp đựng thuốc lá có còn hay không. Hắn không nhớ rằng hắn đã đánh mất nó từ lâu.

— Đúng rồi – Mister Danger kết luận sau khi quan sát hai chữ kết vào nhau trên nắp hộp – Cái hộp này là của ông rồi Don Balbino ạ.

Balbino hoàn toàn mất tự chủ. Hắn đưa tay phải nắm lấy khẩu súng lục, và đứng lên. Nhưng Mister Danger nói tiếp, vẻ giễu cợt:

— Ô, không cần đến thứ đó, Don Balbino. Đây ông cầm lấy cái hộp của ông. Tôi không muốn giữ nó lại đâu.

Balbino cố trấn tĩnh, và hỏi lại

— Thế này là nghĩa lý gì, ngài Danger?

— Rất rõ ràng, ông bạn! Có nghĩa là ông đã bỏ quên cái hộp đó, tôi đã bắt được nó, và tôi nghĩ: “Cái này là của Don Balbino đây. Ông ta sẽ đến đây để tìm. Thôi tạm giữ lại cho ông ta vậy.” Nhưng tôi đã thấy là ông nghĩ theo nghĩa khác rồi. Không có gì phải bận tâm đâu, Don Balbino. Không phải tôi nhặt được nó ở chòm cây sồi trong khu Totumo, cũng không phải ở gốc cây pa-ra-goatan trong cánh Rừng Thừa đâu.

Nói câu cuối cùng, nó ám chỉ nơi Balbino giấu lông chim...

“Mình đã làm việc này rất cẩn thận – Balbino nghĩ – Không hề để lại dấu vết gì ở chòm cây sồi. Còn lông chim thì tài thánh cũng không thể khám phá ra chỗ mình chôn giấu.”

Giờ đây, hắn không nhớ là có mang theo đến chòm cây sồi cái hộp mà Mister Danger vừa trả lại, hắn cũng không thể nhớ được là có đánh mất cái hộp ấy ở đó hay không. Nhưng khi nghe lời nói bóng gió đến pa-ra-goatan ở cánh Rừng Thừa thì hắn không còn nghi ngờ gì nữa: Mister Danger đã nắm được bí mật về vụ giết người ở Totumo, nó biết cả nơi chôn giấu tang vật của tội ác.

“Mẹ kiếp! – Hãn rửa thắm – Ai xui mình đến đây, để mời nó mua bò nhỉ? Chỉ tại cái tính tham lam nó luôn luôn làm cho mình bị rách túi!”

Đúng vậy, sau khi Balbino nghe Doña Bárbara nói “Ngay cả giống bò cũng biết nhỏ nước mắt thương xót cho dòng máu của đồng loại” thì hãn quyết định phải trốn khỏi trại Miedo, cùng với những thứ hãn đã cướp được. Hãn định đi về vùng biên giới Columbia. Hãn chỉ chờ khi trời tối sẽ đến cánh Rừng Thưa, đào lấy số lông chim. Nhưng vì hãn còn có một số bò lấy cắp của nhân tình, và lòng tham đã xui khiến hãn đến đề nghị bán cho Mister Danger.

Biết rằng việc đã bị bại lộ thì tốt nhất là trắng trợn đi thẳng vào việc, hãn hỏi:

— Ông Guillermo, xin ông nói cho nghe, ông định nói gì với tôi về cái cây pa-ra-goatan ở cánh Rừng Thưa?

— Ô! Rất đơn giản! Hoàn toàn là một sự tình cờ. Đêm hôm ấy, tôi đang rình bắn một con hổ mà người ta nói là nó đang quanh quẩn kiếm ăn ở vùng đó. Tôi trông thấy ông đang chôn một cái hòm lớn dưới gốc cây pa-ra-goatan. Tôi không biết có gì bên trong cái hòm đó.

— Ông biết đấy, ông Guillermo. Thôi đừng vờ vịt nữa – Balbino đổi lại, giọng quả quyết – Trong giờ phút này, và tại địa điểm này, tôi với loại người mà tôi đang nói chuyện đây, tôi xin cứ nói thẳng là sẽ “có đi có lại”. Không phải tôi đến đây để bán bò cho ông, mà để bán lông diệc. Đúng hai a-rô-ba đấy, loại lông chim tốt nhất đấy. Ông trả cho tôi một phần tiền và số lông chim đó là của ông. Không phải là những năm lông chim như trước đây ông đã mua đâu.

Kế hoạch của Balbino là lôi cuốn Mister Danger trở thành đồng lõa của hãn bằng cách nhận bán với bất cứ giá nào dù là không đáng kể, và kết thúc việc mua bán trong hôm sau, rồi sẽ cùng với số vốn kiếm được lên đường đi luôn. Điều quan trọng và cấp bách là thoát ra khỏi cái vũng lầy mà hãn đã sa vào.

Nhưng Mister Danger cất tiếng cười khanh khách rồi nói:



— Ông làm rồi, Don Balbino ạ. Mister Danger không mua bán cái gì không có trong kế hoạch. Mister Danger chỉ muốn đùa vui với ông một tí thôi. Cái hộp thuốc lá ông để quên ở đây, trên bàn này, đã một thời gian rồi. Tôi cũng không hề có mặt ở chòm cây sồi trong khu Totumo. Tất cả chỉ là trò đùa của tôi thôi, trừ cái việc ở cây pa-ra-go-a-tan, đúng không?

Mặt nhăn nhó vì tức giận, Balbino hỏi:

— Thế nghĩa là ông đã đùa cợt tôi như trước đây ông nô giỡn với con cọp? Ông không biết rằng đùa cợt như thế rất nguy hiểm á?

Nhưng ngay lúc đó, đàn chó lên tiếng gầm gừ, và bỗng Balbino biến sắc mặt. Hắn ngó ra ngoài cửa, nhìn soi mói vào bóng đêm, mặc dù không nhìn thấy gì cả hắn nói:

— Có đứa nào đó đã nghe chúng ta nói chuyện, nó vừa ở đây đi ra.

Mister Danger lại cười to và kết luận:

— Ông thấy chưa, Don Balbino, hình như hôm nay ông có điều gì không hay, nên có vẻ sợ sệt! Điều nguy hiểm nhất hiện nay là bán lông chim đấy. Mister Danger không nói, không phải vì sợ những lời đe dọa của ông mà là vì Mister Danger không để tâm đến cái việc đã xảy ra ở chòm cây sồi trong khu Totumo. Và bây giờ...

Nó bật ngón tay, rồi chỉ cho Balbino lối đi ra cửa...

Balbino không còn chờ đợi gì hơn. Nhưng trước khi ra về, hắn đưa mắt dữ tợn nhìn về phía Mister Danger, kèm theo một cử chỉ trịnh trọng đưa tay lên sờ bộ ria mép. Vừa ra đến ngoài sân, hắn đã nhảy lên mình ngựa, và phóng thẳng về phía Rừng Thưa. Hắn nhủ thầm: “Bây giờ không thể để mất thì giờ được nữa. Mình phải đào lấy ngay số lông chim. Rồi đêm đi, ngày lẩn trốn trong rừng, mình sẽ vượt qua biên giới, sang Columbia, trước khi họ tìm ra dấu tích và truy nã.”

Trong khi đó, Mister Danger vừa cười sảng sặc vừa nói một mình:

— Lúc này thì Juan Primito đã về đến trại Miedo cùng với câu chuyện mà lão đã nghe được. Lúc này thì Doña Bárbara muốn rằng Balbino sẽ chia

với mục số lông chim đó. Tội nghiệp thằng cha Balbino!

Và sau cái trò đùa cợt bời bở sức khỏe ấy, nó ngủ một cách say sưa, bình thản, như lúc nó đã giỡn chán chê với con hổ-mèo trên tấm thảm, khi con hổ-mèo còn sống.

## CHƯƠNG X: Tù bỏ cơ đồ

Một hồi lâu sau khi nghe tiếng súng nổ từ Khe Sâu vọng lại, trong đêm tối im ắng, Doña Bárbara vẫn còn thập thóm, không biết ở đó đang xảy ra những gì. Mụ nhớ đến cái tài phi thường mà người ta gán cho, mụ cảm biết bằng trực giác những sự việc ở xa. Mụ bồn chồn đi đi lại lại, từ đầu này sang đầu kia hành lang, thỉnh thoảng lại nhìn xoáy vào bóng tối đen ngòm ngoài đồng cỏ. Giữa lúc đó Juan Primito chạy về, vừa thở vừa báo cho mụ biết tin:

— Lông chim chôn giấu ở cánh Rừng Thưa, dưới gốc cây pa-ra-goatan.

Lão toan nói rõ tại sao lão khám phá ra điều đó, nhưng lão chưa kịp mở miệng thì Doña Bárbara không còn để ý nghe nữa. Mụ chạy bổ ra khỏi hành lang giữa lúc đàn chó cũng xô ra, inh ỏi sủa một người cưỡi ngựa dắt theo một con ngựa khác.

— Melquíades đấy ư? – Mụ khẽ hỏi.

— Không phải Melquíades – Santos Luzardo trả lời. Anh ghìm cương ngựa, cỡi dây buộc con ngựa dắt kèm theo, với cái dáng điệu cũng bình tĩnh thảm hại như dáng điệu thường ngày của thằng Phù Thủy: số phận của họ đã thay đổi đảo lộn.

Doña Bárbara tiến lại sát bên anh, nhìn lướt qua cái xác của tên vệ sĩ, như nhìn vào một vật vô giá trị. Mụ chỉ quan tâm đến hấn trong khi hấn thi hành những công việc mà mụ đã trao cho hấn. Cặp mắt của mụ lúc này lộ rõ vẻ vừa kinh hoàng vừa thán phục. Khuôn mặt của người mụ yêu lại đột ngột hiện lên hòa lẫn vào trong một tình cảm quái gở, những khao khát yêu đương và những ước muốn làm điều thiện.

— Tôi biết chắc là thế nào ông cũng mang nó trở về đây – Mụ thì thào.

Santos quay phắt đầu lại, anh chợt nhận ra mưu mô lắt léo của con ngựa đàn bà cao lớn phốp pháp này: Mẹ muốn trừ khử tên vệ sĩ, kẻ tòng phạm của mẹ trong mọi tội lỗi. Mẹ đã phái nó ra Khe Sâu, để mượn tay anh giết nó. Như vậy, mẹ đã biến anh thành công cụ của mẹ, và lúc này đây mẹ đã ngang nhiên nói cho anh biết rõ điều đó. Về mặt đạo lý, anh đã thuộc vào cùng một bầy tay sai giết người của mẹ thủ lĩnh vùng Arauca này.

Anh thoáng có ý nghĩ thúc ngựa chồm lên đầu mẹ. Cho ngựa giày xéo giẫm đạp mẹ trên mặt đất. Nhưng anh ghìm ngay được cơn hung hãn man rợ đang thiêu đốt trái tim anh. Anh ném dây cương con ngựa của thằng Phù Thủy xuống đất, và giật cương con ngựa của mình, buồn bã bỏ đi, ngẫm nghĩ lại cái ý ban nãy nảy ra trong trí: Không phải là cái quang vinh nhuộm máu của con người chiến thắng ở thung lũng Khe Sâu, mà là cái tai tiếng thảm hại của một tên tay sai giết người theo mưu mô của mẹ đàn bà nham hiểm.

Con ngựa của thằng Phù Thủy mang cái xác chết vắt ngang lưng đứng im lặng hồi lâu, đầu hướng về phía Doña Bárbara, như chờ quyết định của mẹ. Đàn chó cũng thế, sau khi ngửi ngửi những bàn chân bàn tay buông thõng của cái xác, chúng đứng im nhìn bà chủ chờ đợi. Nhưng vì mẹ vẫn đứng đờ đẫn, mắt nhìn vào bóng đêm, nơi Santos vừa đi khuất, nên con ngựa bỏ đi về phía nhà kho. Nó đi chậm chạp, từng bước, từng bước một, như để cho cái xác chết vắt lưng lẳng trên lưng nó khỏi cảm thấy bị xót. Đàn chó gầm gừ chạy theo sau.

Doña Bárbara vẫn đang đứng lặng yên, không nhúc nhích, nhưng trên mặt mẹ hiện lên một nét nhăn bực lộ những giận vặt trong tâm tư.

Một lần nữa, hình như bản năng của mẹ lại hướng dẫn mẹ đi đúng hướng, bởi mặc dù mẹ đã vội vàng thi hành cái kế hoạch ở thung lũng Khe Sâu một cách ngu ngốc, nhưng kết quả lại phù hợp với mưu đồ của mẹ. Thực tế, tuy không phải mẹ nghĩ ra cách giải quyết ấy, nhưng trong kế hoạch này cũng như trong hầu hết các kế hoạch khác, cách giải quyết thường chỉ là sự thúc đẩy, nảy ra từ một kết quả bất kỳ, để chấm dứt một tình huống

phức tạp. Nhưng, trước kết quả ngẫu nhiên thường xảy ra, chính mẹ lại tự dối mình, cho rằng mẹ đã nhìn thấy, và đó là kết quả mà mẹ đã tạo ra.

Một mặt, mẹ bị ràng buộc bởi những tình cảm trái ngược nhau đối với Santos Luzardo. Niềm khát vọng yêu đương và những ý muốn phục thù. Mặt khác, nỗi tức giận đau xót trước những sự việc rủi ro xảy ra ở mọi nơi, thúc giục mẹ gây ra trận đấu súng ở thung lũng Khe Sâu, chỉ cốt tạo ra những biến cố tình cờ: Santos chết hay thằng Phù Thủy chết, số phận của mẹ phụ thuộc vào cả hai giải pháp đó.

Tất nhiên là lúc này mẹ đã có sẵn giải pháp về Santos Luzardo bởi vì cùng với việc tố cáo Santos đã giết chết Melquíades, vạch rõ thêm ít nhiều tội ác của tổ tiên anh trước các quan lớn và các nhà chức trách địa phương, cũng đã đủ làm cho anh sạt nghiệp, và tống anh vào nhà tù. Nhưng như vậy có nghĩa là mẹ sẽ vĩnh viễn từ bỏ đường thiện, trở lại với những cơ đồ của mẹ mà lúc này đây mẹ đang muốn thoát ra khỏi cái định mệnh ấy.

Mẹ đã bắt đầu từ bỏ những cơ đồ đó: mẹ đã bỏ mặc số phận của anh em nhà Mondragone, mẹ đã cho Melquíades nằm vắt ngang lưng ngựa...

Tiếng ồn ào, ở khu lều của những người phu làm mướn, cắt ngang dòng suy nghĩ của mẹ. Từ khu lều ấy, một người chạy lên báo tin cho mẹ.

Mẹ ngoảnh lại, thấy Juan Primito, người đã chứng kiến tất cả mọi sự việc xảy ra bên ngoài hành lang. Lão đang hoảng sợ, và làm dấu thánh giá. Mẹ vội cản dận lão:

— Lão không nhìn thấy gì cả, biết chưa? Hãy đi khỏi đây ngay tức khắc, và liệu hồn, nếu lão bép xép hở ra những điều lão đã trông thấy.

Lão ngốc vội co cẳng chạy thẳng, và mất hút vào trong bóng tối của đồng cỏ.

Doña Bárbara làm như không biết có gì đã xảy ra. Với cái vẻ thản nhiên mà mẹ thường dùng để che giấu những xúc động của mình, mẹ nghe một người phu chăn bò nói, rồi mẹ đi về phía căn lều.

Những người phu làm thuê khác đã thức dậy, do tiếng nói của người chăn bò khi trông thấy con ngựa mang cái xác của thằng Phù Thủy về. Bọn đàn bà làm bếp, và lũ trẻ con đang ngái ngủ đều chạy ra vây quanh con ngựa, và bàn tán om xòm. Khi Doña Bárbara đến nơi, tất cả vội im bật, đứng lặng nhìn mù, dường như tất cả đều phụ thuộc vào một nét nhỏ trên khuôn mặt bí ẩn của mù.

Doña Bárbara lại gần xác chết. Sau khi nhìn thấy vết thương ở thái dương bên trái, một dòng máu đen rỉ ra đã đông lại, mù nói:

— Hạ hãn xuống và đặt hãn nằm trên mặt đất, để xem có còn thương tích gì nữa không.

Người ta làm theo lời mù. Nhưng trong khi một người phu xem xét xác chết, mù còn mãi để tâm vào một mưu mẹo gì đó làm cho sắc mặt mù tối sầm lại,

— Chỉ có mỗi một vết thương ở thái dương thôi – Cuối cùng, người phu ngẩng lên và nói – Một phát đạn tuyệt vời đã giết chết anh ta ngay tại chỗ.

Một người khác nhận xét:

— Người bắn hãn phải có cặp mắt rất tinh nhưng rõ ràng không phải là phát súng của người đối mặt với anh ta. Chắc chắn là nó đứng sau một gốc cây, bắn lên anh ta.

— Hoặc là nó đi ngang sườn anh ta – Doña Bárbara nói, và quay lại nhìn người phu vừa mới nhận xét như trên.

— Cũng có thể như thế – Người phu lẩm bẩm công nhận cách giải thích của một người thường không cần chứng kiến sự việc mà vẫn biết được nó đã xảy ra như thế nào.

Doña Bárbara lại đưa mắt nhìn xác chết, nhìn khuôn mặt mất máu, trên đó ánh trắng nhợt nhạt hòa lẫn với ánh đèn leo lét trên đôi tay run run của một bà già. Trong khi đó, vòng người xung quanh vẫn im lặng chờ đợi quyết định của mù.

Đột nhiên, Doña Bárbara ngẩng đầu lên, đưa mắt nhìn ra xung quanh, như muốn tìm một người nào đó:

— Balbino đâu nhỉ?

Mặc dù ai cũng biết là Balbino Paiba không có mặt ở đó, nhưng tất cả mọi người đều đưa mắt tìm hẩn trong đám đông. Sau đó, xuất phát từ sự căm ghét sẵn có đối với tên quản lý, sự nghi ngờ trở thành nhất trí, bởi câu hỏi lửa gạt của Doña Bárbara, mọi người nhìn nhau:

— Balbino?

“Trúng rồi!” Doña Bárbara tự nhủ thầm, khi thấy rằng câu nói của mình đã có tác động đúng như ý muốn. Với cái võ của kẻ có thể nhìn thấy tất cả nhờ phép phù thủy cao tay, mục hướng vào hai người phu làm vườn mà mục đã có ý định chọn một người để thay thế Melquíades:

— Ở cánh Rừng Thưa, dưới gốc cây pa-ra-goatan, Balbino đã chôn giấu lông diệc của luật sư Santos. Bây giờ, nó đang đào lấy lông chim. Các anh hãy ra ngay ngoài ấy, nhẹ nhàng, kín đáo, đem theo hai khẩu súng trường, và mang số lông chim đó về đây cho tôi. Hiểu chưa?

Sau đó, mục hướng vào những người khác:

— Thôi, khiêng cái xác này vào trong nhà, và cắt phiên nhau trông nom.

Mục đi ngay lên nhà trên để mặc đám phu làm vườn tha hồ nhận xét bàn tán bên cạnh xác chết của thằng Phù Thủy:

— Tôi đoán chắc là Balbino rồi. Ở đây có rất nhiều cây to để ẩn nấp, bởi vì nếu đường đường mà chọi nhau thì người chết trên tài hẩn nhiều.

Trong một lúc lâu, sự mong ngóng giữ họ im lặng chờ đợi những tiếng động từ xa.

Cuối cùng họ nghe tiếng súng nổ ở phía Rừng Thưa.

— Bọn mang súng trường đã bắt đầu hành động rồi – Một người nói.

— Có một tiếng súng lục đáp lại – Một người khác thêm – Không biết chúng ta có phải đến đây giúp bọn họ một tay không nhỉ?

Khi một vài người đã sẵn sàng lên đường thì Doña Bárbara lại xuất hiện. Mụ bảo họ:

— Không cần, Balbino đỡ rồi.

Những người phu làm vườn lại nhìn nhau đầy vẻ nghi hoặc, mê tín mà họ vẫn thường suy nghĩ về cái tài “nhìn xa” của mụ đàn bà quý quái. Khi mụ lại quay trở lên nhà trên, một người nói rõ hơn:

— Các anh không để ý nghe tiếng súng lục câm trước à? Những tiếng nổ sau cùng là những tiếng súng trường.

Nhưng ai có thể loại khỏi đầu óc của những người phu làm vườn của mụ phù thủy vùng Arauca này những ý nghĩ cho rằng mụ nhìn thấy những sự việc đã diễn ra ở ngoài Rừng Thưa?



## CHƯƠNG XI:

### Ánh sáng trong hang tối

Đã quá nửa đêm, hai người cưỡi ngựa lặng lẽ đi đã hơn một tiếng đồng hồ, cho đến khi Pajarote nhìn về phía đôi cọ Con Diệc Xanh, nhận xét:

— Tại sao, vào giờ này, trong nhà Don Lorenzo lại có ánh đèn? Chắc hẳn có sự gì đang xảy ra ở đấy.

Trên dọc đường từ trại Miedo về, Santos vẫn cúi gằm đầu, không để ý gì đến mọi sự vật ở xung quanh mình, lúc đó anh mới ngẩng lên, như người chợt bừng tỉnh khỏi cơn mê.

Đã ba hôm, kể từ đêm Antonio báo cho anh biết là Marisela đã bỏ về túp lều cũ ở ngoài đôi cọ. Nhưng lúc bấy giờ, anh đang tối mắt vì những ý đồ đối phó bằng bạo lực, nó đã gây ra một sự khủng hoảng mệt mỏi cả về tinh thần lẫn thể lực, khiến cho anh đến bây giờ vẫn đang buồn bã âm thầm. Cho nên chưa có lúc nào anh nghĩ đến những thiếu thốn và nguy hiểm có thể xảy ra đối với người con gái mà trước đó anh đã hết lòng chăm lo săn sóc hàng mấy tháng trời.

Lúc này, anh mới nhận ra rằng mình bỏ mặc cô ấy như vậy là không tốt, anh lại nhận thấy rằng trong trái tim mình vẫn còn những tình cảm tốt đẹp, và anh cảm thấy đỡ băn khoăn giằng vặt. Anh rẽ ngoặt cho ngựa đi về phía đôi cọ.

Một lát sau, hai người dừng ngựa trước ngưỡng cửa túp lều mái cọ, trước một cảnh tượng đau lòng hiện lên trong ánh sáng yếu ớt của một ngọn đèn sắp tắt: Lorenzo Barquero nằm lệt thốt trong vũng, dấu hiệu chết hiện rõ trên khuôn mặt biến sắc. Marisela ngồi bên cạnh bố, trên nền đất, tay xoa trán bố, đôi mắt đẹp nhìn bố chăm chăm, nước mắt đầm đìa trên mặt. Marisela xoa vuốt cho bố để bố chết nhẹ nhàng hơn trong cái ổ mềm mại dịu dàng của tình thương, mặc dù đã một lúc lâu, trán Lorenzo không còn cảm thấy sự xoa vuốt nhẹ nhàng của bàn tay con gái nữa.

Hơn cả nỗi đau thương và cuộc đời bi thảm vừa tàn lụi trong cảnh khốn quẫn với tiếng khóc nức nở... chính sự âu yếm dịu dàng đã làm cho Santos xúc động: bàn tay vuốt ve, tình thương xót hiện ra trong đôi mắt giàn giụa, sự hiền hậu thăm thiết mà anh tưởng là không thể có trong Marisela.

— Bố tôi chết rồi – Marisela thảng thốt kêu lên, khi nhìn thấy Santos. Cô đưa tay lên ôm mặt, rồi ngã gục xuống nền nhà.

Sau khi xem xét kỹ và thấy rằng Lorenzo đã chết, Santos nâng Marisela dậy, dìu cô đến ngồi vào ghế, nhưng cô gục đầu vào ngực anh, nức nở.

Họ đứng lặng như thế một lúc lâu, cho đến khi Marisela đã vơi bớt nỗi đau khổ:

— Tôi đã có ý định, ngay ngày mai sẽ đưa bố tôi lên San Fernando, để tìm thầy thuốc chữa chạy. Tôi tưởng rằng bố tôi có thể qua khỏi được. Tôi đã nói việc này với Antonio ban chiều, khi anh ấy đến đây. Anh ấy đã hứa sẽ thuê cho chúng tôi một chiếc thuyền. Antonio ra về, tôi trở vào ngày, trước khi đi sửa soạn thức ăn, vì từ sáng sớm tôi thấy bố tôi đã đuối sức lắm rồi. Tôi sợ, không dám để bố tôi một mình. Bỗng nhiên tôi thấy bố tôi gượng ngồi dậy, nhìn vào tôi bằng cặp mắt thất thần, và hét lên: “Cái đăm lầy. Nó đang nuốt bố. Đờ bố, đừng để bố chìm sâu!” Tiếng kêu thật khủng khiếp, đến bây giờ tôi vẫn còn nghe như văng vẳng bên tai. Sau đó, bố tôi ngã ngửa trên võng, rồi lịm dần, thỉnh thoảng lại nói lảm nhảm: “Tôi đang chìm, tôi đang chìm, tôi chết chìm!” Rồi bố tôi nắm chặt lấy tay tôi, hoảng hốt...

— Chính là ý định của ông nhà đấy – Pajarote nhận xét – Ông muốn được chết trong cái đăm lầy ấy đấy.

Santos vẫn đứng im. Anh tự trách mình đã bỏ mặc Lorenzo và Marisela như thế. Còn Marisela lại nhắc lại câu chuyện một cách xót xa:

— Tôi định đưa bố tôi lên San Fernando ngay ngày mai. Antonio đã hứa thuê cho chúng tôi một chiếc thuyền...

Santos ngắt lời cô, kéo cô xích lại gần mình.

— Thôi, đừng nói nữa.

— Nhưng tôi đã phải cảm lạnh mãi rồi. Một mình tôi trơ trọi trong đêm tối, nhìn bố tôi chết dần, chết dần... Đúng như là bố tôi đang chìm dần, chìm dần trong đầm lầy... Trời ơi! Cái chết ghê rợn quá!

— Bây giờ, chúng tôi trở lại Altamira, lát nữa sẽ có người đến đây giúp cô. Cô không đơn độc trơ trọi như cô tưởng đâu. Đi thôi, Pajarote. Anh hãy đi gọi người để lo toan mọi việc, và mang đến đây cho Marisela một con ngựa. Còn cô, Marisela, cô hãy nằm nghỉ và ngủ đi một lát cho đỡ mệt.

Nhưng Marisela không muốn rời xa bố. Cô đến ngồi vào chiếc ghế mà Lorenzo đã ngồi trong buổi chiều Santos đến thăm lần đầu tiên, cô nhường cho Santos cái ghế mà hôm đó anh đã ngồi. Cả hai người yên lặng hồi lâu.

Ngoài kia, ánh trăng sáng ngời trên đồi cọ im lìm, lặng lẽ trải ra xung quanh căn lều bất động trong cảnh đêm trăng tĩnh mịch và in bóng xuống đầm lầy nước đọng.

Cảnh trăng sáng thanh bình, sâu thẳm và trong suốt, nhưng trong lòng đau xót, họ cảm thấy ánh trăng vừa ảm đạm vừa buồn tênh.

Marisela thỉnh thoảng lại khóc nức lên. Santos ngồi trầm ngâm, buồn bực, cau có, thầm nhắc lại những câu Lorenzo đã nói với anh trong buổi chiều đầu tiên anh đến thăm căn lều của trại Backerenha này: “Anh cũng vậy ư, Santos Luzardo! Anh cũng đã nghe thấy tiếng gọi của nó ư?”

Giờ đây, Lorenzo đã nằm xuống, anh ta đã là nạn nhân của người đàn bà hủy hoại đàn ông. Có lẽ không phải chỉ do Doña Bárbara mà còn do mảnh đất ác nghiệt, mảnh đất hoang vu và quạnh quẽ đã làm cho con người u mê khờ dại, và cái đầm lầy đã chìm ngập con người đã từng là niềm kiêu hãnh của gia đình Backero. Giờ đây, Santos cũng bắt đầu chìm dần trong một cái đầm lầy khác của nếp sống dã man, nó không tha thứ cho bất cứ người nào dấn thân vào. Chính anh cũng là một nạn nhân của người đàn bà hủy hoại đàn ông ấy. Lorenzo đã tắt hơi, còn anh thì đã bắt đầu...

“Santos Luzardo đấy ư? Hãy nhìn vào tôi đây này. Mảnh đất này không tha anh đâu!”

Santos ngấm nghĩa khuôn mặt xanh tái bênh bệch như phủ một lớp rỉ đồng ghê rợn tang tóc. Anh tưởng tượng những nét mặt của Lorenzo là những nét mặt của chính mình, và tự nhủ:

“Chẳng mấy chốc, mình cũng sẽ say sưa bí tử, để mà quên lãng, rồi mình cũng sẽ như thế này với những nét đau đớn vẽ trên mặt, những nét đau đớn của một cái thầy người, những nét đau đớn của một cái xác chết!”

Tưởng tượng mình là Lorenzo đã chết, Santos giật nảy mình khi nghe Marisela nói với anh như nói với người sống.

— Người ta nói rằng, trong mấy ngày nay, anh đã làm những việc rất lạ, không phải là bản chất của anh...

— Người ta còn chưa nói hết với cô đâu. Tối nay, tôi vừa mới giết người.

— Anh giết người ư? Không, không thể như thế.

— Có gì lạ đâu? Tất cả những người trong gia đình Luzardo đều giết người.

— Không thể như thế được – Marisela đối lại – Hãy kể cho em nghe. Kể cho em nghe đi.

Santos kể lại sự kiện bi thảm đã xảy ra, đúng như trí tưởng tượng bị kích động của anh, nhưng anh diễn tả một cách lúng túng vụng về, do tinh thần không được minh mẫn. Marisela phải nhắc lại:

— Anh không thấy là chuyện đó không phải như anh nghĩ ư? Nếu sự việc diễn ra đúng như anh kể thì Pajarote chính là người đã giết thẳng Phù Thủy đấy. Anh chẳng đã nói là thẳng Phù Thủy đứng trước mặt anh, mà vết thương thì lại ở thái dương bên trái, có phải thế không? Anh không thể bắn vào thái dương nó được, mà chính là Pajarote...

Mấy tiếng đồng hồ liền, vừa tưởng tượng vừa suy nghĩ miên man để dựng lại tất cả những chi tiết của sự kiện, không đủ làm cho Santos nhận ra cái điều mà Marisela nhận thấy ngay trong giây lát. Anh lặng lẽ ngồi nhìn cô

với một tia hy vọng lóe lên, như một người bị lạc trong hang động tối om, chợt nhìn thấy ánh sáng cứu nguy đến gần.

Đó chính là ánh sáng mà anh đã nhen lên trong tâm hồn Marisela, cái ánh sáng trong suốt của trực giác mà anh đã khơi gợi lên trong trí tuệ của cô. Cái ánh sáng của lòng từ thiện soiọi vào sự suy xét phán đoán thốt lên thành lời, làm cho một tâm hồn đang bị giằng vặt được yên ổn.

Sự nghiệp thật sự của anh không phải là diệt trừ tội ác bằng máu lửa mà là phát hiện ra ở nơi này nơi khác những mầm mống của sự tốt lành còn ẩn náu trong con người cũng như trong mảnh đất quê hương. Sự nghiệp của anh chưa kết thúc trong một lúc bực tức, đã trả lại cho anh sự tốt lành mà anh đã nhận được, đã khôi phục lại trong anh sự tin cậy ở chính mình. Không phải là vì viên đạn giết chết thằng Phù Thủy – là của Pajarote chứ không phải của anh – đã làm thay đổi tình hình. Cũng không phải vì tâm hồn anh đã phản ứng lại những mê muội của bạo lực, mà là vì những lời an ủi của Marisela đã tỏ lộ lòng cô tin cậy anh. Sự tin cậy ấy cũng có phần nào của chính anh, hay nói đúng hơn sự tin cậy của chính anh được thể hiện trong một trái tim khác.

Anh đã lấy lại được sự yên ổn của tâm hồn, và anh đã đáp lại bằng tiếng nói của tình yêu.

Và, đối với Marisela đêm hôm đó, ánh trăng cũng đã soi tới tận cùng hang tối.

## CHƯƠNG XII: Dấu chấm trên chữ H

Vào lúc xế chiều, những người phu đang ngồi cắt da làm dây ở ngoài sân thì Pajarote nhìn ra phía đồng cỏ, rồi lên tiếng:

— Tôi không hiểu tại sao lại có thể có những người thích sống trong rào giậu, hoặc lại có thể có những nhà cửa kín mít ở thôn xóm. Thảo nguyên là đất của trời ban cho những con người dữ tợn dũng mãnh như quỷ thần.

Những người khác ngừng tay dao trên tấm da sống thối hoảng mà họ đang cắt ra thành từng dải dài. Mọi người nhìn về phía anh chàng luôn luôn có những ý kiến hài hước ngộ nghĩnh, như muốn dò hỏi. Pajarote lại nói:

— Nhưng cũng rõ ràng như nước trong hồ. Ở thảo nguyên, người ta nhìn thấy nhau từ xa, và người ta nhận ra nhau ngay, trước khi gặp nhau. Còn ở những nơi rào giậu kín, còn người như bị nhốt trong cái nôi ở giữa những chỗ rẽ ngoặt của đường cái, và giống như người mù, mỗi khi vấp vào mọi người nào đó lại phải hỏi là ai.

Cùng chung một mối nghi hoặc, mọi người bất giác đều nhìn ra ngoài đồng cỏ, và thấy một người cưỡi ngựa đang đi về hướng này.

Biết sự việc xảy ra ở thung lũng Khe Sâu, những người làm công ở Altamira nơm nớp chờ đợi sự xuất hiện, ở phía chân trời, một phái đoàn đến đây để bắt giữ ông luật sư Santos. Mặc dù không ai nghĩ là một người có thể đến để làm cái việc đó, nhưng sự xuất hiện của một người lạ mặt cũng gây ra mối nghi ngại.

Trái lại Pajarote tỏ ra hoàn toàn dừng dưng. Anh lại cặm cụi làm việc, và cười thầm các bạn đang cố gắng bởi óc phán đoán xem người đang đi đến là ai. Ngay khi người cưỡi ngựa vừa xuất hiện ở phía chân trời, anh đã thỉnh thoảng ngoái chùng, nhưng không để cho mọi người nhìn thấy, và anh sẵn sàng lẫn biến vào trong rừng rậm, một khi anh thấy đúng là người đáng ngờ. Nhưng sau đó, nhờ đôi mắt quen nhìn xa trên đồng cỏ, anh nhận ra người

đang đi đến là một người bạn làm thuê tại một trại ở miền thượng lưu sông Arauca mà những hôm lên thị trấn anh đã đi qua đó.

— Đó là anh bạn Encarnación – Cuối cùng mọi người xác nhận. Và Pajarote nói như thét:

— Các anh nói ra kịp thời đấy! Các anh rất thành thạo trong việc canh phòng. Và nhất là anh bạn María Nieves của tôi đã nhìn ra hãn bằng ống nhòm.

— Thần Sợ Sệt làm ra những điều kỳ lạ – María Nieves trả lời – Đến những người mù cũng nhìn thấy, khi có một món nợ và đang thấp thỏm trông chờ người ta đến đòi.

— Khép cái mỏ lại, Pajarote con gà tồ lộc ngộc. Nhìn xem con ngựa hồng nó đang đá anh đấy – Venancio kích cho Pajarote đổi lại lời nói của María Nieves vừa rồi, như anh vẫn thường gợi chuyện để mua vui bằng những câu đối đáp châm chọc chua cay giữa đôi bạn thân thiết ấy.

Nhưng Pajarote không đợi mọi người khích:

— Thần Sợ Sệt thật là kỳ lạ, điều đó không ai nghi ngờ gì cả, nhưng dù anh bạn ấy mù đặc cũng có thể nhìn thấy. Ít nhất sự việc của tôi cũng không giống sự việc đã xảy đến với anh bạn dạy thú của tôi. Tôi có những cách xử sự khác, chứ không phải là châm một điếu thuốc lá, trong cái đêm mà người ta đã bắt gặp anh ta tóc dựng ngược lên như con nhím. Không phải là vì anh ta thiếu sợ hãi đâu, anh ta sợ hãi có thừa, như chính anh ta đã kể cho tôi nghe, mà là vì anh ta thiếu sự láu lỉnh của chàng Pajarote. Cho nên mỗi khi đi đêm anh ta phải đốt một điếu thuốc lá, và chỉ mở một mắt để khi có bị rợn tóc gáy thì vẫn có thể tiếp tục đi, không sợ vấp, và nhìn vào đêm tối được rõ hơn...

— Ái chà, anh bạn María Nieves! Kìa, anh chàng lai đen-đỏ đã vật anh ngã lăn kền ra đất rồi – Venancio lại nói xen vào, xa xôi bóng gió nhắc đến những câu Pajarote đã nói kháy María Nieves, vào mùa hè, thường cưỡi ngựa đi trước, để tránh bụi do ngựa của người khác cuốn tung lên; trái lại,

vào mùa mưa, luôn đi đằng sau, để khi cần phải qua một dòng suối lũ thì những người đi trước đã tìm được lối lội qua.

Nghe nhắc lại những thủ đoạn ấy, María Nieves chỉ trả lời:

— Bây giờ, chính anh ta đi đằng sau, để chờ người khác dò đường.

Câu nói của María Nieves còn có nghĩa khác mà chỉ có Pajarote hiểu. Từ câu chuyện Pajarote kể lại về sự kiện xảy ra ở thung lũng Khe Sâu, María Nieves kết luận rằng không phải là viên đạn do Santos bắn ra đã giết chết thằng Phù Thủy. Pajarote không muốn mặc cả buôn bán với ông luật sư, và không muốn nhận vinh quang đó, một chiến công mà nhiều người thèm muốn, là do một ý cao nhã man rợ. Và lại, anh nhường cái vinh quang đó cho luật sư, để khi luật pháp quy trách nhiệm thì Santos Luzardo có thể dễ dàng được trắng án.

Đôi bạn này thường nói kháy móc nhau, không có ác ý, nhưng Pajarote không ngờ María Nieves lại nói lộ ra điều đó. Anh đâm ra lúng túng, làm cho những người khác được dịp reo tên:

— Anh chàng lai đen-đỏ bị phơi bụng lênh hênh ra rồi! Dẫn tới đi, María Nieves. Xỏ sẹo vào mũi anh ta ngay tại chỗ đi, con bò ấy là của anh rồi đấy.

Nhưng María Nieves hiểu rằng câu nói đùa của mình quá trớn, anh trả lời:

— Anh bạn của tôi biết rất rõ rằng tôi và anh không bao giờ ném đá vào nhau.

Pajarote mỉm cười. Đối với người khác, chắc hẳn bạn anh đã đánh bại rồi. Nhưng giữa hai người với nhau, bạn anh đã biết rằng anh là người đã khử tên “ma quái của đồng cỏ”, anh là bậc trượng phu gan dạ hơn tất cả những người ở đây. Bạn anh cũng khâm phục, và ghen tị với anh.

Một lát sau, Encarnación cười ngửa vào đến sân. Pajarote và María Nieves chạy ra đón hỏi:

— Anh mang gì lại cho chúng tôi đấy anh bạn?



— Mong ước được ngủ dưới mái lều, nếu các bạn ở đây cho phép, và hẳn nhủ một tin của người khác gửi ông luật sư Santos, đó là một bức thư của quan tòa.

— A, chết nổi! – Pajarote thốt lên – Anh nghĩ ra cái việc cần phải xin phép mắc võng trong nhà này khi anh muốn ngủ từ lúc nào thế. Thôi, xuống ngựa đi, rồi tự anh mắc võng vào nơi nào anh thích, và đưa cái thư đây, tôi sẽ mang lên cho ông luật sư.

Cầm thư trong tay, Pajarote lên gặp Santos nói:

— Chắc là sự việc đã nổ tung ra rồi đây, thưa luật sư. Đây là thư của quan tòa gửi cho ông.

Đó là bức thư của Mujiquita, kể lại những chuyện thật lạ lùng:

“Hôm qua, Doña Bárbara lên đây, cùng với hai a-rô-ba lông diệc mà anh đã bị mất cướp ở khu rừng sồi Totumo, và khai như sau: Bà ấy nghi thủ phạm vụ giết người là một tên Balbino Paiba nào đó. Thằng này, trước đây là quản lý trại Altamira, nó đã bị anh đuổi khi anh trở về trại. Bà ấy đã ra lệnh cho một số người làm mướn coi chừng nó. Theo đúng lệnh, hai người trong số họ đã theo dõi nói đến một nơi có tên là cánh Rừng Thưa, ở đấy họ đã bắt được quả tang thủ phạm đang đào đất lấy lên một cái hòm lớn, trong đó đựng số lông chim mà tôi vừa nói. Họ định bắt tên này, nhưng vì nó dùng vũ khí chống lại, nên họ phải bắn trả, và đã giết chết hẳn. Sau khi xảy ra sự việc đó, bà ấy đã đến ngay tận nơi và mang cái xác của nó lên đây, báo cho các nhà chức trách biết những sự việc đã xảy ra, đồng thời cũng nói rõ về cái chết của Melquíades Gamarra, tức thằng Phù Thủy, bị tên Balbino giết trước đó một lúc, cũng do nhiệm vụ theo dõi nó, như trên tôi đã nói.”

Cuối thư, Mujiquita báo cho anh biết là Doña Bárbara vì muốn tự mình làm lấy, đã lên San Fernando để trao số lông chim đó cho người lái buôn mà Carmelito định mang lên bán. Hẳn chúc mừng anh, vì công việc mấy hôm trước đây rất phức tạp nay đã kết thúc.

Lời tái bút lại do chính tay lão quận trưởng Pernaletе viết:

“Tôi chả đã nói với ông rồi sao, luật sư Santos Luzardo? Như vậy là những dấu chấm đã được đặt trên những chữ H rồi đấy. Lông chim của ông đã ở trong tay người tốt: trong tay người bạn gái của ông đấy, và chắc là bà ấy sẽ đem liền về cho ông thôi. Chuyện này đáng lẽ ông nên làm ngay từ đầu mới phải. Bạn của ông: Pernalete.”

Đọc xong bức thư, Santos thấy khó xử. Lông chim đã tìm thấy, Balbino là người giết thẳng Phù Thủy và tất cả đều do Doña Bárbara khu xử!

— Thấy chưa, thưa luật sư, thế là ta không còn phải nghĩ ngợi nát óc nữa – Pajarote reo lên – Bây giờ mọi việc đã được giải quyết xong, tôi có thể nói với ông rằng: Viên đạn bắn chết thẳng Phù Thủy chính là của tôi đấy. Bởi vì nếu ông nhớ lại thì rõ: Ông ra đón nó ở đằng trước, còn tôi đi ở rìa đường, phía gậy ra vết thương ở thái dương bên trái. Ông nhớ rồi chứ? Đúng thế, chính tôi là người đã kết liễu đời thẳng ma quái ấy, nhưng giờ đây quan tòa lại bảo là do Balbino giết, tội giết người là của tên Balbino thì càng hay chứ sao.

— Nhưng như thế thì thật không công bằng, Pajarote ạ – Santos phản đối – Quyền tự vệ của chúng ta là chính đáng, bởi vì chính Melquíades là người bắn đầu tiên. Và, tôi hay anh, bây giờ tôi có thể nói như vậy, vì anh cũng đã thừa nhận việc đó, chúng ta đều có thể yên tâm được. Nhưng từ nay trở đi, sự bất công đối với Balbino tước mất cái quyền được yên tâm của chúng ta. Nếu chúng ta không ra tòa nói rõ sự việc, để đặt dấu chấm lên trên chữ I, chứ không phải như ở trong lá thư này họ đã đặt dấu chấm trên chữ H.

— Thưa ông luật sư – Pajarote trả lời sau một hồi lâu cân nhắc đắn đó – Nếu ông đi nói lại sự thật về cái việc mà họ đã kết luận rồi thì ông sẽ làm cho lão quận trưởng Pernalete nổi giận. Nó có thể đưa ông ra xét xử và kết án ông, làm cho ông không còn là vô can nữa. Và cuối cùng là, tất cả những gì đã xảy ra mà ông coi là xấu xa tồi tệ không phải là do Doña Bárbara tạo ra, cũng không phải quan tòa, lại càng không phải là quận trưởng, mà chính là do Thượng Đế. Người biết rất rõ việc mình làm. Ông thử nghĩ xem, thưa ông luật sư: Ông và tôi, chúng ta trừ khử thẳng Phù Thủy, bây giờ không nên nói chắc, bởi vì ai có thể dám nói chắc rằng người chết không quay đầu,

khi chúng ta bắn nó? Dù sao việc giết tên đó là việc tốt, và người chịu trách nhiệm về cái chết đó lại là Balbino, một tên đã có bao nhiêu nợ máu nào ai có thể biết được, Thượng Đế có cách của mình để giải quyết mọi vấn đề, và thằng Balbino là một con quỷ cần phải trừng trị.

Mặc dù tính chất nghiêm trọng của vấn đề, Santos không thể không mỉm cười với Thượng Đế của Pajarote, cũng như với nhân vật trong câu chuyện của lão quận trưởng Pernaletе mà những dấu chấm đặt trên những chữ H chẳng hề làm cho hấn bận tâm.

## CHƯƠNG XIII: Con gái của những dòng sông

Đã lâu Doña Bárbara không đến thăm thành phố San Fernando.

Cũng như mọi lần, mỗi khi có tin mù đến, các ông luật sư lại bận rộn, một vụ kiện cáo tranh chấp lại nổ ra kéo dài dây dưa do mù bày đặt sắp xếp để chống đối những trang trại lân cận, và lấn chiếm đất đai trên miền thảo nguyên Arauca. Trong những vụ kiện cáo tranh chấp này những tên láu cá thường vớ bẫm. Bởi vì muốn chiếm được đất đai của người khác, mù phải “đắm mồm” các quan tòa, những người bảo vệ đối phương, và những chính khách mà mù cần phải nhờ cậy ảnh hưởng của họ, bằng một số tiền vàng khá hậu hĩnh vừa là lệ phí vừa là thù lao. Kể cả những nhà chức trách lương thiện cũng thu được vô khối món hời nhờ việc thu thập tài liệu giấy tờ về luật pháp với những lý lẽ tinh vi sắc bén cần thiết trong việc bác bỏ những lời biện hộ bảo vệ những quyền lợi hiển nhiên của đối phương. Nhưng lần này, những tay thầy cò đều chặc lưỡi. Doña Bárbara không đến để kiện cáo, mà trái lại để giải quyết những công việc khác thường.

Không phải chỉ riêng giới luật xông xáo. Khi có tin mù đến San Fernando, những lời bàn tán cũng bắt đầu âm ỉ như mọi khi. Và một lần nữa, lại có hàng nghìn chuyện, nào chuyện tình yêu của mù, nào chuyện tội ác của mù, nhiều chuyện hoàn toàn bịa đặt do dân chúng tưởng tượng tạo ra. Nhưng qua những chuyện phóng đại tô màu đó, người đàn bà ấy lại mang tính cách một vị nữ anh hùng vừa buồn thảm vừa quyến rũ, dường như những nét dữ tợn mà người ta tô vẽ cho mù lại khiến những người dân thành phố này sùng bái mù nhiều hơn là căm ghét và cự tuyệt mù. Doña Bárbara là người ở một vùng xa xôi hẻo lánh, chỉ thỉnh thoảng xuất hiện để làm một việc ác, hầu như mù đã trở thành một nhân vật thần thoại kích thích trí tưởng tượng của dân thành phố San Fernando.

Vì đã có sẵn những ý nghĩ đối với mù như thế, nên khi nghe tin mù đến, để tự tay trao lại một món tiền lớn mà người tình của mù đã cướp đoạt

của kẻ thù mù, và khi nghe tin đồn mù có ý định trả lại cho Santos Luzardo những đất đai mà mù đã lấn chiếm của trại Altamira, cả thành phố San Fernando xôn xao. Những tâm hồn đa cảm và thiên về những chuyện đặc biệt hấp dẫn, cũng giống như những người thảo nguyên giàu trí tưởng tượng, bắt đầu tìm cách làm giảm nhẹ những nét gian ác trong những câu chuyện tô vẽ mù như một con người tàn bạo và đáng căm ghét.

Mỗi người bịa đặt theo ý riêng, nhưng đều trái ngược với những câu chuyện trước đây. Trong thành phố, bắt đầu lan truyền những câu chuyện rất mới về Doña Bárbara, tất cả đều là chuyện bịa đặt. Suốt cả buổi chiều, người ta không nói chuyện gì khác. Đám đàn bà con gái tụ họp hàng xóm láng giềng, sôi nổi chuyện trò riêng với nhau. Đám đàn ông xúm quanh những chiếc bàn trong những quán rượu, bàn tán. Đến buổi tối, đường phố trước khách sạn mà Doña Bárbara nghỉ trọ trở nên tấp nập.

Khách sạn là một ngôi nhà có mặt hiên chìa ra đường, ngay trước một quảng trường của thành phố. Doña Bárbara ngồi nghỉ ngơi trên chiếc ghế xích đu, đón làn gió mát từ phía sông cách đó chừng trăm mét thổi về. Mụ ngồi một mình, đầu ngả ra phía sau, dáng điệu mệt mỏi, hoàn toàn thờ ơ với mọi chuyện xung quanh, không để ý gì đến sự tò mò của dân thành phố.

Ở lề đường bên kia, những người đàn ông đang ngắm mù. Họ đứng thành từng tốp, im lặng, ngạc nhiên. Trong hành lang của khách sạn, và dưới mái hiên của các hiệu buôn chạy dài ra đến bờ sông Apure, những thiếu nữ đài các, những bà quyền quý trẻ tuổi cất công từ nhà qua đây chỉ cốt để ngắm mù. Những cô tiểu thư với cặp mắt đôn hậu vừa nhìn thấy mù đã đỏ mặt lên, ngượng ngập, sợ những người đàn ông ở gần đó bắt gặp mình đến để thỏa trí tò mò. Những bà mệnh phụ còn trẻ tuổi thì tha hồ ngắm nghía mù và trau dồi cảm tưởng với những nụ cười không thiện cảm.

Doña Bárbara mặc chiếc áo choàng trắng viền đấng ten, để hở vai và đôi cánh tay tròn lẳn. Hình như chưa khi nào nhìn thấy mù có vẻ đàn bà như lúc này, nên ngay những bà khó tính nhất cũng phải công nhận:

— Vẫn còn lừa mắt mọi người được.

Trái lại, những bà dễ tính hơn thì kêu lên:

— Thật là lộng lẫy! Đôi mắt thật tuyệt vời!

Một vài bà bình luận:

— Nghe nói là mụ đang yêu mê mết ông luật sư Santos Luzardo.

Một bà khác nói thêm:

— Mụ sẽ lấy được anh ta thôi. Những người như mụ có thể đạt được tất cả những gì họ muốn, bởi vì bọn đàn ông đều ngu ngốc tất cả.

Ngắm nghía, xì xào bàn tán mãi cũng chán. Đường phố trở lại vắng vẻ.

Ngoài quảng trường, ánh trăng mờ nhạt, lấp lánh trên các chùm cây vừa mới được rửa sạch nhờ một trận mưa rào, phản chiếu hắt lên từ những vũng nước đọng trên mặt đường. Thịnh thoảng một cơn gió nhẹ lay động những cành cây, và làm cho không khí mát mẻ dễ chịu. Những người bộ hành đã trở về nhà. Những người ngồi hóng mát trước cửa nhà, trên những chiếc ghế xích đu hoặc trên những chiếc giường gập làm nghẽn vỉa hè, đã bắt đầu chia tay nhau bằng những lời nói chậm rãi và buồn tẻ:

— Ngày mai ta lại gặp nhau. Thôi đi ngủ. Thế là xong.

Những câu nói đơn giản, những lời chúc tụng nhau trước khi đi ngủ, vang lên trong cái im lặng trải dài trên một thành phố, có sức nặng như một vở bi kịch của những thị trấn buồn tẻ, nơi mà việc đi ngủ cũng có vẻ trịnh trọng sau một ngày chẳng có việc gì, mà chỉ là bớt đi một ngày nữa của hy vọng. Tuy nhiên thường thường ai cũng nói:

— Ngày mai sẽ là một ngày khác.

Doña Bárbara cũng nghĩ như vậy. Mụ đã từ bỏ tất cả những cơ đồ cản trở bước đường của mụ, và lúc này đây mụ thấy đường đi đã được dọn dẹp. Như một cô gái mới lớn, mụ mơ ước một mối tình đầu. Mụ có cảm giác như đã có một cuộc đời mới khác lạ, và quên hẳn quá khứ của mụ, dường như chính quá khứ đó đã mất đi cùng với cái chết của tên vệ sĩ tàn ác, và cái chết của tên nhân tình thô bỉ. Thái độ của mụ đối với ngày mai như thế nào? Mụ đã chuẩn bị cho ngày mai như một màn kịch tuyệt vời: Màn kịch của chính

mụ, đi theo một con đường khác hẳn đoạn đường mụ đã trải qua từ trước đến nay, với tâm hồn mở rộng đón những cảm xúc mà mụ chưa hề biết tới. Sự chờ đợi này tựa hồ ánh sáng soi rọi vào tâm hồn mụ, hiện ra một vùng, trong đó có những hình ảnh trong sáng, có những bóng tối âm đạm mờ mịt: Tình yêu tốt lành của một người con gái vừa hé ra đã bị vùi dập, và giọng lưỡi khác nhau của những kẻ chiếm ưu thế trong lũ cướp ở chiếc thuyền độc mộc trên sông...

Nhưng, trong vẻ đẹp của những kỷ niệm xa xôi ấy, một ý nghĩ thoáng qua, một ẩn tượng có lẽ tình cờ mụ nhận thấy, như một bộ phận nhỏ bé kỳ lạ trong hệ thống bánh xe răng cưa của một bộ máy lớn đột nhiên sai trệch, và làm cho cả bộ máy ngừng hoạt động. Một vụ cay đắng quen thuộc của những mối hận thù đã lãng quên, bỗng nhiên từ đâu đến, khiến mụ bất giác cau mày lại. Tại sao bỗng nhiên lại nảy ra cái kỷ niệm khủng khiếp con chim ưng bị lóa mắt chấp chới ngã xuống, khi đồng lửa bất thành linh tắt ngấm? Trái tim của mụ cũng vậy, sau khi sáng lóa lên bởi những ảo tưởng rực rỡ, bất thành linh tối mù trong cảnh chấp chới mọng mị. Vậy thì việc mụ từ bỏ cơ đồ vẫn chưa đủ hay sao?

Chính là những đám dân thường tụ tập ở bên kia đường, những thiếu nữ dài tóc, những bà quyền quý đi đi lại lại ở ngoài hiên, nhìn ngấm mụ, chính là sự hâm mộ chân thành, và sự tò mò thóc mách của dân thành phố này, đã nhắc mụ nhớ lại cái tiểu sử mà mụ đang cố quên đi. Hình như người ta nói vào tai mụ: “Để được một người như Santos Luzardo yêu thì cần phải không có tiểu sử.”

Và tiểu sử của mụ lại hiện lên trong óc, như thường lệ, từ điểm xuất phát: “Trên một con thuyền độc mộc xuôi ngược các dòng sông lớn, trong vùng rừng núi cao su...!”

Doña Bárbara ra khỏi khách sạn, thong thả đi dưới mái hiên các hiệu buôn, tới tận bờ sông Apure. Những ý nghĩ đen tối không thể cưỡng nổi đã đưa mụ ra trước quang cảnh sông nước: người con gái của những dòng sông bắt đầu cảm thấy sự hấp dẫn bí ẩn.

Ánh trăng mờ mịt, sương mù như rải bột xuống trước cửa các nhà bên bờ sông. Sương rơi trên những mái lá cọ của những căn lều rải rác ở xa xa, trên những quả đồi lúp xúp ven bờ và trên mặt nước đục ngầu của dòng sông Apure. Lúc này, đang là mùa khô, nước sông ở thời kỳ cạn nhất, phơi ra những bãi cát rộng. Trên bãi cát phía hữu ngạn, dưới chân đê, có một chiếc xuồng và một chiếc thuyền rồng không, đã hạ thủy từ mùa nước trước. Ở ven bờ, có một chiếc nhà bè, dựng trên một chiếc xuồng con, buộc vào cọc gỗ, mấy chiếc thuyền độc mộc màu đen chở củi, chuối, và một chiếc thuyền chở đá vừa mới sơn trắng, trên sạp có một đứa bé nằm ngủ.

Những người đến uống rượu và nói chuyện phiếm, bên những gốc cây trước quán rượu nhỏ trên bờ sông, đã ra về hết. Những người bán hàng đang đi thu dọn bàn ghế, và đóng cửa, dập tắt luôn cả những ánh đèn phản chiếu trên mặt sông.

Doña Bárbara đi dạo trên con đường vắng vẻ.

Những người chân sào đang nói chuyện với những người chèo thuyền ở trong nhà bè. Câu chuyện của họ thung thảng chậm rãi, giống như mặt nước sông chảy lờ đờ, giống như đêm sương mù mịt từ từ trôi, giống như những bước chân của Doña Bárbara, một bóng người tha thẩn lặng lẽ đi theo dọc bờ sông.

Quả đồi bên bờ sông im lìm và tối sẫm trong đêm khuya. Con sông từ thượng nguồn từ những dãy núi cao đổ về, lặng lẽ chảy xuôi. Tiếng kêu của con chim Chicuco bay trên dòng nước phẳng lặng mỗi lúc một gần. Những tiếng chuyện trò giữa những người chân sào và những người chèo thuyền, những câu chuyện khủng khiếp đã xảy ra trên các dòng sông chảy qua thảo nguyên...

Doña Bárbara thong thả đi đến dưới bóng cây mờ xanh, mặt quay lại: vẫn quả đồi trên bờ sông, đêm khuya im lìm, dòng sông trôi không một tiếng động xuôi về một dòng sông khác xa hơn, tiếng kêu của con chim không ngủ mà lúc này không còn ai nhìn thấy nó nữa, giọng nói chuyện ngái ngủ của những người chân sào và những người chèo thuyền: những việc nghiêm



trọng đã xảy ra trên những mảnh đất hoang vu của những con sông rộng và đầy bí mật...

Doña Bárbara không còn nhìn thấy, cũng không còn nghe thấy gì nữa, bởi vì trong ý thức của mọi giờ đây không còn thành phố đang ngủ yên trên bờ sông. Mọi chỉ chú ý đến cái điều đột nhiên xâm chiếm cả tâm hồn: sức quyến rũ của cảnh sắc sông nước, sức quyến rũ mãnh liệt của những con sông bí ẩn, nơi bắt đầu cuộc đời mọi... Sông Orinoco nước vàng, sông Atabapo nước đỏ, sông Guainía nước đen...!

Đúng nửa đêm, gà gáy. Chó sủa trong thành phố. Rồi mọi vật trở lại im lìm, người ta nghe thấy cả tiếng bay của những con cú. Trong nhà bè, không còn tiếng chuyện trò nữa. Nhưng lúc này dòng sông thì thầm trò chuyện với những chiếc thuyền độc mộc đen sì.

Doña Bárbara dừng lại và nghe như có tiếng nói:

— Mọi việc đâu lại vào đấy.

## CHƯƠNG XIV: Ngôi sao trên diêm ngấm

Sự suy tàn đã bắt đầu. Người đàn bà, trước đây không bao giờ chịu khuất phục, không bao giờ chịu dừng bước trong bất cứ việc gì, bây giờ lại tỏ ra nhu nhược. Cái mưu mẹo lắt léo trong vụ thung lũng Khe Sâu là một cuộc nhổ neo mò mẫm, là một sự thôi thúc xô đẩy mù đố tội cho Balbino Paiba giết thẳng Phù Thủy, và là điểm xuất phát của một sự đầu hàng hoàn toàn.

Mụ linh cảm thấy sẽ thất bại khi đặt hy vọng vào việc trao lại các cơ đồ của mụ. Niềm tin ở định mệnh của thổ dân da đỏ mà mụ mang trong dòng máu của mình, làm cho mụ dù không muốn cũng phải trông vào con đường từ bỏ những cơ đồ của mụ. Ôn lại quá khứ, nhớ lại thời thơ ấu man rợ trên những dòng sông lớn trong những vùng rừng núi hoang vu, đó là những hình ảnh lờ mờ của một ý niệm mới: rút lui, đi ở ẩn.

Tuy nhiên, cố vượt lên trên sự nhụt chí nản lòng nhất thời, mụ quyết định quay trở về trang trại, mang theo bức thư trong đó người lái buôn mà mụ đã thay mặt Santos giao số lông diệc, báo cho anh biết là ông ta đã nhận hàng và giá cả hiện giờ cao hơn thời kỳ Carmelito đem bắt. Mụ mang theo cả bản văn tự, do luật sư của mụ chấp bút, về việc mua bán giả mạo, để mụ trả lại cho Santos Luzardo số đất trước đây mụ đã chiếm đoạt của trại Altamira trong những vụ kiện cáo tranh chấp phi lý. Trông cậy vào những giấy tờ đó, mụ vẫn còn ấp ủ những hy vọng cuối cùng, mặc dù đó là những hy vọng không có hình dáng rõ rệt nữa, bởi vì mụ không còn cảm thấy tha thiết theo đuổi mối tình đã từng làm cho mụ vô cùng xúc động. Thịnh thoảng, trước phong cảnh sông nước, hình ảnh của Santos trong trí óc mụ hòa lẫn với hình ảnh đã phai lạt của Asdrúbal mà mụ vẫn còn giữ lại được. Mụ cảm thấy hình bóng này cũng xa vời như hình bóng kia, mỗi lúc một xa hơn, rồi tan biến vào trong ánh sáng mong manh của một thế giới hư ảo.

Nhưng mẹ muốn thực hiện đến cùng ý định của mình. Mẹ thấy rằng một ý định bị bỏ dở trong những lúc thế này là một đòn chí tử giáng vào cái lý do tồn tại của mẹ đã bị lung lay.

Mùa khô đã bắt đầu. Đã đến thời kỳ dẫn dắt những đàn gia súc chưa biết đường đi uống nước, hoặc quên mất đường đi vì quá khát. Đây đó, những lạch nước đã cạn khô xuyên qua những bãi cỏ úa vàng. Dưới ánh sáng chói chang nóng bỏng của mặt trời, những mảng đất trắng phủ trên mặt những đầm lầy thối hoặc giống như những cái vảy đóng trên những cái nhọt tấy loét chưa lành hẳn. Trong một cái vũng, vẫn còn lại một thứ nước sền sệt và nóng bỏng, trong đó có những con bò chết thối rữa, vì khát quá đã bỏ nhào xuống uống nước rồi bị lún sâu, và càng uống no nước càng bị sa lầy, chết gục tại chỗ. Từng bầy quạ thềm thịt súc vật chết, bay lượn trên những vũng nước đó. Cái chết treo lơ lửng trên thảo nguyên, từ mùa lũ lụt sang mùa khô hạn rồi lại từ mùa khô hạn sang mùa lũ lụt!

Những rừng sồi khô sém khua răng rắc. Đồng cỏ được phản ánh vào trong cái vòng ảo ảnh, tạo ra một ảo giác màu xanh ngưng đọng, với những vũng nước: Những vũng nước mà người bộ hành khát cháy họng không bao giờ đi tới, vì nó luôn luôn ở phía trước với một khoảng cách không thay đổi, trong vòng chân trời. Doña Bárbara thúc ngựa, cố gắng tiến tới cái ảo ảnh của một tình yêu không hề có.

Về đến trại, mặc dù rất mệt vì chuyến đi xa, và mặc dù trời sắp tối, mẹ cũng chỉ dừng lại một lúc, để đổi ngựa, thay quần áo và điểm trang lại, để đến gặp Santos. Lòng mẹ nôn nóng không cho phép mẹ hoãn đến ngày hôm sau. Chợt mẹ nhận thấy các căn lều đều vắng ngắt, cửa bếp đóng chặt, chuồng trại trống không. Chỉ còn có Juan Primito đang đi lại ở gần đó.

— Có gì xảy ra ở đây thế? – Mẹ lên tiếng hỏi – Chúng nó đi đâu cả rồi?

— Họ bỏ đi rồi – Lão gốc trả lời, không dám lại gần, vì sợ mẹ nổi giận do câu nói vừa rồi của lão – Họ nói rằng họ không muốn làm cho bà nữa, vì bây giờ bà không còn giống như ngày trước. Rồi một ngày nào đó, bà sẽ trói gô tất cả bọn chúng nó lại, và nộp cho người ta.

Trong mắt người đàn bà, lóe lên những tia giận dữ, Juan Primito vội vàng báo những tin khác:

— Bà đã biết là Don Lorenzo chết rồi chứ?

— Đã đến lúc rồi. Hắn đã sống lâu quá rồi đấy. Thế còn nó, hiện nay nó ở đâu?

— Cô Marisela ấy ư? Cô lại trở về Altamira rồi. Ông luật sư đưa cô về nhà ông ấy. Tôi nghe người ta nói là ông ta sẽ cưới cô, trong những ngày gần đây.

Doña Bárbara lại trở lại nguyên hình mục đàn bà vốn quen chinh phục, táo tợn, hung hãn. Không nói một lời, đầu óc đầy ác ý, mục tức tối điên cuồng nhảy lên ngựa, và phóng về phía trại Altamira.

Juan Primito đứng yên, làm dấu thánh, rồi theo cách nghĩ của mình lảo chạy đi lấy những cái nôi mà lão thường đựng những thức uống cho những con rê-bu-dôn. Trong khi đó, Doña Bárbara đang phóng nước đại trên con ngựa què, vì bị thúc mạnh đến chảy máu. Mục vừa chửi rửa vừa nói một mình:

— Như vậy là ta đã mất thì giờ để trao lại những cơ đồ của ta hay sao? Ta sẽ thu lại và giữ gìn cơ nghiệp của ta cho đến lúc xuống mồ! Nhưng để xem rồi ai sẽ thắng. Kẻ có thể cướp được cái gì ta đã nói là của ta, vẫn còn chưa sinh ra đâu. Thà chết còn hơn chịu thua!

Mục đến trại Altamira với những ý nghĩ như vậy. Nhờ bóng đêm, mục lại gần ngôi nhà lớn. Qua khung cửa mở ra hành lang phía trước, mục nhìn thấy Santos Luzardo đang ngồi với Marisela ở bên bàn.

Hai người vừa mới ăn cơm xong. Anh đang nói. Còn cô lắng nghe, mắt nhìn anh đăm đăm, khuỷu tay chống trên bàn, bàn tay áp vào má.

Doña Bárbara tiến lên, vừa tầm bắn của khẩu súng lục. Mục ghìm ngựa. Với vẻ thỏa mãn của kẻ giết người, mục thong thả rút khẩu súng lục, và nhắm vào ngực con gái trước ánh đèn.

Trên điểm ngắm, ánh sao như một đốm lửa, lấp lánh trong đêm tối, giúp cho cặp mắt cú vọ của mẹ tìm kiếm trái tim của Marisela.

Nhưng, dường như trên đám sáng nhỏ nhoi ấy, sức nặng của thiên thể chiếu ra nó đè trĩu. Khẩu súng chúc xuống, không nhả đạn, và từ từ quay trở vào trong bao. Khi nhìn vào điểm ngắm, nhắm trái tim của người con gái đang yêu say đắm, Doña Bárbara đột nhiên lại nhìn thấy chính mình, trong ánh sáng rực rỡ tỏa ra từ đống lửa cháy bập bùng trên một bãi sông hoang vắng, đang say sưa nghe chuyện của Asdrúbal. Kỷ niệm đau đớn ấy làm dịu cơn giận dữ của mẹ. Mẹ đứng lặng hồi lâu, nhìn hạnh phúc của con gái. Lòng mong mỗi một cuộc sống mới giày vò mẹ bao lâu nay đã thành hình trong nỗi niềm xúc động của người mẹ mà trước đây mẹ không hề biết đến:

— Anh ấy là của con. Cầu chúc cho con được hạnh phúc.

Cuối cùng, tình yêu đối với Asdrúbal, một cái bóng lớn vờn trong tâm hồn đen tối, đã biến thành một tình cảm cao quý!

## **CHƯƠNG XV:**

### **Tất cả là chân trời, tất cả là đường đi**

Đêm hôm đó không có ánh đèn trong căn buồng thờ cúng, chuyện trò với “Thần Hộ Mệnh”. Nhưng khi Doña Bárbara đi ra sân, hai người phu theo mụ trong chuyến đi San Fernando, hai người đã giết chết Balbino Paiba, hai người cuối cùng còn trung thành với mụ và Juan Primito không nhận ra mụ nữa. Trong một đêm, mụ đã già sọm đi. Bộ mặt hốc hác bởi những dấu vết không ngủ, vẻ bình thản đau đớn in hằn trên khuôn mặt và trong ánh mắt bởi những quyết định quá lớn của mụ.

— Đây, tôi trả công cho các anh – Mụ nói với những người phu làm mướn, và đặt vào tay họ một ít tiền – Nếu còn thừa thì để cho các anh dùng, trong khi chưa tìm ra công việc. Ở đây, không còn việc gì để làm nữa. Các anh có thể đi nơi khác. Cả lão nữa, Juan Primito, lão mang thư này cho ông luật sư Santos Luzardo. Lão không phải trở lại đây nữa. Nếu họ cho phép thì lão có thể ở lại bên đó.

Mấy giờ sau, Mister Danger trông thấy mụ đi qua phía dưới vạt đất bò liếm. Nó chào mụ từ xa, nhưng không được đáp lại. Mụ đi một cách chán nản, mắt nhìn chăm chăm về phía trước, dây cương lơ lửng trong đôi tay buông thõng trên đùi. Con ngựa bước đi thong thả.

Mặt đất khô cằn, nứt nẻ thành những khe rạch sâu hoắm. Đây đó, những con bò gầy nhom, với những cặp mắt buồn nản, đang liếm láp những mô đất tro trụi trong khu vực vắng lặng buồn tênh. Những con gia súc đến la liếm mảnh đất mặn này, quên cả ăn cỏ, đã bị chết đói, phơi bộ xương khô trắng hếu dưới ánh mặt trời. Từng bầy quạ bu quanh đám thịt thối.

Doña Bárbara dừng ngựa, ngẫm nghía xác những con vật lầm lạc đáng thương, và ngẫm nghĩ về bản thân mụ. Mụ cảm thấy lưỡi khô khốc nóng bỏng, như khi lên cơn sốt và khát nước. Mụ ngẫm nghía mảnh đất lồi lõm xù xì và đắng chát mà những cái lưỡi gia súc vẫn cứ cố liếm láp. Mụ cũng đã

từng cố gắng để mong được thưởng thức vị ngọt ngào của mỗi tình đã hủy diệt mù.

Mụ cố gắng tự giải thoát mình ra khỏi sức quyến rũ của những mảnh đất và những quang cảnh tác động đến tâm hồn. Mụ thúc ngựa, và tiếp tục đi lang thang, buồn rười rượi.

Có cái gì đang xảy ra dưới đầm lầy, nơi thường im lìm như chết. Những đàn vịt trời, cò, diệc, và những loài chim khác quen sống ở nước đủ màu sắc, bay lên, tạo thành một vòng tròn hỗn loạn trên đầm lầy nước đọng, và cất lên những tiếng kêu kinh hoàng. Trong khoảnh khắc, những con bay cao đã lấp sau đồi cọ, những con khác lại sà xuống đậu trên bờ đầm lầy nước tù buồn thảm. Khi im lặng trở lại tạo ra cái cảm giác nghỉ ngơi đầy lo âu, thì lại có những con chim cất cánh bay lên, có những con khác bay trở về lượn vòng tròn xung quanh khu vực rừng rợn đó. Mặc dù vẫn trầm ngâm suy nghĩ triền miên, Doña Bárbara bỗng ghìm ngựa: Một con bò non đang giãy giụa, kêu rống lên dưới bờ đầm lầy. Nó bị một con trăn nước đớp vào cổ. Cái đầu con trăn nhô lên trên mặt đầm.

Đôi chân trước cứng đờ run run, đôi chân sau càng lún sâu xuống bùn nhão gần bờ, cổ ngắc ngư một cách tuyệt vọng, đôi mắt trắng dã, con bò non ra sức kháng cự, cố chống lại những vòng núc của con trăn, mồ hôi toát ra, toàn thân nó ướt đầm.

— Nó không thể thoát được nữa – Doña Bárbara nhủ thầm – Cái đầm lầy sẽ ăn thịt nó.

Cuối cùng, con trăn bắt đầu nói lỏng những vòng quấn, và nhô cả cái thân chắc nịch lên khỏi mặt đầm. Con bò non giãy giụa, cố gỡ ra khỏi miệng con trăn nhưng nó lại quấn chặt lại lần nữa, con bò non mệt nhoài, để nguyên cho nó lôi đi, chìm dần trong đầm lầy đọng nước với những tiếng rống kinh khủng, và cuối cùng mất hút vào trong làn nước thối khắm. Mặt đầm phát ra một tiếng như tiếng tặc lưỡi thòm thèm, rồi khép kín lại, phẳng lặng.

Những con chim hoảng sợ bay lượn, kêu lên không ngừng. Doña Bárbara đứng yên không nhúc nhích. Sau cùng, chim bay đi trốn hết, quang cảnh trở lại yên tĩnh, và đầm lầy bị khuấy động đã trở lại im ắng một cách ghê rợn như thường ngày. Một làn sóng gợn lăn tăn trên mặt nước. Và ở nơi ấy, nơi màu xanh của cây cỏ bị giập nát dưới sức nặng của con bò non, sủi lên những cái bọt bùn nho nhỏ.

Một cái bong bóng lớn hơn nổi lên trên mặt nước màu vàng, giống như một con mắt long sòng sọc vì giận dữ.

Con mắt giận dữ ấy hình như nhìn vào người đàn bà đang trầm ngâm lo nghĩ.

Tin tức lan truyền từ miệng người này sang miệng người khác: mục thủ lĩnh vùng Arauca đã biến mất.

Người thì đồ chường là mục đã gieo mình xuống đầm lầy, vì nhiều người trông thấy mục đi về phía đó với một vẻ cả quyết buồn thảm trên mặt. Nhưng người ta lại nói đến một con thuyền, xuôi dòng Arauca, và hình như người ta trông thấy trong đó có một người đàn bà.

Điều chắc chắn là mục đã mất tích, chỉ để lại mấy lời tự nguyện cuối cùng, trong một bức thư gửi luật sư Santos như sau:

“Tôi không có người nối dõi nào khác ngoài đứa con gái Marisela. Bằng lá thư này, trước Thượng Đế và con người, tôi nhận thức nó là người thừa kế tài sản của tôi. Ông hãy giúp nó giải quyết công việc về quyền thừa kế đó.”

Nhưng như mọi người đều biết là bà ta có rất nhiều vàng chôn giấu, thế mà bức thư này không hề nói đến. Ngoài ra, trong căn phòng phù thủy, người ta thấy có những dấu vết đào bới, vì thế nhiều người phỏng đoán là bà ta đi mất tích, chứ không phải là bà ta tự tử. Người ta nói nhiều đến con thuyền thường chỉ đi vào ban đêm mà nhiều người đã trông thấy nó đi qua, xuôi theo dòng sông Arauca...

Dây thép đã mua về, bằng số tiền bán lông diệc, và người ta đã bắt tay vào việc dăng rào. Cọc rào đã được dựng lên, và những cuộn dây thép đã



được dỡ ra. Trên mặt đất có vô vàn nẻo đường mà từ lâu người ta đã bị lạc hướng trong khi mò mẫm những hy vọng vắn vơ, bây giờ hàng rào dây thép bắt đầu vạch ra một con đường đi thẳng tới tương lai.

Mister Danger, khi trông thấy những vạt đất bò liếm của mình sẽ bị hàng rào ngăn chặn, và gia súc của người khác không thể nào đến đây liếm muối để rồi lọt vào vòng dây thừng của nó, nó nhún vai tự nhủ:

— Thế là xong Mister Danger!

Nó cầm lấy khẩu súng, khoác súng lên vai, và nhảy lên ngựa. Khi đi qua gần hàng rào, nó đồng dục kêu tiếng gọi những người phu đang làm ở đó:

— Thôi, đừng phí dây kềm gai rào những vạt đất bò liếm này nữa. Hãy nói cho ông luật sư biết là Mister Danger cũng ra đi rồi.

Qua một thời gian cần thiết do luật pháp quy định, Marisela có thể được hưởng quyền thừa kế những tài sản của mẹ, người mẹ không còn có tin tức gì nữa. Thế là miền Arauca cũng mất luôn cái tên trại Miedo, và tất cả lại chỉ còn là trại Altamira.

Thảo nguyên Venezuela! Thích hợp với những cố gắng của con người, cũng như thích hợp với những công trạng anh hùng. Đất đai của những chân trời rộng mở, nơi đó có một chủng tộc dũng mãnh, yêu thương, chịu đựng và chờ đợi...

# Notes

[←1]

Apure: Một bang của Venezuela, có thủ phủ là San Fernando. (Mọi cước chú đều của người dịch.)

[← 2]

Palodeagua: Một loài cây thân cao, cành lá xum xuê um tùm, thường mọc ở trên những bờ sông vùng thảo nguyên Venezuela.

[← 3]

Miedo: Có nghĩa là sợ sệt, tên trang trại của Doña Bárbara.

[← 4]

Don, doña: Từ cổ, tôn hiệu quý tộc ở Tây Ban Nha đặt trước họ của người, ngày nay áp dụng với hầu hết mọi người có chút danh vọng nào đó, và chỉ đặt trước tên cúng cơm, có nghĩa như *ông, bà*.

[← 5]

Nguyên văn: Như muốn đo bằng chính thân hấn cái ác ý của câu nói ấy.

[← 6]

Có nghĩa tương tự như câu: “Trâu tìm trâu, ngựa tìm ngựa”.

[← 7]

Ý nói: Những người như các ông không đòi người nghèo trả ơn.



[← 8]

Có nghĩa tương tự như câu: “Trăm phát trúng cũng có phát trượt”.

[← 9]

Temblador (*Gymnotus electricus*): Một loại lươn to có thể phát điện làm tê liệt những động vật lớn.

[← 10]

Hato: Trại chăn nuôi, gồm cả chuồng trại nhốt súc vật và đồng cỏ chăn nuôi bò sữa.

[← 11]

Caracas: Thủ đô của Venezuela.

[← 12]

Reseda: Một loại cây có hoa rất thơm, lấy giống từ Ai Cập (đông bắc châu Phi).

[← 13]

Sarrapia: Một thứ hạt cây chứa dầu.

Balatá: Giống như nhựa cao su.

[← 14]

Ouza: Một nén nặng 28,7 gram, tiền vàng cũ của Tây Ban Nha.

[← 15]

Ya-cabó (đọc là Gia-ca-bô): Tiếng gáy của con chim cùng tên Yacabó, cô gọn câu *Ya acabó*, tiếng Tây Ban Nha có nghĩa là *Đã xong rồi*.



[← 16]

Moricota (Onza de oro): Tiền cũ của Tây Ban Nha đúc bằng vàng, thời kỳ ấy có giá trị bằng hai mươi đô la Mỹ.

[← 17]

Socio: Có nghĩa là người cùng hội, cùng bọn, bạn thân. Doña Bárbara dùng từ này để chỉ một vị thần mà mẹ thờ cúng ngày đêm để thần phù hộ mẹ.

[← 18]

Paraulata: Một loài chim ở Venezuela, lưng xám bóng, bụng trắng lốm đốm nâu, đỉnh đầu vàng, thích ăn quả nho và quả ô-liu chứa dầu.

[← 19]

Alcaravan: Một loại chim chân cao, cổ dài, đuôi ngắn, bụng trắng, cánh trắng, đầu xanh đen, những phần còn lại màu đỏ.

[← 20]

Garza: Loài chim chân dài, đầu nhỏ, chòm lông trên đỉnh đầu màu xám, thường sống ở các bờ sông, bờ đầm lầy.

[← 21]

Merecure. (Tornad)

[← 22]

Catire: Người da hung là người lai trắng và nâu, người da nâu là người tinh quái lai trắng và đen.

[← 23]

Pajarote: Con chim lớn, còn có nghĩa là người lấu cá và nguy hiểm.



[← 24]

Chigüire: Loài thú gặm nhấm lớn nhất thế giới, dài 120 cm và cao 50 cm, thân hình mập mạp, lông sẫm màu, chân và tai ngắn, thường sống bên bờ đầm, bắt cá và thảo mộc ăn, rất dễ thuần hóa. (Tornad)

[← 25]

Ý nói: Nói dễ, làm khó.

[← 26]

Nguyên văn: Những tiếng chuông rung của María Nieves.

[← 27]

Nguyên văn: Có người, giữa nghĩ và làm, tóc bạc mọc ra.

[← 28]

Có lông ở ngực: Chỉ người rất dũng cảm.

[← 29]

Fuerte: Tiền đúc bằng bạc, giá trị bằng năm bô-li-va (tiền hai hào cũng đúc bằng bạc của Venezuela).

[← 30]

Nguyên văn: Huýt gió như con kỳ đà (giống kỳ đà ở Nam Mỹ màu xanh lá cây, có những đốm màu vàng nhạt).

[← 31]

Itchu: Một loài thảo mộc giống cây lúa ở Nam Mỹ.



[← 32]

Ý nói: Người thảo nguyên rất yêu quý con ngựa của mình.

[← 33]

Esfinge: Con quái vật, đầu đàn bà mình sư tử (thần thoại Hy Lạp), còn có nghĩa là người bí hiểm khó lường.

[← 34]

Orejanos: Những súc vật chưa đóng dấu.

[← 35]

Yaruro: Bộ lạc thổ dân da đỏ, sống rải rác trên các triền ven sông Capanaparo, Cunaviche, Arauche, và Cinaruco.

[← 36]

Bora. (Tornad)

[← 37]

Guá: Thán từ trong Tây Ban ngữ, như *Ôi!*

[← 38]

Centauro: Quái vật nửa người nửa ngựa (thần thoại Hy Lạp) còn có nghĩa là giống người man rợ, là người cưỡi ngựa giỏi.

[← 39]

Trong phong tục Venezuela cũng như nhiều nơi trên thế giới, quan hệ họ hàng không theo trật tự chặt chẽ, có người trên, người dưới.



[← 40]

Carrao: Loài thỏ cằm dài khoảng 70 cm, lông màu nâu với sọc trắng ở cổ, mỏ cong dài, chót mỏ màu đen, thường sống ở đầm lầy và đồng bằng. (Tornad)

[← 41]

Mister Danger: Tiếng Anh trong nguyên văn, nghĩa là *ông* (hay *ngài*) *Nguy Hiểm*.

[← 42]

All right: Tiếng Anh trong nguyên văn, có nghĩa là: *Tốt rồi! Được rồi!*

[← 43]

Mister Peligro: Mister, tiếng Anh có nghĩa là *ông*, là *ngài*. Peligro, tiếng Tây Ban Nha, cũng có nghĩa như Danger (tiếng Anh) là *nguy hiểm*.

[← 44]

The Man without Country: tiếng Anh trong nguyên văn, có nghĩa là *Người không Tổ quốc*.

[← 45]

Cunaguaro: Một loài thú ở Venezuela, vừa giống hổ vừa giống mèo.

[← 46]

Joropo: Một điệu vũ của người thảo nguyên Venezuela.

[← 47]

Ý nói: Trời đã xếp đặt cho mỗi người một phận.



[← 48]

Móng và thịt: Ý nói là cùng một bè lũ.

[← 49]

Saman: Một loại cây ở châu Mỹ, thân cây rất to, quả ngọt thơm, bò rất thích ăn.

[← 50]

Jabillo: Một loại cây ở châu Mỹ, gỗ mềm, chịu nước, thường dùng để đóng thuyền.

[← 51]

Mujiquita là cách gọi tên thân mật của Mujica.

[← 52]

Ý nói: Thật là rõ ràng dứt khoát.

[← 53]

Ý nói: Có lắm mưu mẹo (lối nói đùa bỡn của Mister Danger).

[← 54]

Catira: sắc vàng hơi đỏ, óng ánh như vàng. Người vùng thảo nguyên này thường căn cứ vào màu lông hoặc những đặc điểm của con vật mà đặt tên; có khi dùng tên một vật khác như hoa, lá... cũng có màu sắc hoặc đặc điểm tương tự để gọi tên con vật.

[← 55]

Nguyên văn: *Jallé*, tiếng này không có nghĩa gì.

Hallé: Có nghĩa là tôi đã tìm thấy, tôi đã nhận ra, tôi đã gặp.



[← 56]

Aguaite: Có nghĩa là rình mò.

Mire: Có nghĩa là nhìn đây, đây này.

[← 57]

Paraguatán: Một loại cây ở châu Mỹ, hạt có hai mầm lá, gỗ màu hồng, hoa rất thơm.

[← 58]

Galápago: Tên ngựa, kiểu nhỏ nhẹ, để phụ nữ cưỡi.

[← 59]

Rebullon. (Tornad)

[← 60]

Nguyên văn: Không ai giống như Juan Primito trong việc đi suốt những dặm dài bằng những bước vội vã.

[← 61]

Niña de mis ojos: Có nghĩa là đồng tử của mắt tôi, hoặc đứa con gái của mắt tôi, còn có nghĩa là người hay vật rất quý báu rất tôn trọng của tôi.

[← 62]

Mujeriegas: Cưỡi ngựa kiểu phụ nữ, ngồi trên yên, hai chân buông thõng về một phía.

[← 63]

Nguyên văn: Chúng là cửa quần hay thắt lưng. Ý nói phải mở ra hay thắt bó lại.



[← 64]

Blancaje. (Tornad)

[← 65]

Nguyên văn: Chúng ta mặc áo cho nó!

[← 66]

Ý nói mĩa Doña Bárbara là con của một người đàn ông phiêu lưu da trắng và một người đàn bà thổ dân da đỏ.

[← 67]

Cañafístolo: Một loại cây ở những miền nhiệt đới, có hoa hình bướm màu vàng, thịt quả màu nâu đen, ngọt dịu, dùng làm thuốc.

[← 68]

Arpa: Một loại đàn dây hình tam giác, đánh bằng cả hai tay.

[← 69]

Guacharaca: Một loại gà rừng ở châu Mỹ trong khi bay không ngớt kêu inh ỏi.

[← 70]

Samán: Loại cây chứa dầu, thân rất to, quả ngọt rất hấp dẫn đối với bò bê.

[← 71]

Changuango: Một loại cây cỏ, thân mọc thẳng trên mặt đất, có thể ăn được.



[← 72]

Cuibas: Thổ dân da đỏ rất hiếu chiến, sống rải rác ở bên bờ sông Meta.

[← 73]

Cebar flores: Ý nói tán tỉnh (requebrar).

[← 74]

Ý nói: Thói quen là luật lệ chính của thảo nguyên.

[← 75]

Ceutauros: giống người man rợ trong thần thoại Hy Lạp, quái vật nửa người nửa ngựa.

[← 76]

Capachos en las maracas: Nhạc cụ làm bằng quả bầu tròn nhỏ trong đựng những hạt quả a-pác-nô, phát ra âm thanh khi người ta lắc, rung hoặc xóc lên.

[← 77]

Totumo: Loại bí to, moi ruột phơi khô, dùng làm hũ chứa.

[← 78]

Hucha: Hòm to đựng tiền và đồ quý, hoặc hũ kín có khe hẹp để nhét tiền để dành vào.

[← 79]

Caramacate: Loại cây gỗ quý.

Macanilla: Một loại cây cọ cho gỗ rất rắn.



[← 80]

Maravilla: Đây có nghĩa là một loại cây ở châu Mỹ có hoa màu xanh da trời và đặc biệt là hoa có những sọc đỏ thắm.

[← 81]

Nguyên văn: Người có thể nói Pajarote không dám làm việc này hay việc khác chưa sinh ra đời.

Pilato: Kiểm soát viên La Mã trên đất nước của người Do Thái. Sợ một cuộc bạo động của dân chúng, Pilato đã nộp Jesús cho họ, mặc dầu biết rõ Jesús không có tội gì cả. Để người Do Thái hiểu là mình trút trách nhiệm cho họ về cái chết của Jesús, Pilato bảo họ mang nước đến, và rửa tay: “Ta không có lỗi gì về cái chết của người này. Chính các người phải chịu trách nhiệm về cái chết đó.”

[← 83]

Nguyên văn: Mọi việc đều trở lại nơi xuất phát.

[← 84]

Azueana: Một giống huệ có hoa to màu trắng rất thơm.

[← 85]

Turpial: Một loài chim dài khoảng 24 cm; bộ lông sặc sỡ màu vàng cam, phần đầu ngực, đuôi, cánh màu đen, thêm một dải lông trắng trên cánh; sống ở vùng nhiệt đới, ăn côn trùng và quả dại. (Tornad)

[← 86]

Arroba: đơn vị đo lường bằng 25 bảng Anh, gần bằng 41,5 kg.

[← 87]

Peso: đồng bạc, đơn vị tiền tệ ở nhiều nước.



[← 88]

Chigo: Một loại cây ở châu Mỹ, chứa nhiều chất bột.

Querevere: một loại hạt cây mà thổ dân da đỏ ở vùng Apure và Gagiana thường dùng làm bánh.

[← 89]

Trong tiếng Tây Ban Nha, người ta không phát âm chữ H (H câm), và phát âm chữ J như chữ H đọc bằng hơi.

[← 90]

Hediondo: (đọc là ê-đi-ôn-đô): hôi thối, kinh tởm.

Ediondo (đọc là hê-đi-ôn-đô): từ này không có nghĩa gì cả.

[← 91]

Chữ J phát âm như chữ H đọc bằng hơi.

[← 92]

Nguyên văn: Khát vọng mùa thu.

[← 93]

Nguyên văn: Tôi ở đúng trọng lượng của tôi.

[← 94]

Ý nói: Tất cả mọi người ở đây cũng sẽ làm như vậy.

[← 95]

Ý nói: Ngựa và bò.



[← 96]

Nguyên văn: Như múa trong đám râu ngô.

[← 97]

Ý nói: Đi một mình rồi trở về với người khác, chứ không đi với người khác rồi trở về một mình.

[← 98]

Ý nói: Người đánh trước có lợi hơn.

[← 99]

Guachafita: Sự lộn xộn.

Guasacaca: Muối ớt.

Guaricha bonita: Con gái đẹp.

[← 100]

Nguyên văn: Chi là đồ trang sức.

# Table of Contents

## LỜI GIỚI THIỆU

### PHẦN THỨ NHẤT

CHƯƠNG I: Chúng ta đi với ai?

CHƯƠNG II: Người nổi dôi cụ tổ Cunavichero

CHƯƠNG III: Người đàn bà huỷ hoại đàn ông

CHƯƠNG IV: Chỉ một hướng đi và nghìn nẻo khác nhau

CHƯƠNG V: Ngọn giáo trong bức tường

CHƯƠNG VI: Nhớ Asdrúbal

CHƯƠNG VII: “Thần giữ cửa”

CHƯƠNG VIII: Dạy ngựa

CHƯƠNG IX: Con quái vật Êt-phin-hê của đồng cỏ

CHƯƠNG X: Bóng ma của trại Barquereña

CHƯƠNG XI: Người đẹp ngủ im

CHƯƠNG XII: Một ngày kia sẽ là sự thật

CHƯƠNG XIII: Quyền lực của Mister Danger

### PHẦN THỨ HAI

CHƯƠNG I: Một trường hợp ngoại lệ

CHƯƠNG II: Những người dạy thú

CHƯƠNG III: Những con chim kỳ quái

CHƯƠNG IV: Một cuộc bao vây

CHƯƠNG V: Những thay đổi của Doña Bárbara

CHƯƠNG VI: Mối lo sợ khủng khiếp ở khe Bò Rống

CHƯƠNG VII: Mật ong rừng

CHƯƠNG VIII: Mồi lửa và chồi non

CHƯƠNG IX: Những cuộc họp ban đêm trong mùa chia đàn

CHƯƠNG X: Khát vọng không tên

CHƯƠNG XI: Giải pháp tưởng tượng

CHƯƠNG XII: Khúc ca và mẫu chuyện

CHƯƠNG XIII: Hình và bóng của mụ phù thủy

## PHẦN THỨ BA

CHƯƠNG I: Ma quái của đồng cỏ

CHƯƠNG II: Những cơn lốc bụi

CHƯƠNG III: Lão Pernalet và những kẻ đần độn vô tích sự khác

CHƯƠNG IV: Họ đi theo những con đường trái ngược

CHƯƠNG V: Thời cơ của con người

CHƯƠNG VI: Phát hiện khó tả

CHƯƠNG VII: Mưu mô khó lường

CHƯƠNG VIII: Vinh quang nhuộm máu

CHƯƠNG IX: Những trò bốn cột của Mister Danger

CHƯƠNG X: Từ bỏ cơ đồ

CHƯƠNG XI: Ánh sáng trong hang tối

CHƯƠNG XII: Dấu chấm trên chữ H

CHƯƠNG XIII: Con gái của những dòng sông

CHƯƠNG XIV: Ngôi sao trên điểm ngắm

CHƯƠNG XV: Tất cả là chân trời, tất cả là đường đi